

# HOLMES ở KYOTO

3

~ Tâm tư  
lẩn khuất  
cối trần ai ~



**MAI MOCHIZUKI**  
Ninh Nhân Văn dịch

**WingsBooks**



Nhà xuất bản Kim Đồng

**HOLMES Ở KYOTO - TẬP 3**  
**~ Tâm tư lẫn khuất cỗi trần ai ~**

Tác giả: Mai Mochizuki

Người dịch: Ninh Nhân Văn

Phát hành: WingsBooks

Nhà xuất bản Kim Đồng 2021



**ebook©hotaru-team**

**Yagashira Kiyotaka:** Hai mươi hai tuổi. Sinh viên cao học năm nhất Đại học Kyoto. Tên thường gọi là “Holmes.” Cháu trai ông chủ tiệm đồ cổ “Kura” ở khu phố Teramachi Sanjo, Kyoto. Cư xử dịu dàng và lịch lãm, nhưng có thể trở nên sắc sảo đến đáng sợ.

Đôi lúc thích bắt nạt người khác, một chàng trai Kyoto “nham hiểm”.

**Mashiro Aoi:** Mười bảy tuổi. Học sinh lớp Mười Một. Chuyển từ thành phố Omiya tỉnh Saitama đến Kyoto sinh sống.

Từ một sự việc không lường trước mà bắt đầu làm thêm tại tiệm “Kura” và được Kiyotaka chỉ dạy về kĩ thuật cổ.

## CHƯƠNG MỞ ĐẦU

# TÂM TƯ THÂM KÍN

Ở khu vực lân cận Teramachi Sanjo thuộc Kyoto, có đến mấy con phố mua sắm giăng mắc với nhau theo một bố cục tương đối là phức tạp.

Những mái vòm nối liền nhau rất dễ khiến người ta nhầm tưởng rằng tất cả đều thuộc cùng một khu mua sắm, nhưng thực chất mỗi con đường lại là một phố mua sắm khác nhau.

Từ đường Oike rẽ vào đường Teramachi là “phố mua sắm của Hiệp hội Cửa hàng chuyên doanh Teramachi”, đi thêm chút nữa sẽ giao với “dãy cửa hàng danh tiếng Sanjo”. “Phố mua sắm Teramachi Kyogoku” và “phố mua sắm Shinkyogoku” chạy song song với nhau, nhìn đằng trước sẽ thấy được “chợ Nishiki”, nơi nổi danh toàn quốc là “nhà bếp của đất kinh kì”.

Chỉ nghe tả thế này thôi thì đúng là hơi bị rối rắm, có vẻ đến dân Kyoto cũng nhiều người ú ớ, nên khách du lịch không nắm được đâu cũng là lẽ đương nhiên.

Tuy nhiên, người đi mua sắm có khi cũng chẳng cần để ý nhiều đến vậy.

Từ đường Oike vào “phố mua sắm Hiệp hội Cửa hàng chuyên doanh Teramachi”, người ta có thể ngoặt sang “dãy cửa hàng danh tiếng Sanjo”, và cũng có thể cứ thế dừng đỉnh đi dọc “phố mua sắm Teramachi Kyogoku” hay “phố mua sắm Shinkyogoku” rồi lang thang thăm thú “chợ Nishiki”.

Thậm chí ta còn có thể bước qua một loạt những cửa hàng nối liền nhau, rồi bắt gặp một ngôi đền, ngôi chùa nhỏ xinh nào đó.

Tiệm đồ cổ “Kura” nằm lặng lẽ giữa khu phố mua sắm với kết cấu y hệt mê cung như vậy.

Cửa hàng tuyệt nhiên chẳng mang diện mạo cố tình gây ấn tượng, nên người đi đường nhiều lúc sẽ chỉ lướt qua, nhưng một khi đã để mắt tới nó, người ta sẽ nhận ra rằng nơi đây toát lên một sức hấp dẫn lạ kì.

Trong cửa hàng có đèn chùm, bộ sofa cổ, bên vách tường cạnh quầy thu ngân là giá sách và tủ đựng đồ kiểu Nhật làm bằng gỗ sồi đánh véc ni. Một nơi dung hoà phong cách Nhật Bản với phương Tây, khiến ta liên tưởng đến các quán cà phê mang xu hướng *Modern Retro*<sup>[1]</sup> đậm nét.

Kim giây của chiếc đồng hồ tủ đứng cỡ lớn đang miệt mài di chuyển phát ra những âm thanh tích tắc. Âm sắc nhạc *jazz* du dương như hoà nhịp với tiếng kim đồng hồ. Đủ loại đồ cổ và đồ tạp hoá được xếp thành hàng trên giá.

Vẫn như mọi khi, thời gian cứ như đã ngừng trôi trong cửa hàng này.



Tôi, Mashiro Aoi, nhân viên đang làm thêm trong tiệm, vừa phủi bụi cho các món hàng như thường lệ, vừa đưa mắt liếc về phía quầy thu ngân.

Ở đó, một chàng thanh niên với khuôn mặt tuấn tú đang cầm một bức tranh cuộn trong tay và cười tủm tỉm.

Tên anh là Yagashira Kiyotaka.

Anh ấy là sinh viên cao học, nhờ khả năng quan sát và mắt giám định phi phạm hiếm thấy, lại thêm cái họ “Yagashira” nên anh có biệt danh là “Holmes”. Ngoài ra, anh còn là cháu nội kiêm đệ tử của ông chủ cửa hàng này là ông Yagashira Seiji, người được biết đến với tư cách Chuyên gia giám định cấp Quốc gia.

Anh là một thanh niên điển trai với vóc người mảnh khảnh, tóc mái hơi dài, làn da trắng trẻo và sống mũi thẳng tắp. Hoàn toàn tương ứng với ngoại hình ấy, anh cũng là một người lịch thiệp, dịu dàng, nho nhã và có phong thái ứng xử hết sức ôn hòa.

Nhưng mặt khác, anh còn là một kẻ tương đối kì quặc, thi thoảng lại tỏ ra nham hiểm, thậm chí có cả cái tính cứng đầu, hiếu thắng, hơn hết là lòng dạ nhiều khi hơi hơi đen tối.

Lúc đầu tôi cũng hay bị anh làm cho lúng túng, thế mà chúng tôi đã cùng nhau trải qua khoảng thời gian tới tám tháng rồi.

Chắc rằng tôi đã quen hơn nhiều, nên giờ không còn cảm thấy ngạc nhiên trước những nét kì quặc và tính cách hai mặt của anh ấy nữa.

“... Bức tranh cuộn treo tường mà bác Ueda mang đến thế nào rồi ạ?”

Tôi bước đến và thò mặt lại gần quây thu ngân.

Cuộn tranh anh Holmes hiện đang cầm trên tay là đồ tôi giữ giùm bác Ueda, một khách quen nhãn mặt của tiệm, trong lúc anh ấy không có mặt ở cửa hàng.

“Aoi thấy sao?” Anh Holmes hơi nghiêng nửa thân trên để tôi thấy được cuộn tranh.

Một bức tranh được gọi là “mỹ nhân hoạ”, hay nói cách khác...

“... Là *ukiyo-e*<sup>[2]</sup> anh nhỉ?”

“Ừ, đúng rồi.”

Bức *ukiyo-e* ấy vẽ một người phụ nữ hơi cúi đầu, tay cầm tẩu thuốc.

Gương mặt mang nét u sầu ấy vô cùng xinh đẹp, nhưng tôi chẳng cảm nhận được sức ép khiến mình phải nín thở chút nào.

Nếu được hỏi về tính thật giả của bức tranh này thì tôi có cảm giác đây không phải đồ thật.

Có điều, *ukiyo-e* vốn là “tranh in khắc”, vậy nên...

Đối với tranh in thạch bản của nước ngoài, tranh thật được gọi là “thạch bản gốc”, chủ yếu chỉ những tác phẩm do chính tác giả in, hoặc được chế tác tại công xưởng dưới sự giám sát của tác giả. Trước đây, anh Holmes đã dạy tôi điều đó. Vậy thì có phải *ukiyo-e* cũng giống thế không?

“... Tranh khắc *ukiyo-e* thật với giả khác nhau ra sao ạ? Có phân biệt dựa vào việc ‘tác giả có chính tay in tranh hay

không' giống tranh in thạch bản không anh?"

Khi tôi nói ra nguyên văn nghi vấn vừa hiện lên trong đầu, anh Holmes bèn gật gù.

"Phải rồi. *Ukiyo-e* gồm hai loại chính, 'tranh vẽ cọ' do hoạ sĩ vẽ nên và 'tranh in khắc' được in từ mộc bản. Nhắc *ukiyo-e* chủ yếu là ám chỉ tranh mộc bản của vẽ sau, còn tranh vẽ cọ là thứ có một không hai đến từ hoạ sư, cho nên vô cùng giá trị.

Hiểu một cách nôm na thì tranh mộc bản phải trải qua những công đoạn như: hoạ sĩ vẽ bản thảo gốc, sau đó giao cho thợ khắc, cuối cùng là đến thợ in thực hiện việc in ra, vậy nên mới tồn tại những bức tranh mộc bản được in cùng thời điểm."

"Thế nghĩa là hoạ sĩ không tự tay khắc mộc bản anh nhỉ?"

"Đúng vậy, mỗi công đoạn đều do nghệ nhân với chuyên môn riêng thực hiện."

"Vậy thì với *ukiyo-e*, chỉ tranh vẽ cọ mới được coi là 'đồ thật' ạ?"

"Dĩ nhiên tranh vẽ cọ là đồ thật. Còn khi là tranh mộc bản, những bức tranh in ra gần như cùng lúc từ 'mộc bản gốc' được khắc vào thời Edo thì đều có giá trị rất cao, tùy quan điểm mà sẽ có người gọi chúng là 'đồ thật'. Càng về các thời đại sau này, dù có chung một mộc bản gốc thì giá trị tranh in ra vẫn giảm đi. Tuy nhiên, dù thế nào thì mộc bản gốc cũng sẽ xuống cấp, và cũng tồn tại nhiều 'bản phục khắc' được làm mới ở các thời kì sau."



Nghe anh Holmes giải thích, tôi “ồ” lên hưởng ứng, rồi nhìn xuống bức *ukiyo-e* một lần nữa.

“... Ừm, tranh này rất đẹp, nhưng em có cảm giác nó không phải đồ thật.”

Từ biểu cảm, mái tóc, cho đến đường nét đều vô cùng mỹ miều, nhưng tôi không cảm nhận được điều gì đặc biệt toát ra từ nó cả.

“Ừ, cái này là tranh in khắc *ukiyo-e* của Utamaro. Có lẽ là bản phục khắc được in trong thời Chiêu Hoà.”

“Utamaro mà anh nói là Utamaro đó ă?”

“Đúng, Kitagawa Utamaro<sup>[3]</sup> đấy.”

Tôi không rành *ukiyo-e*, nhưng tất nhiên là có biết cái tên này.

Đúng vậy, Utamaro là họa sư *ukiyo-e* nổi danh thế giới, tầm cỡ ngang ngửa Hokusai hay Sharaku.

“... Anh không nghĩ bác Ueda mang cái này đến vì tin nó là đồ thật có giá trị ău...”

Anh Holmes vừa ngắm nghía bức tranh cuộn vừa cất tiếng thì thào như hơi thở.

“Ơ? Sao anh lại nghĩ thế ă?”

Bác Ueda trước khi mang thân phận “khách quen” của cửa hàng thì đã là bạn thân của bố anh Holmes, người thường được gọi là “quản lí”.

Hai người chơi với nhau từ thời đại học, quan hệ của bác với nhà Yagashira cũng rất thân mật, mang đến cảm giác giống như một người bà con đối với anh Holmes.

Tuy nhiên, bản thân bác ấy hình như không được tinh tường cho lắm. Bác luôn luôn hào hứng mang món đồ gì đó tới và phán, “Bữa nay chắc chắn bác kiếm được hàng khủng đó nha!” rồi lại thất vọng sau khi món đồ được anh Holmes giám định là đồ giả. Hình ảnh ấy để lại trong tôi ấn tượng rất mạnh. Vì thế, tôi đã tưởng rằng lần này bác ấy cũng nghĩ là mình vừa tìm ra một món bảo vật lợi hại rồi mới mang đến, vậy nhưng...

“Vốn dĩ, ở thời hiện đại đã chẳng còn nhiều những bức tranh cuộn có giá trị đủ để gọi là ‘đồ thật’. Đến mức ông nội anh còn nói chắc như đinh đóng cột rằng ‘chín phần mười số tranh cuộn ngoài kia đều là đồ giả’.”

“Ơ? Chín phần mười... ấỵ ạ?”

Tôi nghe mà hết cả hồn. Ông nội đã mất của tôi cũng có rất nhiều tranh cuộn, vậy có nghĩa phần lớn trong số đó đều là hàng giả hay sao?

“Vì sao đồ giả lại nhiều đến thế ạ?”

“Cũng không hẳn là đồ giả, mà nói chính xác hơn thì chúng phần lớn là ‘tranh phục chế’. Ở Nhật Bản ngày xưa, tranh cuộn là một món nội thất giá cả phải chăng. Kể cả nhà dân thường cũng có những hốc tường thụt vào, nên người ta cần tranh cuộn để trang trí ở đó.

Thế nhưng, một gia đình bình thường sao có thể sắm được đồ đắt tiền, nên họ phải mua ‘bản sao’ tranh của những hoạ sĩ tên tuổi. Có cầu thì ắt có cung, nên về phía thương nhân, họ đã sản xuất bản phục chế tranh của những hoạ sĩ tiếng tăm với số lượng lớn. Đó là văn hoá của thời kì đó, nên đến thời hiện đại, khi tranh cuộn xuất hiện trong

nhà kho của gia đình, nhiều người sẽ kì vọng đây sẽ là một thứ thật giá trị, nhưng thường không được như mong đợi.”

Tôi gật gù ra chiều đồng tình với những điều anh ấy nói.

“Tóm lại là tranh cuộn khi ấy kiểu kiểu như poster thời nay phải không anh?”

“Ừ, anh nghĩ là nó cũng thân thuộc cỡ đấy. ‘Bản sao’ tranh của Hokusai, Sharaku, Utamaro cũng được sản xuất rất nhiều. Bức *ukiyo-e* mà bác Ueda mang đến là một bức tranh in từ bản phục khắc hết sức bình thường, anh nghĩ bác Ueda cũng biết điều này. Vì bác ấy thích *ukiyo-e* lắm.”

Nghe anh Holmes nói vậy, tôi “ồ” lên hưởng ứng.

Tôi không hề biết chuyện bác Ueda thích *ukiyo-e*.

“... Lúc mang bức tranh này đến đây, anh đoán bác Ueda không nói mấy câu cửa miệng như ‘hỏi nó xem cái này mấy tiền’, phải không?”

Nghe anh ấy hỏi thêm, tôi khoanh tay và hồi tưởng lại chuyện xảy ra khi ấy.

Lúc bác Ueda mang bức tranh cuộn này đến, thấy mỗi mình tôi trong cửa hàng, bác hỏi.

**“Ồ, Holmes hổng có đây hử con?”**

**“Vâng, giờ anh Holmes đang ở trên trường ạ.”**

**“Vậy cũng hông sao, con kêu Holmes coi cái này giùm bác nha.”**

Nói đoạn, bác lấy từ trong túi ra bức tranh cuộn này rồi đặt nó trên quầy thu ngân.

“... Đúng rồi. Nghĩ lại thì đúng là bác ấy không hề nói câu ‘hỏi nó xem cái này mấy tiền’ quen thuộc.

Tôi nhớ ra chuyện lúc đó và ngẩng mặt lên. Anh Holmes tỏ thái độ cho thấy việc ấy đúng như anh dự đoán.

“Chắc bác Ueda không phải muốn nhờ anh ‘giám định’, mà chỉ muốn cho anh xem bức tranh này theo nghĩa đen thôi.”

Anh Holmes nhìn xuống bức tranh mỹ nhân của Utamaro và khẽ nhếch mép.

Bác ấy muốn cho anh Holmes xem bức tranh này ư?

“... Ừm, đó là vì bác Ueda cho rằng đây là một tác phẩm đẹp bất chấp giá trị của nó ạ?”

“Không, anh nghĩ bác ấy muốn anh đoán ra điều gì đó từ bức tranh này.”

“Tức là trong bức tranh này chứa đựng một lời nhắn từ bác Ueda ấy ạ?”

“Đúng rồi.”

“Là lời nhắn gì vậy nhỉ?”

“Có thể em sẽ nhận ra sau khi nghe tiêu đề của bức tranh này đấy.”

“Tiêu đề tranh là gì thế ạ?”

“‘Tình yêu thâm kín đậm sâu’.”

“... Tình yêu thâm kín.” Tôi cũng nhìn lại bức tranh mỹ nhân một lần nữa.

Người phụ nữ hơi cúi đầu, vẻ sầu muộn phủ trên nét mặt, quả thật giống như đang khổ tâm vì một mối tình

không thể tỏ bày.

Bác Ueda muốn nhắn với anh Holmes rằng “có người đang mang cảm xúc như thế này” ư...? Nếu vậy thì...

“Rốt cuộc là ai đang có tâm trạng này nhỉ?”

Chẳng lẽ có người đang ôm nỗi lòng da diết thế này với anh Holmes?

Nghĩ đến đây, tôi bỗng thấy hơi nóng ruột.

Tại sao tôi lại phải cảm thấy nóng ruột nhỉ...

“Là chuyện liên quan đến bố anh rồi.”

“... Dạ? Quản lí ấy ạ?”

Giọng tôi cất lên the thé bởi đó là một nhân vật mà tôi không ngờ đến.

“Lúc nào cũng vậy, dù có bắt đầu tìm hiểu người phụ nữ nào đó thì bố cũng sẽ giấu anh.”

“T-Tại sao vậy ạ?”

“Ngày trước, bố anh từng bảo ‘không muốn mang chuyện yêu đương về nhà’, nhưng anh nghĩ đó là vì có nhiều chuyện bố không muốn bị anh đoán được.”

“...” Mặt tôi cứng đờ ra, cảm giác mình cũng hiểu được tâm lí ấy.

Tôi quá hiểu cảm xúc của quản lí khi không muốn bị đọc vị hết chuyện nọ đến chuyện kia bởi đứa con trai sắc sảo này.

“Cơ mà, có vẻ bố đã bộc bạch đủ điều với bác Ueda rồi.”

Bạn bè bằng hữu quả nhiên là thế. Chắc hẳn bác quản lí có thể tâm sự với bác Ueda được cả những chuyện mà bác

không thể nói với con trai mình.

“Anh dám chắc một điều, người đang qua lại với bố anh có tính đến chuyện kết hôn, nhưng có lẽ đang buồn lòng vì bố anh không có ý định đấy.”

“Nghĩa là bức *ukiyo-e* này ám chỉ người phụ nữ đang hẹn hò với quản lí ạ?”

“Có thể đoán như vậy.”

“Sao bác Ueda lại gửi lời nhắn cho anh Holmes theo cái cách mất công như thế này nhỉ...?”

“Chắc tại bác ấy đã hứa với bố anh là ‘không được kể cho Kiyotaka đâu đấy’. Làm thế này thì sẽ không bị tính là nuốt lời mà.”

“Ra vậy. Bác ấy đúng là anh trí.” Tôi phì cười.

Không kể lại bằng miệng nên không thể gọi là thất hứa. Đúng là với cách này, bác ấy có thể chống chế rằng, “Tui chỉ cho nó coi tranh cuộn thui mờ.”

“Chắc bác Ueda muốn nói với anh thế này: ‘Ông hồng đi bước nữa là vì nghĩ tới cảm nhận của con đó. Nên là con cởi áo xăn tay giúp ông đi’.”

“Ra thế. Vậy là anh Holmes sẽ cởi áo xăn tay giúp bác quản lí ạ?”

Tôi hào hứng nhồm người lên. Cái này gọi là chiến dịch vĩ đại hỗ trợ chuyện tái hôn của quản lí phải không?

“Anh không cởi đâu.”

“Ơ, không cởi ấy ạ? Cởi đi anh.”

“Mấy chuyện cởi với không cởi ấy, giờ mà có khách khứa vào nghe thấy thì oan quá.”



Anh Holmes để tay ở cằm và cười khúc khích, khiến má tôi bỗng chốc nóng bừng.

“... Xin lỗi, anh trêu em thôi. Vốn dĩ bố anh không tái hôn không phải vì để tâm đến cảm nhận của anh đâu.”

“V-Vậy à?”

“Lúc anh còn nhỏ thì không nói, chứ giờ anh đã là người trưởng thành đang hoàng rồi. Em nghĩ bố anh sẽ ngại những chuyện như thế hả?”

“À, cũng phải. Vậy thì tại sao quản lí lại không tái hôn thế à?”

“Bố anh độc thân đã khá lâu rồi, anh nghĩ ông thấy thoải mái với tình trạng hiện tại. Đến lúc này rồi chắc bố cũng chẳng còn mong muốn gì cái chuyện kết hôn.”

Anh trả lời thản nhiên trong lúc cẩn thận cuộn bức tranh lại.

Tôi vừa gật gù và nghĩ bụng, “Hoá ra là vậy à?” vừa cầm cây phủi bụi để chuẩn bị quay lại với công việc dọn dẹp.

Nhìn quanh cửa hàng, tự nhiên mắt tôi dừng lại ở bức “thư pháp” lớn treo trên tường.

Đây không phải tác phẩm của một nghệ nhân danh tiếng, mà là thư pháp do chủ cửa hàng này và cũng là ông nội anh Holmes, ông Yagashira Seiji thảo nên. Thư pháp là sở thích của ông chủ, thi thoảng có hứng, ông sẽ viết chữ rồi treo trong cửa hàng.

Tuy thế, nét chữ của ông vẫn mang một vẻ đẹp tinh tế mà phóng khoáng, khó có thể gói gọn trong một từ “sở thích” đơn thuần.

Đúng là “thư pháp” từ đầu bút của người có đôi mắt tinh tường tầm cỡ thế giới có khác.

Thật không ngờ ông chủ hào sảng, phóng khoáng ấy lại có thể thảo nên những con chữ thế này. Khoan bàn đến vẻ bề ngoài mà xét về nội tâm bên trong, có lẽ ông là một người kĩ lưỡng và tinh tế.

Trên bức thư pháp là một bài *waka*.

*“Tình nồng muốn giấu vào tận tâm  
Mà sao nét mặt chẳng âm thầm  
Người đời nhìn thấy thời ướm hỏi  
Hay có người thương rồi phải không?”*

Một bài thơ của Taira no Kanemori được rất nhiều người biết đến.

“... Hôm trước ở đây vẫn còn treo một bài thơ về mùa thu, nên em đã nghĩ có khi lần tới ông chủ sẽ treo một bài thơ về mùa đông, hoá ra lại là thơ của Taira no Kanemori à.”

Tôi chăm chú nhìn bức thư pháp rồi quay sang anh Holmes.

“Ừ, không biết ông nghĩ gì, hôm trước đột nhiên tới cửa hàng rồi treo bức thư pháp kia lên.”

Anh Holmes nói vậy, mắt vẫn nhìn vào sổ cái, không buồn ngó bức “thư pháp” lấy một lần. Cung cách nói chuyện cộc lốc và lạnh nhạt.

Sao vậy nhỉ? Anh ấy có vẻ không hoan nghênh bức “thư pháp này cho lắm.

“Đây là bài thơ được ngâm trong ‘Hội thơ’ thời Heian anh nhỉ?”

“Ừ, đúng rồi. Nó là bài thơ được ngâm trong ‘Hội thơ Nội cung Thiên Đức<sup>[4]</sup>’. Em biết rõ ghê.”

“Không đến mức ‘biết rõ’ đâu ạ. Chẳng qua em đã đọc được ở đâu đó trong sách thôi. Em còn quên cả cái tên chính thức của nó là Hội thơ Nội cung Thiên Đức kia mà.”

Tôi ngại ngừng co vai lại. Thấy vậy, anh Holmes híp mắt như muốn mỉm cười.

“... Vào năm Thiên Đức thứ tư, Thiên hoàng Murakami có tổ chức Hội thơ, hay nói cách khác là một cuộc thi phân tranh cao thấp trong sáng tác thi ca.

Cuối cùng, trong hiệp đấu thứ hai mươi, Mibu Tadami đã ngâm một bài thơ như thế này:

*‘Nghe nói phong thanh truyền vạn lí  
Biết đâu tình ý đã tỏ bày  
Thâm tâm tưởng tượng tình tĩnh tại  
Thiên hạ bất tri, chỉ ta hay’.*”

“... Bài thơ có ý nghĩa gì vậy ạ?”

“Theo lối nói hiện đại, bài thơ ấy có thể hiểu thành:

*‘Người ta khó đủ chuyện linh tinh  
Chuyện tim tôi có một khối tình  
Thế mà tôi ngỡ tình thâm lặng*

*Kín đáo chớm nở chẳng ai hay’.*”

“Oa, hay quá.”

Nhờ có anh Holmes truyền đạt lại bằng lối văn hiện đại, tôi trực tiếp cảm nhận được tâm tư khi đang yêu của chàng trai trẻ thời Heian, khiến trái tim này lên một nhịp.

Trái tim con người quả là nhiều mối tương đồng, dù có ở thời đại nào đi chăng nữa.

“Đổi lại bài thơ ấy, Taira no Kanemori đã ngâm bài thơ này.”

Anh Holmes hướng mặt về phía bức “thư pháp” treo trên tường. Thấy vậy, tôi cũng đưa mắt nhìn bài thơ của Taira no Kanemori một lần nữa.

*“Tình nồng muốn giấu vào tận tâm  
Mà sao nét mặt chẳng âm thầm  
Người đời nhìn thấy thời ướm hỏi  
Hay có người thương rồi phải không?”*

Đây cũng là một bài thơ tình. Bài thơ này thì tôi cũng có thể luận ra nghĩa.

Nếu như nhân vật trong bài thơ của Mibu Tadami cố che giấu tâm tình khi yêu nhưng vẫn khiến người ta cảm nhận được niềm phấn khởi và sự tươi sáng ở đâu đó, thì bài thơ này lại gợi lên một nỗi buồn xót xa, một tình cảm nồng cháy giấu kín nơi lồng ngực.

“Nghe nói hai bài thơ cùng xuất hiện đều là tuyệt tác, giám khảo nâng lên đặt xuống mãi mà vẫn không xác định

được kết quả. Đúng lúc ấy, Thiên hoàng buột miệng ngâm, *‘Tình nồng muốn giấu vào tận tâm...’* nên Taira no Kanemori đã giành chiến thắng.”

“Đúng là một cuộc đấu cân tài cân sức anh nhỉ.”

“Phải rồi. Cũng có giả thuyết nói rằng Mibu Tadami sau khi thua cuộc đã chết tức tưởi vì không cam lòng đấy.”

“H-Hả? Không cam lòng mà chết ấy ạ?”

“Tuy không biết thông tin ấy đáng tin cậy đến đâu, nhưng chắc ông ấy cũng phải uất ức đến mức hình thành lời đồn ấy.”

“Thì ra là thế, bài nào cũng hay, vậy mà... Tính chuyện hơn thua trong thơ phú như vậy chẳng phải hơi tàn nhẫn sao? Kết quả còn phụ thuộc rất nhiều vào sở thích của người chấm nữa.”

“Ừm, anh cũng đồng tình với em. Tuy vậy, ‘nghệ thuật’ vốn là thứ dù ở thời đại nào cũng sẽ bị đem ra so sánh, phân định cao thấp theo sở thích cá nhân của người đời. Chúng ta có thể nhìn nhận theo hướng này: đôi khi phải cảm thấy uất ức, đôi khi phải có sự cạnh tranh thì mới cho ra đời những tác phẩm xuất sắc hơn được.”

“Em hiểu rồi, cũng có thể là như thế.”

Ừ nhỉ, có thể việc không có kẻ thắng người thua, “mọi tác phẩm đều xuất sắc” là một điều tuyệt vời, thậm chí còn có cảm giác lí tưởng, nhưng nếu làm vậy thì chất lượng các bài thơ cũng sẽ chỉ dừng lại ở đó mà thôi.

Đôi khi những tác phẩm tuyệt vời sinh ra trên đời cũng là nhà phân tranh cao thấp.

“Mà sao tự nhiên ông chủ lại quyết định treo bài thơ *waka* này thế ạ?”

“... Anh chịu. Ông nội anh là người tùy hứng, nên chắc cũng chẳng có ý gì đặc biệt đâu.”

Anh Holmes thân nhiên nói, rồi lại cắm mặt vào sổ cái.

Không có ý gì đặc biệt... ư?

Có thật thế không?

Cũng giống anh Holmes, ông chủ có những nét hơi bị bí hiểm, nên tôi không cho rằng bức thư pháp này hoàn toàn vô nghĩa.

Bức thư pháp được treo lúc trước là thơ của một người tên là Sakyo Daifu Akisuke.

*“Thổi qua một trận thu phong  
Dải mây ngắt đoạn trăng trong sáng ngời.”*

Khi treo bài thơ ấy lên, ông chủ đã tâm đắc nói, **“Đây là một bài thơ tả mùa thu, có nghĩa là: ‘Từ kẽ mây trôi theo gió thu thổi, ánh trăng ló ra sao mà tinh khiết, trong trẻo đến vậy’. Lúc bị vẻ đẹp của đêm thu mê hoặc, ta hổng có kiểm được lòng nên đã viết bài thơ này đó.”**

Thế thì lần này cũng giống vậy chẳng?

“Có phải ông chủ đã gặp một chuyện khiến ông ấy mừng tượng ra bài thơ này của Taira no Kanemori không nhỉ.”



“Cũng có thể... Nhưng nói gì thì nói, bức thư pháp này cứ làm anh ngứa mắt thế nào ấy, hay là chúng ta cất nó đi thôi.”

Nghe anh Holmes lạnh lùng nói, tôi ngạc nhiên chớp mắt.

“Sa-Sao anh lại thấy ngứa mắt ạ?”

“... Thì tự nhiên thấy vậy thôi.” Anh Holmes nhìn đi chỗ khác, mặt không cảm xúc.

Rốt cuộc là vì sao chứ?

Tôi đang nghiêng đầu không hiểu gì thì chuông cửa vang lên leng keng.

Đang định cất tiếng “kính chào quý khách”, tôi liền ngậm miệng vào.

Đúng là nhắc Tào Tháo, Tào Tháo đến. Người xuất hiện ở đó là quản lí.

Bác ăn mặc cực kì bảnh bao theo phong cách mùa đông chuẩn mực với áo khoác Burberry<sup>[5]</sup> cùng khăn quàng.

“Bố về rồi đấy ạ. Aoi, bây giờ anh phải lên trường, nhờ em trong cửa hàng cùng bố anh nhé.”

Anh Holmes đóng xoạch sổ cái rồi đứng dậy.

“À, vâng, em biết rồi ạ.” Có vẻ đã đến ca của quản lí.

Quản lí lẳng lặng treo áo khoác và khăn quàng lên cây treo quần áo, vạt vờ tiến về phía quầy thu ngân rồi ngồi sụp xuống ghế. Nét mặt u ám vô cùng.

“Q-Quản lí? Bác có sao không ạ?”

“Bố, có chuyện gì thế ạ?”

Tôi và anh Holmes hỏi gần như cùng lúc. Quản lí nghe thế liền thở dài thườn thượt.

“... Bố phải viết lại toàn bộ bản thảo.”

Bác ấy đưa tay lên để trán và cúi đầu than thở.

Nghề nghiệp chính của quản lí là nhà văn.

Bác chủ yếu sáng tác tiểu thuyết lịch sử, cũng được khá nhiều người biết đến.

“Bản thảo mà bố nói là cái bố đã bỏ công làm sau khi nhận được lời đề nghị ‘viết một tiểu thuyết lịch sử lãng mạn’ đúng không ạ.”

Tôi cũng có biết chuyện đó. Nghe nói trong thể loại tiểu thuyết lịch sử hiện giờ, những tác phẩm tập trung vào yếu tố tình cảm lãng mạn đang rất được ưa chuộng.

Chẳng hạn như câu chuyện về Hoàng nữ Kazunomiya<sup>[6]</sup>, về Yoshitsune với Shizuka Gozen<sup>[7]</sup>, rồi Truyện Ise<sup>[8]</sup>... Ngoài hiệu sách xếp đầy các tác phẩm lịch sử lãng mạn thuật lại những câu chuyện tình kinh điển ấy nhưng với cách diễn giải mới. Quản lí cũng kể rằng mình đã nhận được yêu cầu từ phía nhà xuất bản và tôi từng trông thấy bác ngồi múa bút thoăn thoắt ở quầy thu ngân.

“Ôi... Tuy biết đấy là đường tắt nhưng bố cũng đã cố gắng kể lại câu chuyện của ‘Nobunaga và Nohime<sup>[9]</sup>’ dưới một góc nhìn mới, vậy mà...”

Nghe câu đó, cả tôi lẫn anh Holmes đều ngay lập tức hiểu ra sự tình và quay sang nhìn nhau.

Mới hôm trước, một tác giả nổi tiếng khác cũng đã xuất bản cuốn tiểu thuyết lịch sử “Nobunaga và những người

phụ nữ của ngài” với góc nhìn, cách xử lý cốt truyện mới mẻ, hấp dẫn, và trở thành *best-seller* chỉ trong nháy mắt.

Quản lý tiếp tục ôm đầu, lăm bầm không ngớt.

“Những sự kiện kịch tính trong lịch sử đều đã được khối người khai thác đi khai thác lại rồi. Chẳng còn gì để viết nữa. Bố không nghĩ ra gì hết. Ý tưởng của bố đã cạn kiệt rồi.... Bố chẳng có tài cán gì cả.”

“Q-Quản lý...”

Quản lý không phải người đặc biệt nhiều năng lượng, nhưng thường ngày vẫn rất lạc quan. Tôi chưa bao giờ thấy bác thất vọng đến thế này. Nhìn bác như vậy, tôi trở nên lúng túng, không giấu nổi sự dao động của mình.

Vốn dĩ bản thảo vẫn đang được triển khai thuận lợi, nhưng hiện giờ, “Nobunaga và những người phụ nữ của ngài” đã ra mắt, mọi thứ đứt gánh giữa đường buộc bác ấy phải viết ra một câu chuyện hoàn toàn mới.

Tôi chẳng biết gì về các tác giả, nhưng có thể tưởng tượng được chuyện đó vất vả ra sao.

“À, ừm, cháu thấy truyện ngắn hồi trước quản lý viết trong dự án Truyện kể Genji hay lắm ạ. Cái truyện tập trung miêu tả cuộc tình bi đát giữa Nữ ngự<sup>[10]</sup> Fujitsubo<sup>[11]</sup> và Hikaru no Kimi<sup>[12]</sup> ấy.”

Nếu biến câu chuyện ấy thành truyện dài kì thì sao? Tôi ngầm gợi ý cho bác ấy, nhưng quản lý vẫn cúi gằm mặt và trầm giọng nói.

“Aoi, cảm ơn cháu đã lo cho bác, nhưng một tác giả khác cùng nhà xuất bản cũng đang khai thác Truyện kể Genji,

nên không được rồi. Đến trời cũng chẳng thương bác nữa.”

Tôi bị áp đảo bởi sự ảo não vượt ngoài tầm kiểm soát kia.

Anh Holmes nhẹ nhàng bước đến cạnh và khẽ thì thầm vào tai tôi.

“Vói bố anh trong những lúc thế này, dù là ý kiến như thế nào thì ông cũng chỉ tiếp nhận theo hướng tiêu cực. Do đó, tốt nhất là em cứ mặc kệ ông ấy đi. Không cần phải để tâm đâu.”

“V-Vâng ạ.” Mặc dù anh ấy đã bảo là không cần để tâm, nhưng tôi vẫn thấy lẩn cẩn.

Tôi vừa liếc nhìn bác quản lí vẫn đang cúi mặt, vừa cảm thấy thấp thỏm thì anh Holmes dựng ngón trỏ lên trước miệng và nhoẻn cười.

“Không sao đâu. Đây, em xem nhé.”

“... D-Dạ.”

Trong tình cảnh này mà ánh mắt tôi vẫn bị thu hút bởi dáng vẻ đầy cảm dỗ thường trực của anh Holmes.

“Anh quyết định sẽ bắt chước bác Ueda.”

“Bắt chước bác Ueda?”

Giây trước anh Holmes vừa mới khuất dạng vào sâu bên trong cửa hàng, thế mà giây sau anh đã quay trở lại với một bức tranh cuộn mới trên tay.

“... Bố ơi, tiếp xúc với nghệ thuật là cách hữu hiệu nhất trong những lúc đắm vào ngõ cụt. Bố xem thử bức tranh này rồi bình tĩnh lại nhé. Sẽ thấy được xoa dịu đấy ạ.”

Anh Holmes nhẹ nhàng đặt bức tranh cuộn còn nguyên dây buộc lên quây.

“...”

Bác quản lí đưa mắt nhìn xuống bức tranh, không nói một lời.

“Nếu có thời gian thì con nghĩ bố nên đi đâu đó như Kamakura để giải toả tâm trạng. Chuyện cửa hàng bố không phải lo đâu.” Anh Holmes nói tiếp với nụ cười dịu dàng.

“... Kamakura thì đường đột nhỉ.”

“Hoặc bố có thể đổi gió bằng cách dạo quanh đền chùa nào đấy ở bên ngoài Kyoto cũng được.” Nói vậy xong, anh Holmes đưa mắt nhìn về phía chiếc đồng hồ tử đứng rồi uốn thẳng lưng lên. “Ôi, đã đến giờ này rồi. Thế nhờ Aoi nhé.”

“Dạ, vâng, anh đi ạ.” Anh Holmes cúi chào đáp lại cái cúi đầu của tôi, khoác áo rồi rời tiệm.

Tiếng chuông leng keng vang vọng trong cửa hàng như dư âm còn vương lại.

“Nghệ thuật à...”

Bác quản lí thở ra với vẻ bất lực trong lúc rút găng tay khỏi túi áo để mở bức tranh cuộn, vẫn giữ nguyên biểu cảm chẳng hào hứng chút nào.

Chắc bác chỉ đang miễn cưỡng vì con trai đã mất công góp ý thôi.

Trong khi đó, tôi thì lại vô cùng hứng thú, thắc mắc không biết lựa chọn của anh Holmes là một bức tranh cuộn kiểu gì.

“... Oa.”

Dáng vẽ của Phật Bà Quan Âm được hoạ bên trong cuộn tranh đã mở.

Đó là hình ảnh Đức Phật Bà tay trái cầm hoa, tay phải vươn ra cứu độ, sau lưng là một vầng hào quang soi chiếu.

Biểu cảm ôn nhu đầy từ ái. Một dáng vẽ thần thánh với cách phối màu tinh tế, dịu dàng.

Tôi có thể lờ mờ đoán được lí do anh Holmes mang bức tranh này ra.

“Bức tranh này thật khiến người ta cảm thấy thanh thản, bác nhỉ...”

“Phải, bức ‘Thánh Quan Âm’ này đẹp quá.”

“Thánh Quan Âm ấy ạ?”

“Đúng vậy. Quan Âm Bồ Tát có rất nhiều dáng vẽ, chẳng hạn như ‘nghìn mắt nghìn tay’ ấy.”

“À, vâng, Quan Âm có thể có nhiều mặt hoặc nhiều tay bác nhỉ.”

“Người ta gọi dáng vẽ Phật Bà không mang tính chất siêu nhiên như thế mà chỉ có một khuôn mặt cùng hai tay là ‘Thánh Quan Âm’.”

Tôi “ồ” lên hưởng ứng. Quả nhiên quản lí cũng có vẻ rành mấy chuyện này.

“... Nhưng sao Kiyotaka lại cho bác xem cái này nhỉ?”  
Bác quản lí cau mày, khoanh tay trước ngực.

“Ờ? Không phải là vì bức tranh này khiến người ta cảm thấy được chữa lành ạ?”

“Ồ không, chúng ta đang nói về thằng bé ấy kia mà. Nhất định phải có chủ ý gì khác đấy.”



“A...” Tôi hiểu ra, bèn gật đầu thật mạnh.

Chính anh Holmes đã nói là “sẽ bắt chước bác Ueda”. Từ đó suy ra có một lời nhắn từ anh Holmes được chứa đựng trong bức tranh cuộn này.

“Kamakura à... Nhắc đến chỗ đó cũng dường đột thật đấy.”

Quản lí ậm ừ trong miệng, tay vẫn khoanh trước ngực. Chắc bác đang ngẫm lại câu anh Holmes nói ban nãy, rằng bác “nên đi đâu đó như Kamakura.”

“Bác quản lí thật ra thích Kamakura từ đầu phải không ạ?”

“Ừ, thích thì có thích, nhưng cũng không đến mức hể bị bí ý tưởng là bác sẽ tìm đến đó đâu.”

“... Nếu vậy thì, lẽ nào ở ‘Phật Bà Quan Âm’ và ‘Kamakura’ có gợi ý gì đó ạ?”

“Bác cũng nghĩ vậy. Thằng bé còn bảo bác nên đi dạo quanh đền chùa ở những nơi khác ngoài Kyoto, chắc nó ám chỉ một ngôi chùa thờ Phật Bà Quan Âm ở Kamakura. Thế này đúng là làm khó nhau quá.”

“Làm khó ạ?”

“Ít nhất cũng có đến ba mươi ba ngôi chùa thờ Phật Bà Quan Âm ở Kamakura cháu ạ. Nó được mệnh danh là ‘Kamakura Tam Thập Tam Quan Âm Linh Trường’ mà.”

“Nhiều bác nhỉ? Trong số đó, ngôi chùa nào có quan hệ mật thiết với Thánh Quan Âm ạ?”

“Để xem nào...” Quản lí lấy tư liệu từ trên giá sách và nói tiếp, “Kosoku-ji, Jomyo-ji, Hokoku-ji, Enmei-ji... Có mười lăm

chỗ.”

“Mười lăm chỗ ấy ạ? Thế cũng nhiều thật.”

Tôi cũng ngó vào tài liệu để xác nhận thông tin bác nói.

“... Phải rồi.”

Như vừa sức nhớ ra điều gì, quản lí bàn rút một tập tài liệu khác ra khỏi giá, giở loạt soạt một hồi rồi dừng tay.

“...Ồ, quả đúng như những gì bác nghĩ.”

“Bác phát hiện ra điều gì rồi ạ?”

“Ừ, chuyện này phải quay ngược về thời kì Chiến Quốc<sup>[13]</sup>, khi ấy ở Kamakura có một ngôi chùa của các ni cô tên là Taihei-ji. Từng xảy ra vụ việc một vị tướng quân nọ đã mang ‘tượng Thánh Quan Âm’ thờ ở chùa đó đi mất.” Quản lí vừa xem tài liệu vừa gật gù.

“Ơ, vậy là ông ấy đã ăn trộm bức tượng ạ?”

“Ừ thì... đây là chuyện trong thời Chiến Quốc nên sắc thái hơi khác với ‘ăn trộm’. Khi đem quân đến tấn công Kamakura, võ tướng Satomi Yoshihiro<sup>[14]</sup> của Boso<sup>[15]</sup> đã mang đi cả bức tượng Thánh Quan Âm lẫn trụ trì ‘ni cô Shogaku’ của chùa Taihei-ji.”

“H-Hả? Không chỉ cướp tượng Quan Âm mà còn mang đi cả ni cô trong chùa ấy ạ?”

Không thể tin được! Thấy tôi tròn tròn mắt, quản lí bèn mỉm cười thích thú.

“Chắc hẳn chính ni cô đó mới là báu vật mà vị tướng quân kia khao khát nhất.”

“... Điều đó có nghĩa là, vị võ tướng ấy yêu ni cô chùa Taihei-ji ạ?”

“Phải. Đằng sau sự kiện ấy là một câu chuyện thú vị. Vị ni cô đó là con gái của Ashikaga Yoshiaki<sup>[16]</sup> và cũng là bạn thanh mai trúc mã với Satomi Yoshihiro.”

“Bạn thanh mai trúc mã!”

“Ừ. Không có quá nhiều văn kiện xoay quanh sự việc này được lưu lại, nhưng người đời phỏng đoán rằng có thể cặp thanh mai trúc mã này thực ra vẫn luôn dành tình cảm cho nhau. Tướng quân thậm chí đã lập ni cô Shogaku làm chính thất sau khi cướp nàng về. Chắc hẳn ông ấy đã chủ động biến mối tình ấp ủ qua năm tháng của mình thành hiện thực.”

“Oa...”

Nghe được câu chuyện lãng mạn không ngờ tới ấy, tôi che miệng trầm trồ.

Bao nhiêu là tình tiết xảy ra, cô gái trở thành ni cô và vị võ tướng đã quyết liệt dẫn nàng đi mất.

Hai người thực ra là bạn thanh mai trúc mã, lòng vẫn luôn hướng về nhau...

“... Nghe thật kịch tính bác nhỉ.”

“Ừ, đúng là vậy.”

“Lần đầu tiên cháu được nghe về mẫu chuyện lịch sử này đấy ạ. Nó có nổi tiếng không bác?”

“Không, đây là một phân đoạn khó có thể nói là quan trọng. Người không biết chắc sẽ nhiều hơn người biết về nó đấy.”

Gật đầu xong, quản lý chột khựng lại rồi nhìn tôi.

“...”

Tôi cũng im re, trăn trối nhìn lại bác.

Hai bên chẳng trao đổi lấy một lời, nhưng vẫn hiểu điều người kia muốn nói.

Hoá ra là vậy. Đây chính là lời nhắn của anh Holmes.

“... Ừ nhỉ. Nếu lấy hai người này làm đề tài... Ra vậy, có khi sẽ rất thú vị đấy.”

Quản lí phì cười. Thấy quản lí mọi khi đã quay trở lại, tôi thở phào nhẹ nhõm.

“Mà Kiyotaka đúng là lúc nào cũng thế.”

“Vâng. Nhưng anh ấy cũng đâu cần phải vòng vo tam quốc thế này, cứ nói thẳng ra là được.”

“Thằng bé chỉ đang thể hiện sự tôn trọng đối với bác trong vai trò nhà văn thôi. Nó sẽ không đưa ra lời khuyên một cách thẳng thừng. Hơn nữa còn giúp bác thay đổi tư duy đấy.”

“... Có lẽ đúng như bác nói ạ.”

Với tình trạng của quản lí lúc này, có lẽ bác sẽ không thành thật tiếp nhận nếu phải nghe một lời khuyên thốt thẳng ra miệng. Sau khi tâm trạng được thay đổi nhờ vào việc giải một câu đố nhỏ, bác đã cảm thấy đầu óc thoải mái hơn đôi chút. Quả không hổ danh là anh Holmes. Anh ấy có thể đưa ra một gợi ý lớn như vậy một cách tự nhiên mà không ép buộc hay động chạm đến lòng kiêu hãnh của bố mình, người đồng thời cũng là một nhà văn.

Quản lí vừa ngắm nghía cuộn tranh vừa thoáng nheo mắt vui mừng.

“Vậy thì, cháu cũng muốn có ích một chút, nên cháu sẽ đi pha cà phê ạ.”

“Cảm ơn cháu.”

Tôi chui vào phòng trà nước phía sau và chuẩn bị pha cà phê.

Nhìn thấy bức tranh cuộn bác Ueda gửi đang được cất trên giá trong cùng, tôi chợt nhớ lại chuyện ban nãy.

Tuy là anh Holmes đã nói thế, nhưng quản lí thật sự không muốn tái hôn ư? Bởi vì, những khi bế tắc và bất an như vừa rồi, người ta thường hay nghĩ rằng, nếu có người mình yêu ở bên cạnh thì hay biết mấy.

“Mời bác ạ,” tôi đặt tách lên quầy thu ngân. Quản lí khẽ gật đầu cảm ơn tôi rồi vui vẻ đưa tách cà phê lên miệng.

“... Ừm, bác quản lí... đã bao giờ muốn đi bước nữa chưa ạ?” Tôi lúng búng hỏi.

Nghe thế, quản lí liền ho khò khò, chẳng biết có phải là bị câu hỏi quá đột ngột của tôi làm cho bất ngờ không.

“A, cháu xin lỗi, cháu vô ý vô tứ quá.”

“Không, không sao. Kiyotaka đã nói gì với cháu à?”

Quản lí lấy khăn tay lau miệng, ánh mắt nhìn tôi rất đổi hiền từ.

“Dạ, không, à, cũng đại loại thế,” tôi không làm thế nào có thể trơn tru qua mặt bác, mắt cứ đảo sang hai bên như rang lạc.

Trông thấy tôi như vậy, bác quản lí không nhịn được cười.

“... Nói thật là đã có một buổi xem mặt được dàn xếp qua tay Ueda. Lão ấy kể rằng có một người phụ nữ tuyệt vời là *fan* của bác, thành ra bọn bác cứ thế gặp nhau, còn chuyện đó là một buổi xem mặt thì bác hoàn toàn mù tịt...”

“Là thế ạ” tôi thầm bổ sung, *hoá ra là xem mặt*.

“Thực tế, gặp rồi thì thấy đối phương đúng là người phụ nữ rất tuyệt vời, nhưng bác vẫn từ chối. Hình như Ueda nghĩ bác làm vậy là vì nghĩ đến cảm nhận của Kiyotaka, cơ mà...”

Tôi vừa nghe vừa gật gù. Bác Ueda hẳn đã nghĩ rằng, “Mỗi tốt thế này sao lại từ chối chớ. Uổng quá đề!” nên mới mang bức tranh cuộn đó tới.

“Nhưng không phải bác quản lí vì ngại cho anh Holmes mà từ chối đâu bác nhỉ?”

“Ừ, bác thấy ngại với đối phương là chính, hơn cả với Kiyotaka.”

“... Ngại với đối phương ấy ạ?”

Tôi chớp mắt thắc mắc nguyên do, còn quản lí nở nụ cười tự giễu.

“Bác vẫn chưa... quên được người vợ đã mất của mình.”

Nghe quản lí thì thào, tôi câm nín.

Vợ bác ấy mất khi anh Holmes hai tuổi, là chuyện đã xảy ra cách đây hai mươi năm.

“... Điều tại cô ấy chơi xấu cả.”

Sau một khoảng lặng, bác từ tốn nói thế, tách cà phê vẫn ở trên tay.



“Chơi xấu ấy ạ?” Tôi chăm chú nhìn lại về phía quản lí trong sự bối rối.

“Ừ, xấu lắm.”

Quản lí gật đầu thật khẽ rồi cup mắt xuống.

“Cô ấy bất chợt ra đi đúng vào thời khắc cô ấy đang xinh đẹp nhất, đang đáng yêu nhất, hết như một đoá hoa đang nở rộ rồi bỗng chốc lụi tàn. Trong lòng bác chỉ còn lại những kỉ niệm cùng bóng hình người vợ xinh đẹp nhất đời, đáng yêu nhất đời mà thôi. Cả đời này bác làm sao có thể quên được chứ? Dù cho sau đó bác có yêu thêm bao lần thì cũng chẳng ai có thể sánh bằng cô ấy cả. Đương nhiên chuyện đi bước nữa cũng là không thể rồi. Đã chẳng yêu người ta được hơn vợ mình mà còn tính đến chuyện cưới xin thì có lỗi với người ta lắm.”

Nói rồi, bác nhoẻn cười.

Nụ cười ấy chứa đựng cả sự trù mến lẫn xót xa, khiến tôi như bị đè bẹp.

“... Bác quản lí.” Mắt tôi nóng ran lên.

“... Giờ thì bác phải xốc lại tinh thần và cố gắng thôi. Kiyotaka đã mất công cho bác ý tưởng rồi mà.”

“V-Vâng. Bác cố lên nhé.”

“Được rồi!” Bác quản lí gật đầu rồi lấy giấy viết bản thảo mới ra từ trong cặp, tay cầm chặt chiếc bút ưa dùng.

Tiếng bút chạy sột soạt vang vọng khắp cửa hàng.

Bác hăng hái viết những câu văn lên mặt giấy, khiến vẻ ủ rũ lúc trước giờ chẳng khác gì một trò đùa.

Nhất định trong tương lai gần, tôi sẽ được thưởng thức câu chuyện tình lịch sử đầy kịch tính do quản lí viết.

Mỗi tình đầu thoáng qua của đôi thanh mai trúc mã, nỗi giằng xé trong lòng vị tướng quân trẻ tuổi và sự đau thương của người thiếu nữ xuất gia làm ni cô.

Để rồi cuối cùng vị tướng quyết tâm đoạt lấy người con gái ấy.

Thật không dám tin là những chuyện kịch tính đến vậy cũng có thật trong cuộc sống này...

Tôi khẽ thì thầm... *Tình yêu thật là lợi hại...*

Không riêng gì những chuyện tình trong lịch sử.

Quản lí cũng vậy thôi, bởi bác là người đã khẳng định rằng bây giờ mình vẫn còn yêu vợ, dù rằng từ khi bác gái mất, tận hai mươi năm đã trôi qua.

Có thể khiến con người ta bị giam cầm bởi nỗi lòng mãnh liệt đến thế... tình yêu đôi khi thật giống như một lời nguyền.

Tuy cảm thấy một nỗi sợ mịt mờ, nhưng đâu đó trong lòng tôi vẫn có chút gan tị.

Tôi vừa quay mặt đi để che giấu những giọt lệ đang chực trào thì bức “thư pháp” của ông chủ đập ngay vào mắt.

*“Tình nồng muốn giấu vào tận tâm  
Mà sao nét mặt chẳng âm thầm  
Người đời nhìn thấy thời ướm hỏi  
Hay có người thương rồi phải không?”*

Bài thơ mà Taira no Kanemori đã ngâm là một bài thơ tình đầy xót xa với nội dung là...

... Tôi đã chôn giấu tình cảm này vào tim sao cho không một ai hay biết, thế nhưng có vẻ nỗi lòng ấy lại hiển hiện ra nét mặt mất rồi. Đến mức còn bị người ta hỏi: “Phải chăng đang đau khổ chuyện gì ư?”

Đầu đông, một bài *waka* cất lên nỗi lòng không thể che giấu hết được treo trong tiệm.

Từ đây, tôi và anh Holmes sẽ bị cuốn vào một loạt vụ việc và biến cố xoay quanh những “tâm tư chôn giấu ấy... Nhưng đó là chuyện của sau này.

CHƯƠNG I

**NIỀM ÁI MỘ KABUKIBITO** **[17]**

# 1

Đã giữa tháng Mười Một.

Những chiếc lá đỏ tô điểm cho phố phường thêm đẹp mắt đã rơi rụng, gió trời cũng mỗi lúc một lạnh hơn. Để ý thì thấy tiết thu đã dần phai nhạt, dấu hiệu của mùa đông càng ngày càng trở nên rõ nét.

Người ta vẫn bảo Kyoto rét thấu xương. Ngày lại ngày, cái lạnh như chích lên da thịt càng trở nên khắc nghiệt.

Những du khách qua lại trong khu phố mua sắm cũng đã chuyển hẳn sang phong cách mùa đông với áo khoác dày, khăn quàng và mũ.

Nhưng dù ngoài trời có rét mướt, trong cửa hàng đồ cổ “Kura”, chiếc máy sưởi chạy dầu mang hình hài cổ điển vẫn dịu dàng sưởi ấm cả không gian, khiến tôi hoàn toàn chẳng cảm nhận được cái lạnh ở bên ngoài.

Lần đầu tôi ghé thăm cửa hàng đồ cổ “Kura” trên phố Teramachi Sanjo này là vào chớm xuân, khi trời vẫn còn se lạnh.

Thế mà giờ mùa đông đã sắp tới rồi, bốn mùa quả thực xoay vần nhanh chóng thật.

Khi tôi rời mắt khỏi cửa sổ và quay mặt vào trong cửa hàng, tôi thấy anh Holmes đang kiểm kho với cuốn sổ còng trên tay.

Anh cẩn thận sờ nắn, kiểm tra từng thứ, từng thứ một. Ánh mắt nghiêm túc, khuôn mặt nhìn nghiêng thật thanh cao. Vóc dáng cao ráo mảnh khảnh của anh khiến anh trông vẫn bảnh bao như thường lệ.

“...”

Thời gian gần đây, tôi hay bất giác nhớ về chuyện khi ấy.

Lúc chúng tôi bước chân ra khỏi Genko-an sau khi kết thúc cuộc đấu trí với gã thợ làm đồ giả Ensho.

Anh Holmes nhẹ nhàng vươn tay đến và ghì chặt lấy tay phải của tôi.

Tôi ngỡ ngàng ngẩng mặt lên thì thấy mắt anh Holmes đang nhìn thẳng vào mình... Bàn tay đang bị nắm chặt của tôi nóng rẫy...

**“... Aoi, anh...”** Anh Holmes dồn sức vào bàn tay đang giữ tay tôi.

Không biết anh ấy định nói điều gì. Tôi hồi hộp, chỉ biết chờ đợi câu nói tiếp theo.

Thế nhưng, đúng lúc ấy, vì anh Akihito cất tiếng gọi **“Vẫn chưa tới à?”** nên anh Holmes bèn nín bật.

**“Xin lỗi em, để lúc khác, anh sẽ từ từ nói. Lúc nào đó không có anh Akihito lãng vãng ở gần.”**

Anh ấy buông tay, vừa vuốt tóc mái vừa nói vậy.

...Từ đó tới giờ đã khoảng một tháng trôi qua.

“Lúc khác” của anh rốt cuộc là khi nào thế?

Anh Holmes đã không dả động gì đến việc ấy thì chớ, lại còn cư xử bình thường như chưa từng có chuyện gì xảy ra.

Vẫn cầm cây phui bụi trong tay, tôi thấy hơi ẩm ỨC bèn lườm nguýt về phía lưng anh Holmes.

“Có vấn đề gì thế?” Hình như cảm nhận được ánh nhìn, anh Holmes quay người lại.

Tôi suýt ngạt thở vì bị bất ngờ.

“... A... thì... đấy... lúc trước...”

“Ừ?”

“Ở Genko-an, anh có bảo ‘để lúc khác, anh sẽ từ từ nói’...”

Tôi e dè hỏi. Anh Holmes “à” một tiếng rồi đánh mắt sang chỗ khác, tay chống hông, vẻ lúng túng như thể vừa bị khơi ra điều mình không muốn ai hỏi tới.

“Phải... rồi. Nói thế nào nhỉ...”

“D-Dạ...”

“Anh muốn... cảm ơn em.”

“Cảm ơn?”

“Phải. Anh đã được Aoi khích lệ, và hằng ngày em cũng giúp đỡ anh rất nhiều.”

“Em có giúp được gì đâu ạ...”

Tưởng gì, hoá ra chỉ có thế à. Tôi tiu nghỉu.

Rốt cuộc là tôi đang trông đợi điều gì chứ...

Nhưng mà, thế có nghĩa là khi ấy anh Holmes chỉ định nói, “Aoi, anh muốn làm gì đó để cảm ơn em,” thôi hả?

Cảm giác của tôi là đó đâu phải chuyện cần treo lại để “lúc khác” chứ.

Tôi đang thấy có chút băn khoăn thì tiếng chuông cửa leng keng bất chợt cất lên.

“Kính chào quý khách.”

Quay mặt ra cửa, tôi thấy một người phụ nữ lớn tuổi đang thở hồng hộc.

“Bé cưng Kiyotaka ơi, cuối cùng cũng tới ngày mai rồi.”

Người vừa nói vậy với hai mắt sáng long lanh là bà Mieko, một quý bà kinh doanh âu phục trong cùng khu phố mua sắm, đồng thời cũng là bạn tốt lâu năm của ông chủ.

“Vâng, tất nhiên là cháu biết mà.”

Anh Holmes tươi tỉnh đáp lại bằng một nụ cười nhả nhận.

“Đã là mai rồi đó. Một năm qua nhanh quá trời.”

“Vâng, nhanh thật bà nhỉ.”

Thấy hai người hào hứng nói chuyện, tôi đưa mắt nhìn cuốn lịch để bàn trong cửa hàng.

... Mai là ngày mười lăm tháng Mười Một. Rốt cuộc là có chuyện gì nhỉ?

“.. Ừm, ngày mai có vụ gì thế ạ?”

Tôi dè dặt hỏi. Nghe thấy thế, bà Mieko hăm hờ quay mặt về phía tôi.

“Còn vụ gì nữa ngoài vụ cuối cùng cũng bắt đầu bán bán vé *Kaomise* rồi nè.”



Kaomise? Tức là cho xem (mise) mặt (kao)? Tôi tự hỏi đó là cái gì trong giấy lát, nhưng cụm từ “*Kaomise*” viết bằng ba chữ Hán “Nhan (nghĩa là khuôn mặt) - Hiện (nghĩa là trông thấy) - Thế (nghĩa là thế gian)” của giới *Kabuki* lập tức xuất hiện trong đầu. Bởi vì dạo này tôi thường hay thấy nó trên bản tin thời sự.

“... Bà định đi xem *Kabuki* ạ?”

Tôi hỏi trong lúc vẫn còn đang cảm thấy hơi rén thái độ vô vập của bà Mieko.

“Đúng đó con,” bà gật đầu, “*Kaomise* trong lòng người Kyoto đặc biệt lắm.”

“Ồ...”

Tôi biết “*Kaomise*” là một buổi công diễn *Kabuki*. Nhưng ngoài chuyện đó ra, tôi gần như chẳng biết gì, chỉ mừng tượng được cảnh dàn diễn viên xếp thành một hàng rồi cúi đầu là hết.

Tôi không biết rằng đây là thứ có ý nghĩa đặc biệt với người Kyoto.

“‘*Kaomise*’ đúng như mặt chữ, là một buổi ‘xem mặt diễn viên’, Aoi ạ. Trong giới *Kabuki*, mỗi năm một lần lại có sự thay thế diễn viên. Sau khi thay đổi, đoàn kịch sẽ tổ chức buổi diễn đầu tiên với những gương mặt mới vào tháng Mười Hai. Người ta gọi nó là ‘*Kaomise*’. Buổi diễn ấy được coi như nét thơ của mùa đông nơi mảnh đất kinh kì, và cũng là một sự kiện lớn, tiêu biểu cho mùa đông đối với người Kyoto.”

Có lẽ vì đã đoán ra suy nghĩ của tôi qua nét mặt, nên anh Holmes lại lập tức lên tiếng giải thích như mọi lần.

“... Nghĩa là vào tháng Mười Hai, những thành viên mới trong đoàn kịch sẽ tiến hành buổi diễn đầu tiên phải không ạ?”

“Phải rồi.”

“Em lại tưởng mấy sự kiện như thế phải được tổ chức vào năm mới cơ.”

“Vào thời Edo, hợp đồng thuê diễn viên của nhà hát kịch *Kabuki* thường có thời hạn từ tháng Mười Một đến tháng Mười năm sau. Cũng có nghĩa là cứ đến tháng Mười Một, nhân sự trong đoàn kịch sẽ thay đổi, để rồi sang tháng tiếp theo, đoàn kịch cùng các diễn viên mới sẽ được công bố trước mặt quan khách, vậy nên lễ ‘*Kaomise*’ luôn được tổ chức vào tháng Mười Hai.”

Nghe anh Holmes giải thích bổ sung, tôi gật gù ra chiều đã hiểu. Lúc nào cũng vậy, cách giảng giải của anh luôn rất dễ tiếp thu.

“Bé Aoi, con nhớ cho kĩ nha. Người cố đô cuối năm đều vùng tiền đi coi *Kaomise*, vừa để thư giãn sau một năm làm việc miệt mài, vừa để khích lệ bản thân tiếp tục cố gắng chặng năm sau còn đi coi được *Kaomise* tiếp.”

Nghe bà Mieko say sưa kể, tôi “ồ” lên phụ họa.

“Vậy là vé cho buổi diễn đó được bắt đầu bán từ ngày mai bà nhỉ?”

“Đúng rồi con. Chỉ cần lơ là một tẹo là sẽ cháy vé trong nháy mắt, nên năm nào bà cũng nhờ cu Kiyotaka mua hộ.

Ba cái máy tính này bà đỡ ẹc hà, hên là có Kiyotaka đó.”

Bà Mieko ngược nhìn anh Holmes, tí mắt cười vui vẻ.

“Thì ra là thế. Anh Holmes tốt bụng ghê.”

“Có gì đâu, anh cũng mua vé cho mình mà. Tiện thể thôi.”

“Tiện thể ấy ạ?” Nghe anh ấy thản nhiên đáp, tôi cười rinh rích.

“Tiện thể thì cũng là giúp bà rồi. Đây, con ăn cái này đi ha. Bữa giờ bà đi Sagano với bạn rồi mua về đó.” Bà Mieko hăm hở đặt một chiếc túi giấy lên quầy thu ngân rồi nói tiếp. “Bà chỉ đến để nhắc vậy thôi à. Giờ bà đi nha. Kiyotaka, nhờ con ha.”

Xong xuôi, bà Mieko tắt tả rời khỏi cửa hàng. Bà lúc nào cũng là người tràn trề năng lượng.

Tôi cứ nghĩ phụ nữ Kyoto sẽ phải từ tốn hơn, nhưng đúng là ở đâu cũng có người này người nọ. Mà có khi vì là dân buôn bán nên tính cách bà cũng sẽ khác đi.

“Bà Mieko bảo là quà Sagano, không biết bà để lại cho mình món gì anh nhỉ?”

“Để xem nào” anh Holmes chạm vào túi giấy để kiểm tra bên trong. Thế rồi, anh reo lên cực kì vui sướng. “A, là đậu phụ, đậu viên rán nhân rau củ, đậu rán miếng và đậu rán lát mỏng của ‘Morika’. Thích thật.”

“Đậu phụ của Morika ngon lắm ạ?”

“Ừ, đó là một cửa hàng đậu truyền thống lâu đời ở Sagano... cụ thể là nằm ở phía Arashiyama đấy. Cửa hàng này nổi tiếng nhờ chế biến từng miếng đậu phụ bằng tay

hết sức tỉ mỉ. Đậu của họ vừa mềm vừa chắc, lại láng mịn và ăn rất ngon. Mà không riêng gì đậu phụ, đậu viên rán nhân rau củ, đậu rán miếng và đậu rán lát mỏng cũng ngon lắm. Vậy là tối nay có món đậu luộc rồi.”

Anh Holmes hồ hởi bỏ túi *nilon* đựng đầy nhóc đậu phụ vào tủ lạnh phía sau cửa hàng.

“Em không biết có cửa hàng đậu phụ ngon đến thế Sagano đấy.”

“Nghe nói cửa hàng ấy mở vào thời An Chính<sup>[18]</sup>, được rất nhiều nhà hàng và chùa chiền ủng hộ, chẳng hạn như chùa Tenryu-ji. Bà Mieko cho nhiều lắm, nên anh sẽ chia cho cả Aoi. Đậu rán lát mỏng này mà nướng qua bằng lò nướng bánh mì rồi ăn với xì dầu thì phải gọi là ngon tuyệt.”

“Ôi, thích quá. Em cảm ơn anh.”

“Anh cũng thấy vui ghê, lâu lắm rồi không được thưởng thức mấy món này. Biết ơn bà Mieko quá.”

Anh Holmes nheo mắt cười và nói. Nhìn anh vui vẻ như thế, tôi bỗng thấy ngưỡng mộ bà Mieko. Đúng là người quen lâu năm của anh Holmes có khác, bà ấy hiểu rõ sở thích của anh ghê.

“Còn chuyện ‘cảm ơn’ lúc nãy...”

Anh Holmes bất chợt quay lại chủ đề trước đó, làm tôi giật mình ngẩng mặt lên.

“D-Dạ?”

“Thật ra anh đang mong được đi xem ‘*Kaomise*’ với Aoi.”

“Ý anh là xem kịch *Kabuki* ấy ạ?”

“Ừ, hồi trước, lúc được anh Kajiwara tặng vé xem *Kabuki*, anh em mình đã hẹn cùng đi, thế mà anh lại bận nên không đi được còn gì. Anh cũng cứ để tâm chuyện ấy mãi.”

Câu nói ấy làm tôi nhớ lại chuyện xảy ra vào mùa hè. Tôi “à” lên một tiếng rồi gật đầu.

Lúc ấy là đầu tháng Bảy.

Kajiwara tiên sinh là một nhà văn sở hữu biệt thự trên núi Kurama. Sau khi giải quyết xong mớ rắc rối trong gia đình ông, anh Holmes đã được tặng vé xem kịch *Kabuki* thay cho lời cảm ơn.

Khi đó, anh ấy có bảo, **“Lần tới mình cùng đi nhé”** nhưng vé chúng tôi được cho là vé buổi công diễn tháng Tám, thành thử cuộc hẹn ấy đã không thành hiện thực.

Tại vì ông chủ và anh Holmes đã phải ra nước ngoài suốt cả tháng Tám.

Rốt cuộc, vé xem *Kabuki* ấy được nhường lại cho quản lí và bác Ueda.

Đó là chuyện ngay cả chính bản thân tôi cũng gần như đã lãng quên, không ngờ anh Holmes vẫn còn để trong lòng, làm tôi cứ thấy có chút gì áy náy.

“... Dạ thôi, anh không cần để ý chuyện đó đâu ạ. Vé xem *Kabuki* lại còn đắt tiền nữa. Một con bé học cấp ba không hiểu được cái hay cái đẹp của *Kabuki* như em, có đi xem cũng như đàn gảy tai trâu thôi.”

“Aoi, anh cho rằng sân khấu truyền thống cũng là nghệ thuật. Chuyến này sẽ trở thành một trải nghiệm rất tuyệt

vời, một bài học hữu ích, em nhất định nên đi.”

“D-Dạ...”

“Hơn nữa, anh cũng muốn có cơ hội cảm ơn em.”

Tôi vốn chẳng nhớ mình đã làm gì đáng được “cảm ơn”, không những thế, nếu nói bên nào chịu ơn bên nào, thì tôi mới là đứa suốt ngày được anh Holmes kèm cặp, tôi phải là người cảm ơn anh mới đúng...

Tôi còn đang cúi mặt phân vân...

“Không thì em cứ nghĩ đây là buổi huấn luyện kiêm phụ cấp mùa đông từ ‘Kura’ đi.”

Câu nói kế tiếp của anh Holmes lại làm tôi kinh ngạc.

Tôi hơi bối rối... không hiểu tại sao anh ấy phải làm đến mức này.

Có lẽ nào, anh Holmes, và cũng là thầy của tôi, thay vì cảm ơn gì gì đó, thực ra đang muốn tôi tìm hiểu thêm về sân khấu truyền thống chẳng?

... Ừm, nếu là anh Holmes thì có thể lắm.

Cộng thêm chuyện lời hẹn “lần tới mình cùng đi nhé” của hai chúng tôi khi được anh Kajiwara tặng vé *Kabuki* đã không thành hiện thực, có thể anh ấy nghĩ rằng sẽ làm cho tôi có được một trải nghiệm hay ho. Nếu vậy thì, với tôi mà nói, đây là một cơ hội vô cùng đáng quý.

Đi xem kịch *Kabuki* thật sự là một trải nghiệm không dễ gì có được...

Thế nhưng, bây giờ, ngoài đi làm thêm ra thì thật sự tôi rất khó bước chân ra khỏi nhà dù là vì bất kì lí do gì đi nữa...

“... Buổi diễn kịch *Kabuki* ấy rơi vào buổi tối phải không ạ?”

“Cũng có suất diễn ban ngày đấy.”

“Ồ, thế ạ. Ban ngày thì may ra...”

“Em không thích đi xem buổi tối à?”

“Thật ra, kết quả của em trong đợt thi định kì lần trước kém lắm. Bố mẹ em đang dọa là nếu lần tới mà điểm còn kém nữa thì em sẽ phải nghỉ làm để đi học thêm, nên bây giờ em đang cố gắng học hành ạ. Ở nhà dạo này, ban ngày thì còn đỡ, chứ buổi tối cứ khó ra ngoài thế nào ấy.”

Tôi bảo thế với vẻ khó nói xen lẫn bồn chồn.

Anh Holmes chớp mắt ngạc nhiên rồi lập tức cup hai mắt xuống.

“... Có chuyện như vậy à? Thế thì anh phải xin lỗi em rồi.”

“Dạ?” Sao lại thành “xin lỗi” vậy?

“Vì làm thêm cho nhà anh mà thành tích học tập của em sa sút như vậy, đúng là vấn đề không thể bỏ qua.”

“Không, em học hành sa sút không phải tại đi làm thêm...”

Chỉ là do tôi chảnh mắng chuyện học thôi, chẳng liên quan gì đến việc làm thêm cả.

“Nhưng bố mẹ em đã nói nếu thành tích kém đi thì phải nghỉ việc, đúng không?”

“V-Vâng.”

“Thế cũng khó cho tiệm nhà anh lắm. Chưa kể nhà anh cũng có lần nhờ em trong cửa hàng trước kì thi, nên anh nghĩ là việc thành tích của em sụt giảm cũng có một phần lỗi của nhà anh đấy. Vậy nên, anh muốn chịu trách nhiệm đáng hoàng với em.”

“Tr-Trách nhiệm ấy ạ?”

“Aoi, em ngồi đấy đi. Từ hôm nay mình sẽ học ở đây lúc có thời gian trống. Anh sẽ kèm cho.”

“D-Dạ?”

“Rồi mình cùng đi xem *Kaomise* nhé. Anh nhất định sẽ kéo thành tích của em lên cho coi.”

Anh Holmes đặt tay lên ngực với ánh nhìn đầy quyết tâm làm má tôi nóng bừng.

“V-Vâng. Nhờ anh giúp đỡ ạ.”

Đúng lúc tôi cúi đầu xuống, chuông cửa lại kêu leng keng.

*Có khách à?* Tôi nghĩ vậy rồi quay đầu lại thì bắt gặp mấy chị sinh viên đại học đang đứng đó.

“A, Holmes có ở đây thiệt nè.”

“Tụi tui tới chơi nè.”

Các chị bước vào trong cửa hàng, mặt tươi cười rạng rỡ.

“Trời, mấy người mắc công tới thăm tui hử?”

Anh Holmes vui vẻ bước tới chỗ các chị ấy.

“Đúng rồi, tụi này tới ngắm cái bản mặt của Holmes đó.”

“Giỡn chơi thôi hà, thiệt ra tụi tui đang tính qua rạp chiếu phim ở Sanjo cơ.”



“Vui quá ha. Thi thoảng tui cũng muốn đi coi phim quá xá.”

“Thế Holmes có đi cùng hôn?”

“Tự nhiên biểu vậy thì hổng được rồi, hôm nào kêu tui sớm sớm đi nghen?”

“Kêu mà, tui tui sẽ kêu ông. Hẹn hò thôi. À, chứ hôm lớp nghiên cứu chuyên đề nhậu, ông đi được hông vậy?”

“Phải đi chứ, hổng đi thầy lại nói móc cho.”

“Thiệt đó.”

Cách đó một đoạn, tôi vừa nhìn cảnh anh Holmes cùng bạn bè sôi nổi trò chuyện vừa khẽ thở dài.

## 2

“... Thích nhỉ, bồ được anh Holmes dạy học cơ đấy. Ảnh dù gì cũng là sinh viên cao học Đại học Kyoto đúng hôn?”

Giờ nghỉ ở trường. Cô bạn tôi dựa vào tường và thốt lên ghen tị trong lúc nói chuyện cùng tôi bên ô cửa sổ gần phía hành lang như mọi lần.

Cậu ấy là Miyashita Kaori, đứa bạn chơi thân với tôi qua “vụ lá thư đe dọa Saiodai”, con gái của cửa hàng trang phục truyền thống Miyashita.

Bình thường, cậu ấy rất điềm tĩnh, làm mọi việc đâu ra đấy, đúng như những gì ta có thể cảm nhận được từ khuôn mặt thông minh, nhưng thực ra, cậu ấy vẫn có phương diện đáng yêu, đấy là cái tính khoái đu theo trào lưu và thích người nổi tiếng.

“Anh Holmes mà dạy học chắc sẽ rất nhẹ nhàng, chưa kể cách dạy hẳn cũng vô cùng chuyên nghiệp,” Kaori tiếp lời.

“Ừ” tôi gật đầu, “đúng là anh ấy rất nhẹ nhàng, cách dạy cũng hay, mỗi tội...”

Ban đầu, đúng như Kaori nói, anh ấy chỉ tôi học một cách hết sức dịu dàng và kiên nhẫn.

Nhưng rồi, trong lúc dạy...

**“... Hồng được rồi. Vào thời điểm trước kì thi như bây giờ thì cái quan trọng là phải tính toán làm sao cho không bị tụt điểm, và đảm bảo lấy được điểm, chứ không phải khắc phục những môn còn yếu. Thi cử hay buôn bán cũng như nhau cả thôi, ở thị trường hay trường thi, đều phải chắc cú coi mình lại được nhiều đó!”**

... Thế là chẳng biết từ bao giờ tôi lại được dạy dỗ về tư duy buôn bán.

**“Cho anh xin lỗi. Nhưng thi cử là phải gom nhặt chặt chiu từng điểm một. Em phải luôn ghi nhớ điều này đấy.”**

Anh Holmes nói thế với vẻ mặt nghiêm túc, ánh mắt sắc lẹm, làm tôi thấm thía cảm nhận được một sự thật rằng anh ấy đúng là dân buôn bán tinh tường, dẫu làm kinh doanh theo nhịp độ phù hợp với bản thân, nhưng vẫn nhất định phải tạo ra một khoản lời lãi tương xứng.

Được một anh Holmes láu cá trong cách ăn điểm như thế xem bài vở, có vẻ kì thi lần này sẽ đầu xuôi đuôi lọt và tôi có thể vô tư đi xem *Kaomise* rồi.

Tuy lúc trước còn lưỡng lự không biết có nên đi hay không, nhưng giờ thì tôi thực sự mong chờ *Kaomise* mà anh Holmes đã thiết tha giới thiệu.

Dù vậy, tôi chẳng biết chuyện người Kyoto coi *Kaomise* như một biểu tượng của mùa đông và là niềm khích lệ của họ trong suốt một năm trời. Đúng là người Kyoto xưa và nay đều thanh lịch biết mấy...

“... Aoi, hổng được nhâm tưởng đâu nha.”

“Hả?”

“Giờ chỉ có một số người háo hức mong chờ *Kaomise* suốt cả một năm, rồi năm nào cũng đi xem thôi á.”

Kaori đang nghe chuyện của tôi bèn liếc sang ngân ngẫm.

“Thế hả? Không phải mọi người đều đi à?”

“Ừa, hổng đi thường xuyên vậy đâu. Máy người làm ăn buôn bán xưa giờ như ba má tui với nhà anh Holmes coi bộ có suy nghĩ rằng ‘mình không đi thì ai sẽ đi’, nên thôi hổng nói làm gì, chứ mấy gia đình bình thường á, có là dân Kyoto cũng hổng mấy khi đi đâu.”

“Ừ-Ừ nhỉ, cũng có lí.”

May quá, chưa kịp lăm tưởng kì quặc đã được sửa sang nhận thức cho rồi.

“Kaori đi xem rồi à?”

“Ừa, năm ngoái tui được ba má dẫn đi xem, kêu là ‘sẽ giúp ích cho con sau này’. Mèn ơi, đi rồi mới có cảm giác hiểu ra vì sao người ta đi một lần mà ghiền luôn mấy thứ như vậy á.”

Kaori khoanh tay trước ngực và nói. Tôi bèn gật gù tỏ ý “ra là vậy sao”.

“Lẽ *Kaomise* năm nay coi bộ xôm à nha. Vai chính dù sao cũng là ‘Ichikata Kisuke’ mà.”

Nghe đến đấy, tôi kêu “ồ” lên và vỗ tay một cái.

... Ichikata Kisuke.

Anh ấy là người của dòng họ Ichikata, danh gia vọng tộc trong giới *Kabuki*, một diễn viên *Kabuki* chuyên diễn vai mỹ nam với gương mặt thanh thoát đậm chất Nhật Bản.

Anh ấy cũng tích cực tham gia đóng phim truyền hình, nhiều lần xuất hiện tin đồn bê bối với phụ nữ, có thể nói là một trong những ngôi sao đang lên trong ngành giải trí. (Nhân tiện là hiện anh này đang có tin đồn dính líu tới một thần tượng áo tắm.)

“Nếu được xem anh Ishikata Kisuke diễn nữa thì tới lại càng thấy háo hức hơn.”

Tôi cười hì hì. Kaori lẩm bẩm bảo “thích nha,” rồi ngẩng mặt lên nhìn trần nhà.

“Cơ mà quả là hồng hỏ danh anh Holmes nha. Hẹn hò ở *Kaomise* đúng là khác người ghê đó.”

“Có phải hẹn hò đâu.”

“Cứ cho là vậy, nhưng làm gì có ai mời đưa mà mình hồng có ý gì. Mua vé đi coi *Kaomise* nhọc lắm đó nha. Tình hình hai người ngon lành rồi chứ hử?”

Kaori hỏi lại, nhưng tôi chỉ nhún vai.

“Thật ra tớ cũng có chút hi vọng... đúng hơn là đã từng nghĩ rằng ‘biết đâu anh ấy có ý với mình’, nhưng xem ra quả nhiên không phải vậy.”

“Hồng phải vậy á?”

“... Ừ, lần đi xem *Kaomise* này vốn là do anh ấy áy náy chuyện không thực hiện được lời hứa đợt hè, ngoài ra có vẻ xuất phát từ tâm lý của một người thầy, muốn cho tớ cơ hội

tốt để học hỏi... Mà quan trọng hơn cả là tớ hình như đã tưởng bỏ nữa.”

Tôi nhận ra bản thân xui xuống trong lúc kể.

“Tưởng bỏ chi cơ?”

Kaori hơi nhòai người lên với vẻ mặt thật nghiêm túc, chắc vì thấy tò mò.

“... Anh Holmes lúc nào cũng hết sức lịch thiệp và nhẹ nhàng, nên tớ đã hiểu nhầm rằng có thể anh ấy coi tớ là người ‘đặc biệt’. Nhưng tớ đã biết là không phải thế mà đối với phụ nữ thì anh ấy đều như vậy cả thôi.”

“Có chuyện gì xảy ra làm bộ nghĩ vậy hả?”

“Hôm trước có mấy bạn nữ của anh Holmes ở trường đại học đến cửa hàng chơi, trông thấy anh ấy vui vẻ nói với giọng điệu suồng sã rằng, ‘Trời, mấy người mắc công tới thăm tui hử?’ xong, tớ bèn nghĩ thế. Với ai, anh Holmes cũng lịch thiệp, dịu dàng, thi thoảng hơi ma mãnh như vậy... Lúc ấy, tớ mới nhận thức được rằng mình chẳng có gì đặc biệt, chỉ là một nhân viên làm thêm không hơn không kém mà thôi.”

Tôi cũng giống như tất cả mọi người. Mà không, còn xa cách hơn so với những cô gái khác.

Đến giờ anh ấy vẫn dùng cách nói chuyện lịch sự với tôi mà.

“... Vậy là tâm trạng bồ như bị thất tình hử?”

Kaori nhòm vào mặt tôi với vẻ hơi lo lắng. Tôi khẽ lắc đầu.

“Không, không. Chẳng đến mức gọi là thất tình đâu. Nói đúng hơn là tớ thấy thật may khi mình đã nhận thức được hiện thực trước khi sa đà vào những hiểu lầm. Nghĩ lại thì anh Holmes tuy có phần lập dị nhưng vẫn là một người rất tuyệt, chẳng phù hợp với kẻ tầm thường như tớ chút nào. Thôi thì tớ cho rằng, mình cứ vừa vạch ra một ranh giới, vừa tiếp tục ngắm nhìn anh Holmes với tâm thế hơi thần tượng một chút như từ trước đến giờ là đủ lắm rồi.”

Chính tôi cũng biết rằng mình đã trót nói nhanh hơn trong lúc thốt ra những lời này.

Nhưng tôi vẫn nghĩ rằng có thể hiểu rõ hiện thực trước khi tình cảm thật sự lớn lên là một điều may mắn.

... Tôi đã chán ngấy những nỗi đau khổ gây ra bởi tình yêu rồi.

Trên hết, quãng thời gian tôi trải qua trong tiệm đồ cổ “Kura” là sự chữa lành đối với tôi, là thứ tôi không đành lòng đánh mất.

### 3

... Sau đó hai tuần.

Giờ đã là hạ tuần tháng Mười Một. Phố phường cố đô Kyoto cũng bắt đầu được trang hoàng theo phong cách Giáng Sinh, còn nhạc Giáng Sinh thì ngân vang khắp chốn.

Ở “Kura” chỗ chúng tôi cũng bày một cây thông hoành tráng trong cửa hàng, nhạc nền thì đổi sang bài hát Giáng Sinh phối theo kiểu nhạc *jazz*.

“Ở Kyoto mà lại có Giáng Sinh, cảm giác cứ lạ lùng thế nào ấy ạ.”

Tôi vừa ngắm đồ trang trí lấp lánh trên cây thông vừa khúc khích cười. Anh Holmes bèn quay sang nhìn tôi và hỏi: “Vậ à?”

“Đúng vậy đấy ạ. Nơi này về cơ bản là mảnh đất của đền chùa miếu mạo mà.”

“Ở Kyoto cũng có nhiều nhà thờ lắm đấy.”

Nghe anh nói thế, tôi mở to mắt và kêu “a” một tiếng.

“Đúng là có nhiều nhà thờ thật anh nhỉ.”

Ngắm mới thấy, ở Kyoto, đền, chùa, nhà thờ, đều ở trong trạng thái lèn chặt như nêm cối. Tôi còn nghĩ linh tinh mấy chuyện như là: các vị thánh, vị thần của Thần đạo, Phật



giáo hay tôn giáo nước ngoài chẳng biết có tranh cãi gì với nhau không nhỉ.

“... Nước Nhật cơ bản có tín ngưỡng tôn thờ tự nhiên, là đất nước của vô số các vị thần. Thế nên, tất cả thần thánh, từ nước mình cho đến nước ngoài, đều được chào đón như một lẽ dĩ nhiên.”

Anh Holmes đáp vanh vách, chẳng biết có phải vì đã đoán ra suy nghĩ của tôi không nữa. Tôi bèn gật gù, “Ra thế,” rồi nói thêm, “nghĩ lại thì Phật giáo vốn cũng của nước ngoài anh nhỉ?”

“Ừ, thần linh Nhật Bản rộng lượng lắm.”

“Đúng thật ạ.”

Trong lúc chúng tôi đang cười khúc khích, bóng dáng một người đàn ông trẻ tuổi phăm phăm bước về phía cửa hàng bỗng lọt vào mép tầm nhìn của tôi.

Ừa, vừa rồi là...?

Đúng lúc tôi quay mặt ra, lòng thầm nghĩ người kia trông giống ai đó, cửa “Kura” bật mở...

“Chào, lâu lắm không gặp! Tôi đến chơi với cậu đây, Holmes.”

Anh Akihito lao vào cửa hàng, mặt cười tươi rói.

“... Gì mà đến chơi với tôi chứ. Chẳng ai mời anh đến, cũng chẳng có ai chờ anh cả.”

Anh Holmes nhún vai, vẻ ngán ngẩm cực độ.

“Xem ai đang nói kìa, cậu muốn gặp tôi lắm đúng không, người anh em!”

Anh Akihito cứ thế ngồi phịch xuống ghế và khoe nụ cười toe toét.

“... Chắc tại tôi bụng dạ hẹp hòi vì không phải thánh thần gì nên mới thấy hơi bức đấy.”

Anh Holmes khẽ thở dài.

“Hả, thánh thần gì cơ? Cậu đang nói gì thế?”

Thấy anh Akihito nghiêng đầu không hiểu, tôi trót phì cười.

“Cơ mà đấy, lâu lắm mới gặp nhau, thế mà Holmes vẫn lạnh lùng như thế.”

“... Đúng là đã lâu không gặp thật. Công việc ở Tokyo của anh gần đây có vẻ lại nhiều lên, chắc anh bận rộn lắm nhỉ.”

Nghe anh Holmes nói, tôi cũng gật gù.

“Dạo này em hay thấy anh Akihito xuất hiện trên ti vi lắm.”

“Cái chương trình chơi khăm<sup>[19]</sup> đợt trước cũng hay mà.”

Anh Holmes cười khùng khục.

Phải, đoạn băng chơi khăm được quay lên ở nhà bác gái anh Akihito cuối cùng cũng đã lên sóng truyền hình. “Hình ảnh ngoài đời thật” của Kajiwara Akihito, người đã giới thiệu thành phố Kyoto một cách chuẩn mực và xuất sắc, đồng thời toát lên khí chất hết sức cao sang, đã gây nên một cơn chấn động lớn, để lại ấn tượng mạnh mẽ trong lòng mọi nhà.

Mặt khác, sau khi nghe anh Akihito hùng hồn tuyên bố rằng mình chỉ “diễn xuất cho phù hợp với chương trình”,

người ta bắt đầu kháo nhau rằng anh Akihito “hẳn là một diễn viên đáng nể” và đánh giá anh ấy cao hơn. Tần suất xuất hiện trên ti vi của anh ấy cũng tăng lên nhờ thế.

Nếu điều này cũng nằm trong tính toán của anh quản lí thì người đó thật sự đáng gờm.

“À, thật ra bây giờ tôi cũng đang trong giờ làm việc đấy.”

“Đang trong giờ làm việc?”

Thấy chúng tôi ngỡ ngác, anh Akihito bèn gạt đầu cái rụp.

“Ừ, tôi đang ghi hình cho một chương trình du lịch giải trí giới thiệu phố xá Kyoto, nhưng hiện giờ có chút sự cố về thiết bị nên mới được giải lao đấy. Tôi cứ nghĩ là bạn diễn của mình cũng đến đây, thế mà...”

Đúng lúc anh ấy đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, chuông cửa vang lên leng keng, và một anh chàng đẹp trai bảnh bao xuất hiện.

Tôi khựng lại trước sự hiện diện của một người nổi tiếng mà mình biết mặt.

“... Hả?” Là Ichikata Kisuke... đúng không? Cái anh diễn viên *Kabuki* đang nổi như cồn ấy.

Tôi bối rối chưa được bao lâu thì ngay sau đó, cựu thành viên của đoàn kịch Takarazuka<sup>[20]</sup>, ngôi sao chuyên đảm nhiệm vai nam, nữ diễn viên Asamiya Rei cũng xuất hiện.

Với vẻ đẹp rực rỡ như có hoa hồng bung nở phía sau lưng, chị khẽ cúi chào chúng tôi trước khi đặt chân vào cửa tiệm.

“Ồ, Kiskey và chị Rei đấy à. Đây là cửa hàng của bạn thân tôi.”

Anh Akihito vẫn ngồi nguyên trên ghế, toe toét vẫy tay.

Bỗng nhiên lại có siêu sao quá bộ tới “Kura”. Tình huống bất ngờ này khiến tôi đứng hình tại chỗ.

“Bạn thân... ấy hả?” Anh Holmes cũng cứng người, theo một nghĩa khác.

“... Ồ, chỗ này là cửa hàng đồ cổ sao?”

“Cứ như quán cà phê đồ cổ ấy, tuyệt thật.”

Anh Kiskey và chị Rei tò mò quan sát bên trong cửa hàng.

Ch-Chói mắt quá! “Kura” chưa bao giờ rục rở đến thế này. Tôi muốn gọi Kaori đến ngay lập tức!

“Kính chào quý khách.”

Trái ngược với sự phấn khích của tôi, anh Holmes mỉm cười cúi đầu như thường lệ.

“A, cậu là cháu của ông Yagashira Seiji phải không? Rất vui được gặp cậu, tôi là Ichikata Kiskey.” Anh Kiskey giới thiệu bản thân với phong thái đường hoàng rồi cúi đầu thật thấp.

Anh ấy có khuôn mặt thanh thoát, song lại mang nhãn lực mạnh mẽ, khiến người ta cảm nhận được khí chất của một diễn viên.

“Rất vui được gặp anh. Tôi là Yagashira Kiyotaka... Anh biết ông nội tôi à?”

Anh Holmes đáp lại bằng một nụ cười tao nhã, chẳng hề bị áp đảo bởi khí chất kia.

“Vâng, tất nhiên là tôi biết rồi. Tôi đã gặp ông ấy mấy lần trong phòng nghỉ của Minamiza<sup>[21]</sup> hay ở phố hoa.”

Anh Kisuke cười và trả lời như thế.

Ra vậy, quan hệ xã hội của ông chủ rộng đến thế cơ à? (Thật không hổ danh ông chủ.)

“Chị cũng từng có cơ hội được xuất hiện cùng Yagashira tiên sinh trong một chương trình ở Kansai. Dẫu vậy, thấy cháu tiên sinh đẹp trai thế này làm chị ngạc nhiên đấy. Cậu có hứng thú với mấy thứ như *showbiz* không? Nếu cậu định nghiêm túc theo đuổi ngành này thì chắc sẽ nổi tiếng đấy. Cần thì chị sẽ nói đỡ cho.”

Chị Rei hơi nhoài người về phía trước để dò hỏi.

“Không không, chị Rei! Cậu ta không quan tâm mấy cái đấy đâu.”

Anh Akihito nhanh nhẩu quàng tay qua vai anh Holmes rồi kéo anh ấy sát lại phía mình.

“Vâng, để chị phải uống phí lời vàng ngọc rồi. Tôi rất lấy làm vinh hạnh, nhưng tôi nghĩ đây là một thế giới vượt quá tầm với, không phù hợp với tôi... Anh Akihito, tay anh nặng quá.”

Anh Holmes vừa đối đáp trôi chảy, vừa hất cánh tay anh Akihito đang vòng qua vai mình không khác gì người ta phủi bụi.

“Cậu đúng là vẫn lạnh lùng thế, Holmes ạ.”

Anh Akihito dẫu mở tỏ vẻ không vui. Nghe anh Akihito nói vậy, anh Kisuke và chị Rei đều nghiêng đầu ra vẻ thắc mắc.

“... Holmes?”

“À, tên này còn trẻ mà đã là một giám định viên tinh tường, đầu óc thông minh sáng láng, cho đến giờ này đã giải quyết được rất nhiều vụ án khó nhằn. Vì thế mà cậu ta được gọi là ‘Holmes’.”

“Anh Akihito, xin đừng tùy hứng thậm xưng. Tôi không nhớ mình đã từng giải quyết vụ án khó khăn một lần nào cả.”

Anh Holmes thở dài chán nản.

“Đấy chỉ là biệt danh thôi ạ. Họ của tôi là Yagashira nên mọi người mới gọi tôi là ‘Holmes’.” Nói xong, anh ấy đặt tay lên ngực và nhoẻn cười.

Lại nữa rồi, một câu nói mãi.

“Cái gì mà không nhớ mình đã từng giải quyết các vụ án khó nhằn chứ. Cậu chẳng hoá giải bao nhiêu vụ đấy còn gì.”

Thấy anh Akihito có vẻ hơi cáu gắt, anh Holmes cười gượng và nhún vai.

“Không, mấy vụ đó đâu có gọi là ‘khó nhằn’ được.”

Quả thực gọi chúng là “những vụ việc tạo nhã” có lẽ sẽ đúng hơn là “những vụ án khó nhằn”.

“Tạm gác chuyện đó lại, mời anh chị ngồi, tôi sẽ đi pha cà phê. À, cà phê có được không ạ? Nếu không, tôi cũng có thể chuẩn bị hồng trà hay trà Nhật nữa.”

“Cảm ơn cậu, cà phê là được rồi.”

“Tôi cũng vậy.”

Chị Rei và anh Kisuke nói vậy rồi ngồi xuống sofa, nhìn ngắm không gian bên trong cửa hàng với vẻ đầy hứng

thú, còn anh Holmes thì lui về đằng sau.

“... Vậy ư, ra là cậu cũng sẽ tới xem *Kaomise* à? Cảm ơn cậu đã ủng hộ. Buổi ghi hình chúng tôi đang thực hiện cũng kết hợp tuyên truyền cho *Kaomise* luôn đấy.”

Anh Kisuke niềm nở chuyện trò trong lúc nhấp miếng vào tách cà phê do anh Holmes pha một cách ngon lành.

“Đây là buổi *Kaomise* đầu tiên kể từ khi anh Kisuke tiếp nhận nghệ danh mới<sup>[22]</sup> vào tháng Chín. Chắc hẳn bây giờ anh đang ngùn ngụt ý chí. Tôi rất trông đợi buổi diễn này.”

Mời cà phê mọi người xong xuôi, anh Holmes ngồi xuống ghế đối diện và mỉm cười hoà nhã.

Tôi cảm nhận được một bầu không khí thanh nhã như thể hai người con trai trong câu lạc bộ trà đạo hoặc cắm hoa đang trò chuyện.

“Vâng, cái tên ‘Kisuke’ là niềm ngưỡng vọng của tôi, nên tôi muốn đó phải là một buổi diễn xứng đáng với danh xưng ấy.”

Đúng thế, anh Ichikata Kisuke chỉ vừa mới kế thừa nghệ danh vào mùa thu này.

Vì thường xuyên xuất hiện trên ti vi nên cái tên “Ichikata Kisuke” đã bén rễ trong lòng công chúng, nhưng trước đó, anh ấy mang một cái tên khác.

“Từ sau khi nhận nghệ danh, nét mặt Kisuke thay đổi hẳn nhỉ.” Chị Rei cười khúc khích.

“Vậy sao?”

“Ừ, cảm giác hết sức nghiêm túc.”

Cảnh tượng một diễn viên *Kabuki* và một cựu thành viên Takarazuka vui vẻ chuyện trò thật khiến người ta loá mắt. Bị choáng ngợp bởi hào quang quá ư rực rỡ của họ, tôi chỉ dám ngồi im một góc, rón rén đưa cà phê sữa lên miệng, tim đập thình thịch.

Thế rồi, anh Akihito, một người thật ra cũng không kém cạnh gì hai con người rực rỡ kia, rướn cổ nhìn anh

Kisuke đang ngồi cách mình một ghế và nói.

“Phải rồi, tôi có nghe nói Kisuke là thứ nam, vậy là việc thừa kế nghệ danh không liên quan gì đến chuyện trưởng thứ à? Anh trai anh cũng là diễn viên *Kabuki* nhỉ?”

Anh Akihito hỏi, thái độ giống như bất chợt nghĩ ra thì tiện mồm thắc mắc. Anh Kisuke bèn cười gượng và nói với vẻ hơi khó xử.

“Ừ thì, trong giới *Kabuki*, ‘tài nghệ’ là trên hết nên...”

Giới nghệ thuật quả là khốc liệt, chẳng can hệ gì trưởng thứ, cứ ai ưu tú hơn thì sẽ là người kế tục thôi.

Tôi không biết gì về anh trai của anh Kisuke, nhưng mất danh xưng kia vào tay em trai thì hẳn là cũng sẽ thấy vô cùng ảm ức.

Trong khi tôi đang tự tiện suy đoán lung tung, anh Kisuke vừa uống cà phê vừa ngắm nghía cửa hàng với vẻ hiếu kì.

“Nhìn từ lối vào, tôi có ấn tượng cửa hàng khá hẹp, nhưng thực ra bên trong sâu ra phết nhỉ.”

“Đúng thật, lại còn bày biết bao nhiêu là đồ nữa.”

Chị Rei cũng nhìn quanh cửa hàng với vẻ thích thú.



“Nếu thấy hứng thú thì mời anh chị vào xem sâu bên trong, có nhiều mặt hàng lắm ạ.”

Anh Holmes đưa tay về phía bên trong cửa hàng. Hai người liền đứng dậy và nói, “Vậy chúng tôi xin phép,” rồi vui vẻ tiến sâu vào phía trong.

“Ừ thì, lần đầu tới đây ai chẳng thấy tò mò. Chỗ này có đủ thứ, từ đồ mỹ nghệ cổ phương Đông đến đồ cổ phương Tây.”

Anh Akihito vừa gật gù vừa đảo mắt nhìn quanh cửa hàng.

“Anh Akihito, thật ra cửa hàng này có cả hương, dầu thơm và muối tắm đấy.”

Việc hai con người rục rở kia biến mất khỏi tầm mắt đã giúp tôi được giải phóng khỏi sự căng thẳng và cuối cùng cũng có thể mở miệng nói chuyện bình thường.

“Thật á? Anh không biết là ở đây có cả những thứ ấy đâu đấy.”

“Những thứ như muối tắm là do ông chủ và anh Holmes mua lúc đi châu Âu đó ạ. Em cũng thích chúng lắm.”

Tôi cho anh Akihito xem một bộ sản phẩm muối tắm. Anh ấy cầm lấy, “ồ” lên đầy vẻ hứng thú.

“Vậy thì, chắc cho anh lấy cái đó đi. Anh cũng đang cảm thấy hơi mệt mỏi đây.”

“Cảm ơn anh đã ủng hộ. Cuộc sống của anh bây giờ thay đổi nhiều lắm phải không? Sức khỏe anh vẫn tốt chứ?”

Không biết có phải do vui vẻ vì có khách mua hàng hay không mà anh Holmes vừa bỏ muối tắm vào túi giấy, vừa

hỏi han với ngữ điệu dịu dàng hiếm thấy.

“Nói thế nào nhỉ, người ngọm thì không sao, nhưng tâm trạng lại hơi rối.”

“Anh Akihito mà cũng có lúc tâm trạng rối bời cơ à.”

Lần này thì anh Holmes lại thản nhiên buông một câu hơi động chạm, làm anh Akihito cứng đờ mặt.

“Ê, cậu... Đúng là chẳng thay đổi gì cả. Cơ mà...giờ tôi lại thấy cứ như Holmes thế này cũng hay. Cái đám hồi trước vẫn xem thường tôi là ‘thằng diễn viên mặt kiếp cũng không khá lên được’ ấy, giờ thay đổi thái độ như lật bánh tráng luôn. Lúc đầu tôi cũng hả hê nghĩ thật đáng đời, nhưng được một thời gian, tôi bắt đầu cảm thấy có gì đó sai sai.”

Anh Akihito thở dài đến là to.

“... Kiskeye cũng thế, biết tôi là con trai nhà văn ‘Kajiwara Naotaka’ một cái thì mới bắt đầu trò chuyện đàng hoàng với tôi. Mà thôi, thế cũng chẳng sao.”

Anh Akihito nhỏ giọng nói tiếp như vậy. Thấy thế, anh Holmes mỉm cười và gật đầu.

“Vậy là được rồi, anh Akihito ạ?

“Hả?”

“Nói ‘thôi cũng chẳng sao’ rồi cho qua là tốt nhất. Không cần phải mang chấp niệm với người đến kẻ đi. Trong giới *showbiz*, anh cứ dốc hết sức hoàn thành công việc được giao, chịu ơn ai thì cố gắng báo đáp người ấy. Đây là điều quan trọng nhất với anh bây giờ.”

Được nghe anh Holmes nhẹ nhàng giảng giải, anh Akihito mang đôi mắt rung rung.

“Holmes... cậu tốt quá. Holmes đúng là bạn tri kỉ của tôi mà.”

“Nghe khó ưa thế nhỉ.”

“Ê này, ác ôn!”

Tôi toét miệng cười nhìn điệu bộ của hai người họ, rồi bất chợt nhận ra anh Kisuke và chị Rei vẫn chưa quay trở lại, bèn nhòm vào bên trong cửa hàng.

Nói mới nhớ, cả hai chui vào rồi cứ ở rịt trong đấy.

Có khi nào họ trót đánh vỡ bát đĩa hay cái gì đó, nên đi ra không được mà ở lại cũng không xong?

Nghĩ vậy, tôi nhẹ nhàng đứng dậy và tiến vào bên trong cửa hàng.

“Ừm...”

Một âm thanh ngọt ngào tựa như tiếng thở lọt ra khỏi kẽ môi vọng đến tai tôi, khiến tôi dừng bước. Tôi rón rén vươn cổ ra và thấy anh Kisuke với chị Rei đang trao nhau những nụ hôn như quăn lấy đối phương ở góc trong cùng của cửa hàng.

“...!” Tôi kinh ngạc, lấy tay che miệng mình trong vô thức.

“... K-Kisuke. Thôi, dừng mà. Ở chỗ thế này.”

Môi hai người vừa rời ra, chị Rei đã nói ngay, nhịp hô hấp vô cùng hỗn loạn.

“... Nói dối. Mặt chị trông như đang thèm thuồng ấy,” anh Kisuke kéo chị Rei lại gần và tiếp tục hôn.

... Kh-Không thể nào!

Ichikata Kisuke và Asamiya Rei đang hẹn hò á?

Làm sao bây giờ, làm thế nào bây giờ, tôi vừa lỡ nhìn thấy một chuyện động trời rồi!

Mà khoan. Còn có tin đồn Ichikata Kisuke đang qua lại với một thần tượng áo tắm mà nhĩ?

Hoá ra đấy chỉ là chuyện đơm đặt, còn chị Rei mới thật sự là người trong lòng của anh ấy ư?

Ch-Cha mẹ ơi, dù gì thì tôi cũng đã trót nhìn thấy một cảnh tượng kinh thiên động địa.

Sợ quá sợ quá sợ quá. Phải tàng hình luôn mới được.

Tôi lảng lảng rút lui trong tâm trạng y như là vừa phát hiện được một thông tin cơ mật cấp quốc gia. Đúng lúc đó, vai tôi đụng vào giá để đồ, làm mấy chiếc lọ nhỏ đựng dầu thơm rơi ra sàn và lăn lông lốc.

“Ch-Chết” tôi cuống quýt nhặt lại thì nghe thấy tiếng hai người kia cất lên.

“Chà, đúng là có nhiều đồ thật đấy. Từ những tác phẩm mỹ thuật cổ điển cho đến búp bê kiểu cũ.”

“Công nhận, nhìn không dứt ra được luôn.”

Hai người từ trong góc đi ra, mặt tỉnh như không.

Thái độ khiến cho người khác không hề cảm nhận được chuyện họ là hai kẻ đến tận khi này vẫn còn quần lầy nhau.

Tôi đến phải reo lên thán phục rằng: “Đúng là diễn viên có khác!” mất thôi.

Tôi tiếp tục ngồi xồm, chậm rãi nhặt mấy lọ dầu thơm bị rơi, cố gắng không để họ phát giác ra sự hoảng loạn của mình.

“Kisuke, chị Rei, vừa có liên lạc từ nhân viên tổ quay. Họ bảo máy móc đã sửa xong, chúng ta sắp phải quay lại rồi!”

Đúng lúc đó, giọng nói vô tư vang khắp cửa hàng của anh Akihito đã cứu tôi một bàn thua trông thấy.

“Chà, nhanh hơn chị nghĩ. Holmes, cảm ơn cậu đã pha cà phê cho bọn chị. Khi khác bọn chị sẽ lại đến ngồi lai rai nhé.”

Chị Rei nở một nụ cười tuyệt đẹp rồi vẫy tay. Anh Akihito cũng xách túi giấy lên và hăng hái vẫy chào, “Thế nhé, lần sau gặp lại.”

“Cà phê ngon lắm. Đã làm phiền cậu rồi.”

Cuối cùng, anh Kisuke cúi đầu một cách lịch sự.

Quả nhiên là diễn viên kịch *Kabuki*, lễ nghĩa không có chỗ nào để chế cả.

Anh Holmes lắc đầu, “Dạ không, có gì đâu ạ,” rồi tiến đến trước mặt anh Kisuke, chia cho anh ấy tờ khăn giấy nhỏ.

“Anh Kisuke, trước khi ra ngoài, miệng của anh...”

Anh Holmes mỉm cười, chỉ lên khoé miệng mình.

“... A.”

Anh Kisuke gượng gạo nhận lấy khăn giấy, chùi thật nhanh rồi vội vã rời khỏi cửa hàng.

Ba người nổi tiếng đi rồi, cửa hàng bỗng chốc trở nên tĩnh lặng.

“M-Miệng anh Kisuke... dính cái gì phải không ạ?”

Khi không còn thấy bóng dáng tất cả bọn họ nữa, tôi mới bối rối nhìn anh Holmes.

Tôi không nhìn kĩ mặt anh ấy nên không để ý.

“... Chỉ một chút thôi. Không nói ra có khi cũng chẳng ai để ý, nhưng cái kiểu chim chuột trong cửa hàng nhà mình của họ làm anh bức, nên phải nhận cơ hội cảnh cáo.”

Vậy là anh Holmes cũng nhận ra.

Lại còn “vì bức nên cảnh cáo” nữa chứ, đúng là mức độ thâm hiểm của anh ấy vẫn ổn định quá cơ!

Nhưng mà đúng thật. Dám chim chuột trong cửa hàng thiêng liêng này, chắc chắn là một việc vô cùng đáng giận trên lập trường của anh Holmes, người trân trọng của hàng này hơn bất cứ thứ gì.

“Trong khi tui thì phải nhẫn nhịn bao nhiêu...”

Không nghe rõ những lời anh Holmes vừa lẩm bẩm, tôi ngẩng mặt lên và hỏi: “Dạ?”

“Không có gì. Mà đoàn khách vừa rồi rục rĩ thật đấy.”

“V-Vâng. Người trong giới *showbiz* đúng là đẹp long lanh. Lần đầu tiên em được nhìn nghệ sĩ ở khoảng cách gần như thế, nên thấy rối trí quá.”

Anh Holmes tròn mắt.

“Sao lại là lần đầu tiên? Lúc nào em cũng nhìn anh Akihito ở khoảng cách gần đấy còn gì.”

“... À, đúng thật.”

Thấy tôi nhún vai nói thế, anh Holmes bật cười.

“Anh thấy anh Akihito cũng toả sáng, cũng hào hoa phong nhã đấy chứ.”

“Có thể nhưng em vẫn thấy anh ấy thân thiện quá mức kiểu gì ấy.”

“Thôi thì, đây cũng có thể là điểm mạnh của anh Akihito.”

“Anh Holmes mà lại khen anh Akihito thì đúng là chuyện hiếm nhỉ?”

“Em nói anh mới nhận ra. Anh ấy hiện giờ hoạt động khá là năng nổ, nhưng nhìn chung vẫn chẳng thay đổi gì, nên anh cũng đánh giá anh ấy cao hơn một chút.”

Anh Holmes cười nhẹ, khoé miệng nhếch lên.

Thì ra là thế. Đúng là gần đây tần suất xuất hiện của anh Akihito tăng vọt, hoạt động trong giới sôi nổi đến mức dễ nảy sinh lòng tự mãn, nhưng thực tế, anh ấy chẳng thay đổi chút nào. Đó có khi là một phẩm chất vô cùng đáng ngưỡng mộ.

Mong là sau này anh Akihito cũng sẽ như vậy mãi.

“... Nhưng đúng là chuyện anh Kisuke với chị Rei hẹn hò làm em hết cả hồn. Một cặp đôi trường phái thực lực có thể làm rung chuyển cả giới *showbiz*. Em thấy hai người họ xứng đôi như vậy, lẽ ra phải công khai cho mọi người biết mới phải.”

Nghe tôi phấn khích cảm thán, anh Holmes chỉ gật đầu nói “phải đấy...” mà không nhìn vào mắt tôi.

“...?”

Sao thế nhỉ? Trông anh ấy cứ như thể đang suy nghĩ chuyện gì... Tôi nhúu mày.

Có khi nào anh Holmes sắc sảo đã cảm nhận được điều gì đó?

Bởi vì chỉ vài hôm sau...

*“Ichikata Kisuke đính hôn với cựu người mẫu kiêm tiểu thư con nhà đại gia (một người phụ nữ bình thường)!”*

Tôi đã được một phen ngã ngựa khi nghe tin ấy...



## 4

“[-Em chắc từ giờ không dám tin đàn ông nữa...!” Tôi vừa dán mắt vào mục giải trí trên tờ báo trong tiệm “Kura” vừa run tay vì cú sốc quá lớn.

Thứ gây chấn động là vào cái đêm Ichikata Kisuke công bố hôn ước, có thần tượng áo tắm dính tin đồn với anh ta đã đăng trên mạng xã hội:

*“Thằng cha đó nói dính hôn là dính hôn thật hả? Thật chỉ muốn giết hẳn luôn.”*

Phát ngôn ấy đã khiến mẩu tin giải trí ngày hôm sau nháo nhào cả lên với các bài viết có nội dung:

*“Ichikata Kisuke dính hôn dù vẫn chưa thu xếp ổn thoả các mối quan hệ với phụ nữ!”*

Đây là chưa kể chính mắt tôi đã trông thấy cảnh anh ta cùng Asamiya Rei - ngôi sao chuyên thủ vai nam, cựu thành viên của đoàn kịch Takarazuka - khoá môi hết sức nồng nàn.

Cũng có nghĩa là Kisuke (tôi không thêm gọi “anh” nữa) đã chân đạp ba thuyền, tà lưá với cả cựu người mẫu nhà giàu, thần tượng áo tắm lẫn chị Asamiya Rei.

Chính vì tôi đã gặp anh ta ngoài đời và trót nhìn thấy cảnh tượng ấy nên mới sốc nặng.

Khéo tôi mất niềm tin vào đàn ông luôn quá.

“... Thôi nào Aoi. Đừng để giận quá mất khôn.”

Anh Holmes đang ngồi ở quầy thu ngân vừa kiểm tra sổ sách vừa cười khúc khích. Thấy vậy, tôi nhăn nhó quay lại.

“Anh Holmes nghĩ sao ạ? Đúng là đồ tệ hại anh nhỉ, chân đạp ba thuyền lận!”

“Aoi nói như vậy cũng dễ hiểu, nhưng đây vốn là chuyện khó tránh khỏi.”

“Kh-Khó tránh khỏi?” Có lí do gì đặc biệt sao?

Đúng rồi, nhớ đâu có một nguyên nhân sâu xa nào đó buộc Kisuke phải chân đạp ba thuyền.

Nhưng vậy thì lí do đó có thể là gì?

“Anh ấy dù sao cũng là diễn viên *Kabuki*.” Câu tiếp theo của anh Holmes làm tôi đứng hình.

“... Ủm, nghĩa là sao ạ?”

“Đúng như nghĩa đen thôi. Anh ấy là diễn viên kịch *Kabuki*. Chơi bởi gái gú cũng là nghệ thuật đối với anh ấy.”

“*Logic* gì thế ạ!”

“Một người có thể đứng trên sân khấu và toả sáng với tư cách diễn viên *Kabuki* sẽ luôn mang trong mình bản năng, hoặc có thể nói là số phận, buộc họ phải theo đuổi sắc dục.”

“Kh-Không, em vẫn không hiểu nổi...”

“Nếu đã đi xem sân khấu *Kabuki* một lần, chắc Aoi cũng sẽ cảm nhận được điều đó, chứ không phải dựa vào lí trí.

Tình yêu, đấu trường tranh đoạt, và những tổn thương sinh ra từ đó, tất cả đều sẽ trở thành máu thịt bồi dưỡng cho tài nghệ của họ, để rồi từ những kinh nghiệm ấy, họ sẽ trở thành những diễn viên xuất chúng.”

Anh Holmes đặt tay lên ngực và nói với vẻ tâm đắc, làm tôi á khẩu.

“C-Cái đó không thể xem là lí do, và cũng không thể tin được ạ. Có là diễn viên *Kabuki* hay gì thì bắt cá nhiều tay như vậy vẫn là cực kì không chung thủy thôi!”

Tôi trót nổi giận và nói năng gay gắt. Thấy vậy, anh Holmes khẽ gật đầu.

“Phải, Aoi nói rất có lí.”

“Dạ?”

“Vậy nên, người như Aoi tuyệt đối không được lại gần mấy gã đàn ông như thế. Những người muốn trở thành vợ của nghệ sĩ, nếu không dám bắt chấp tất cả để tâm niệm rằng, ‘chơi bởi gái gú chỉ là để bồi dưỡng nghệ thuật, còn mình sẽ trở thành chỗ dựa tinh thần cho anh ấy,’ thì mối quan hệ của họ sẽ chẳng thể kéo dài.”

“Ngh-Nghĩa là không rộng lượng thì không được ạ?”

“Không phải vấn đề rộng lượng hay hẹp hòi, mà mỗi người sẽ chịu đựng được một kiểu khác nhau. Có người chịu được nghèo khó, nhưng tuyệt đối không tha thứ cho chuyện trăng hoa, thì cũng có người suy nghĩ ngược lại. Đây là vấn đề liên quan tới tính khí của mỗi người.”

“Th-Thế ạ...” Vậy có nghĩa là người trong giới nghệ sĩ theo đuổi sắc dục nhiều đến thế.

“Nh-Nhưng, anh xem... còn Ichikata Tozaro, người được coi là cây đa cây đề trong giới *Kabuki*! Ông ấy không phải nổi tiếng thuỷ chung với vợ sao?”

Nhân vật được cho là có vai vế trong giới *Kabuki*, Ichikata Tozaro, nghe đâu cũng là chú của Kisuke, đã kết hôn với một cựu nữ diễn viên.

Ông chung thuỷ đến mức thường xuyên tuyên bố trên truyền hình rằng: *“Tôi một lòng với vợ, chưa bao giờ lãng nhãng.”* Mặc dù đó vẫn có thể là một lời nói dối, nhưng thực tế cũng chưa có vụ bê bối nào của ông bị khơi ra cả.

Thấy bảo ông này hồi trẻ đã trúng tiếng sét ái tình khi gặp vợ tương lai, vì muốn trở thành người xứng đáng với bà mà cố gắng mài giũa năng lực của bản thân, tìm mọi cách cưa cẩm, để rồi cuối cùng cũng về đích bằng một đám cưới.

“À, đúng là Ichikata Tozaro nổi tiếng một lòng một dạ với vợ.”

“A-Anh thấy chưa?”

“Có điều, trước khi gặp vợ, ông này cũng trăng hoa có tiếng đấy.”

“Nh-Nhưng, sau khi kết hôn thì ông ấy không còn tin đồn yêu đương vớ vẩn nào nữa, đúng không ạ?”

“Ừ, đúng. Chắc hẳn ông ấy đã lấy được người phụ nữ mình thật sự si mê. Nên cũng có khả năng anh Kisuke sẽ thay đổi sau cuộc hôn nhân với người vợ sắp cưới.”

“Th-Thế ạ... Nếu được như thế thì tốt...” Nhưng mà có tốt thật không đây...?

“Tạm dẹp chuyện ấy sang một bên. Anh mong đến *Kaomise* quá.”

“À, vâng ạ. Em cũng rất trông chờ vào nó, theo nhiều nghĩa...”

“Theo nhiều nghĩa... à.”

Thấy mặt anh Holmes dẫn ra vẻ thích thú, tôi cuống lên.

“E-Em xin lỗi, chỉ là háo hức đơn thuần thôi ạ.”

“Không, không sao, anh cũng trông đợi nó ‘theo nhiều nghĩa’ mà.”

Hai đứa nhìn nhau rồi cười khì khì.

Chúng tôi định sẽ đi xem “suất ban ngày” trong ngày công diễn đầu tiên của *Kaomise*, sau đó dùng bữa ở Pontocho.

Anh Holmes còn bảo: “Vì đây là phần thưởng từ Kura, nên sẽ phải mời em một bữa.”

Lần đầu tiên trong đời tôi được xem kịch Kabuki, sau đó còn đi Pontocho.

Tuy có chút áy náy, nhưng tôi vẫn rất mong chờ, gấp tờ báo lại mà lòng mừng khắp khởi.

## 5

Thế rồi, một hôm trước ngày diễn ra *Kaomise*, ngày hai mươi chín tháng Mười Một.

Tôi đang vui vẻ chuyên tâm quét dọn “Kura” như mọi khi... hoặc không.

“Aoi, chỗ này em tính sai rồi.”

“A, đúng thật.”

Tôi vừa rên rỉ vừa tẩy công thức mình vừa viết vào vở.

Hiện giờ, tôi đang ôn thi tại quầy thu ngân của tiệm “Kura”.

“Xem ra Aoi hay sai nhiều lỗi do bất cẩn và mất thời gian tính toán nhỉ. Có phải cứ đến môn Toán là em thường bị thiếu thời gian không?”

Anh Holmes vừa đọc phần giải bài tập của tôi, vừa điềm tĩnh phân tích. Tôi so vai bảo, “Đúng như anh nói ạ.”

“Tăng tốc độ làm bài không phải chuyện đơn giản, nên tốt nhất khi đi thi, em hãy xác định rõ câu hỏi để ăn điểm rồi bắt đầu làm từ đó.”

Anh vừa chỉnh lại cặp kính gọng vuông vừa nói như đang đọc thoại.

Nhân tiện là cặp kính ấy có vẻ là kính không độ.

Lúc nghe anh Holmes nói, “đeo kính giúp anh cảm thấy mình giống một gia sư hơn” với vẻ mặt nghiêm túc, mặt tôi đã cứng đờ. Không ngờ anh ấy lại là người chú trọng hình thức thế.

“V-Vâng ạ.”

“Lần này em hãy cố gắng kiếm điểm sao cho hiệu quả nhé.”

“... Từ đầu em đã có cảm giác cách học, hay nói đúng hơn là cách xử lí mọi việc của em chưa tốt. Nhất là môn Toán đấy ạ.”

Tôi thở dài. Anh Holmes bèn giở loạt soát tập đề ra cho tôi xem.

“Để anh xem nào... Ví dụ như với môn Toán, sau khi mở tập đề bài ra, em hãy đọc lướt qua thật nhanh rồi thử giải câu khó nhất trong đó trước tiên. Nếu làm được, em có thể nghĩ rằng mình đã giải quyết xong câu này rồi tiếp tục với các câu hỏi khác, còn nếu giải không ra, em sẽ nhận thức được rằng đây là điểm yếu của mình, đúng không?”

“R-Ra vậy, thế thì em sẽ biết cách tính toán để rút ngắn thời gian anh nhỉ!”

“Ừ, đúng vậy. Theo những gì anh thấy từ bài giải của Aoi, chỉ cần em xử lí khéo một chút là sẽ ăn thêm năm điểm. Bỏ thêm ít công sức là được thêm mười điểm, tức là mười lăm điểm mỗi môn, cố hơn tí nữa để nâng con số ấy lên hai mươi điểm là được rồi.”

“Đ-Được thêm tận hai mươi điểm đơn giản vậy sao?”

“Yên tâm. Câu hỏi anh soạn đều dựa trên phạm vi ra đề, trước mắt em cứ giải hết chỗ đó đi.”

“... V-Vâng ạ.”

Chúng tôi đang nói đến đây thì nghe thấy tiếng chuông cửa reo leng keng.

... A, có khách.

Nhưng mà, tôi bây giờ không phải nhân viên, chắc không cần nói “kính chào quý khách” đâu nhỉ?

Tôi chắc chắn chẳng khác gì một nữ sinh cấp ba cực kì khả nghi đang ngồi giải bài tập trong góc quầy thu ngân của một tiệm đồ cổ.

Tôi bồn chồn thu mình lại hết cỡ...

“Ồ, chẳng phải là anh Kiskeya sao. Mời anh vào.”

Câu nói của anh Holmes khiến tôi ngỡ ngàng ngoảnh lại.

Người đang đứng đó là Ichikawa Kiskeya, không lẫn đi đâu được. Anh ta bận một chiếc áo khoác mỏng, đội mũ, đeo kính và quàng khăn, nhìn thoáng qua có thể sẽ khó mà nhận diện được.

“... Xin chào.”

Anh Kiskeya mỉm cười cúi đầu chào. Tôi cũng cúi chào đáp lại trong yên lặng.

“Anh ngồi đi ạ.” Anh Holmes đứng dậy kéo ghế.

“Cảm ơn cậu.” Anh Kiskeya ngồi xuống cách tôi một chiếc ghế trống ở giữa.

Anh ấy bỏ mũ, liếc sang, rồi mở to mắt như thể bây giờ mới nhận ra tôi.



“À, là cô bé làm thêm đợt trước à.”

“V-Vâng, kính chào quý khách ạ.”

“Hôm nay cô bé là khách hả?”

“... Cũng không hẳn là khách, mà là em đang được anh Holmes kèm học ạ.”

Không hiểu sao cảm thấy hơi xấu hổ, tôi lí nhí trả lời.

“Ồ, còn dạy học cho cả nhân viên làm thêm, cậu Holmes đúng là chu đáo quá. À, xin lỗi, đến tôi cũng lỡ miệng gọi cậu là ‘Holmes’ rồi.”

“Không sao đâu, anh thích gọi thế nào thì cứ gọi ạ. Để tôi đi pha cà phê nhé.”

“Cảm ơn cậu.”

Anh Holmes chui ra đằng sau và pha cà phê phin giống mọi lần. Khi hương cà phê thơm phức bắt đầu lan toả khắp cửa tiệm, anh Holmes bưng khay trên tay và xuất hiện từ phía sau.

“Mai là ngày công diễn đầu tiên rồi nhỉ? Tôi đang rất háo hức đấy ạ.”

“Cậu sẽ đến xem buổi diễn đầu tiên vào ngày mai à?”

“Vâng, tôi sẽ đi xem suất ban ngày với Aoi. Ông nội tôi cũng bảo sẽ đến nghe bài phát biểu khai mạc suất tối.”

Nói rồi, anh Holmes đặt cà phê trước mặt tôi và anh Kisuke.

“Cảm ơn cậu.”

Anh Kisuke cúi đầu, rồi không hiểu vì sao lại đưa tách cà phê lên miệng với vẻ gấp gáp.

“... Ngon quá.” Anh Kiskey thốt lên như thế, tựa như đang cảm thán từ tận đáy lòng.

“Cảm ơn anh vì lời khen ạ.”

Anh Holmes cũng nheo mắt như thể thật sự lấy làm vui sướng.

“Buổi diễn tập cũng vừa đi đến giai đoạn cuối... Tôi được giải lao một tiếng cho đoàn kiểm tra lại các thiết bị. Trong lúc ấy, tôi bỗng dung thấy thêm tách cà phê ngon tuyệt mà cậu pha... Chà, đến tiệm đồ cổ để uống cà phê, nghe thật chẳng ra làm sao. Tôi đúng là mặt dày quá.”

Anh Kiskey cho tay lên đầu và cười ngượng ngịu.

“Không, không, những lời ấy của anh khiến tôi vui lắm.”

Thì ra anh Holmes thực sự rất thích thú với việc pha cà phê và nghe người ta khen cà phê mình pha ngon miệng.

Tự dung tôi lại cảm thấy hơi có lỗi vì suốt ngày uống cà phê sữa.

Tôi co vai rồi cũng nhấp một ngụm cà phê sữa.

“À, đúng rồi. Anh Kiskey, chúc mừng anh đã đính hôn.” Nghe anh Holmes nói, tôi cuống quýt kìm lại ngụm cà phê suýt phun ra rồi khẽ ho sù sụ.

Sau đó, anh Kiskey gãi trán với vẻ yếu đuối.

“À, không, tôi đã khiến dư luận xôn xao, lại còn bị cậu phát hiện ra chuyện lần trước, nên nói thật là tôi đang ngượng lắm. Nhưng mà, dù sao cũng cảm ơn cậu.”

“Anh Kiskey là diễn viên mà. Đây cũng là dinh dưỡng nuôi chất nghệ sĩ trong anh.”

Nghe anh Holmes dịu dàng nói, mặt anh Kisuke dần ra như thể đã được cứu vớt đôi phần.

*Kể cả anh Holmes có tha thứ, thì phụ nữ trên thế gian này, bao gồm cả tôi, cũng không tha cho anh đâu nhé!*

Tôi thầm nghĩ như thế ở bên cạnh.

“... Giờ thì, anh Kisuke. Ngoài việc muốn uống cà phê ra, anh đến đây còn vì có chuyện cần nói với tôi phải không ạ?”

Nghe anh Holmes nhẹ nhàng hỏi, tôi kinh ngạc ngẩng mặt lên.

Ánh mắt anh Kisuke cũng lộ vẻ sửng sốt.

“S-Sao cậu biết?”

“Anh cứ bồn chồn suốt từ lúc đến đây tới giờ.”

Nghe anh ấy nói tôi mới để ý, anh Kisuke có vẻ gì đó thấp tha thấp thỏm.

Phải chăng anh ấy có điều gì muốn nói, chỉ đang chờ thời điểm thích hợp để mở lời?

“Có phải chuyện đính hôn của anh đã kéo theo rắc rối gì đấy không ạ?”

Nghe anh Holmes tiếp tục hỏi thẳng thừng, tôi bèn nín thở.

(Anh Holmes toàn chủ động đẩy câu chuyện đi nhẹ như không vậy.)

“À, không... Chuyện này không dính dáng gì đến phụ nữ.”

Anh Kisuke rút ra từ túi ngực một tờ giấy A4 gấp đôi rồi đặt lên quầy.

Trên giấy là một hàng chữ viết dọc<sup>[23]</sup> có vẻ được in ra từ máy tính với nội dung như sau:

**[Thật khó lòng chấp nhận việc mày được thừa kế cái tên Ichikata Kisuke. Mau từ bỏ nghề danh ấy. Tao sẽ bằng mọi giá ngăn cản bài phát biểu khai mạc của mày.]**

Sau khi xem tờ giấy, tôi và anh Holmes đều nín thinh trong chốc lát.

Đây... là thư đe dọa phải không? Tuy tôi không tường tận chuyện ngành *showbiz*, nhưng cũng đoán là sẽ tồn tại những vụ “ghen ghét đố kỵ” kiểu này, không ít thì nhiều.

Anh Holmes đeo găng tay trắng để cầm tờ giấy và vẫn giữ im lặng.

“Có dấu băng dính nhỉ? Tờ giấy này đã được dán lên đâu đó ạ? Một nơi khiến anh Kisuke khiếp sợ... Hơn nữa, còn được dán với số lượng lớn, đúng không anh?”

Anh Holmes tuôn ra một tràng, khiến đôi vai anh Kisuke run rẩy.

“Đ-Đúng, đúng vậy. Chúng được dán rất nhiều trên tường phòng nghỉ của tôi. Nhưng... làm sao cậu biết...?”

“Tờ giấy này không in trực tiếp từ máy tính, mà là bản sao từ máy *photocopy*. Thế thì khó mà tin được chuyện kẻ muốn quấy rầy anh chỉ *photo* một bản. Hẳn nghĩ rằng đã mất công làm thì phải *photo* thật nhiều rồi dán chi chít, vậy là có thể gây được sức ép tâm lí dồn nạn nhân đến chân tường.

Giả sử chỗ giấy đó được dán lên ô tô, thường thì người ta sẽ nghĩ rằng thủ phạm là một *anti-fan* phiền phức, nhưng nếu thủ phạm vào được tận bên trong thì chuyện lại khác rồi.”

Anh Holmes nói tron tru, làm anh Kiskey chỉ biết mở to hai mắt.

Đúng là nếu chưa quen thì không ngỡ ngàng cũng sẽ sợ mất vía thôi.

Tôi bất giác cười thầm.

“... Chà, công nhận cậu đỉnh thật. Thảo nào cái cậu Akihito ấy cứ luôn miệng khen cậu là ‘cái thằng giỏi dã man’.”

Anh Kiskey gãi đầu như đã tâm phục khẩu phục. Anh Holmes bèn nghiêng cổ thắc mắc.

“Anh nói ‘cái cậu Akihito’ ấy, là sao...?”

Tôi cũng cảm thấy hơi kì lạ.

Không ngờ anh Kiskey lại tin tưởng lời nói của anh Akihito đến thế.

Anh Kiskey tiếp lời, “Cậu ấy là người rất thật thà,” nghe xong, chúng tôi bèn gật gù, “Ra vậy.” Đúng là anh Akihito sẽ chỉ khen những người mà anh ấy thấy thật sự đáng nể bằng câu “cái thằng giỏi dã man”. Không như người ta tưởng, anh ấy chẳng phải kiểu người hay đi nịnh nọt, thậm chí còn cứng đến mức có vẻ sẽ thản nhiên nói ra sự thật mất lòng nào đó cho dù đối phương có là người như anh Kiskey. “Kể cả sau cái lần đầu tiên tôi gặp cậu, cậu Akihito

cũng suốt ngày nói: ‘Holmes đúng là cái thằng giỏi dã man’ như thành một câu cửa miệng vậy.”

Anh Kisuke vừa dùng hai tay ôm trọn tách cà phê vừa nhận định với vẻ tâm đắc.

... Câu cửa miệng như thế nghe ghét thật.

“Thế ạ. Vậy thì tôi phải mắng anh Akihito một trận thôi.”

Ơ kìa, anh Holmes! Tôi suýt phì cười. Bên cạnh tôi, anh Kisuke cười thích thú.

“Cậu với cậu Akihito thực sự thân nhau đấy.”

“... Tôi cũng không biết phải nói thế nào. Mà quan trọng hơn, tờ giấy này...”

Thấy anh Holmes giơ tờ giấy lên, anh Kisuke chấn chỉnh lại biểu cảm của mình.

“Tờ giấy này được dán khắp tường phòng nghỉ của anh ở Minamiza. Vậy nhưng, không hề có nhân chứng nào ạ?”

Cậu nói ấy làm vai anh Kisuke run bắn.

“V-Vâng, đúng thế. Tôi đã dò hỏi xem liệu có ai lên vào không, nhưng chẳng có nhân chứng nào cả.”

“Khoá phòng thì sao?”

“Tôi không khoá. Đồ đạc có giá trị tôi đều gửi cho quản lí rồi.”

“Tôi hiểu rồi. Vậy là ở một mức độ nào đó, ai cũng có thể vào.”

“Kh-Không. Hôm đó chúng tôi không có buổi công diễn nào cả, chỉ tập trên sân khấu thôi. Hầu như không có khách thường.”

Trạng thái hầu như không có khách thường vào toà nhà. Trong hoàn cảnh ấy, người ngoài mà trà trộn vào để di chuyển về phía phòng nghỉ thì chắc chắn sẽ thu hút sự chú ý, nên chuyện đó càng không thể xảy ra.

“Vậy thì có khả năng trò đùa ác ý này là tác phẩm của người trong nội bộ. Thế nên anh mới không muốn gọi cảnh sát khiến mọi chuyện âm ỉ lên. Chưa kể ngày công diễn đầu tiên của *Kaomise* cũng đã gần kề.”

“Đ-Đúng vậy. Tất cả đều đúng như những gì cậu nói. Sao cậu lại biết tất tần tật mọi chuyện như vậy chứ?”

Trán anh Kisuke rịn mồ hôi, chắc vì quá ư kinh ngạc.

“Bởi vì anh đã cất công đến tận chỗ tôi để bàn bạc chuyện này. Dù cho anh đã nghe anh Akihito kể bao nhiêu chuyện đi chăng nữa, anh cũng không biết được năng lực của tôi đến mức nào. Nhưng anh vẫn tới tìm tôi. Từ đó, tôi có thể cảm thấy rằng anh đang ở tình thế dù chỉ là một cọng rơm cũng phải cố mà bầu vúi, bởi không có ai trông thấy thủ phạm, và anh cũng không thể báo cảnh sát việc này.”

“R-Ra là vậy.”

Anh Kisuke vừa gật đầu vừa lấy khăn tay lau mồ hôi.

“Có khoảng bao nhiêu người không hài lòng với việc anh tiếp nhận nghệ danh ‘Ichikata Kisuke’ ạ?”

“Nói... sao nhỉ, tôi nghĩ là có rất nhiều.”

“Ồ, nhiều lắm ạ?”

Tôi buột miệng thốt lên. Anh Kisuke khẽ cười rồi gật đầu.

“Ừ, bởi giới nghệ sĩ là vậy đấy. Có rất nhiều diễn viên muốn được thừa kế nghệ danh ấy, kể cả anh trai tôi.”

“Anh có biết tại sao mình lại được chọn không?”

“Lí do lớn nhất là tôi có sự ủng hộ của Ichikata Tozaro.”

Ichikata Tozaro. Một cây đa cây đề trong giới Kabuki, cũng là chú của anh Kisuke.

Ông đã kết hôn với một cựu diễn viên, và nổi tiếng là một người thủy chung với vợ.

“Còn lí do ông ấy ủng hộ tôi, ừm, nói thế nào nhỉ. Chắc là vì giới *Kabuki* cũng cần một con gấu trúc hút khán giả. Thực lực của tất cả chúng tôi có thể một chín một mười, nhưng người có độ nhận diện công chúng lớn nhất là tôi, nên...” Anh Kisuke cười chua chát.

Nhờ xuất hiện nhiều trên truyền thống, anh Kisuke nổi tiếng cả trong thế hệ trẻ, là diễn viên *Kabuki* được biết đến rộng rãi nhất hiện nay.

Nói thật lòng, về những diễn viên *Kabuki* khác ngoài anh Kisuke, tôi cũng không rành lắm.

Dù là nghệ thuật truyền thống đấy, nhưng quay đi quay lại vẫn là thế giới giải trí phục vụ công chúng mà thôi. Đằng nào cũng vậy, có lẽ mong muốn người nổi tiếng kế thừa nghệ danh lại là suy nghĩ trung thực nhất.

“Anh Kisuke nhận nghệ danh ‘Ichikata Kíuke’ từ ba tháng trước. Từ đó đến giờ, anh có hay bị quấy rối kiểu này không?”

“Không, có thể vẫn có nhiều lời thì thầm to nhỏ sau lưng tôi, nhưng mấy trò gây rối lộ liễu thế này thì gần đây tôi



mới thấy.”

“Thế à? Lễ nào chúng xảy ra sau khi anh công bố tin đính hôn ạ?”

Anh Holmes hỏi tiếp như vậy. Trán anh Kiskeye liền túa mồ hôi.

Người này hoá ra dễ đoán đến không ngờ.

“S-Sao cậu biết?”

“Lần trước gặp anh ở ‘Kura’ mặt anh không có ỉ dột thế này. Nhắc tới chuyện gì đó quan trọng xảy ra sau đấy thì chỉ có chuyện công bố hôn ước mà thôi. Nghĩa là trò quấy rối này có liên quan đến chuyện ‘đính hôn’. Nói thế này có hơi thất lễ, nhưng một người còn trẻ, còn nhiều ham muốn với phụ nữ như anh, tại sao lại đính hôn sớm vậy? Cũng không phải vì cô gái kia đã có bầu, đúng không ạ?”

*Ch-Chà! Anh Holmes lại nói toạc móng heo ra như thế rồi. Tôi hồi hộp nghĩ vậy trong lúc hóng hót nghe câu chuyện.*

Tuy nhiên, đúng như những gì anh Holmes nói, người con gái kia cũng chẳng phải đã mang thai, vậy mà anh Kiskeye lại đính hôn sớm như thế... khiến tôi cũng cảm thấy bất ngờ.

“Đ-Đó là vì tôi muốn ở cùng cô ấy, nhưng người ta là tiểu thư của một gia đình nghiêm khắc, nếu không bàn chuyện cưới xin thì sẽ không được phép sống chung.”

“Tôi hiểu rồi. Nghĩa là bây giờ anh đang sống cùng vị hôn thê của mình, đúng không ạ?”

“... Phải.”

“Có thể đoán được người viết thư đe dọa là một người ở gần anh, không ủng hộ việc anh ‘đính ước’ và ‘kế thừa nghề danh’. Nếu nghĩ theo chiều hướng đó, có phải trong anh đã hình dung được thủ phạm là ai không ạ?”

Nghe anh Holmes nói thế, anh Kisuke mở to mắt, mặt mũi trắng bệch.

Toàn thân anh ấy run lên bần bật.

Chắc hẳn trong đầu anh Kisuke đã hiện ra... hình ảnh của thủ phạm.

“Kh-Không, tôi không đoán ra... thủ phạm... là ai hết...”

Nói đến đây, anh Kisuke vô lấy tờ giấy đang để trên mặt quầy thu ngân như ăn cướp rồi đứng bật dậy.

“Th-Thôi, tôi phải quay về luyện tập đây. Xin lỗi vì đã đường đột tới làm phiền, cảm ơn cậu rất nhiều.”

Anh ấy cúi đầu chào rồi quay lưng đi như muốn bỏ chạy.

Lúc anh Kisuke chạm vào tay nắm cửa, anh Holmes lặng lẽ cất lời, “Anh Kisuke.”

Anh Kisuke từ từ quay lại với khuôn mặt căng cứng.

“Tôi cảm nhận được từ vụ quấy rối này một sự bức đồng, ‘một nỗi lòng không cách gì kìm nén’. Không thể lường trước được một kẻ như thế sẽ làm to chuyện đến đâu. Mong anh cẩn thận.”

Anh Holmes nói với ánh nhìn cứng rắn, khiến anh Kisuke căng thẳng nuốt nước bọt.

“C-Cảm ơn cậu. Tôi sẽ... lưu ý.”

Anh Kisuke cúi đầu lần nữa rồi bước ra khỏi tiệm.

Tiếng chuông vang lên leng keng vọng khắp cửa hàng. Tôi trông thấy bóng anh Kisuke đang rảo bước bên ngoài cửa sổ.

Vẻ mặt anh ta đăm đăm sát khí như thể đã xảy ra chuyện gì đó vô cùng nghiêm trọng, làm dấy lên trong lòng tôi một nỗi sợ hãi mơ hồ.

... Mai sẽ là ngày công diễn đầu tiên của lễ *Kaomise*.

## 6

Và rồi hôm sau, ngày ba mươi tháng Mười Một. Cuối cùng cũng tới ngày đầu tiên của lễ *Kaomise*.

Suất diễn ban ngày mở màn từ mười giờ ba mươi phút, nên tôi và anh Holmes nhất trí hẹn gặp nhau lúc mười giờ sáng, trước đồn cảnh sát gần cầu Shijo-Ohashi<sup>[24]</sup>.

Tôi bắt tàu điện Keihan từ ga Demachi Yanagi, sau đó xuống ở ga Gion Shijo.

Có vẻ hôm trước anh Holmes ngủ ở căn hộ bên Yasaka, nghĩa là anh ấy sẽ phải đi quá Minamiza để đến gặp tôi trước đồn cảnh sát.

Lúc đi về phía đồn cảnh sát, tôi thấy anh Holmes đã đến rồi.

“Aoi.” Vừa thấy tôi một cái, anh nhẹ đưa tay lên.

Anh Holmes nở nụ cười tươi rói, phong nền sau lưng là sông Kamo (Áp) với mặt nước sáng lung linh dưới ánh mặt trời buổi sáng.

Bộ *vest* phóng khoáng rất hợp với anh.

“A-Anh chờ lâu chưa ạ?”

Về phần mình, tôi không biết mặc gì cho ổn, cuối cùng đành kết hợp chiếc áo khoác lửng yêu thích với bộ váy liền

mới mua cùng bất thấp cổ.

“Dễ thương lắm, trông rất hợp với em.”

Anh Holmes mỉm cười và nói làm má tôi nóng bừng. Nghĩ lại thì lúc anh Holmes khen mấy cô bạn đến thăm cửa hàng cũng đến là tròn miệng, anh ấy vốn là kiểu người có thể nói những câu như vậy một cách hết sức bình thường.

Tôi bụng bảo dạ rằng mình không được tưởng bở.

“A-Anh vẫn khéo miệng ghê.”

“Không không, làm gì có. Giờ thì anh em mình đi nhé.”

“Vâng ạ.”

Rồi chúng tôi cứ thế băng qua cầu Shijo-Hashi.

“Anh hẹn em ở trước đồn cảnh sát thuộc hướng đối diện Minamiza là có lí do cả đấy.”

Nghe anh Holmes vừa đi vừa nói, tôi nghiêng đầu hỏi lại: “Sao ạ?”

Nói mới thấy, Minamiza vốn nằm chếch chéo chốt đèn giao thông.

Xem ra lí do không phải là vì đồn cảnh sát dễ tìm.

“Anh muốn em thấy khung cảnh nhộn nhịp của Minamiza trong dịp *Kaomise* từ một khoảng cách hơi xa như thế này.”

Anh Holmes khẽ khàng dừng bước và nhìn chéo sang bên kia cầu.

“Minamiza là nhà hát kịch có lịch sử lâu đời nhất Nhật Bản trên mảnh đất đã sản sinh ra bộ môn nghệ thuật *Kabuki*. Sự bề thế, uy nghi của kiến trúc có ván diềm ở

tường hồi mái dốc theo phong cách Momoyama thực sự vô cùng cuốn hút.”

“Vâng, rất ấn tượng ạ.”

Phải, trông nó bắt mắt đến mức có lẽ ai tới cầu Shijo-Hashi cũng phải dừng chân lại để ngắm nhìn.

Có vẻ đây được gọi là kiến trúc có ván diềm ở tường hồi mái dốc theo phong cách Momoyama. Một nhà hát kịch kiểu Nhật thâm trầm mà tinh tế.

Ấn tượng nhất là chiếc đèn lồng đỏ lớn viết chữ “Minamiza” cùng những tấm biển ghi tên diễn viên được xếp thành một hàng.

“Mà anh ơi, mấy tấm biển tên kia bình thường không ở đó phải không nhỉ?”

“Ừ, những tấm biển ấy gọi là ‘maneki<sup>[25]</sup>’. Mỗi dịp *Kaomise*, chúng sẽ được trưng lên để mọi người nhìn một cái sẽ nhận ra ngay dàn diễn viên ấn tượng.”

“Ồ, chúng được gọi là ‘maneki’ ạ?”

Tôi gật gù trước điều mới mẻ vừa học được.

Trước cổng nhà hát kịch chưa gì đã có một đám đông ồn ã.

Tôi trông thấy các quý bà diện *kimono* và các quý ông trong bộ lễ phục, nhưng ngay sau đó lại phát hiện ra vẫn có những người mặc quần áo bình thường, thực sự là mỗi người một vẻ.

Vừa trầm trồ, tôi vừa băng qua ngã tư đèn xanh đèn đỏ và đến trước toà nhà Minamiza.

Quả thật là vô cùng náo nhiệt.

Ai nấy đều mang khuôn mặt tươi cười rạng rỡ, sự hào hứng hiện hữu ở khắp nơi.

... Giờ mới nghĩ đến chuyện này e là hơi muộn, nhưng anh Holmes đã mất công dẫn tôi đến đây rồi, liệu tôi xem xong có hiểu nổi cái hay của *Kabuki* không nhỉ? Tôi đã từng xem *Kabuki* trên ti vi rồi, nhưng nói thật là tôi còn chẳng hiểu diễn viên đang nói cái gì cơ.

Bị choáng ngợp bởi không khí nhộn nhịp trước cửa ra vào, tôi bỗng cảm thấy hơi lo lắng. Trong lúc ấy, anh Holmes đã nhanh nhẹn đi làm thủ tục nào đó như thường lệ.

Anh ấy đang làm gì thế nhỉ? Tôi vừa tự hỏi thì anh ấy đã trao cho tôi một thiết bị màu đen, trông như một chiếc radio cỡ nhỏ.

“Của em đây.”

“Ồ, đây là...?” Nó có gắn cả tai nghe nữa.

“Là thiết bị hướng dẫn bằng âm thanh đấy.”

“Hướng dẫn bằng âm thanh! Có cả thứ như thế kia ạ!?”

“Phải, phần lớn mọi người đều có thể mượn được thứ này. Trong đây có giải nghĩa chi tiết, em sẽ vừa hiểu được lời thoại, vừa có thể thưởng thức vở diễn mà không gặp khó khăn gì.”

Thì ra là phải thưởng thức *Kabuki* như thế!

May quá, không phải tất cả mọi người đều hiểu được cái thứ ngôn ngữ như nói mơ kia.

Tôi thở phào nhẹ nhõm và bước vào sảnh chính đang huyền ảo toàn người là người. Trên thảm nhung màu đỏ

xếp một dọc những món mây tre đan cao đến thất lung.

“Kia là...?”

“Chúng là ‘ngựa tre’. Đây là phong tục chỉ có ở Minamiza, người ta gửi một loạt những lời chúc mừng tới diễn viên *Kabuki* bằng ngựa tre đan. Giống như vòng hoa ở chỗ khác ấy.”

“Ồ, lần đầu tiên em thấy thứ như vậy đấy.”

Tôi lại tiếp tục trầm trồ thì bỗng anh Holmes kêu “a” một tiếng và ngẩng mặt lên.

“Aoi, cô gái đang mặc trang phục truyền thống ở đằng kia...”

Nghe vậy, tôi cũng quay sang nhìn.

Ánh mắt anh Holmes đang hướng về phía một mỹ nữ trông vô cùng quý phái. Cô khoác trên mình một bộ homongi<sup>[26]</sup> phối màu tươi sáng và nhã nhặn.

“Cô ấy là cựu người mẫu con nhà tài phiệt đã đính ước với anh Kisuke đấy.”

“Hô...” Tôi buột miệng thốt lên.

Ra vậy, một cô gái mang vẻ đẹp truyền thống Nhật Bản gọn gàng và tươm tất, người có vẻ sẽ lọt trắng mắt xanh của một ngôi sao *Kabuki* đang nổi rần rần.

Vừa quan sát người phụ nữ ấy từ đằng xa, chúng tôi vừa tiến về phía hội trường.

Hội trường mang lại ấn tượng tổng thể như được bao bọc bởi một màu đỏ son. Hệ thống chiếu sáng dạng đèn lồng xếp một dọc trên tường trông vô cùng ấn tượng.



... Một không khí độc đáo, khác hẳn với những sân khấu kịch thông thường.

“Aoi, bên này,” anh Holmes dẫn tôi vào hàng ghế đầu ở vị trí trung tâm của tầng hai.

Từ đây có thể nhìn xuống sân khấu rất rõ.

“Ừ-Ừm, đây chắc là chỗ ngồi tốt phải không ạ?” Tôi vừa rón rén ngồi xuống vừa hỏi.

“Phải, hàng trên cùng tầng hai là ‘chỗ ngồi đặc biệt’ đấy.”

“Chỗ ngồi đặc biệt!” Tôi tròn tròn mắt. “A-Anh oi... chỗ ngồi đặc biệt thì có sao không ạ?”

“Aoi, em nên nhớ đây là nơi người ta vung tiền qua cửa sổ mỗi năm một lần.”

Anh cười khì, nheo mắt dịu dàng.

“Hờ...”

“Trên hết, đây là gia huấn nhà Yagashira đấy.”

“Gia huấn nhà Yagashira ấy ạ?”

“Ông anh luôn dạy rằng: ‘tiền chi ra cho những hoạt động nghệ thuật hay thú vui để mài giũa bản thân thì không cần phải tiếc’.”

“... Nghe đúng chất ông chủ luôn đấy ạ.”

Không tiếc tiền đầu tư cho việc mài giũa bản thân, lúc nào cần tiêu thì phải tiêu, không hổ danh dòng dõi thương nhân buôn bán lớn.

“Ghế đặc biệt chỉ có hàng ghế đầu tầng hai này thôi ạ?”

“Không đâu, em xem, tầng một, hàng ghế ngang nằm cạnh đường hoa<sup>[27]</sup> kia cũng là ghế đặc biệt. Lần này, anh muốn Aoi xem được toàn cảnh sân khấu nên mới đặt hàng đầu trên tầng hai.” Anh Holmes đưa mắt nhìn xuống hàng ghế cạnh lối đi dưới tầng một rồi vui vẻ nói tiếp, “... A, kìa Aoi, ông Ichikata Tozaro nổi tiếng yêu vợ đang ngồi đằng kia đấy.”

“Dạ?” Tôi vươn cổ ra nhìn hàng ghế đặc biệt ở tầng một và trông thấy ông Ichikata Tozaro mà tôi đã từng bắt gặp trên ti vi cùng người vợ cựu diễn viên của ông ấy. “O-Oa, đúng thật này! Trông y như trên ti vi anh nhỉ, phu nhân quả xứng danh cựu diễn viên, đẹp quá đi mất.”

Tôi buột miệng reo lên bằng giọng đầy phấn khích.

Tôi nhớ không nhầm thì bà ấy đã ngoài năm mươi tuổi, nhưng trông vẫn trẻ trung và cực kì xinh đẹp.

Trong lúc tôi đang nhìn xuống hàng ghế đặc biệt ở tầng một và không ngớt trầm trồ...

“Ô, Holmes với Aoi kìa.”

“Ài chà, xin chào.”

Nhận ra giọng nói quen thuộc, tôi ngoảnh lại thì thấy anh Akihito và chị Asamiya Rei đang đứng đó.

“Anh Akihito, chị Rei, hai người cũng đến ạ!” Tôi kinh ngạc thốt lên.

“Ừ, đây là ngày công diễn đầu tiên của Kisuke, nên chị tới xem từ trưa đến tối.”

Chị Rei vừa xem lại vở, vừa ngồi xuống cạnh anh Holmes.

Có vẻ chỗ của chị Rei cũng là ghế đặc biệt.

“Anh thì nghĩ là đằng nào cũng mất công đi, vậy đi luôn ngày đầu cho nóng. Thế rồi gặp được chị Rei ở đằng kia. Mà không ngờ em với Holmes cũng đến đây.”

Anh Akihito vỗ bôm bốp đầu anh Holmes từ phía sau.

“Không cần cứ hờ ra là dính lấy tôi như thế đâu. Anh Akihito không ngồi à?”

Anh Holmes hất tay anh Akihito với vẻ phiền phức rồi quay đầu lại. Anh Akihito bèn chỉ lên tầng trên.

“Tôi ngồi ghế hạng bốn, là hàng cuối cùng ở tầng ba cơ. Tôi nghĩ tạm thời cứ lấy chỗ rẻ nhất là được.”

“... Tốt xấu gì anh cũng là người trong giới, tôi mong anh có chí vào, ngồi ghế tốt hơn một tí mà còn học hỏi.”

Thấy ánh nhìn lạnh tanh của anh Holmes, tôi cứng đờ cả mặt.

“Thôi nào, Holmes, cái đó cậu phải bảo tôi trước khi tôi đặt vé chứ.”

Anh Akihito cười ha hả, rồi lại vỗ nhẹ mấy cái vào đầu anh Holmes.

... Anh Akihito đúng là không ai địch nổi mà.

Anh Holmes thở ra một hơi rồi đưa cho anh Akihito cuốn sách hướng dẫn dày cộp anh đã mua ngoài sảnh.

“Anh Akihito, nếu thích thì anh có thể lấy cái này.”

Anh ấy cũng có mua cho cả tôi nữa.

“Sách hướng dẫn hả? Thôi, kể cả đi xem phim điện ảnh tôi cũng không mua thứ này.”

“Anh đừng nói thế. Vừa hay trong buổi diễn hôm nay có tiết mục ‘Chiếc quạt vẫy gọi ở Itsukushima’ đấy.”

“‘Chiếc quạt vẫy gọi ở Itsukushima’?”

“Phải, Kiyomori gọi mặt trời. Anh quên rồi sao? Là vở diễn tái hiện bức tranh cuộn mà bố anh đã tặng anh trai anh đấy.”

Nghe anh Holmes nói xong, sắc mặt anh Akihito thay đổi, rồi anh nhận lấy quyển giới thiệu.

“... Ừ, *thank you*. Tôi sẽ đọc thật kĩ. Vậy thôi, tôi cũng phải về chỗ đây.”

Cầm quyển giới thiệu trên tay, anh Akihito đi lên tầng ba với vẻ mặt nghiêm túc.

Chị Rei đang ngồi cạnh anh Holmes, vừa nhìn theo bóng lưng ấy vừa cười rinh rích.

“Chà, ra vậy. Chị cảm giác mình đã hiểu tại sao Akihito lại bảo ‘Holmes là sư phụ của tôi’ rồi. Ra là vì cậu hay thuyết giảng cho cậu ta như thế.”

Anh Holmes cũng đáp lại chị ấy bằng một nụ cười.

“Chuyện gì anh ấy cũng cứ nói quá lên.”

Câu nói đó của anh Holmes khiến chị Rei cười khoái chí.

Hôm nọ, chị Rei đã cùng anh Kisuke trao nhau nụ hôn nồng cháy ở “Kura”. Nhìn mặt thì thấy chị ấy bây giờ vẫn không khác gì lần gặp trước, đầy sức sống và không hề bị che phủ bởi mây mù u ám chút nào.

Chị ấy đến tận sân khấu để xem kịch thế này nên chắc tâm lí cũng đã thông suốt rồi nhỉ?

Lại còn xem cả suất ban ngày và suất tối nữa...

Đúng lúc đó, tiếng loa phát thanh vang lên trong hội trường: “Xin quý khách tắt nguồn các thiết bị di động như điện thoại.”

“A, phải tắt nguồn thôi.”

“Vâng.”

Tôi vừa cầm *smart phone* lên thì thấy có tin nhắn anh Akihito gửi đến.

“Ồ, có tin nhắn của anh Akihito.”

“Anh cũng nhận được. Có vẻ là gửi đồng thời cho cả hai chúng ta.”

Chúng tôi mở xem tin nhắn của anh Akihito ngay trước lúc tắt nguồn.

*“Cấp báo, cấp báooooo! Ở ghế hạng bốn có cô thần tượng áo tắm bị đồn với Kisukeeee!”*

Thứ được gửi tới là một thông báo đi kèm với đồng biểu tượng cảm xúc đầy kích động.

“...”

Anh Holmes và tôi quay sang nhìn nhau trong yên lặng, cùng cười trừ rồi lặng lẽ tắt nguồn điện thoại.

“Hửm? Akihito sao thế?” Chị Rei bất chợt nhìn sang làm tôi giật nảy người.

Sao chúng tôi có thể nói với chị ấy rằng thần tượng áo tắm trong lời đồn đã tới đây được.

“Mấy trò gây sự chú ý như mọi khi thôi chị ạ.”

Anh Holmes cất điện thoại vào túi áo trong.

“Mà vụ xem cả suất ban ngày lẫn suất tối nghe tuyệt thật. Có khi nào vé của chị là do anh Kisuke...?” Anh đổi đề tài êm ru.

“Không đâu, chị tự mua đấy. Chị là thành viên cũ của Takarazuka mà, dĩ nhiên phải yêu sân khấu chứ.”

“Ra thế.”

“Vả lại... chị cũng là người hâm mộ Kisuke.”

Chị Rei vừa ngắm sân khấu vừa lẩm bẩm, sau đó, như thể nhớ ra một chuyện, chị nhìn sang anh Holmes.

“Hôm ấy, lúc ở cửa hàng, bọn chị bị cậu thấy rồi nhỉ? Hãy coi đây là chuyện chỉ chúng ta biết với nhau thôi nhé. Kisuke cũng đính hôn rồi mà.”

Chị nháy mắt rồi đưa ngón trỏ lên chặn trước miệng.

Không hiểu được tâm lí ấy của chị Rei, tôi bất giác nhồm người dậy.

“... À, ý em muốn hỏi là, chị Rei không giận ạ?”

Thế là chị Rei khẽ cười và nhún vai.

“Chuyện đó tính ra cũng không vui vẻ gì, nhưng cậu ấy là người của một thế giới đặc biệt. Với lại chị cũng đã biết trước rồi, cả vụ hôn thê lẫn vụ cô bé thần tượng áo tắm kia nữa.”

Tôi bị choáng khi thấy chị Rei nói thế một cách thản nhiên.

N-Nói chuyện này ở đây... không sao chứ?

Tôi cuống quýt nhìn quanh. Cũng may là tiếng nói chuyện không to lắm, những người khác có vẻ không nghe thấy gì, nên tôi vuốt ngực đầy nhẹ nhõm.

“Tức là anh ấy giấu đầu hở đuôi hả chị?”

“Ừ. Tử lượng Kisuke kém vô cùng. Say một cái là sẽ đi huyền thuyên về người con gái khác. Vậy mà không hiểu sao, chị không ghét cậu ấy được. Cậu ấy khen tất cả mọi người. Cái gì mà ‘cô ấy là người phụ nữ tốt’, rồi ‘cô bé ấy đáng yêu lắm’! Đàn ông thường sẽ chê bôi những người phụ nữ khác hòng lừa ngọt đàn bà con gái còn gì? Để chứng tỏ với cô gái trước mặt mình rằng ‘em là số một’. Riêng cậu ấy tuyệt đối không bao giờ làm vậy, hay nói đúng hơn là không làm được, vì cậu ấy yêu tất cả. Thế nên, mặc dù rất ngán cái tính ấy của Kisuke, chị vẫn nghĩ rằng, ‘mình không sao ghét cậu ấy được’.” Chị Rei vắt chéo chân, tay chống cằm, và nhún vai cười.

Nếu tôi không nhầm thì chị Rei hơn tuổi anh Kisuke. Cũng có thể vì thế mà chị ấy thấy anh ta dễ thương.

Dù vậy thì với tôi, sức hút của anh Kisuke cũng là thứ thật khó mà lí giải được...

“Nhưng thôi, chị với cậu ấy đã chấm dứt rồi. Chị cũng không mất dầy đến mức đi dan díu với người đã dính hôn đầu. Bởi thế, chuyện này khép lại ở đây nhé.”

Nhìn chị Rei tươi cười, ngực tôi thắt lại.

Sự thật chắc chắn là chị ấy đang rất khổ tâm, vậy mà nụ cười của chị ấy vẫn thật đẹp đẽ và can đảm... Trước mặt người phụ nữ như chị, tôi và anh Holmes chỉ có thể lặng lẽ gật đầu.

Cuối cùng cũng đến giờ mở màn, tôi nhẹ nhàng giở cuốn sách giới thiệu ra xem.

Suất ban ngày hôm nay bao gồm:

Vở thứ nhất “Chiếc quạt vẫy gọi ở Itsukushima ~Kiyomori gọi mặt trời~”

Vở thứ hai “Ngàn dặm vu quy ~Kho tàng truyện kể trung thần~”<sup>[28]</sup>

Vở thứ ba “Cụ ông cụ bà”<sup>[29]</sup>

Vở thứ tư “Hai Wankyu”

Vở thứ năm “Yoshitsune và ngàn gốc anh đào”

“Một buổi diễn *Kabuki* không diễn xuyên suốt một câu chuyện dài, mà chia thành nhiều câu chuyện nhỏ anh nhỉ?”

Nghe tôi thì thào, anh Holmes bèn gật đầu đáp lại.

“Ừ. Đúng vậy. Nhắc mới nhớ, Aoi, em đã từng xem kịch sân khấu bao giờ chưa?”

“Em mới xem vở ‘Bóng ma trong nhà hát’ của một đoàn kịch nổi tiếng thôi ạ.”

“Thế nên em mới tưởng rằng buổi diễn hôm nay sẽ chỉ có một vở nhỉ. *Kabuki* phần lớn sẽ được chia thành vài tiết mục như thế này.”

Tôi vừa “ồ” lên trầm trồ thì vở thứ nhất là “Chiếc quạt vẫy gọi ở Itsukushima” đã khai màn.

“Vào thời cực thịnh của mình, *Taira no Kiyomori* đã cho xây mới ngôi đền *Itsukushima*. Đây là vở kịch diễn lại điển tích ấy.”

Cùng lúc, tôi nghe thấy thuyết minh từ thiết bị hướng dẫn bằng âm thanh.

Sân khấu bắt đầu chuyển động.



Lời thoại quả nhiên sử dụng ngôn ngữ đặc trưng của *Kabuki*, đứạ nghiệp dư như tôi gần như chẳng hiểu người ta nói gì. Tuy vậy, nhờ có tiếng thuyết minh ngay bên tai nên tôi vẫn nắm được toàn bộ nội dung, có thể tập trung vào sân khấu mà không gặp chút trở ngại nào.

Ngược lại, nếu không có thiết bị hướng dẫn bằng âm thanh, chắc tôi chẳng hiểu mô tê gì mất. Có thể nói rằng đây là vật không thể thiếu trong một buổi diễn *Kabuki*.

Trên sân khấu là hình ảnh Kiyomori đang ở đỉnh cao huy hoàng, cùng các gia thần và thiếp thất trước phong nền là quang cảnh Itsukushima với thần điện màu đỏ son.

Khí chất của Kiyomori ngồi ở trung tâm sân khấu rất đáng nể, dường như áp đảo người xem hoàn toàn. Tôi nghĩ rằng biết đâu Kiyomori ngoài đời cũng là người như thế, cảm tưởng giống như tôi đang được nhìn vào lịch sử xa xưa.

Dáng vẻ bạch phách tử<sup>[30]</sup> mở màn bằng một điệu múa dâng thần linh<sup>[31]</sup> đẹp đến mê hồn.

Diễn viên *Kabuki* đều là nam giới, nên đương nhiên bạch phách tử đó cũng là nam.

Thế nhưng, vũ điệu ấy lại đẹp dễ, uyển chuyển và đầy nữ tính đến mức không thể nghĩ rằng đó là do nam nhân thực hiện.

Màn biểu diễn của bạch phách tử khiến Kiyomori rất hài lòng, ông nói: *“Ta sẽ thưởng cho ngươi. Nào, hãy lại gần đây.”*

Bạch phách tử nghiêm cẩn tiến lại gần, rồi bất chợt hô to: *“Kẻ thù của phụ thân ta!”* và cầm đoản kiếm chém

Kiyomori.

Tình hình đột ngột trở nên căng thẳng. Tiếng phách vang lên.

Diễn xuất đầy thuyết phục làm tôi xem mà tim đập thình thịch.

Chẳng mấy chốc, bạch phách tử đã bị khống chế, bèn xưng danh mình là con gái Minamoto no Yoshitomo, công chúa Kokonoe.

Biết được sự thật đó, Kiyomori không khỏi bàng hoàng, nhưng vẫn tỏ lòng với công chúa Kokonoe rằng ông và Yoshitomo đã từng là bằng hữu có một không hai từ thuở thiếu thời, và cho đến tận bây giờ, việc phải triệt hạ Yoshitomo vẫn là một kí ức vô cùng đau đớn.

Làm sao ông có thể xuống tay với cả con gái của bạn thân như thế được.

Ông ra lệnh tha chết cho nàng, nhưng các gia thần người thì làm âm lên rằng: *“cho ả ta trốn thoát sẽ để lại hậu hoạ”* người thì tỏ ý can ngăn: *“không thể để máu làm vấy bẩn nghi thức trọng thể này; hơn nữa, đó cũng là ý chí của ngài Kiyomori.”*

Rốt cuộc, nàng công chúa được thả ra, nghi lễ cũng chuẩn bị bắt đầu, nhưng những người thợ cả vẫn còn ở bên bờ biển.

Hỏi ra mới biết, vùng này khó mà nhận biết đúng dòng chảy và hướng của thủy triều, nên việc chuẩn bị đang gặp khó khăn. Chưa chắc đã chuẩn bị được xong xuôi trước lúc

mặt trời lặn, nên gia thần của Kiyomori xin ông cho dời buổi lễ sang hôm khác.

Nghe xong tình hình, Kiyomori bèn đứng lên nói: *“VẬY THÌ TA SẼ LÀM MẶT TRỜI SẮP LẶN TRỞ LÊN!”*

Đám gia thần và con trai ông nghe vậy thì thật kinh.

*“Người trên đỉnh vinh hoa như phụ thân cũng không thể xoay chuyển thái dương đâu.”*

*“Phải đấy, thưa ngài Kiyomori.”* Mọi người đồng thanh, nhưng Kiyomori vẫn nở một nụ cười tự tin, không hề nao núng.

*“Hừ, chẳng phải hoàng đế Trung Hoa<sup>[32]</sup> đã từng bắn hạ chín mặt trời sao? Thế thì chuyện khiến mặt trời quay trở lại cũng dễ như bỡn.”*

Nói rồi, Kiyomori cầm một chiếc quạt lớn phẩy từ dưới lên.

Và mặt trời sắp lặn lúc chiều tà quả thực đã từ từ nhô lên không chậm trễ.

*“Thế này là thế nào?”*

Giữa lúc tất cả mọi người còn đang kinh hãi bủn rủn chân tay, Kiyomori vẫn mang vẻ mặt dương dương tự đắc trong khoảnh khắc hạ màn...

*“Chiếc quạt vẫy gọi Itsukushima ~Kiyomori gọi mặt trời~”* là một câu chuyện như vậy. Xem xong, tôi há hốc miệng, ngẩn người ra.

Kiyomori chuyển dời thái dương, và thế là hết... Thật là một câu chuyện hoang đường.

“... Người ta nói tiết mục này là nhằm thể hiện vẻ quyền uy và tính cách ngạo mạn của Kiyomori, người hung hăng đến độ ‘có thể xoay chuyển cả mặt trời’. Ngoài ra, những diễn viên đóng Kiyomori trong vở này trước đây nghe nói đều là những ngôi sao lớn của thời đại.”

Anh Holmes có lẽ đã đoán được tâm trạng choáng váng và bối rối của tôi, liền thì thầm bên tai tôi để giải thích. Nghe xong, tôi gật gù “ra thế” rồi hướng mắt trở lại sân khấu.

Diễn biến câu chuyện khiến tôi bị sốc, nhưng bản thân sân khấu *Kabuki* thật sự rất tuyệt vời.

Tôi như bị lôi tuột vào một thế giới độc đáo, quên đi cả thực tại. Qua diễn xuất, lời ca và điệu múa thanh nhã, tấn kịch nhân gian được tái hiện đẹp đến lớp hồn. Giờ thì tôi đã thấm thía câu nói: “Sân khấu truyền thống cũng là nghệ thuật” của anh Holmes. Hoá ra *Kabuki* là thế.

... Cuối cùng cũng tới giờ giải lao, tôi hơi hoang mang khi thấy mọi người xung quanh bắt đầu rộn rã sửa soạn cơm hộp.

“Ồ, mọi người ăn trưa ở đây ạ?”

“Phải, ở đây tuy có chỗ ăn, nhưng đặt cơm ở các hàng chuyên giao tận nơi rồi dùng bữa tại ghế khán giả cũng là một phong vị của *Kabuki*.” Anh Holmes cũng bắt đầu lọ mọ sửa soạn gì đó.

Chị Rei ngồi cạnh chúng tôi đặt một hộp cơm lên đùi rồi mỉm cười hãnh diện, “Của chị là cơm hộp mua tại hàng cơm

ở đây.”

“Ô-Ồ..”

Tôi đại loại là gạt đầu cho có, còn anh Holmes sau đó lấy ra hai hộp cơm từ trong túi giấy.

“Của em này. Đây là suất cơm đặt từ hàng cơm hộp giao tận nơi ưa thích của anh,” anh đưa cho tôi một hộp.

“E-Em xin ạ.”

Tôi nín thở khi nhìn thấy hộp cơm xa xỉ với cơm trắng và các món ăn kèm.

“À, đây là khăn ướt. Anh còn có cả trà nữa.”

Anh Holmes chia cho tôi khăn ướt và một chai nhựa chưa mở nắp.

“... E-Em cảm ơn anh. Mời anh ăn cơm ạ.”

Mức độ tinh tế của anh Holmes có thể nói là tương đương phái nữ rồi, lúc nào cũng vậy, chu toàn đến mức không chê trách được điểm gì.

Ai như tôi chẳng được tích sự gì, thậm chí không chịu nổi.

Tôi vừa ăn suất cơm hộp ngon lành, vừa cảm thấy suy sụp tinh thần trước sự nhiệt tình chu đáo của anh Holmes.

Thế rồi, thời gian nghỉ giải lao cũng kết thúc, và nửa sau của buổi diễn lại bắt đầu.

Vở tiếp theo là “Hai Wankyu”. Tôi đang xem sách giới thiệu thì nghe tiếng anh Holmes thì thầm vào tai.

“Tiếp theo là màn diễn của Ichikata Matsunosuke... anh trai anh Kiskeye đấy.”

Tôi gạt đầu, tim tự nhiên đập bình bịch.

“Hai Wankyu”

Đó là một câu chuyện vô cùng bi đát.

Ngày xưa ngày xưa, một phú thương nổi danh họ tên là Wankyu đã kết thân với một thái phu<sup>[33]</sup> trong vùng. Vì quá si mê nàng thái phu này, Wankyu lầm đường lạc lối đến tán gia bại sản, rồi bị người nhà tống vào hầm ngục.

Sau đó, Wankyu vì nhớ thương nàng thái phu mà hoá điên.

Ông chạy ra rừng thông sáng trắng, nhảy múa trong điên dại khi nghĩ về người con gái ấy<sup>[34]</sup>.

Diễn xuất của anh trai anh Kisuke là anh Ichikata Matsunosuke trong vai Wankyu khiến tôi bị choáng ngợp.

Nỗi héo hon, buồn bã cùng tình yêu dành cho người con gái kia như đè nén trong lồng ngực.

Tới cả đứa ngoại đạo như tôi cũng cảm nhận được rằng... anh ấy là một diễn viên cừ khôi.

“Đúng là anh Matsunosuke có khác, thiệt hổng làm người ta thất vọng ha.”

“Phải đó, nếu xét riêng thực lực thì đáng ra anh Matsunosuke phải là người được kế thừa nghệ danh mới đúng...”

“Thiệt luôn. Bị thằng em suốt ngày chỉ biết yêu đương kia cướp mất cái tên ‘Ichikata Kisuke’ chắc ảnh ức lắm.”

Tôi nghe thấy những lời rì rầm xung quanh.

... Hoá ra người hâm mộ *Kabuki* nghĩ như vậy.

Tôi cúi xuống xem bức ảnh giới thiệu trong sách với tâm trạng hơi phức tạp.

Sau đó là tới tiết mục cuối cùng của suất ban ngày.

Chờ mãi cũng đến vở diễn “Yoshitsune và ngàn gốc anh đào” do anh Kisuke diễn chính.

Lúc mới nhìn tiêu đề, tôi đã chắc mẫm rằng nhân vật chính là Minamoto no Yoshitsune, nhưng hoá ra không phải. Nhân vật chính của câu chuyện này là hồ ly tinh Genkuro, vì quyến luyến Yoshitsune mà hoá thành Yoshitsune.

Bị anh trai Yoritomo vụ cho tội mưu đồ tạo phản để tiếm ngôi, Yoshitsune trốn khỏi kinh đô về nơi xa xôi và được trung thần ở núi Yoshino<sup>[35]</sup> che giấu.

Chuyện đó đến tại Yoritomo, khiến tình hình trở nên náo loạn, nhưng hồ ly Genkuro đã gắng hết sức gây cản trở. Đây là một câu chuyện có tính giải trí cao với nhiều tình tiết dồn dập.

Một mình anh Kisuke đóng ba vai là hồ ly, Sato Tadanobu<sup>[36]</sup> và Minamoto no Yoshitsune. Dáng vẻ hồ ly nhẹ nhàng bay ra từ dưới gầm sàn hay từ trên gác mái gây rất nhiều thiện cảm cho người xem, không làm thế nào rời mắt được.

Diễn xuất của anh trai anh ấy ban nãy làm tôi choáng ngợp, nhưng anh Kisuke cũng giỏi theo cách riêng của mình. Trên hết, tôi có thể cảm nhận được anh là một diễn viên “đầy sức hút”.

Cuối vở diễn, giữa khung cảnh hoa rụng lá tả đầy mê hoặc, hồ ly tinh Genkuro như nổi lơ lửng giữa không trung, chạy qua bầu trời để bỏ sân khấu lại phía sau.

Đã đến màn cao trào của câu chuyện.

Tôi hoàn toàn không ngờ tới việc mình sẽ được chiêm ngưỡng một pha diễn hành động dùng cáp treo trong kịch *Kabuki*!

Tôi đang say sưa theo dõi với tâm thế sẵn sàng để vỗ tay, thì không hiểu sao anh Kisuke đột nhiên mất thăng bằng trên không. Có vẻ như đã xảy ra sự cố với dây cáp, khiến anh văng xuống thành một đường cánh cung, cả người đập xuống sàn sân khấu.

*Rầm!* Tiếng động nghe đau điếng vang lên, khán giả la hét ầm ĩ.

“...!”

Tấm màn sân khấu vội vã buông xuống đã cho chúng tôi biết rằng đó không phải một phần của vở diễn.

“Aoi, chị Rei, đi thôi! Chắc chắn đây không chỉ đơn thuần là tai nạn.”

Anh Holmes đứng phắt dậy. Vẻ mặt hết sức nghiêm trọng.

Phải rồi... Anh Kisuke đã nhận được thư đe dọa mà.

“Kh-Không chỉ đơn thuần là tai nạn... ý là sao?” Vừa nhanh chân đuổi theo anh Holmes ra khỏi hội trường, chị Rei vừa hỏi, mặt mày biến sắc.

“Chuyện đó tôi sẽ giải thích sau. Chị Rei, có nhiều người biết mặt chị. Chị có thể nói giúp với nhân viên để người ta cho bọn tôi vào phòng nghỉ được không?”

“Ch-Chị hiểu rồi.” Khi chúng tôi ra tới lối đi và đang trao đổi với nhau mấy lời như thế, anh Akihito cũng chạy tới và gọi: “Holmes!”



Phía sau anh là thân tượng áo tắm dính tin đồn với anh Kisuke, Kano Airi.

... A- Anh Akihito! Sao lại dẫn chị ấy tới chứ!

Trong lúc tôi còn đang kinh ngạc, chị Rei đã thương lượng xong với nhân viên nhà hát để chúng tôi vào phòng nghỉ của anh Kisuke.

## 7

Đi đến cuối hành lang, rốt cuộc chúng tôi cũng thấy một tấm rèm che màu tím ghi tên “Ichikata Kisuke”.

Phòng nghỉ của anh Kisuke đây rồi.

Đúng lúc đó...

“Không sao đâu ạ! Tôi sẽ đi bệnh viện sau, giờ cứ để thế này đi! Hãy dùng băng cố định chân tôi lại! Tôi chỉ cần đọc bài phát biểu khai mạc trong suất diễn buổi tối của ngày đầu tiên thôi!”

Giọng anh Kisuke vang đến tận lối đi, nghe có vẻ căng thẳng.

May quá, trước mắt chưa xảy ra chuyện gì nghiêm trọng. Thấy anh vẫn nói to được như vậy, tôi cũng an tâm phần nào.

Anh Holmes vẫn giữ nguyên vẻ mặt nghiêm trọng.

“Tôi xin phép!” Anh mở cửa, không một chút chần chừ.

Đó là một căn phòng *tatami* rộng thênh thang, bên trong có một bàn trang điểm lớn và rất nhiều hoa được đặt quanh phòng.

“Cậu Holmes...”

Anh Kisuke kinh ngạc nhìn về phía chúng tôi. Anh vẫn duỗi chân trên chiếu *tatami*, gương mặt nhăn nhó vì đau đớn. Trong phòng nghỉ có lác đác vài nhân viên cùng Ichikata Tozaro với vợ của ông, hôn thê của anh Kisuke và anh trai anh ấy, Ichikata Matsunosuke.

“Chuyện gì vậy, các cô các cậu là ai!?”

Ông Tozaro ngò vức soi xét chúng tôi, những vị khách đột nhiên xuất hiện.

“Thưa thầy, cậu ấy là bạn con... Cháu nội của ông Yagashira Seiji ạ.”

Anh Kisuke đặt tay lên chiếc chân đau và lên tiếng với khuôn mặt nhăn nhó.

“Ông Seiji...” Vẻ kinh ngạc lập tức hiện lên trên khuôn mặt ông Tozaro.

Tên ông chủ cứ như là lệnh bài ấy.

“Anh Kisuke, anh đã gọi bác sĩ chưa?”

Anh Holmes chẳng thèm nhìn ngó xung quanh mà bước thẳng tới chỗ anh Kisuke.

“Người ta đang trên đường tới. Bình thường chúng tôi luôn có bác sĩ túc trực trong nhà hát, nhưng hôm nay bác sĩ gặp phải sự cố nên đến muộn.”

“Tôi xin phép.”

Anh Holmes nhẹ nhàng nắm lấy chân anh Kisuke.

“Đau!” Thấy mặt anh Kisuke càng thêm méo mó vì đau đớn, tôi và mọi người đều hoảng hồn trở mắt.

“... Chân anh có vẻ chưa bị gãy. Ngã như thế mà không bị gãy chân, quả nhiên là thần kinh vận động của anh

không phải dạng vừa. Ai cho tôi xin đá hoặc đồ chườm lạnh với ạ!”

Nghe anh Holmes lên tiếng, các nhân viên đang đứng ngây ra đó bấy giờ mới vực tỉnh, bắt đầu chạy đi lo công việc. Đá lập tức được đưa đến. Anh Holmes dùng nó để làm lạnh khăn cấp phần bị thương.

“C-Cậu là nhân viên y tế à?”

Nhìn động tác sơ cứu thuần thục của anh Holmes, ông Tozaro lúng túng hỏi.

“Không ạ, cháu có tập võ, nên đã được học sơ cứu khẩn cấp.”

Nhắc mới nhớ, có lần anh Holmes đã nói rằng anh từng học đủ loại võ theo lệnh của ông nội.

“Lúc nào bác sĩ tới, hãy để bác sĩ xử lí cẩn thận thêm cho anh.”

Anh Holmes mỉm cười nói. Anh Kisuke liền cúi đầu cảm ơn rồi nhìn sang ông Tozaro.

“Thầy ơi, con không bị gãy xương mà. Xin thầy hãy cho con phát biểu thôi cũng được!”

Anh Kisuke tha thiết cầu xin, biểu cảm vô cùng nghiêm túc.

Khi ông Tozaro đang định mở miệng thì anh Holmes lên tiếng.

“Không được đâu, anh Kisuke.”

Anh nói mà mặt lạnh tanh.

“... Hả?” Mọi người ngạc nhiên nhìn anh Holmes.

“Không thể để anh lên sân khấu trong tình trạng này được.”

Nghe anh Holmes nói tiếp, anh Kisuke tỏ ra bối rối không hiểu.

“Tại... sao?”

“Có thể sẽ lại xảy ra ‘tai nạn’ trên sân khấu đấy.”

Anh Holmes trầm giọng nói. Nghe thế, mọi người đều tròn mắt như muốn hỏi, “Nghĩa là sao?”

“Mọi người đã biết chưa ạ? Chuyện có người gửi ‘thư đe dọa’ cho anh Kisuke ấy.”

Nghe đến đó, các nhân viên vội nhìn đi chỗ khác, còn ông Tozaro thì chớp chớp mắt như vừa bị sét đánh ngang tai.

“... Thư đe dọa?”

“Vâng. Có vẻ ông Tozaro không biết chuyện này. Ngoài ra, trong số tất cả những người đang có mặt ở đây, còn ai ‘không biết’, có thể giơ tay lên cho tôi xem được không ạ?”

Nghe anh Holmes hỏi, người giơ tay đầu tiên là anh Akihito. Sau đó đến lượt chị Rei, thần tượng áo tắm Airi, anh Matsunosuke và vợ ông Tozaro cũng giơ tay.

Đó là những người không biết. Những người đã biết chuyện này gồm các nhân viên và hôn thê của anh Kisuke.

Anh Kisuke đã kể rằng thư đe dọa được dán trên tường phòng nghỉ này, chắc vì vậy mà các nhân viên điều biết. Tuy nhiên, có vẻ họ vẫn chưa thông báo chuyện này cho các diễn viên khác.

“Bức thư đe dọa đã nói không chấp nhận việc anh Kisuke thừa kế nghệ danh, muốn ngăn bài phát biểu khai mạc lại. Nếu sự việc lần này là do kẻ gửi thư gây ra thì chưa biết chừng anh Kisuke, người vẫn muốn trở ra sân khấu thực hiện bài phát biểu, sẽ tiếp tục bị tấn công đấy ạ.”

Anh Holmes phán bằng giọng điệu bình tĩnh, khiến mọi người chỉ biết kinh ngạc nhìn nhau.

“Kh-Không, nhưng mà, cậu này. Diễn viên chúng tôi thì thoảng gặp phải những trò chọc phá ác ý là chuyện bình thường. Chính tôi cũng đã từng nhận được mấy lá thư đe dọa kiểu đấy.”

Ông Tozaro hoang mang lên tiếng. Anh Holmes bèn cười gượng gạo.

“Thư đe dọa gửi cho anh Kisuke được dán trên tường phòng này đúng hôm không có suất diễn nào. Tiếp theo là tai nạn lần này. Đây có thể là chuyện do người bình thường gây ra sao ạ?”

“Có chuyện đó ư?” Ông Tozaro trợn ngược mắt, vẻ thật sự kinh ngạc.

“Chuyện xảy ra lần này không phải một tai nạn...”

Anh Holmes vừa nói đến đó thì bị anh Kisuke ngắt lời.

“Là tai nạn! Đúng là tôi đã nhận được một bức thư đe dọa. Chủ nhân bức thư nói rằng tôi không xứng đáng trở thành Ichikata Kisuke, và dọa sẽ không cho tôi lên sân khấu phát biểu! Nhưng đó là chuyện đương nhiên, vì bản thân tôi vẫn chưa đủ kinh nghiệm. Cho dù có hàng trăm lá thư đe dọa tương tự gửi đến, dán ở đâu, dán bao nhiêu đi chăng

nữa cũng chẳng lạ gì! Nhưng mà chuyện lần này đích thị là tai nạn!”

Anh ấy rít lên bằng giọng hết sức chói tai.

Một khoảng lặng bao trùm căn phòng nghỉ.

Trong khi những người đang có mặt ở đó không biết phải nói gì...

“Đ-Đây không phải tai nạn đâu. Anh ấy đã phải chịu khổ sở rất lâu rồi!”

Vị hôn thê xót xa lên tiếng như muốn xé tan sự tĩnh lặng.

Mọi người đều kinh ngạc dồn mắt về phía vị hôn thê.

Chị ấy run rẩy cặp mắt xuống, tay như đang tự ôm trọn lấy cơ thể mình.

“Anh ấy không nói gì với tôi... nhưng anh ấy đang run sợ cái bóng của một kẻ nào đấy. Tôi dám chắc anh ấy đẩy nhanh việc đính hôn với tôi cũng là do không thể tiếp tục chịu đựng một mình. Rất có thể anh ấy biết kẻ gửi thư đe dọa là ai.” Chị ấy nói với giọng yếu ớt.

Chắc hẳn chị ấy cũng đang rất đau lòng.

“... Chị cũng đã đoán được thủ phạm là ai rồi phải không ạ?”

Nghe anh Holmes hỏi, chị ấy giật mình ngẩng mặt lên.

“Kh-Không, tôi vẫn chưa nghĩ ra đó là ai. Tôi chỉ... cảm thấy là anh ấy đã biết thôi.”

“Vậy cho tôi hỏi, chị nghĩ người gửi thư đe dọa lần này là đàn ông hay phụ nữ?”

Nghe anh Holmes hỏi tiếp, chị ấy lại cặp mắt xuống.

“Tôi nghĩ... là phụ nữ. Tôi cảm thấy anh ấy dính hôn với tôi nhanh như vậy là để chạy trốn khỏi người phụ nữ kia. Chắc chắn đó là một cô gái không ủng hộ hôn ước của chúng tôi.”

Tóm lại là những người phụ nữ có dính dáng với anh Kisuke.

... Chị Rei, và chị Airi.

“Ê! Ý cô là gì? Cô đang ám chỉ tôi đấy hả? Đúng là tôi bức mình thật, nhưng không có làm ba cái trò lén lén lút lút ấy đâu nhé.”

Chị Airi vốn đang giữ im lặng, giờ mới hậm hực lên tiếng, tay khoanh trước ngực.

Chị Rei bên cạnh cũng gật đầu quả quyết.

“Phải đó. Trước hết, nếu đúng như những gì cô nói thì tại sao lại là ‘cản trở bài phát biểu’ chứ? Sao không phải là ‘ngăn việc dính hôn’?”

“Đúng đấy. ‘Bài phát biểu’ kia thế nào chẳng được?”

... Các chị ấy nói cũng có lí. Có điều... mặc dù lần này anh Kisuke may mắn chỉ bị đau chân, nhưng chỉ cần sai một li thôi là sẽ thành chuyện lớn.

“Cản trở bài phát biểu khai mạc” có thể chỉ là cái cớ. Còn nếu cho rằng thủ phạm gây án chỉ đơn thuần vì không vừa ý chuyện thừa kế nghệ danh, thì tôi thấy người anh trai Matsunosuke mới là kẻ đáng nghi. Tuy nhiên, khi có một bức thư đe dọa “cản trở bài phát biểu khai mạc” được gửi đến, người bị nghi ngờ đầu tiên sẽ luôn là anh



Matsunosuke, nên chỉ dựa vào đó mà cho rằng anh ấy là thủ phạm thì nông cạn quá...

Có khi nào thủ phạm là một kẻ có ý định chia rẽ anh em nhà Ichikata?

... Ôi, thật chẳng biết đâu mà lần.

“Giả sử sự cố lần này không phải do cố ý mà là tai nạn...” Phải đến khi anh Holmes lên tiếng, chúng tôi mới hoàn hồn, đồng loạt ngẩng lên, “... thì đúng là trong cái rủi có cái may, quả là một kì tích. Nếu anh Kisuke được kéo lên cao hơn nữa lúc cáp treo xảy ra trục trặc thì chuyện lần này đã thành một sự cố lớn nguy hiểm đến tính mạng. Đây là chưa kể còn có khả năng anh Kisuke sẽ rơi xuống hàng ghế khán giả. Tuy nhiên, nhờ dây cáp gặp vấn đề ở đúng độ cao đó mà anh Kisuke không rơi vào ghế khán giả, cũng chỉ bị thương. Ngoài ra, độ căng của sợi dây cáp thứ hai được cố định sẵn cũng có cảm giác như đã có ai đó cố tình vặn chặt để phần đầu của anh ấy không rơi xuống trước, đến mức ban đầu tôi còn tưởng đó vẫn là một màn trình diễn.”

“Cậu... muốn nói gì?”

Ông Tozaro nhú mày.

“Như đã nói từ đầu, cháu chỉ đang giả định chuyện lần này là một vụ tai nạn thôi. Còn bây giờ, chúng ta hãy thử nghĩ xem nếu đó là cố ý thì thế nào nhé. Kẻ gửi thư đe dọa đã cố ý tác động vào cáp treo. Theo lối suy nghĩ thông thường, đó là một việc bất khả thi. Nhưng thủ phạm mà là nhân viên trong đoàn thì lại khác. Nếu trong số nhân viên lắp đặt sân khấu có người thù ghét anh Kisuke, kẻ đó hoàn toàn có thể gây án.

... Không thì là có người đã mua chuộc và bịt miệng nhân viên. Trong trường hợp ấy, chị Rei và cô thần tượng áo tắm khó có khả năng gây ra chuyện này. Dù sao giới *Kabuki* cũng là một thế giới đặc biệt.”

Lập tức, người anh Matsunosuke run lên, anh lườm anh Holmes cháy mắt.

“Cái gì cơ, vậy cậu muốn nói tôi là thủ phạm hay thế nào? Cậu nghĩ tôi vì bị em trai cướp mất nghệ danh, dù trước đó luôn được người ta gọi là ‘Ichikata Kisuke’ kế tiếp, nên đã sinh lòng hận thù hả? Ờ, đúng là tôi không cam tâm đến mức muốn làm những chuyện như vậy đấy. Nhưng em tôi là người nổi tiếng trong ngành giải trí. Tôi thừa hiểu rằng ở cái *showbiz* này, ai có tiếng thì người đó có miếng thoi!”

Anh Matsunosuke trợn ngược mắt la lối.

“Vâng, tôi cũng chẳng nghĩ là anh làm chuyện đó.”

Anh Holmes thản nhiên đáp. Anh Matsunosuke nghe xong bèn há hốc miệng như thể vừa bị đánh bất ngờ.

“... Ông Tozaro, cháu muốn hỏi ông thêm một chuyện. Cháu nghe nói rằng ông đã hết lòng tiến cử anh ấy làm ‘Ichikata Kisuke’ kế tiếp. Lí do quyết định khiến ông đề cử anh ấy là gì?”

Nghe anh Holmes hỏi, ông Tozaro bèn nhìn sang bà vợ đang đứng cạnh trong thoáng chốc.

“Cái đó... là vì với tư cách một diễn viên, cậu ấy rất có ‘sức hút’. Thực lực có thể nỗ lực bồi đắp, nhưng ‘sức hút’

trời cho kia, có cố bao nhiêu cũng không có được. Tôi cho rằng đó cũng là một loại tài năng.”

“Ngoài ra còn là vì vợ ông đã nhiệt tình tiến cử có đúng không ạ? Rằng ông hãy ủng hộ anh ấy trở thành ‘Ichikata Kisuke’ kế tiếp thay vì Matsunosuke?”

Nghe anh Holmes nói thêm, ông Tozaro mở to mắt. “Bà xã tôi đúng là có nói như vậy, nhưng thế thì sao? Chuyện kế thừa nghệ danh không phải do một mình tôi quyết định. Giới *Kabuki* đã ấn định cậu ấy làm Kisuke kế tiếp rồi.”

Ông Tozaro dang rộng tay với vẻ bức bối.

“... Vâng. Nhưng có khi nào phu nhân lại không nghĩ như vậy không ạ? Biết đâu phu nhân sẽ cho rằng anh ấy có thể trở thành Ichikata Kisuke đều nhờ sự vận động của mình.”

Câu của anh Holmes khiến mọi người nín thở dồn mắt về phía bà vợ đang đứng bên cạnh ông Tozaro.

Một người phụ nữ trưởng thành với vẻ đẹp mặn mà, quả không hổ danh một cựu diễn viên tên tuổi.

Ấy vậy mà giờ đây, thái dương người phụ nữ ấy đang giật giật.

“... Cháu cảm thấy có mùi ‘trùng phạt’ trong vụ lần này. Trùng phạt là hành động người ta làm khi bị phản bội. Bà có cảm thấy rằng mình đã bị anh Kisuke phản bội không?”

Anh Holmes hướng về phía người vợ, hỏi bằng một giọng điệu nhẹ nhàng mà đanh thép.

Người vợ run lên bần bật rồi sụp xuống và oà khóc.

“T-Tại con bé đó đã nói rằng: ‘Anh Kisuke than là anh ấy đang khó xử vì bị một bà già ve vãn. Người ta chỉ tỏ ra quan

tâm tới bà vì muốn tiến thân, thế mà bà vẫn cứ bất chấp, chẳng biết thân biết phận, thật kinh tởm!’ Nó nói vậy đó!” Vợ ông Tozaro vừa khóc vừa chỉ vị hôn thê của anh Kisuke rồi nói tiếp. “T-Tôi cũng biết chứ, rằng cậu ấy chỉ tiếp cận tôi để được thăng tiến, vì muốn trở thành ‘Ichikata Kisuke’ thôi! Chuyện đó chẳng là gì đối với tôi cả. Tôi chỉ không ngờ cậu ấy lại nói những lời như vậy với vợ chưa cưới! Rằng tôi là một bà già đáng kinh tởm!”

... H-Hả?

Sự thật tày trời làm não tôi đình công mất một lúc.

Ừ-Ừm... Vậy nghĩa là anh Kisuke đụng tới cả vợ ông Tozaro.

Hôn thê của anh ấy nhận ra điều đó nên đã nói những lời ác ý với vợ ông Tozaro, rằng “anh ấy đang khổ tâm vì bị một bà già ve vãn.”

Thế là lòng tự tôn của một cựu diễn viên lẫn những cảm xúc khác trong lòng bà sụp đổ, biến bà thành một ác quỷ tâm niệm rằng, “Nhờ mình mà cậu ta mới được kế thừa nghệ danh. Thế mà cậu ta dám nói như vậy, thật không thể tha thứ!”

... Phải, nếu là vợ ông Tozaro thì hoàn toàn có thể gây ra những chuyện như lần này.

Trong lúc cả tôi và mọi người đều đang ngơ ngác, chị Rei đã hùng hổ chồm tới.

“Nh-Nhất định là nói dối! Cậu Kisuke tuy có tật lẳng nhăng, nhưng không phải kiểu người đi nói xấu phụ nữ. Xin

thứ lỗi cho tôi nói thẳng, đó chắc chắn là do cô vợ chưa cưới kia bịa đặt!”

Nghe thế, bà chị hôn thê phì cười.

“Phải, là nói dối đấy. Biết chuyện anh Kisuke tăng tịu với cả một bà già như thế này, tôi thấy kinh tởm không chịu được, nên mới nói cho bà ta biết tay. Về mặt bà ta khi ấy đúng là một kiệt tác. Anh ấy qua lại với bà ta chỉ vì nghệ danh, thế mà bà ta lại tưởng bở, thật ngu ngốc.”

Thái độ từ nãy đến giờ của cô vợ chưa cưới thay đổi một trăm tám mươi độ trong nháy mắt, đáng vẻ cười ha hả thô thiển ấy khiến tất cả mọi người đều á khẩu.

“C-Con ranh này!”

Vợ ông Tozaro đang định vùng dậy thì...

“Không phải như vậy!”

Anh Kisuke hét tướng lên. m lượng quá lớn khiến tất cả đều khựng lại.

Không phải như vậy... là sao?

Mọi người có vẻ cũng cùng suy nghĩ với tôi, đồng loạt quay sang nhìn anh Kisuke.

“Tôi bắt đầu quan hệ với cô ấy... với cô Ayame không phải vì muốn có nghệ danh! Chỉ đơn thuần là vì tôi đã bị cô ấy thu hút. Tôi quyến luyến cô ấy đến mức không cưỡng lại được nên mới nảy sinh quan hệ! Khi nhận ra cô ấy không thể dừng chuyện ấy lại, tôi cho rằng mình phải chấm dứt mối quan hệ vô vọng này, nên mới gấp rút đính hôn! Chỉ vì cách xử lý vụng về của kẻ chẳng ra sao là tôi đây mà mọi chuyện trở nên ầm ĩ thế này, tôi thật sự... vô cùng xin lỗi!”

Anh Kisuke chỉnh lại cái chân đau và quỳ dập đầu tại chỗ.

Khi căn phòng một lần nữa chìm vào im lặng, ông Tozaro bước lên phía trước một bước.

“... Ngẩng mặt lên.”

Với chất giọng trầm, ông Tozaro lên tiếng. Đáp lại, anh Kisuke ngẩng mặt lên.

Ngay đúng giây phút đó, bàn tay của ông Tozaro vung tới “bốp” một tiếng, nghe thôi cũng thấy đau.

Cú tát mạnh đến mức thân trên của anh Kisuke đổ ngửa.

“... CÁI... THẰNG... ĐẢN ĐỘN NÀY!”

Ông gào lên, giọng vang khắp cả lối đi.

“Con thành thật xin lỗi thầy! Con hiểu rất rõ rằng đây không phải chuyện xin lỗi là xong. Con biết giờ con có bị đuổi ra khỏi giới *Kabuki* cũng không có gì lạ,” anh Kisuke kể sát trán xuống sàn.

“Cái chân ấy cậu làm thế nào thì làm, miễn là có được một phát biểu thật hay cho ta! Sau này thì lo mà dâng hiến cho giới *Kabuki* đi nhé!”

Ông quát bằng giọng to đến độ làm tôi đau cả tai.

“Vâng-Vâng ạ!”

Anh Kisuke lại cúi đầu, nước mắt lưng tròng.

“Ayame, đi thôi!”

Ôm chặt lấy vai bà vợ đã cả gan vụng trộm, ông Tozaro cứ thế đi ra khỏi phòng.

Còn anh Kisuke thì vẫn cúi gằm. Căn phòng nghỉ chìm trong tĩnh lặng.

“M-Mình ơi... Em xin lỗi, em thật sự... xin lỗi mình.”

Một lúc sau, tôi nghe thấy tiếng khóc nức nở của vợ ông Tozaro vọng vào từ ngoài lối đi.

“...”

Vợ ông ấy... chẳng biết có sao không nhỉ?

Tôi thấy lo bèn len lén nhìn ra phía lối đi và thấy cảnh ông Tozaro xoay lưng về phía bà vợ đang đứng ngây như tượng.

Tấm lưng rộng của ông toả ra một bầu không khí tựa như đang tức giận, làm cả tôi cũng thấy run chân.

Sau một khoảng lặng kéo dài, ông Tozaro thở hắt ra rồi từ từ quay lại.

Thấy ánh mắt nghiêm khắc của ông, cả người bà vợ run lên bần bật, rõ rệt đến mức nhìn được bằng mắt thường.

Chắc sợ bị chồng đánh, nên bà rụt người lại, mắt nhắm hờ không dám nhìn, trông như đang thủ thế.

“... Trước khi lấy mình, tôi cũng đã chơi bời trác táng, làm nhiều phụ nữ phải rơi lệ. Đây có lẽ là báo ứng, là nhân quả rồi.”

Ông nhẹ nhàng nói như đang độc thoại.

Bà vợ “ó” một tiếng rồi rụt rè mở mắt ra.

“... Chưa kể là, Ayame. Tôi có lẽ đã khiến mình cảm thấy cô quạnh. Xin lỗi mình.”

Nói rồi, ông Tozaro cúi đầu. “Mình à...”

Vợ ông ấy mở to mắt, rồi bất ngờ nấc lên một tiếng, ngồi sụp xuống sàn và khóc nức nở.

Ông Tozaro im lặng bước tới gần, dịu dàng vỗ về người vợ.

Quả là một người vĩ đại. Tôi nghĩ vậy từ tận đáy lòng.

Ông chẳng một lời trách mắng người vợ không trọng tiết, mà còn xin lỗi bà ấy, nói rằng khiến cho bà ấy làm vậy là lỗi của mình. Nghĩa khí ấy của nhân vật tiếng tăm trong giới *Kabuki* làm tôi không khỏi choáng váng.

Ông Tozaro đúng là người rộng lượng.

Nếu đứng ở vị trí của ông Tozaro, liệu tôi có thể tha thứ cho vợ mình như thế không?

... Chắc chắn là không.

Khi tôi quay mặt về phía phòng nghỉ, lòng chua xót vì nhận ra sự hẹp hòi của bản thân, tôi liền trông thấy hôn thê của anh Kiskeye nhún vai đầy ngán ngẩm.

“Vậy thì từ hôm nay tôi xin phép được huỷ hôn ước. Trước kia tôi có thể nhẫn nhịn, nhưng giờ thì tôi chịu không nổi nữa, đến giới hạn rồi. Nếu anh có quan hệ với bà cô ấy chỉ vì muốn thành danh thì tôi còn có thể cho là chuyện không tránh khỏi, nhưng là thật lòng thì tôi không thể chấp nhận được. Cũng chỉ là một thời gian ngắn ngủi, nhưng cảm ơn anh đã chiếu cố nhiều.”

Vị hôn thê thẳng thừng tuôn một tràng rồi tao nhã quay lưng rời khỏi căn phòng.

“Hôm nay tôi đến cũng là để kêu ca, cuối cùng lại được xem kịch hay thế này, tự dưng thấy sáng khoái quá. Cảm ơn



nha, tôi về.”

Chị Airi cũng tiếp bước vị hôn thê.

... Máy người này thì lại cặn tình cặn nghĩa quá.

“... Lúc trông thấy chị vợ chưa cưới ở hành lang, em còn nghĩ chị ấy chắc là người thuần khiết, yếu đuối lắm. Không ngờ chị ấy lại là người dữ dội đến thế này.”

Nhìn theo bóng lưng vị hôn thê người quay đi đầu không ngoảnh lại, tôi buột miệng. Nghe vậy anh Holmes hơi nghiêng đầu khó hiểu.

“Thế à? Anh thì lại tự tiện lo rằng, ‘Lòng tự tôn có vẻ cao quá. Chẳng phải sẽ không hợp với anh Kisuke sao?’.”

(... Quả không hổ danh anh Holmes.)

Anh Kisuke vẫn ngồi bệt dưới sàn, mắt sụp xuống, vẻ mặt đau khổ. Trông thấy vậy, chị Rei bèn đánh “bốp” một cái vào lưng anh.

“Thôi nào, Kisuke. Cậu ngẩn ngơ gì thế hả? Bác sĩ đến rồi đấy. Để người ta cố định chân cho tử tế, rồi lên sân khấu phát biểu đồng dục vào!”

Chị Rei vui vẻ nói. Mặt anh Kisuke liền ửng hồng. “Vâng!”

Nhìn chị Rei, lòng tôi cũng có cảm giác được cứu rỗi giống như anh Kisuke vậy.

“Phải đấy, Kisuke, không cần để ý đâu! Phận đào hoa khổ thế đấy, tôi rất hiểu mà!”

Đứng kế bên chị Rei, anh Akihito gật đầu lia lịa.

(... Anh cũng không hổ danh tí nào, anh Akihito ạ.)

## 8

“... Chà... Nói gì thì nói, vụ lùm xùm hôm nay cũng mệt ghê.”

Sau khi ra khỏi Minamiza, vừa tản bộ ven sông Kamo (Áp), tôi vừa thở dài thườn thượt.

Trời tờ mờ tối, gió lạnh thổi qua.

Các hàng quán ăn uống phố Pontocho nối liền nhau dọc bờ sông bắt đầu lên đèn le lói.

“Ừ, đúng là nó rất đáng xem không thua gì buổi biểu diễn trên sân khấu.”

“Anh Holmes, lại còn thế nữa...”

“Không mấy khi em được nhìn thấy con người ta trưởng thành mạnh mẽ trong một khoảng thời gian ngắn như vậy đâu. Sau ngày hôm nay, anh Kisuke nhất định sẽ trở thành một diễn viên xuất chúng. Thật mong đợi quá.”

Anh Holmes vui vẻ nheo mắt ngắm nhìn mặt nước. Nghe vậy tôi cũng gật đầu và thầm nghĩ rằng mình đã hiểu ra.

“... Đúng thật. Với cả hôm nay em cũng nhìn nhận lại anh Kisuke một chút rồi. Bởi anh ấy không hề tìm cách lấp liếm. Mặc dù em vẫn được một phen choáng váng, vì tật đa tình của anh Kisuke tệ hơn em tưởng nhiều.”

“Ừ thì, anh ấy là diễn viên *Kabuki* mà.”

“Anh lại nói thế rồi... Nhưng đúng là có cảm giác anh Kisuke thực sự yêu tất cả mọi người anh nhỉ?”

Mặc dù chuyện đó vẫn không thể chấp nhận được.

“Đúng thế. Như chị Rei nói, anh ấy là kiểu người không ai ghét nổi. Ông nội anh cũng hay nói thế này: ‘Đàn ông con trai cứ sống sao cho phải với lòng mình. Nhưng phải chịu trách nhiệm cho tất cả những điều mình làm.’ Nhìn anh Kisuke hôm nay, anh chợt nhớ lại câu nói ấy của ông.”

Nghe rất giống một câu ông chủ sẽ nói.

Anh Kisuke quả thật đã sống như những gì anh ấy muốn, thế nên chắc từ giờ anh ấy sẽ phải chịu trách nhiệm cho tất cả những chuyện đó thôi.

“Cả sự rộng lượng của ông Tozaro khi tha thứ cho người vợ không chung thủy của mình cũng làm em rất sốc...”

Tôi vừa mừng tượng lại hình ảnh ông Tozaro lúc ấy vừa cảm thán. Thấy vậy, anh Holmes lặng lẽ nhếch mép, gương mặt trông như đang nghĩ ngợi chuyện gì.

“Sao vậy ạ?”

“Không, anh chỉ đang nghĩ rằng Aoi quả là một người ngay thẳng. Lòng dạ anh đen tối nên không thấy vậy đâu.”

“Dạ?”

“Vì có những lúc việc tha thứ lỗi lầm sẽ giúp ta thao túng toàn bộ mọi thứ của đối phương đấy.”

“Th-Thế ạ...”

Có thể từ trước đến giờ, ông Tozaro vẫn luôn phục tùng vợ, vậy thì, sau sự việc lần này, chắc chắn vị thế của hai

người sẽ đảo ngược. Có thể bà vợ sẽ biết ơn ông ấy và trở thành một người phụ nữ hết lòng vì chồng. Và cũng có thể ông Tozaro đã tính đến điều đó.

... Thế nhưng...

“... Giả dụ là ông ấy có tính toán đi nữa, riêng việc tha thứ thôi cũng đã đáng nể lắm rồi. Có lẽ người ta sẽ thấy ổn với việc bị chi phối bởi người đã tha thứ cho mình.”

Tôi vừa ngẩng nhìn bầu trời phía Tây nhuộm ráng chiều vừa nhỏ giọng.

Anh Holmes tỏ vẻ khó hiểu, nhưng rồi lại lập tức gật đầu, “Nghe rất đúng với tính cách của Aoi...” và nhìn đồng hồ đeo tay.

“A, đã giờ này rồi. Mình đi ăn thôi nhỉ. Cũng sắp đến giờ đặt bàn rồi.”

“À, vâng,” tôi ngẩng mặt lên.

Chỉ trong ít phút ngắn ngủi, mặt trời đã lặn, ánh đèn của phố Pontocho sáng lên hư ảo.

“... Cơ mà hết đi xem Kaomise, rồi lại ăn tối ở Pontocho thế này, ‘quà cảm ơn’ của anh Holmes đúng là xa xỉ quá. Có là phần thưởng công việc đi nữa, em cũng thấy có lỗi anh ạ.”

Tôi so vai. Anh Holmes không nói gì mà cười khó xử.

“... Nhắc mới nhớ, cuộc hẹn nhóm mà em kể với anh lần trước, rốt cuộc là em có đi không?”

Sau đây một lúc, anh Holmes chợt hỏi như vừa mới nhớ ra chuyện đó.

“Dạ?” Tôi chớp mắt.

Hẹn nhóm gì cơ?

Trong một giây, tôi không hiểu anh ấy đang nói gì, nhưng rồi lập tức nhớ ra việc mình được bạn cùng lớp rủ rê lúc trước, bèn đáp lại anh Holmes.

“À... Em từ chối lâu rồi ạ. Vốn dĩ em cũng không hứng thú, chưa kể còn phải tập trung học hành nữa.”

“Thế à...? Ừ nhỉ.”

Anh Holmes bật cười.

Sao bây giờ anh ấy lại hỏi chuyện đó... Tôi nghiêng đầu thắc mắc.

Có phải vì anh ấy lo lắng cho tôi không?

“... Cảm ơn anh đã lo lắng cho em ạ.”

Tôi cúi đầu. Ánh mắt anh Holmes thoáng trở nên bối rối. Anh lặng lẽ thốt lên, “phải rồi...” và ngẩng mặt, như thể đã lấy lại tinh thần. “Aoi, sau khi ăn tối, em phải ở ‘Kura’ học hành chăm chỉ, không được lơ là. Vì kì kiểm tra lần này anh muốn em giành điểm cao một cách nghiêm chỉnh.”

Anh Holmes quay lại nói bằng giọng hùng hồn. Tôi gật đầu: “D-Dạ!”

“Nhưng mà, trước đó chúng ta phải đi ăn một bữa ngon lành no nê đã.”

“Vâng, thích quá đi.”

Hai người chúng tôi vừa cười khúc khích, vừa rảo bước về phía phố Pontocho.

Lần đầu đi xem *Kaomise*, tôi đã cảm nhận được một nỗi xúc động lớn lao trước vở kịch quá đồi tuyệt vời, rồi được nhìn thấy những cảm xúc yêu hận tình thù cùng sự trưởng

thành của con người thông qua vụ việc xảy ra sau đó... Đó là một buổi chiều tà mùa đông không thể nào quên được.

**CHƯƠNG 2**  
**NUỐC MẮT ĐÊM THÁNH VÀ VẠCH**  
**TRẦN CHÚNG CỬ NGOẠI PHẠM**

# 1

“... Kh-Không thể tin được.”

Kết thúc kì thi học kì trước thêm năm mới, tôi ngẩn ra thâm thì bởi kết quả lù lù trước mặt.

Bố mẹ tôi đã tuyên bố sẽ bắt tôi nghỉ làm thêm nếu bài thi tiếp theo bị điểm kém. Vậy nên, tôi đã rất cố gắng học hành, lại còn được anh Holmes kèm cặp, nhờ thế mà bản thân tôi cũng thấy lần này mình học hành hiệu quả hơn.

Thế nhưng... Không thể nào, điểm tăng cao đến thế này...

Tuy mục tiêu “mỗi môn được thêm hai mươi điểm” mà anh Holmes đặt ra cho tôi vẫn hơi quá sức, nhưng tổng điểm kiểm tra lần này đã là cao nhất trong lịch sử đi học của tôi.

“... Aoi, lần này đúng là con đã rất cố gắng. Thứ hạng cũng tăng nhiều thế này...”

Trong phòng khách, mẹ tôi cầm bảng điểm của tôi trên tay, mừng vui khôn xiết mà thốt lên rằng, “Không thể tin được.”



“V-Vâng, tại con không muốn nghỉ làm thêm...” Tôi ngượng ngịu trả lời mẹ, kết quả ngoài sức tưởng tượng làm bản thân tôi cũng hơi bối rối. Mẹ tôi chột nháy trán.

“Này, Aoi.”

“D-Dạ?”

“Không phải mẹ nghi ngờ con đâu, nhưng bỗng nhiên thành tích tăng thế này, nói thật là không bình thường chút nào.”

Đặt bảng điểm trên bàn, mẹ nhìn vào mắt tôi chăm chú.

Ánh mắt như đang muốn dạy dỗ lại một đứa trẻ đã làm sai.

Có vẻ mẹ tôi nghĩ rằng tôi đã gian lận chỉ vì không muốn nghỉ việc.

Chắc từ góc nhìn của mẹ tôi thì tôi vẫn chúi mũi vào làm thêm như mọi khi, thời gian học trong phòng không khác gì khi trước, cũng chẳng đi học thêm ở trung tâm, thì sao lại có kết quả như thế này được?

Bị nghi ngờ cũng chẳng vui gì, nhưng sự thật đúng là thành tích của tôi tiến bộ đến mức không tự nhiên, bị nghi ngờ cũng không có gì quá đáng.

“Con không gian lận đâu ạ.” Tôi nói thẳng thừng làm mẹ tôi cứng họng.

Mẹ thu lại ánh mắt nghi ngờ, nhưng có vẻ vẫn chưa bị thuyết phục.

“L-Là người ở chỗ làm thêm tự thấy có trách nhiệm nên đã xem bài vở cho con.”

Không hiểu sao tôi lại thấy hồi hộp, giọng cứ nhỏ dần đi.

Nghe vậy, mẹ tôi liền há hốc miệng.

“Anh chị ở chỗ làm thêm dạy con học hả?”

“V-Vâng.”

“Người ta biết dạy học à?”

“V-Vâng... Anh ấy là sinh viên đang học cao học ở Đại học Kyoto mà.”

Nhắc mới nhớ, tôi vẫn chưa kể cặn kẽ chuyện chỗ làm thêm cho mẹ nghe.

Tuy tôi cũng đã kể qua với mẹ về chuyện qua đêm ở nhà người ta để định giá đồ đạc, rồi chuyện được dẫn đi xem *Kabuki* như phần thưởng, nhưng lại chưa bao giờ giải thích vì duyên cớ nào mà tôi làm thêm tại đây, hay việc ở đó có những con người như thế nào.

Vốn dĩ cũng do tôi đã bắt đầu công việc này với một động cơ không trong sáng.

“S-Sinh viên cao học Đại học Kyoto cơ à, giỏi quá!”

Mẹ tôi lạc cả giọng, có vẻ như đã lập tức bị thuyết phục hoàn toàn. Thấy vậy, tôi nhún vai nghĩ bụng rằng biết thế thì đã nói luôn từ đầu. Thương hiệu của Đại học Kyoto quả nhiên ghê gớm thật.

“Nhưng mà, cậu sinh viên cao học Đại học Kyoto cũng chỉ là nhân viên làm thêm thôi phải không? Tại sao cậu ấy lại cảm thấy cần chịu trách nhiệm chứ?”

Mẹ hỏi sâu hơn làm tôi ngắc ngứ. “Ừ-Ừm, biết nói thế nào nhỉ...”

Giải thích từ đâu mới được đây... Vậy là lần đầu tiên, tôi kể chuyện về “Kura” và nhà Yagashira cho mẹ.

Chuyện ông chủ được biết đến với danh tiếng Chuyên gia giám định cấp Quốc gia, chuyện quản lí là nhà văn đang viết tiểu thuyết lịch sử, rồi chuyện anh Holmes là đệ tử, cháu trai ông chủ.

Khi tôi kể vắn tắt chuyện tam đại gia đình ấy, mẹ tôi nghiêm túc lắng nghe rồi gật đầu với vẻ hứng thú.

“Ồ, nhà đó có vẻ thú vị nhỉ? Ông Yagashira Seiji à... Mẹ chưa từng nghe tên, nhưng chắc ông nội đã mất của con có biết ông ấy nhỉ. Ông thích đồ cổ lắm mà.”

Vừa khoanh tay trước ngực, mẹ vừa cất tiếng cứ như đang nói một mình.

Quả nhiên “lệnh bài ông chủ” không dùng được với người Kanto.

“V-Vâng, chắc ông nội sẽ biết. Ông Seiji có vẻ nổi tiếng với người vùng Kansai mà. Thôi, tạm gạt chuyện đó sang một bên, lần này thành tích của con đi lên là nhờ anh Holmes, mà ngay từ đầu đã chẳng hề có chuyện việc đi làm thêm cản trở việc học của con đâu mẹ ạ.”

“Anh ‘Holmes’?” Mẹ tôi nghiêng đầu thắc mắc.

“L-Là biệt danh ạ. Anh ấy thông minh y như thám tử Sherlock Holmes, rồi còn mang họ Yagashira nữa.”

“À, là Yagashira nên thành Holmes à?” Thấy mẹ tôi ngay lập tức tỏ thái độ hài lòng, tôi bỗng thấy hơi hiểu được tại sao anh Holmes lúc nào cũng bảo “vì họ của tôi là Yagashira”.

“Vậy là nhờ có ‘anh Holmes’ kia mà Aoi đạt được điểm cao thế này nhỉ.”

Mẹ tôi cầm bảng điểm trên tay và cười khúc khích.

“V-Vâng ạ.”

“Nhất định phải cảm ơn chuyện này mới được.”

“Dạ?”

“Xem lúc nào tiện thì gọi cậu ấy đến nhà mình chơi. Dù sao cậu ấy cũng đã dạy kèm con, giúp điểm số tăng đáng kể thế này, lại dẫn con đi xem *Kaomise*, và chắc còn giúp đỡ con nhiều chuyện nữa, đúng không? Nhà mình lúc nào cũng có thể sắp xếp thời gian để đón tiếp cậu ấy nhé.”

Mẹ tươi cười vươn người về phía trước, còn mặt tôi cứ dờ ra.

Gọi anh Holmes đến nhà ư, cảm giác kì quặc làm sao ấy. Không biết anh ấy nghĩ thế nào?

... Nhưng mà, ngẫm ra thì trước đây anh Holmes cũng đã từng nói rằng, “Anh rất quan tâm đến bộ sưu tập của ông nội Aoi, muốn một lần được đến nhà em xem quá.” Đây có khi là cơ hội tốt để nhờ anh ấy xem những di vật của ông nội.

Tuy có chút băn khoăn và ngượng ngịu với chuyện gọi anh ấy đến nhà, nhưng tôi vẫn gật đầu đồng ý.

## 2

“... Vậy ư, bản thân ông hồng có ý định lấy vợ hử?”

Hôm sau, tôi ghé vào “Kura” trên đường đi học về thì thấy bác Ueda đang ngồi ở quầy thu ngân và thở dài có vẻ tiếc nuối.

Hình như anh Holmes đã nói cho bác Ueda biết chuyện mình đã giải được lời nhắn bác ấy gửi qua tranh cuộn và cũng tranh thủ truyền đạt luôn rằng, “Bố cháu không phải là ngại cháu, mà chỉ đơn giản là không muốn kết hôn thôi.”

“... Thật ra lúc trước bác có bố trí một buổi coi mắt cho ông.”

“Bố trí xem mặt à?” Anh Holmes thốt lên, có vẻ bất ngờ. Bác Ueda gật đầu nói, “Phải á.”

Tôi đã được nghe quản lí kể chuyện mai mối, nhưng với anh Holmes thì có vẻ là lần đầu tiên.

“Có một cô này là *fan* bự của ông, cũng xinh đẹp, thanh lịch, được lắm đó. Rồi giống ông, cổ với chồng cũng âm dương cách biệt, mà con cái cũng lớn cả rùi. Mấy khi gặp được mối tốt như vậy chứ? Nên là bác mới làm thỉnh, hồng nói đó là mai mối chi hết, bày cho họ gặp nhau, về sau mới biểu ‘chuyện này là coi mắt đó,’ thế là ông kêu: ‘Thứ lỗi, tôi xin từ chối.’ Chuyện quý gì vậy, sao lại từ chối hả trời, thiệt

tình. Phí quá trời luôn á.” Bác Ueda chống cằm, mũi như muốn xì khói.

Anh Holmes đứng ở bên kia quầy thu ngân bên cười xoà.

“Bác cứ để mặc bố cháu đi. Bố cháu mà có ý định tái hôn thì chẳng cần ai đặt, ông ấy cũng sẽ tự ngồi thôi.”

“Thiệt hử?”

“Vâng, đàn ông con trai nhà Yagashira cứng đầu lắm, dẫu ai nói ngả nói nghiêng, nếu bản thân không chấp nhận thì cũng sẽ không hành động đâu ạ.”

Lời anh ấy nói thật chí lí, khiến tôi với bác Ueda không hện mà đều quay sang nhìn nhau rồi gật đầu đồng tình.

“Thôi, vậy được rồi. Thế trở lại chuyện ban nãy, bác nhờ con được hông?”

Bác Ueda quay về phía anh Holmes rồi vỗ tay, trông như đã phấn chấn trở lại.

“...”

Anh Holmes không nói không rằng, mắt nhìn xuống và bắt đầu kiểm tra sổ ghi tồn kho.

“Quyết tâm lơ bác hử?” Bác Ueda dẩu mồm, làm tôi phải ngoẹo cổ tò mò.

“... Bác Ueda, bác nhờ anh Holmes chuyện gì thế ạ?”

Tôi vừa tới cửa hàng nên không biết hai người đã nói chuyện gì trước đấy.

Bác ấy đã nhờ anh Holmes chuyện gì nhỉ?

“Đúng rồi đó. Bé Aoi cũng nói đỡ giùm bác đi con. Bác nhờ thằng Holmes giúp mà nó hổng chịu à. Uống công tác

quan tâm chăm sóc thằng nhỏ bao lâu nay...”

“Sao bác lại lôi chuyện quan tâm chăm sóc vào đây... Chuyện nào ra chuyện đấy chứ?”

Anh Holmes bất mãn nhú mày.

“Bác muốn nhờ chuyện gì thế ạ?”

“Bác sắp mở tiệm con ạ, muốn nhờ Holmes nó đứng trông hàng cho bác một tuần. Đó con xem, bô trai thế này cơ mà? Cho nó đứng làm bộ mặt của cửa hàng hợp quá đi chứ lì.”

Vừa nói bác vừa lấy hai tay kẹp mặt anh Holmes.

“... Có phải cháu sẽ làm việc ở đó mãi đâu, cháu giúp bác một tuần thì giải quyết được vấn đề gì chứ. Mà cháu vừa đi học vừa trông cửa hàng cũng đủ hết hơi rồi. Cháu chịu thôi, không sang giúp chỗ khác được đâu.”

Anh Holmes quay mặt đi với vẻ ngán ngẩm và gạt tay bác Ueda xuống.

Ừm, tôi cũng hiểu điều anh Holmes nói.

Chỉ trông cửa hàng và lên trường đại học thôi đã vất vả lắm rồi. Việc ở cửa hàng bác Ueda, nếu làm suốt ở đó thì chẳng nói làm gì, nhưng giúp có một tuần như thế, tôi cảm thấy không có ý nghĩa gì đáng kể.

“Tiệm nhà bác hả, vào một cái mê không khí ở đó liên, đồ ăn thức uống cũng thơm ngon nữa. Bác rất tự tin là sẽ kéo được khách quay lại. Chỉ cần có con gấu trúc hút khách trong thời gian đầu thôi. Đi mà, năn nỉ con đó, gấu trúc à.”

“Bác đừng ngang nhiên gọi cháu là ‘gấu trúc’ như thế ạ,” anh hất mặt sang bên.

Anh Holmes vốn dĩ cứng đầu nên sẽ khó bề thuyết phục được anh.

“Thế tiệm bác Ueda sắp mở là cửa hàng thế nào vậy ạ?”

Trông vậy thôi, chứ bác Ueda nhưng cũng là dân khởi nghiệp có nghề. Lấy Osaka là địa bàn hoạt động chính, bác đã phát triển được nhiều dự án như tư vấn kinh doanh, văn phòng giải quyết thủ tục hải quan... Hôm nay bác cũng mặc nguyên cây com lê cao cấp được sản xuất tại Ý, đeo đồng hồ bạch kim, đi giày bóng loáng, nhìn qua cũng biết đây là một con người thành đạt.

“Một quán cà phê đồ ngọt theo trào lưu đó.”

“Theo trào lưu nghĩa là...?”

“Ờ, trào lưu là thứ thay đổi thường xuyên đúng hôn? Lúc thì bánh kẹp cuộn, bánh quế, lúc thì bánh mì vòng rồi bánh kẹp tròn. Bởi vậy, lần này bác dự định sẽ bán chủ yếu các món ngọt thay đổi linh hoạt theo trào lưu.”

“Ồ, nghe cũng hay ghê.”

“Còn nữa, nhân viên sẽ tập hợp toàn các cậu bồ trai. Tên khác của quán sẽ là ‘Quán cà phê trai đẹp’.”

“C-Cà phê trai đẹp ấy ạ?”

“Vậy nên bác mới muốn Holmes vô tiệm, lúc đầu thôi cũng được rồi.”

“R-Ra vậy.”

Nghe bác Ueda nói, không hiểu sao tôi lại cảm thấy ý tưởng ấy rất có sức thuyết phục.

Một quán cà phê chuyên phục vụ những món ngọt đang được ưa chuộng, với nhân viên phục vụ là những chàng trai



mặt mũi khô ngo.

Có thể hiểu được tại sao bác Ueda muốn thêm cả anh Holmes vào dàn nhân viên ấy. Anh Holmes chắc sẽ rất hợp với dáng điệu bung khay phục vụ bánh ngọt cho coi.

“Nên là bác năn nỉ con đó, Holmes à! Gấu trúc, à không, mĩ nam phố Teramachi ời.”

“Lời bác nói khiến cháu rất lấy làm vinh hạnh, nhưng cháu xin phép từ chối.”

Anh Holmes trả lời ngay không buồn suy nghĩ.

“Sao con tàn nhẫn vậy. À, đúng rồi, hồng phải sắp Giáng Sinh rồi sao. Bác sẽ thêm tiền công cho con nhá!”

“... Nhưng cháu còn đang róc người ra làm việc đây. Không có tiền công làm thêm của bác cũng không sao đâu ạ. Hơn nữa, ai lại bỏ mặc tiệm nhà mình để đi cống hiến cho doanh thu của cửa hàng nhà người chứ?” Anh Holmes mỉm cười lạnh nhạt, làm bác Ueda cứng mặt.

“Con thiệt là xấu tính đó nha.”

“Giờ bác mới nhận ra ạ?”

“Hông, bác biết tổng con rồi.”

Nhìn hai người đối đáp, tôi phì cười. Đúng là thân thiết như người một nhà vậy.

“Hay là trong thời gian con sang cửa hàng của bác, con có thể giả nai như mọi khi để lôi kéo khách cho tiệm nhà con. ‘Tôi chỉ làm ở đây ít ngày thôi, còn bình thường tôi làm bên tiệm đồ cổ ở Teramachi Sanjo ấy. Tiệm chúng tôi không chỉ có đồ cổ mà còn có hàng tạp hoá, xin hãy ghé qua nha.’ Cơ hội để tóm được khách hàng mới còn gì.” Nghe bác

Ueda nói, anh Holmes chột khựng lại. Có vẻ anh thấy việc đó cũng không tệ.

“... Nhưng một tuần thì dài quá. Ngày nào cũng phải sang Osaka đúng không ạ?”

“A, hồng phải Osaka đâu con. Là trong nội thành Kyoto, ở đường Kitayama thôi á.”

Bác Ueda tỉnh bơ.

“Đường Kitayama?”

Tôi và anh Holmes đồng thanh thốt lên.

... Đường Kitayama.

Đường ấy nằm ở phía Bắc đường Kitaoji, một con đường mang đậm phong cách phương Tây sang chảnh và lạ lẫm, với những toà kiến trúc kiểu Âu, nhà thờ, rồi những hàng cây chạy dọc hai bên đường, cảm giác chẳng giống Kyoto chút nào cả. (Nhân tiện là nó cũng gần nhà tôi nữa.)

“Đường Kitayama à? Mở quán cà phê ở đấy ổn phết. Khu vực ấy cũng gần cả vườn bách thảo lẫn nhà hát Kyoto, một nơi đầy tính nghệ thuật. Bác đúng là dân làm ăn có khác.” Anh Holmes khoanh tay nói.

“Chớ còn sao nữa. Phải rồi, đằng nào con cũng định mở quán cà phê ở đây, sang chỗ bác con sẽ có thêm nhiều kinh nghiệm hữu ích đó.”

“Thôi được, nếu là ở đường Kitayama thì cháu có thể giúp bác. Nhưng một tuần thì dài quá.”

“Hiểu rồi. Năm ngày! Năm ngày thì thế nào?” Bác Ueda xòe bàn tay trước mặt anh Holmes.

“Ba ngày đi. Ba ngày thì cháu giúp được.”

Anh Holmes giơ ba ngón tay.

“Thôi được, lấy số ở giữa đi, bốn ngày! Quyết vậy nha!”

Bác Ueda nói vậy rồi đập tay bốp một cái.

Bác ấy cũng thật là...

“... Thôi được rồi, vậy thì bốn ngày.”

Anh Holmes thở dài thườn thượt như đã đầu hàng.

“Được được, vậy là tóm được người rùi. Trước mắt, chiều tối Thứ Bảy này con tới giùm bác được hôn? Bác muốn nhờ con trong tiệm. Chỗ Takeshi để bác báo nha.”

“... Cháu biết rồi ạ.”

“Cám ơn Holmes nhé. Bác sẽ thêm tiền làm thêm cho con ha.”

Bác Ueda cười khoái chí, đưa cà phê lên miệng.

“Không cần đâu ạ, cháu không nhận lương làm thêm đâu. Bác Ueda lúc nào cũng giúp đỡ cháu, nên cháu xin được dốc hết sức mà không đòi hỏi công trạng gì.”

Anh Holmes nở nụ cười thuần khiết như một thiếu niên không mang chút dục vọng nào. Thấy vậy, chẳng hiểu sao tôi lại nổi da gà.

Có vẻ như bác Ueda cũng giống tôi, cơ mặt bác hoàn toàn tê liệt.

“... Ra thế, ‘chẳng có cái giá nào đắt hơn miễn phí cả’. Con đúng là vẫn thiết tham lam.”

“Cháu vẫn còn thua kém bác Ueda lắm. Bác cứ yên tâm, cháu sẽ làm việc nghiêm túc mà.”

Anh Holmes đáp tỉnh bơ rồi lại buông tầm mắt xuống cuốn sổ kiểm kho.

“Cái đó thì bác biết thừa. Con là thằng một khi đã nhận việc gì thì sẽ làm đâu ra đó. Bác chỉ thấy mình đang mắc nợ lớn thôi hà.” Bác Ueda thở dài đánh sụt. “Thôi được rồi, bác đi đây. Nhờ con Thứ Bảy đó nha.”

Nói đoạn, bác rời cửa hàng.

Bác Ueda vừa đi khỏi, tôi lập tức có cảm giác cả cửa hàng vốn yên tĩnh lại càng tĩnh mịch hơn. Đến mức tôi nghe thấy cả tiếng kim đồng hồ tích tắc nhích từng giây một.

“Đúng rồi, Aoi, kết quả kiểm tra của em có ổn không?”

Anh Holmes ngẩng mặt lên hỏi như vừa mới sức nhớ ra chuyện ấy.

“D-Dạ,” tôi liền đứng lại cho ngay ngắn, “em cũng đang định báo cáo với anh đây ạ!”

“Aoi, đây có phải là trong quân đội đâu. Nhưng mà, xem chừng có vẻ không tệ nhỉ.”

Chưa cần nghe kết quả, anh Holmes đã nhoẻn miệng cười vui vẻ.

“Vâng, thật sự... Em đã đạt điểm cao chưa từng có từ trước đến giờ, thứ hạng cũng tăng vọt. Đến mức mẹ còn nghi ngờ là em gian lận nữa.”

“Gian lận á?”

Mắt anh ấy lộ ra sự lo lắng, thấy vậy, tôi vội xua tay.

“À, không sao đâu ạ. Em đã nói cho mẹ biết chuyện em được anh Holmes, sinh viên cao học Đại học Kyoto làm gia sư dạy học, nên mẹ đã hiểu rồi.”

“Thế thì may quá.”

“V-Với cả, mẹ em... muốn cảm ơn anh Holmes, bảo là anh nhất định phải đến chơi nhà đây.”

Tôi nói, tâm trạng hơi căng thẳng. Nghe vậy, anh Holmes tròn mắt.

“Có gì đâu. Thành tích của em tụt giảm cũng tại cửa hàng nhà anh nữa mà.”

“Kh-Không đâu ạ, không có chuyện đó đâu. Nhưng... như vậy chắc phiền cho anh lắm nhỉ. Em sẽ nói với mẹ là anh bận. Chỉ là mẹ em thực sự rất biết ơn anh.”

Tôi ngại quá nên trót nói như súng bắn liên thanh.

“Nhắc mới nhớ, nhà Aoi bây giờ có rất nhiều cổ vật và tranh cuộn mà ông nội em để lại phải không nhỉ?” Anh Holmes đặt tay lên cằm.

“V-Vâng.”

“Dù sao anh cũng muốn một lần được chiêm ngưỡng chúng. Chẳng mấy khi có dịp, anh có thể đến nhà em chơi không?”

“Đ-Đương nhiên là được ạ. Mẹ em đã bảo lúc nào cũng sẵn sàng đón tiếp anh.”

“Vậy thì Thứ Bảy tới được không? Chiều tối anh cũng phải sang quán cà phê của bác Ueda, nên trước đó...”

“Đ-Được ạ. Vậy thì hẹn anh chiều Thứ Bảy.”

“Nếu được thì sau đó, Aoi có muốn sang xem quán cà phê của bác Ueda luôn không?”

“Vâng, chắc chắn rồi, em cũng muốn đến thử ạ.”

“Vậy thì anh sẽ qua nhà Aoi vào khoảng hai giờ chiều, sau đó mình cùng đi sang quán cà phê của bác Ueda nhé.”

“V-Vâng ạ.”

“Anh vẫn luôn tò mò, không biết bộ sưu tập nhà Aoi có những gì, thấy háo hức ghê.”

“Sợ là toàn đồ giả thôi, nhưng mong anh xem giúp ạ.”

Tôi rụt rè cúi đầu.

### 3

Thế rồi cũng tới Thứ Bảy.

Trước hai giờ chiều, tôi ra bến xe buýt gần nhà để đón anh Holmes.

“VẬY con đi đón anh ấy đây ạ.”

Tôi đang xỏ giày chỗ cửa ra vào thì mẹ tôi hét hải từ bếp đi ra.

“C-Có thật là mời bánh táo của Baikal<sup>[37]</sup> là được không con?”

“V-Vâng. Lúc trước anh ấy bảo là thích bánh táo của Baikal, không lệch đi đâu được. Mà mẹ cũng không cần căng thẳng đến thế đâu.”

“Th-Thế hả? Vậy con đi đi nhé, không được để thầy chờ đâu.”

“D-Dạ vâng. Cơ mà gọi ‘thầy’ có hơi...”

Xem chừng anh Holmes đã hoàn toàn biến thành “một gia sư đang là sinh viên cao học Đại học Kyoto” trong lòng mẹ tôi rồi.

Tôi cười yếu ớt, rồi đi ra bến xe buýt cách nhà mười phút đi bộ.

Trong ánh nắng chói chang đang chiếu thẳng xuống đường, tôi tung tăng rảo bước.

Không khí ở bên ngoài vào mùa đông tuy hơi lạnh, nhưng vẫn rất ấm áp và dễ chịu trong những ngày đẹp trời như hôm nay.

Tôi vừa tới bến xe buýt thì quả nhiên đã thấy anh Holmes đứng đấy.

Anh ấy đang đứng hơi dựa vào tường, mở cuốn sổ nhỏ kiểm tra gì đó.

“Anh Holmes!”

Thấy tôi lật đật chạy tới gần, anh ấy nhoẻn miệng cười: “Chào em, Aoi.”

“Anh chờ lâu chưa ạ?”

“Chưa, không đến mức ấy đâu.”

“Cho em xin lỗi, lúc nào cũng bắt anh phải chờ. Em đã định đến sớm rồi đấy chứ.”

“Không, không sao, tại anh đến sớm hơn giờ hẹn mà. Hướng này phải không?”

“Vâng, hướng này ạ. Mẹ em đang nóng ruột chờ anh đấy.”

“Cảm giác cứ căng thẳng thế nào ấy nhỉ.”

Anh Holmes vừa đi vừa nói. Nghe vậy, tôi thấy hơi ngạc nhiên.

Anh Holmes mà cũng có lúc căng thẳng à?

“Tự dưng đòi cảm ơn này nọ, chắc anh thấy ớn lắm nhỉ.”



“À không, ớn thì không đâu. Chỉ là mãi mới thuyết phục được bố mẹ em cho em tiếp tục làm thêm, lỡ cô gặp anh rồi nghĩ ‘sao có thể để con gái làm việc chung với người bụng dạ đen tối thế này’ thì nguy to mất.”

Anh Holmes nói với vẻ mặt nghiêm túc, khiến tôi bất giác phì cười.

“Kh-không sao đâu ạ. Chỉ nhìn qua thì không thấy được anh Holmes là người xấu bụng đâu.”

“Không có đâu em. Với người đồng trang lứa thì không nói làm gì, nhưng có nhiều thứ khó qua mắt người lớn lắm. Cả ông nội, bố và bác Ueda đều biết anh là thằng xấu bụng.”

“Đấy là vì mọi người đã quen nhau lâu rồi, chứ em nghĩ phần lớn già trẻ lớn bé đều sẽ bị anh lừa thôi. Anh cứ tự tin lên đi ạ. Anh Holmes ngoài mặt tử tế thế này, không ai nhìn ra anh là kẻ xấu tính đâu.”

Tôi nói chắc nịch, khiến anh Holmes lộ ra biểu cảm phức tạp rồi cười khúc khích.

“Cảm ơn em... Nhưng cách em nói hơi quá đáng đấy Aoi ạ.”

“Ừ-Ừ nhỉ. Em vô duyên quá!”

“Không sao đâu. Sự ngay thẳng ấy của em làm anh rất yên tâm.”

“Yên tâm ấy ạ?”

“Ừ, từ lần đầu tiên gặp, em đã kể cho anh nghe mọi chuyện về mình. Không biết có phải vì thế không mà ngay

từ đầu, anh đã có cảm giác rằng đối với em, anh không cần phải dựng lên một bức tường ngăn cách.”

Nhắc mới nhớ, anh Holmes rất hay nói với tôi những điều mà anh “có nghĩ cũng không thể nói ra với người khác”.

Chắc là vì ngay từ đầu, tôi để anh thấy bộ dạng đáng xấu hổ không ra thể thống gì của mình, nên đầu đó trong lòng, anh ấy đã cho rằng “không cần phải giả bộ với con bé này làm gì cả”.

Chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện linh tinh.

Càng đến gần nhà, tôi càng thấy có chút hồi hộp.

Hai đứa cũng ít lời hẳn đi.

“Mọi người trong gia đình em đều đang ở nhà chứ?”

Anh Holmes bỗng cất tiếng hỏi, thế là tôi ngẩng mặt lên.

“Bà nội em đi du lịch ăn cua tuyết với hội người cao tuổi rồi, bố thì đi đánh gôn với người trong công ty.”

“Bà nội và bố em vắng nhà à?”

“Vâng... A, ở đằng kia ạ.”

Một khu dân cư không có gì đặc biệt. Nhà tôi nằm trong số những căn nhà kề sát cạnh nhau.

“Nhà Aoi to ghê nhỉ.”

Vừa nhìn thấy nhà tôi, anh Holmes nói, làm tôi ho sặc sụa.

“T-To chỗ nào ạ!?”

“À không, vì lúc nào Aoi cũng bảo ‘nhà em nhỏ lắm, chật lắm’, nên anh nhìn lại thấy to.”

“Nh-Nhỏ mà anh ơi! So với nhà Yagashira, nhà em chỉ là cái chuồng *hamster* thôi ạ.”

“Chỗ đó còn là phòng triển lãm nghệ thuật của Yagashira Seiji, nên khác so với những căn nhà thông thường chứ. Nhà ở Kyoto đúng là nhiều cái nhỏ thật, nhưng nhà Aoi thế này là to rồi.”

Đây là nhà cũ do ông bà tôi dựng nên, trong khuôn viên cũng xây đủ thứ, vườn cũng chỉ đủ chỗ đỗ xe.

Theo nghĩa đó thì có lẽ nó rộng hơn so với những ngôi nhà liền kề khác thật.

Có điều, nó vẫn chỉ là một ngôi nhà rất đỗi bình thường.

Tuy nhiên, cảm giác ngại ngùng khi cho anh Holmes xem ngôi nhà vừa nhỏ vừa cũ này cũng đã dịu đi một chút.

Tôi nhanh nhẹn mở cửa bước vào chỗ thay giày dép rồi lên tiếng, “C-Con về rồi ạ!”

Ngay lập tức, tiếng chân hót hải lạch bà lạch bạch vang lên khắp nhà tôi.

“Mẹ ơi, hình như chị về rồi hay sao ấy!”

“M-Mẹ biết rồi.”

Tiếng mẹ tôi vang lên ở căn bếp tầng một đáp lại giọng em trai tôi vọng xuống từ tầng hai.

Ồn ào quá, ngại chết mất thôi!

Anh Holmes đứng bên cạnh tôi bật cười vui vẻ.

Người đầu tiên lộ mặt ra là đứa em trai học lớp Tám của tôi.

Cầu thang nằm ngay cạnh khu để giày dép, nên tôi thấy trực diện cảnh em trai đi xuống.

“A, chị về rồi ạ!”

Sau khi chào tôi bằng giọng điệu giả nai, nó hướng mắt sang phía anh Holmes rồi khựng lại.

“Chào em, anh là Yagashira Kiyotaka.”

Anh Holmes tươi cười chào hỏi, còn mặt em trai tôi càng lúc càng đỏ lựng lên.

“E-Em là Mashiro Mutsuki ạ.”

Mutsuki em trai tôi cứng cả người vì căng thẳng, lắp bắp cất lời.

Đúng lúc đó, mẹ tôi vội vã chạy ra.

“Chà chà, rất vui được gặp cháu. Cô là mẹ của Aoi.”

“Chào cô. Cháu là Yagashira Kiyotaka ạ.”

Anh Holmes cúi đầu. Mẹ tôi cũng đứng hình luôn.

“Ôi, thật là, Aoi. Sao con không bảo mẹ là thầy đẹp trai thế này chứ.”

“Nhỉ, mẹ nhỉ! Con cũng giật mình! Nghe bảo là sinh viên cao học Đại học Kyoto nên con cứ tưởng tượng ra một ông nghiêm túc phát sợ cơ!”

“Công nhận.”

“Th-Thôi, hai người bình tĩnh lại đi. Trước hết, anh Holmes, mời anh vào nhà.”

Nhắc nhở mẹ và em là thế, nhưng chính tôi cũng đang nóng bừng mặt vì bối rối.

“Xin phép cả nhà ạ.”

Anh Holmes bước lên thêm, lẹ làng cúi người xếp giày vào góc.

Cử chỉ thanh lịch trơn tru thường lệ của anh Holmes khiến mẹ và em tôi nín thở.

Lại nữa, hai người nhìn gì mà nhìn ghê thế!

Tôi bước vào phòng khách, lòng vẫn chưa hết bồn chồn.

“Trước mắt chúng ta cứ ngồi xuống uống trà nhé.” Thế là chúng tôi ngồi xuống ghế sofa.

Trên mặt bàn cũng bày hoa, dù bình thường chẳng bao giờ có.

“Cháu xin lỗi trước vì chỉ kịp mua bánh của cửa hàng ở cùng khu Shimogamo thôi ạ. Đây là bánh kẹo nướng mua ở tiệm bánh kẹo Tây mà cháu thích. Nếu cả nhà không chê thì xin mời thưởng thức ạ.”

Trước khi ngồi xuống, anh Holmes bỏ một cái hộp gỗ hông ra khỏi túi giấy, đưa cho mẹ tôi bằng hai tay. Trên hộp có ghi chữ “Lamartine”<sup>[38]</sup> bằng tiếng Pháp.

“Thật quý hoá quá. Đây hình như là cửa hàng bánh kẹo vừa đẹp vừa sang ở phố chính nhỉ. Cô cũng để ý đến cửa hàng này mà chưa có dịp ghé qua, mừng thật đấy. Nhà cô cũng nghe lời kể là thầy thích bánh táo của Baikal, nên đây...”

Mẹ tôi nói thế rồi bày đĩa xếp bánh táo lên bàn.

“Cháu cảm ơn cô. Cháu rất thích bánh táo của Baikal. Nhưng mà cô có thể đừng gọi cháu là ‘thầy’ được không ạ? Xin cô hãy cứ gọi là ‘Kiyotaka’.”

“Ấy chết, xin lỗi cháu nhé, cô quen miệng. ‘Kiyotaka’ nhỉ. Cô còn mua cả cái này nữa. Cô nghĩ bụng biết đâu cháu sẽ vui.”

Mẹ tôi nói vậy rồi đặt bánh *daifuku*<sup>[39]</sup> nhân đậu lên bàn.

Vui vì bánh *daifuku* nhân đậu á?

Tôi chung hứng nhìn sang anh Holmes đứng bên cạnh thì thấy anh ấy sáng mắt lên.

“Đây là *mochi* nhân đậu của ‘Demachi Fubata’ cô nhỉ!”

“Đúng rồi đấy, của phố mua sắm Demachi.”

Ồ?

“Cháu thích lắm ạ. Cô lại còn cất công xếp hàng mua, cảm ơn cô nhiều lắm.”

“Đúng rồi, ngày nào người ta cũng xếp hàng dài ghé cháu nhỉ.”

“Hôm nay có mấy hàng thế ạ?”

“Lúc cô đến may mới có hai hàng thôi, nhưng sau đó chẳng mấy chốc đã thành ba hàng.”

“Vào mùa du lịch có khi mọi người còn xếp đến bốn hàng cơ. Bánh *mochi* nhân đậu của Demachi Fubata đúng là ngon số một đấy ạ.”

“Ôi, may quá. Bạn hàng xóm của cô bảo dân ở đây thích món này lắm.”

“Vâng, đúng là thích lắm ạ. À, tất nhiên là cháu cũng rất thích bánh táo.”

Mẹ tôi và anh Holmes nói chuyện sôi nổi khác thường.

Bánh *daifuku* đậu mà mẹ tôi mua về có vẻ không phải bánh *daifuku* nhân đậu mà là “bánh *mochi* nhân đậu<sup>[40]</sup>”.

Nghe nói đó là loại bánh truyền thống danh tiếng của Kyoto bán ở phố mua sắm Demachi.

Màn chào hỏi tới đó là hết, chúng tôi bắt đầu thưởng trà.

“... A, bánh *mochi* nhân đậu này đúng là ngon thật.”

“Vỏ bánh mềm, đậu thì xốp, phần đậu đỏ nghiền thì ngọt rất thanh. Chà, được ăn bánh *mochi* nhân đậu thế này đúng là hạnh phúc.”

“Chị ơi, bánh quy này siêu ngon luôn!”

“Bánh táo cũng ngon thật. Lâu lắm rồi mới được ăn, thích quá.”

Không biết nói sao, nhưng nhờ bánh kẹo mà không khí trở nên vô cùng cởi mở.

Sức mạnh của bánh kẹo Kyoto thật đáng sợ (mà nói thế cũng không đúng lắm).

“Từ lúc nghe nói Kiyotaka sẽ đến chơi, Aoi đã kể cô nghe rất nhiều giai thoại anh hùng ‘Holmes’ đấy.”

Mẹ tôi vừa đơm hồng trà vừa nói. Anh Holmes tròn mắt hỏi lại: “Sao cơ? Giai thoại anh hùng... ấy ạ?”

Em trai tôi gật đầu thật mạnh rồi tiếp lời.

“Nào là chuyện giám định bát ở chùa Ninna-ji, chuyện lí giải bí ẩn di vật của họa sĩ truyện tranh, và cả chuyện giải mã bí ẩn đằng sau những bức tranh cuộn trong biệt thự ở Kurama nữa!”

“Phải phải, cả chuyện tìm thủ phạm làm vỡ cổ vật trong lễ sinh nhật của ông nội nữa này!”

“Rồi cả vụ tà lưà với các cô gái của Ichikata Kisuke nữa!”

“Đúng là tài ba!” Mẹ và em tôi vui vẻ nói.

Ph-Phải. Sau khi kể chuyện làm thêm, vì bị tra hỏi nguyên nhân sâu xa vì sao anh Holmes lại được gọi là “Holmes” tôi đã vui miệng kể. Nói đúng hơn là tại hai người cứ thắc mắc “rồi sao, rồi sao nữa” nên tôi đã kể sạch sành sanh.

“Dạ không, mấy chuyện đó thật sự chỉ là may mắn tình cờ thôi ạ.”

Không hiểu có gì gọi là “may mắn tình cờ” ở đây mà anh Holmes cũng cười nói như vậy được.

“Nếu lỡ cô cũng bị cuốn vào mấy vụ như vậy, cô hỏi xin ý kiến cháu được không nhỉ?”

“Cả em nữa, em nữa.”

Nghe hai người nói vậy, tôi suýt thì phun ngụm trà trong miệng ra.

“Thôi ngay, cả hai người! Đâu phải lúc nào cũng có thể bị vướng vào mấy sự việc như thế.”

“Ơ kìa, làm sao mà biết được. Mấy vụ xảy ra trước giờ cũng có phải là án mạng đâu.”

“Đúng đúng, nếu là mấy vụ nhỏ nhỏ thì có thể xảy ra ở bất cứ đâu, mẹ nhỉ.”

Nghe mẹ và em tôi nói thế, anh Holmes tươi cười.

“Cháu không biết mình có giúp ích được gì không, nhưng nếu có thể thì cháu rất vui lòng.”

“...!”



Nụ cười như thể có vầng hào quang toả sáng phía sau khiến mẹ với em tôi đỏ mặt và im bật.

Nói sao nhỉ, quả đúng là anh Holmes.

Đúng là anh lo bò trắng răng rồi, anh Holmes ạ.

Xấu bụng ấy hả? Tôi thậm nghĩ rằng, nhìn nụ cười như thế, khí chất như thế, chẳng ai cảm nhận được sự xấu bụng của anh đâu.

Sau đó, mẹ tôi định biểu anh tiên cảm ơn, anh Holmes chối đây đây, hai người nói qua nói lại một hồi, cuối cùng, tạm thời chúng tôi sẽ lên phòng của tôi.

“Anh Holmes, xin lỗi anh vì mẹ em nói dai quá. Đây là phòng em ạ.”

Lên cầu thang xong, tôi mở cửa phòng ở góc trong cùng tầng hai.

Đây là một căn phòng sáu chiếu<sup>[41]</sup>, có giường, bàn học, tủ quần áo lắp ngăn kéo, giá sách. Một chiếc bàn nhỏ và một chiếc gối dùng làm đệm ngồi. Có cả thứ như tủ âm tường cũ kĩ, tôi treo một tấm rèm dễ thương ở đó để che đi và biến nó thành tủ quần áo.

Thảm trải sàn màu xanh lá cây nhạt cùng màu với ga trải giường, rèm cửa màu vàng.

Trước khi anh Holmes đến, tôi đã cố hết sức dọn dẹp, nhưng dù sao đây cũng là một căn nhà mấy chục năm tuổi rồi.

Trên trần, trên tường thể nào cũng có những dấu vết xưa cũ không dễ gì che giấu. Điều đó làm tôi hơi ngại.

“Phối màu sáng sữa thế này thích ghê.”

“C-Cảm ơn anh. Giờ em xuống mang đồ uống lên, anh cứ ngồi đi ạ.”

“Thôi, anh cũng uống nhiều rồi, không cần đâu.”

Anh ngồi xuống chiếc gối đệm tôi đã chuẩn bị, dựa lưng vào chiếc giường phía sau.

“A, thế ạ?” Đúng rồi, chúng tôi ăn bánh uống trà từ nãy đến giờ mà. Tôi vừa dừng chân thì thấy anh Holmes chống cằm, thở dài đánh sượt.

“S-Sao thế ạ? Anh mệt vì mẹ em cứ cảm ơn anh tới tấp à?”

“Không, tại anh căng thẳng quá...”

“D-Dạ?” Có thấy anh căng thẳng gì đâu nhỉ.

“Có sao không? Chắc không lộ gì đâu nhỉ?”

“Kh-Không sao đâu ạ. Anh thể hiện tốt lắm, đúng là anh Holmes có khác!”

Tôi nắm chặt tay quả quyết, anh Holmes thấy vậy mới phì cười.

“Cảm ơn nha, được vậy thiệt thì tốt quá.”

Anh Holmes cười rạng rỡ làm tôi bị bất ngờ, tim đánh “thịch” một tiếng.

“... Anh bình tĩnh hơn rồi.”

Anh Holmes hít thở sâu, rồi nhìn quanh căn phòng một lần nữa.

“Cơ mà ‘phòng của một cô bé sống chung với gia đình’ đúng là khác hẳn ‘phòng con gái sống một mình’, cảm giác

vừa mới mẻ lại vừa hoài niệm.”

“Ồ, anh hay tới phòng con gái sống một mình lắm ạ?”

“À, không, anh... không phải chỉ có hai người đâu, đi cùng mọi người trong đám bạn đại học ấy.”

Anh Holmes vội phân trần, làm tôi bất giác phì cười. Anh ấy tưởng tôi sẽ nói “bảo không có bạn gái mà lại tới phòng con gái sống một mình, đúng là không ra thể thống gì” hay sao?

“Không, anh không cần giải thích chuyện đó đâu ạ. Anh Holmes đã trưởng thành rồi, có tới phòng con gái sống một mình cũng là chuyện bình thường. Có gì đâu mà anh phải cuống.”

Tôi khúc khích cười và nói. Anh Holmes bèn thu vai lại với vẻ mặt phức tạp.

“Mà anh nói hoài niệm là nhớ tới phòng của chị Izumi ạ?”

“... Không, không phải vậy. Anh cũng chưa từng vào phòng Izumi mà.”

“Ờ, anh chưa vào lần nào luôn ạ?”

“Ừ, anh đã từng tới nhà cô ấy, nhưng chỉ ngồi uống trà ở phòng sinh hoạt chung hoặc phòng tiếp khách thôi. Bố mẹ cô ấy rất nghiêm khắc, không cho cô con gái còn đang học cấp ba của mình ở riêng với người khác giới trong phòng.”

“Thế, thế ạ? Thế thì tiếc quá nhỉ.”

“Vậy đấy. Mà hồi đấy anh cũng cố hết sức ra vẻ trước mặt cô ấy, thản nhiên nói với cô ấy những lời không thật

lòng như là, ‘Bố mẹ cậu nói đúng đấy. Chúng mình ngồi uống trà ở phòng sinh hoạt chung thôi.’”

Câu chuyện ấy làm tôi phì cười.

“Ra vậy. Cơ mà thế nghĩa là giờ anh không còn gồng mình ra vẻ nữa ạ?”

“Thì sau bao nhiêu nỗ lực tỏ ra mình là người thế này thế nọ, rốt cuộc anh vẫn bị đá không thương tiếc đấy thôi.”

Anh Holmes cười khì. Tôi chợt cảm thấy có lỗi, bèn thu mình lại.

“E-Em xin lỗi ạ.”

“Không, không sao. Phải rồi, từ đây đến nhà Izumi cũng không xa lắm đâu. Nhà cô ấy ở Matsugasaki mà.”

“Ồ, ở Matsugasaki ạ. Đúng là không xa lắm nhỉ.”

Mặc dù cũng không hẳn là gần. Matsugasaki nằm phía Bắc so với Shimogamo, có thể gọi là một khu dân cư cao cấp giống mấy khu như Okazaki, Kinagasa và Shirakawa (nhân tiện là khu Shimogamo này cũng được cho là khu dân cư cao cấp, dù không tính nhà tôi).

Bố mẹ lại còn nghiêm khắc thì có lẽ chị Izumi là tiểu thư con một gia đình giàu có.

“Nhưng thế thì kì lạ thật. Nhà chị ấy nghiêm khắc đến thế mà...”

Ai mà tin được là vừa mới vào đại học, chị Izumi đã xaouyến trước một gã trai dễ dãi chị ấy gặp ở buổi hẹn nhóm, để rồi bị hấn tước đoạt đi tất cả.

Tôi đang mím môi, không dám nói tiếp về sau thì...

“... Chà, có lẽ chính vì vậy mà cô ấy đã phải chịu áp lực quá lớn. Bố mẹ đã thế rồi, đến cả bạn trai là anh cũng cứng nhắc như vậy, hẳn cô ấy phải thấy ngột ngạt lắm. Bây giờ nghĩ lại, anh thấy chuyện như vậy sẽ xảy ra, không sớm thì muộn thôi.”

Như thế đã đoán ra suy nghĩ của tôi, anh Holmes bình tĩnh tiếp lời.

“Nhưng anh Holmes nhạy bén như thế, đáng lẽ phải sớm đoán ra và ứng cứu chị ấy chứ ạ...”

Tôi không hiểu, trán nhăn tít lại. Anh Holmes thấy thế bèn khẽ cười.

“Aoi ạ. Anh có thể là tương đối thông minh, nhưng cứ động đến ‘tình cảm yêu đương’ là sẽ lập tức trở thành đồ bỏ.”

“Trở thành đồ bỏ... nghĩa là sao ạ?”

“Chắc là do ‘cảm xúc’ và ‘kì vọng’ chen vào, nên anh không thể bình tĩnh xem xét tình hình và đưa ra phán đoán được. Chính anh cũng nghĩ nếu giữ được tâm thế như mọi khi thì có lẽ anh đã xoay sở được tốt hơn rồi.”

“Ồ..” Việc này thật bất ngờ.

Vậy nhưng, người ta cũng thường nói hễ dính đến việc của chính bản thân thì ai cũng trở nên lú lẫn mà.

Cũng như một chiếc máy tính, dầu tính năng ưu việt tới đâu cũng có thể bị hỏng, nếu dính phải một giọt siro ngọt ngào.

Tôi đã nhiều lần băn khoăn, tại sao một người sắc sảo như anh ấy lại thất bại với chị Izumi vì lí do đó nhỉ?

Cuối cùng tôi cũng hiểu được nguyên nhân. Tôi còn đang mãi gật gù thì anh Holmes nói.

“Không riêng gì Izumi. Lúc trước cũng từng có lần anh nghi ngờ có một cô gái thích anh vì những lời nói và hành động của cô ấy, nhưng hoá ra là không phải.”

Anh nhún vai.

“A-Anh Holmes mà cũng gặp chuyện như thế à? Nhưng sao anh biết là không phải?”

“... Có một lần, mọi người xung quanh tưởng nhầm cô ấy với anh là một đôi. Khi ấy, cô ấy đã ra sức phản bác như thế điều đó khiến cô ấy rất khó xử, hay đúng hơn là vô cùng phiền toái.”

“À... Thế thì tiếc thật, đúng là không phải rồi.”

Nếu bị hiểu nhầm là một đôi với người mình thích, chắc hẳn con gái sẽ thấy mừng thầm.

“Ừ, có vẻ chỉ có mình anh tự ảo tưởng thôi. Tiếc thật đấy.”

Nhìn anh Holmes cười chua chát, tôi không biết nói gì đành gật đầu ra vẻ hiểu chuyện.

Thật bất ngờ. Hoá ra đến cả anh Holmes cũng có lúc như vậy.

“Cơ mà anh bảo ‘tiếc thật đấy’, nghĩa là lúc ấy anh đã muốn yêu đương trở lại rồi à?”

Chợt nhận ra điều đó, tôi quay sang nhìn anh. Vừa chạm mắt tôi, anh lập tức liếc đi chỗ khác.

“... Anh cũng không biết nữa.”

Đứng trước vẻ mặt phức tạp của anh Holmes, tôi cảm thấy mình đồng cảm được với tâm trạng ấy, không hiểu vì lý do gì.

Lúc Kaori hỏi “bồ muốn yêu trở lại rồi à”, tâm trạng tôi cũng chùng xuống, không thể trả lời.

Cảm giác giống như là tôi có thể trông thấy một cánh đồng hoa bên kia bờ sông, thật lòng muốn nhảy sang đó, nhưng vì đã từng đuối nước nên đến cả việc nói rằng mình muốn sang phía đồng hoa cũng chẳng dám làm.

“... Mỗi khi anh thử thăm dò, đối phương toàn đáp lại những câu nằm ngoài dự đoán của anh, khiến anh chẳng biết phải làm sao cả...”

Trong lúc tôi thì người ra, anh Holmes khẽ lẩm bẩm.

Khi tôi hoàn hồn và hỏi lại: “Gì cơ ạ?”, anh chỉ mỉm cười yếu ớt.

“... Không có gì. Đúng là với cánh đàn ông, trái tim phụ nữ khó dò thật đấy.”

“À...”

Có vẻ như trên đời này, hễ đụng tới chuyện yêu đương... chuyện tình cảm nam nữ, thì dù có là người sắc sảo đến đâu đi nữa cũng sẽ gặp khó khăn.

“... À, đúng rồi, Aoi này. Anh có thể xem bộ sưu tập của ông em không?”

Anh Holmes ngẩng mặt lên như vừa chợt nhớ đến chuyện đó.

“À, vâng. Bộ sưu tập ở tầng một, bây giờ mình xem luôn chứ ạ?”

“Ừ,” anh đứng dậy.

“Lối này ạ” tôi rời khỏi phòng và đi xuống tầng một.

Chúng tôi vừa xuống đến tầng một, Mutsuki đã lập tức lộ mặt ra.

“Chị ra ngoài ạ?”

Trông nó có vẻ rất tò mò, muốn hóng hót chuyện chúng tôi.

“Không, chị nhờ anh ấy xem hộ bộ sưu tập của ông nội thôi.”

Nói rồi, tôi bước vào căn phòng kiểu Nhật ở tầng một.

Trên giá là bình, bát trà, tranh cuộn được xếp la liệt như mấy cuộn sách<sup>[42]</sup> của ninja.

“Em nhớ trong kho còn nhiều món linh kính đựng trong hộp gỗ hông nữa.”

Tôi mở cửa kho thì thấy bao nhiêu là hộp đang được nhét chặt ních bên trong.

“Ồ, ông em đúng rất yêu đồ cổ nhỉ. Anh xem được chứ?”

“Vâng, anh xem giúp em ạ.”

“Vây anh xin phép,” anh Holmes nhanh nhẹn rút đôi găng trắng từ túi áo trong ra rồi cẩn thận xem từng cái bát, cái đĩa một. Trông anh ấy có vẻ rất thích thú.

“Đây là bức tranh cuộn mà ông em đặc biệt nâng niu. Ông suốt ngày tự hào rằng bức tranh này có chữ kí của Hokusai...”

Tôi cũng đeo găng tay để lấy tranh cuộn xuống khỏi giá rồi trải rộng nó ra trước mặt anh Holmes.



Một bức tranh núi Phú Sĩ tuyệt đẹp. Quả đúng là tác phẩm của Hokusai.

“... À, đây là tranh của đệ tử Hokusai.”

Vừa kiểm tra cuộn tranh, anh Holmes vừa trầm ngâm nói.

“Đệ tử mà lại đi kí chữ kí của sư phụ ạ?”

Tôi thắc mắc. Anh Holmes gật đầu.

“Phải. Hokusai đã nhiều lần đổi hoạ hiệu, hay còn gọi là bút danh, rồi nhường lại hoạ hiệu cũ cho đệ tử. Các hoạ sĩ *ukiyo-e* đều bắt đầu bằng việc mô phỏng tranh của sư phụ mình, thế nên phong cách vẽ của họ thường rất giống nhau. Chính vì thế mà các tác phẩm của đệ tử mang chữ kí Hokusai tồn tại như một điều vô cùng hiển nhiên vậy.”

“Có nghĩa đây là tác phẩm của một đệ tử đã kế tục hoạ hiệu của Hokusai anh nhỉ. Thế này dễ nhầm lẫn quá.”

“Đúng đấy. Trước đây anh cũng đã nói rồi, quy trình sản xuất *ukiyo-e* còn liên quan tới cả thợ khắc, thợ in, rồi thợ làm giấy, nên *ukiyo-e* được đánh giá là dòng tranh khó kiểm định nhất. Khi nói về độ khó của việc kiểm định *ukiyo-e*, ‘vụ bê bối Shunpoan’ có lẽ là một trong những câu chuyện được nhiều người biết đến nhất.”

Anh Holmes cup mắt với vẻ tiếc nuối. Tôi nghiêng đầu hỏi, “Vụ bê bối Shunpoan’ ấy ạ?”

“Vào năm Chiêu Hoà thứ chín (năm 1934), có thông tin cho rằng người ta đã tìm ra tranh vẽ cọ của Sharaku và Hokusai. Chuyện đó trở thành một tin tức gây chấn động. Như trước đây anh đã từng nói, ‘tranh vẽ cọ’ không phải

tranh in từ mộc bản, mà là bức tranh duy nhất do hoạ sĩ vẽ nên, vì vậy, thời nay, tranh vẽ cọ có giá trị hoàn toàn khác biệt so với tranh mộc bản.

Nhất là tranh vẽ cọ của Sharaku, cho đến thời điểm đó, người ta vẫn luôn cho rằng toàn bộ những bức tranh vẽ cọ của Sharaku đã hoá thành tro sau một thảm hoạ động đất lớn<sup>[43]</sup>, nhưng rồi lại xuất hiện một bộ sưu tập được gọi là ‘Shunpoan’ từ một gia đình hoa tộc<sup>[44]</sup> thuộc dòng dõi lãnh chúa thời phong kiến.

Khi đó, tiến sĩ ‘Sasagawa Rinpu’, một chuyên gia giám định đức cao vọng trọng, đã xác định bộ sưu tập ấy là ‘hàng thật’. Mọi người bắt đầu gọi đó là phát hiện vĩ đại của thế kỉ, rồi làm ầm lên rằng giá trị của bộ sưu tập ấy, nếu ở thời nay, phải đến mấy trăm triệu yên.

Thế nhưng, sau đó, người ta đã phát hiện ra rằng nó là một bộ sưu tập giả do một nhóm người xấu âm mưu chế tác. Địa vị của vị tiến sĩ kia vì thế mà rơi xuống đáy vực. Người đời nhìn tiến sĩ bằng ánh mắt cay nghiệt, cho rằng ông đã quá qua quýt trong việc giám định; còn người trong giới giám định khi nghe câu chuyện này thì cảm thấy lạnh sống lưng vì ‘biết đâu ngày mai mình cũng sẽ rơi vào tình cảnh ấy’. Việc giám định *ukiyo-e* khó đến mức đã từng xảy ra chuyện tranh Hokusai ở một bảo tàng mỹ thuật uy tín bị gỡ xuống sau khi bị phát hiện là đồ giả.”

Tôi ồ lên và gật đầu.

“Có ba cơ sở để đánh giá thật giả ở tranh vẽ cọ: lạc khoản, lai lịch và phong cách vẽ tranh. ‘Lạc khoản’ là tên

tác giả hoặc dấu triện được in trên mặt tranh, gọi nô-m-na là chữ kí.

‘Lai lịch’ là nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm. Chúng ta không phán đoán dựa vào vẻ bề ngoài, mà phán đoán trên cơ sở nơi cất giữ bức tranh ấy. Người ta cho rằng trong vụ Shunpoan, việc bức tranh đến từ một gia đình hoa tộc thuộc dòng dõi lãnh chúa đã ảnh hưởng rất nhiều đến tiêu chuẩn đánh giá. Cuối cùng là phong cách vẽ. Tuy nhiên, chúng ta lại gặp vấn đề là đệ tử của các họa sĩ thường mô phỏng lại tranh của sư phụ, và chính sư phụ cũng cho phép điều đó. Thậm chí Hokusai còn nhường họa hiệu cho đệ tử nữa mà.”

“Đ-Đúng là nghe rồi mới thấy *ukiyo-e* khó giám định thật anh nhỉ.”

“Ừ. Nhưng đây thì chắc chắn là tranh của đệ tử Hokusai. Nó là bản phục khắc nên giá trị chắc sẽ rơi vào khoảng trên dưới mười nghìn yên.”

Anh Holmes tươi cười cầm cuộn tranh trong tay. Tôi gật gù.

“Hơi tiếc vì đây chỉ là tác phẩm của đệ tử, nhưng cũng nhờ thế mà em được biết thêm những câu chuyện thú vị như vừa rồi. Nhất là chuyện của Sharaku. Vậy nghĩa là hiện giờ, tranh vẽ cọ của Sharaku không còn trên đời nữa ạ?”

“À, năm 2008, người ta đã tìm thấy tranh vẽ cọ vẽ trên quạt tròn của Toshusai Sharaku ở đảo Corfu, Hi Lạp, chuyện đó đã trở thành tin tức gây chấn động của thế kỉ đấy.”

“D-Dạ? Tại sao tranh vẽ cộ của Sharaku lại được tìm thấy ở Hi Lạp vậy ạ?”

“Nghe nói từ thế kỉ mười chín đến đầu thế kỉ hai mươi, đại sứ Hi Lạp đã tiêu tốn toàn bộ tài sản của mình vào việc sưu tập đồ mỹ nghệ châu Á và cất giữ bộ sưu tập ấy trên hòn đảo nhỏ kia. Trong suốt khoảng một thế kỉ, hầu như không có ai được chiêm ngưỡng bộ sưu tập này. Mãi đến gần đây, chúng mới được người ta phát hiện. Không chỉ tác phẩm của Sharaku, người ta còn tìm ra rất nhiều đồ mỹ nghệ quý giá khác. Nghe tin đó, cả ông nội lẫn anh đều phấn khích vô cùng.”

Lại một câu chuyện hấp dẫn khác khiến tôi phải nhiệt tình hưởng ứng.

“Ngoài ra, nhờ phát hiện này mà người ta đã làm sáng tỏ được bí mật của Sharaku, người nổi tiếng là một hoạ sĩ bí ẩn.”

“Sharaku là một ‘hoạ sĩ bí ẩn’ ạ?”

“Phải, vào thời Edo, Sharaku đột nhiên xuất hiện và cho ra mắt một lượng lớn *ukiyo-e* mang tính cách mạng. Nhưng chỉ mười tháng sau đó, ông đã đột ngột biến mất, không ai biết gì về thân phận thật của ông.”

“Thần bí thật đấy,” tôi vừa gật đầu vừa cất tranh cuộn vào góc giá, bỗng nhận thấy một cuộn tranh khác được giấu ở sâu bên trong.

“A, ở trong góc này cũng có.”

Tôi vươn tay ra lấy cuộn tranh từ trong góc.

“Đây chắc cũng là đồ giả nhỉ.”

“Không, chưa xem thì chưa biết được đâu. Để anh kiểm tra nhé.”

Dứt lời, anh Holmes mở bức tranh cuộn ra xem, rồi bất ngờ mở to mắt.

“... Ái chà chà... Cái này chắc Aoi không nên nhìn đâu.”

Nghe câu ấy, tôi quay đầu lại “dạ?” một tiếng rồi cứng họng.

Đó là một bức tranh cuộn trông rất tục... Một bức “xuân hoạ”<sup>[45]</sup>.

“E-Eo ôi, ông ời là ông, sao ông lại có thứ này chứ!”

Vì thế nên ông mới giấu nó đi à? Tôi ngượng chín người, không tài nào ngẩng mặt lên được.

“Thôi thì đây cũng là một dạng ‘nghệ thuật’, là cơ sở để chúng ta tìm hiểu văn hoá cổ xưa mà. Bức tranh này là của Utamaro nhỉ.”

“Đ-Đây cũng là tranh đê tử vẽ ạ?”

Tôi vừa tránh mắt ra chỗ khác, vừa hỏi.

“Đây là bản sao của chính Utamaro. Có lẽ là tác phẩm do Tsutaya Juzaburo sản xuất.”

Anh Holmes vừa nói vừa cẩn thận cuộn bức xuân hoạ lại.

Không phải nhìn thấy bức xuân hoạ nữa, thật nhẹ cả người.

“Tsutaya Juzaburo là ai ạ?” Bình tĩnh lại xong, tôi bèn đặt câu hỏi.

“Đó là một thương gia thời Edo. Ông ấy bắt đầu sự nghiệp từ một cửa hàng sách nhỏ, để rồi chỉ sau vồn vện

mười năm, cửa hàng ấy đã phát triển thành một nhà xuất bản xuất sắc nổi trội, là một người rất có tài năng trong lĩnh vực buôn bán.”

Nghe anh Holmes kể chuyện, tôi ồ lên tán thưởng.

“Ông ấy giỏi quá anh nhỉ.”

“Đúng vậy. Có thể nói ông ấy là một con người đi trước thời đại với nhiều ý tưởng táo bạo.”

“Ý tưởng táo bạo... là những ý tưởng như thế nào ạ?”

“Ví dụ như, ừm... Tsutaya đã cho xuất bản sách hướng dẫn làng chơi chẳng hạn.”

“Sách hướng dẫn làng chơi ấy ạ?”

“Phải. Sách hướng dẫn tổng hợp tên các kĩ nữ theo từng cửa hàng, những cuốn sách đó bán chạy lắm đấy.”

Tức là giống như tạp chí thông tin “dịch vụ người lớn” thời nay chẳng?

“Ch-Chuyện đó... ghê gớm thật anh nhỉ. Thời đại như thế mà có thể...”

“Phải, hết sức táo bạo đúng không? Khi thơ điên<sup>[46]</sup> bắt đầu thịnh hành ở Edo, rất nhanh nhạy theo thời cuộc, ông đã cho xuất bản những cuốn thư điên. Một điểm tuyệt vời nữa là ông thường xuyên đầu tư vào, hay nói đúng hơn là cho những họa sĩ tuổi trẻ tài cao tá túc tại nhà mình và bỏ tiền nuôi dưỡng phát triển họ. Nhờ thế mà Utamaro, Sharaku cùng nhiều những họa sĩ tài năng khác đã trưởng thành và được thế gian biết đến.”

Tôi bất giác kêu lên một tiếng nghe rất buồn cười vì thán phục.

Có nghĩa là Tsutaya đã bỏ tiền ra đào tạo nhân tài để những người đó mang về lợi nhuận cho mình.

Nếu đầu tư không đúng người thì sẽ lỗ, nhưng ông ấy chắc phải là người hào phóng đến mức không bận tâm đến rủi ro.

Đúng là một nhân vật tầm cỡ.

“Nói về tài năng trong lĩnh vực buôn bán, tranh xuân hoạ này cũng có thể coi là một ví dụ. Như em thấy đây, người phụ nữ trong tranh chưa cởi hết *kimono*.”

Anh Holmes nhẹ nhàng đặt tay lên trên cuộn tranh đã được cuộn lại ban nãy.

Tôi yếu ớt gạt đầu.

Dựa theo cảm giác của tôi lúc nhìn thoáng qua ban nãy, người phụ nữ không lột hết bộ *kimono*, chỉ kéo áo trễ xuống hoặc vén vạt hững hờ.

“Thật ra là Tsutaya bắt tay với các cửa hàng trang phục truyền thống để quảng bá sản phẩm đấy. Vậy nên có rất nhiều bức xuân hoạ để người phụ nữ mặc nguyên *kimono*.”

Tôi kinh ngạc chớp mắt, bất giác cao giọng thốt lên: “Thế à?”

Anh Holmes nói tôi mới nhận ra, trong những bức “xuân hoạ” mà tôi từng liếc qua từ trước tới giờ, bức nào người trong tranh cũng mặc nguyên *kimono* cả.

Ai ngờ đây lại là do người ta tính toán bắt tay với các cửa hàng trang phục truyền thống!

Vậy ra họ đã nhắm tới việc đàn ông sẽ tặng cho phụ nữ những bộ *kimono* giống trong tranh.

“Quả là gian xảo nhỉ?” Thấy anh Holmes mỉm cười, tôi cũng gật đầu hưởng ứng.

Nhân tiện, với anh Holmes mà nói, “gian xảo” là một dạng lời khen.

“Phải rồi, quay lại chuyện Sharaku ban nãy, người ta đã suy đoán xem thân phận thật của ông ấy là gì. Người thì đoán đây là một hoạ hiệu khác của Hokusai, người thì nghĩ ông là một diễn viên kịch *Noh*, thậm chí còn có giả thuyết Sharaku chính là ông chủ nhà xuất bản Tsutaya nữa.”

“Ồ, có cả giả thuyết cho rằng ông ấy chính là ông Tsutaya cơ ạ?”

“Phải, nhưng đến nay, suy đoán Sharaku là diễn viên kịch *Noh* có lẽ là giả thuyết có sức thuyết phục nhất. Thời bấy giờ, diễn viên kịch *Noh* thuộc cùng tầng lớp với võ sĩ<sup>[47]</sup>, họ không được phép tham gia vào những công việc khác, có thể vì vậy nên Sharaku mới phải bí mật hoạt động. Còn Tsutaya có vẻ chỉ đơn thuần là nhà sản xuất mà thôi.”

“Nghĩa là ông Tsutaya đã đào tạo một diễn viên kịch *Noh* vẽ đẹp và cho người ấy ra mắt dưới bút danh ‘Sharaku’ phải không ạ?”

“Khả năng cao là vậy?”

“Ông ấy đúng là giỏi thật.”

“Ừ, theo anh, Tsutaya có lẽ là người tinh tường, giỏi buôn bán nhất Edo thời kì đó. À đúng rồi, vì rất kính trọng Tsutaya nên bác Ueda mới mê *ukiyo-e* đấy.”

Nói xong, anh Holmes bỏ bức tranh cuộn vào trong hộp.

“Hoá ra bác Ueda thích *ukiyo-e* vì kính trọng Tsutaya à.”



Không hiểu sao tôi lại thấy rất hợp lí.

Sau đó, chúng tôi tiếp tục xem bộ sưu tập của ông nội trong phòng.

“... Tất cả đều không tệ, nhưng cũng không phải thứ gì có giá trị xét trên phương diện mỹ thuật cổ nhĩ.”

Nghe anh Holmes nói, tôi khẽ gật đầu. “Em cũng nghĩ vậy.”

Bản thân tôi cũng được mài mắt chút ít ở “Kura”.

Tôi đã lơ mơ cảm nhận được bộ sưu tập ở nhà mình không có giá trị đến thế.

“Nghĩ mới lại thấy Aoi cừ thật.”

“... Dạ?”

“Trong số những món này, em đã chọn đúng tranh cuộn của Bạch Ẩn thiên sư để mang đi. Con mắt của em đúng là rất tinh tường.”

Anh Holmes vừa cẩn thận cất gọn bộ sưu tập, vừa thủ thỉ. Nghe anh nói vậy, hai má tôi nóng bừng lên.

“L-Làm gì đến mức ấy, em ăn may thôi ạ. À đúng rồi, anh Holmes, cũng tới lúc phải đến chỗ bác Ueda rồi nhĩ.”

Tôi vừa nói vừa nhìn đồng hồ treo tường, anh Holmes gật đầu đáp “ừ” rồi đứng dậy.

## 4

Mẹ và em trai tôi nồng nhiệt ra tiễn khi tôi và anh Holmes rời khỏi nhà.

Chúng tôi cứ thế đi về phía đường Kitayama.

Nếu đi bộ từ nhà tôi chắc sẽ mất khoảng hai mươi phút.

Đi bằng phương tiện giao thông công cộng sẽ nhanh hơn, nhưng dù sao cũng vừa ăn bao nhiêu là bánh kẹo, nên chúng tôi quyết định đi bộ tới đó.

“Cây ven đường đã trụi hết cả, vậy mà vườn bách thảo vẫn còn đỏ lá nhỉ?”

Gần đến ga Kitayama, anh Holmes bỗng ngược lên nhìn vườn bách thảo Kyoto ngay cạnh nhà ga.

Nghe anh nói, tôi cũng đưa mắt về phía vườn bách thảo.

Tôi cũng có thể thấy được những rặng cây lá đỏ từ đây.

“Ừ nhỉ.”

“Aoi có hay tới vườn bách thảo không? Cũng gần nhà em mà.”

Vừa đi, anh Holmes vừa hỏi. Tôi lắc đầu.

“Không ạ, em chưa tới đó lần nào.”

“... Hả?” Anh Holmes mở to mắt, vẻ ngạc nhiên thấy rõ, làm tôi hơi bối rối.

“Dạ... chuyện đó... kì quặc lắm ạ?”

“Không hẳn là kì quặc, mà phải nói là đáng tiếc thì đúng hơn. Ở ngay gần nhà có một vườn bách thảo tuyệt vời như vậy mà lại không ghé vào. Một khuôn viên khổng lồ rộng hai mươi tư hecta, đa dạng cây cối bốn mùa, với những bồn hoa tuyệt đẹp, một khu vườn kiểu Tây, nhà kính tập hợp những loài thực vật nhiệt đới cùng đầy đủ cơ sở thiết bị, thế mà phí vào cửa chỉ có hai trăm yên thôi đấy. À, Aoi là học sinh cấp ba nên sẽ được vào với giá một trăm năm mươi yên. Em có thể tản bộ, hoặc khi có việc cần suy nghĩ, đây cũng là nơi tuyệt vời để giải tỏa tâm trạng đấy. Tiện thể là vé vào cửa cho cả năm chỉ có một nghìn yên, nên năm nào anh cũng mua vé năm cả.”

Anh Holmes vừa bỏ vé năm từ trong ví ra cho tôi xem, vừa nhiệt tình giảng giải như thường lệ làm mặt tôi tê liệt.

... Tôi chỉ nghĩ anh Holmes muốn gánh vác phố xá Kyoto và các tác phẩm mỹ nghệ cổ thôi, nào ngờ anh ấy còn quan tâm đến những nơi như thế này nữa (mặc dù nghĩ lại thì anh Holmes cũng thích hoa cỏ thật).

Phí vào cửa là hai trăm yên (của tôi là một trăm năm mươi yên), còn vé dùng cho cả năm là một nghìn yên, đúng là rẻ thật.

Vừa đi dạo vừa ngắm hoa cũng không tệ, chưa kể công viên rộng tận hai mươi tư hecta thì chắc tha hồ vận động.

“Mà hai mươi tư hecta là rộng cỡ nào anh nhỉ? Em không lường tượng nổi.”

“Ừm, nếu tính theo “Tokyo Dome<sup>[48]</sup> mà người ta hay dùng để so sánh, thì chắc gấp khoảng năm lần?”

“Thật ra có so với Tokyo Dome đi nữa thì em cũng chịu thua. Tính bằng *tsubo*<sup>[49]</sup> thì sao ạ?”

“Sẽ bằng khoảng bảy mươi hai nghìn *tsubo*.”

“Bảy... mười... hai... nghìn...” Không xong rồi, đúng là bó tay không hình dung nổi.

“Cách tốt nhất là em tự mình đi một vòng quanh đó để kiểm chứng đấy.”

Anh Holmes cười khúc khích. Nghe vậy tôi nhún vai, “Vâng, anh dạy gì cũng phải.”

“Chuyện đó tính sau, khu này đúng là cảnh đẹp xuất sắc nhỉ.”

Anh Holmes dừng chân ngoái lại.

Một vườn bách thảo rộng mênh mông, gần đó là một phòng hoà nhạc.

Đường Kitayama nằm giữa hai hàng cây được trồng dọc lối đi, với những quán cà phê, nhà hàng kiểu Tây sang chảnh, tiệm tạp hoá, nhà thờ rồi hội trường đám cưới nối tiếp nhau, đến mức đường này được mệnh danh là “con đường thời trang và hiện đại”.

Theo nghĩa tích cực, đường Kitayama không giống một con đường ở Kyoto chút nào.

Nếu cắt khung cảnh nơi này ra, có nói đây là Kobe chắc tôi cũng gật đầu đồng ý.

“Nghe bảo quán cà phê của bác Ueda nằm ở hướng chéo bên kia đường, nếu nhìn từ vườn bách thảo.”

Anh Holmes vừa nói vừa băng qua lối đi bộ sang đường.

“Hướng chéo vườn bách thảo, tức là một vị trí rất thuận lợi phải không anh?”

“Ừ, đúng là bác Ueda có khác. A, kia rồi.”

Giữa một loạt các cửa hàng ăn uống nối tiếp nhau là một quán cà phê đang chuẩn bị mở cửa.

Trên bức tường ngoài treo một tấm biển điều đà ghi “la cafe Kitayama”.

Từ ô cửa sổ lớn, chúng tôi có thể thấy rõ bên trong cửa hàng.

“... Oa. Có vẻ sẽ hơi bị đắt khách đây.”

Tôi thấy bác Ueda đang sai nhân viên làm gì đó trong cửa hàng.

Biểu cảm của bác vô cùng nghiêm nghị và căng thẳng, trông cứ như một người khác so với ông bác suốt ngày cười cười nói nói ở “Kura”.

“Ừ, đúng như bác ấy nói, nhân viên ở đây toàn ‘trai đẹp’ nhỉ.”

Đúng là toàn những anh trai mặt mũi khôi ngô, trẻ trung phơi phới.

“Công nhận. Bác Ueda tìm người giỏi thật đấy.”

“Ừ, bác Ueda đã nói là làm mà. Bác ấy cũng giao thiệp rộng rãi, lại rất ‘thính’ trong công việc quả thật là người có năng lực. Chỉ tiếc là không có mắt nhìn mỹ nghệ cổ thôi.”

Anh Holmes khen xong lại chê luôn làm tôi phì cười.

“Cháu chào bác Ueda.”

Sau khi đẩy cửa làm nó kêu leng keng, chúng tôi bước vào và cất tiếng chào hỏi.

“Ô, Holmes, bé Aoi, các con đến rồi à?”

Bác Ueda lập tức nở nụ cười quen thuộc khiến tôi nhẹ cả người.

“Mấy đứa thấy tiệm này sao?”

Bác Ueda uốn ngực hỏi đầy vẻ tự hào, chúng tôi gật đầu đáp: “Được đấy, bác ạ.”

Trong không gian tràn ngập ánh sáng của cửa hàng là những chiếc bàn gỗ, chậu cây cảnh, tấm bảng đen bắt mắt và một căn bếp với không gian mở.

Cảm giác vừa gọn gàng vừa sáng sủa làm tôi thích thú.

“Không chỉ địa điểm, mà cả không khí trong quán cũng tuyệt lắm ạ. Chỉ còn hương vị là cháu chưa biết thế nào thôi.”

“Được, vậy con nếm thử coi. Cho hai đĩa món ngọt theo suất nha.”

Bác Ueda quay sang nhân viên và cất tiếng.

“Rồi, hai con ngồi đi.”

Còn chưa kịp lúng túng, chúng tôi đã bị bắt ngồi xuống.

“... Cảm giác khi ngồi xuống cũng dễ chịu lắm ạ.”

Anh Holmes vắt chéo chân như để kiểm tra.

“Chớ còn sao. Khoảng cách giữa bàn và ghế sao cho người ngồi có thể thoải mái vắt chân quan trọng dữ lắm, phải hông nào? Bác thích qua ‘Kura’ chơi như vậy là vì món

cà phê và cảm giác dễ chịu khi ngồi ghế ở bên đó. Bởi thế, bác cũng học theo luôn.”

“Ra vậy.”

Tôi còn đang trầm ngẫm một khi nghe hai người nói chuyện thì hai đĩa món ngọt đã được bung ra.

Nhiều loại bánh, hoa quả, kem cùng những miếng đồ ngọt kích cỡ vừa ăn được bày biện đẹp mắt trên đĩa.

Lúc ở nhà tôi, chúng tôi đã ăn rất nhiều bánh kẹo, nên tôi cứ sợ không ăn nổi. Thế mà cắn thử một miếng xong, tôi nhận ra mình chẳng việc gì phải lo lắng.

“Ng-Ngon tuyệt. Trong một miếng mà có thể thưởng thức nhiều hương vị thế này, thích quá đi mất.”

“Cà phê cũng ngon lắm ạ.”

“Phớ hôn? Một đĩa này đi cùng đồ uống là tám trăm yên một suất. Cà phê thì có thể gọi thêm bao nhiêu cũng được.”

“Giá cả... cháu thấy cũng tạm được. Dù sao thì giá thị trường chắc cũng tầm tầm như vậy.”

Anh Holmes lẩm bẩm, có vẻ chưa ưng bụng lắm.

“Nhưng mà nha, bác còn tính giảm giá cho tụi học sinh, sinh viên nữa. Học sinh sinh viên sẽ được bớt hai trăm yên. Nghĩa là mấy đứa nhỏ còn đi học chỉ cần tốn sáu trăm yên là có thể chén một suất như thế này rồi. Được quá phớ hôn?”

Nghe vậy, anh Holmes gật đầu mạnh.

“Giảm giá cho học sinh sinh viên là một ý tưởng rất hay. Gần đây có trường nữ Dam với Đại học Phủ, thông qua

quảng cáo truyền miệng của học sinh sinh viên, tỉ lệ khách quay lại quán sẽ tăng liên tục. Bác giỏi thật đấy.”

“Quá xá, được chính miệng con khen ‘giỏi’ là bác vững dạ lắm ghen, thế là yên tâm rồi!”

Bác Ueda đắc ý vỗ tay. Gương mặt bác hiện lên vẻ phấn khởi thấy rõ.

Thấy những nhân viên khác đang nghiêng đầu tỏ ra khó hiểu, “Sao ông chủ nghiêm khắc là thế mà lại vui như vậy chỉ vì ý kiến từ một anh chàng trẻ tuổi thế kia,” khoé miệng tôi dẫn ra đây hãnh diện.

“À mà anh Holmes, nữ Dam là gì thế ạ?”

Chẳng lẽ lại có một ngôi trường dành cho những cô gái mê đập nước<sup>[50]</sup>?

Tôi nghiêm túc đặt câu hỏi, nhưng anh Holmes và bác Ueda cùng chớp mắt rồi phì cười.

“Ơ?” Sao họ lại cười nhỉ?

“Cho anh xin lỗi. Xem ra vẫn còn nhiều thứ tuy hiển nhiên với người Kansai nhưng lại khó hiểu với người nơi khác.”

“Nữ Dame là cách gọi tắt của Đại học Nữ sinh Notre Dame đó con,” bác Ueda tiếp lời.

“Th-Thế ạ?”

“Tiện bổ sung thêm, Đại học Nữ sinh Doshisha gọi tắt là ‘nữ Do’ còn Đại học Nữ sinh Kyoto thì là ‘nữ Kyo’.”

“Toàn những trường đại học nữ sinh nổi tiếng chất lượng đó.”



“Cháu có biết mấy trường đại học ấy, nhưng không biết tên viết tắt của chúng.”

Nhắc tới Notre Dame, người ta sẽ hình dung ra một ngôi trường tuyệt vời, nhưng “nữ Dame” nghe cứ như hội những người thích để đập, dân ngoại tỉnh như tôi đương nhiên sẽ thấy khó hiểu rồi.

Đúng lúc đó, cửa quán từ từ mở ra và một cô gái trẻ bước vào.

Quán cà phê này còn chưa chuẩn bị xong mà, hay là ai đó vào nhầm?

“A, con tới rồi à, cựu sinh viên nữ Dame, bé Izumi.”

Bác Ueda đứng dậy. Nghe bác nói, tôi và anh Holmes giật mình ngoảnh lại.

Chị Izumi đang đứng đó, trong chiếc áo khoác lửng màu hồng phớt cùng chân váy dài tới đầu gối, dè dặt nhìn về phía chúng tôi.

Chị quả thật là một cô gái xinh đẹp, với làn da trắng bóc, thân hình mảnh mai, mái tóc dài ngang vai uốn gợn sóng và đôi mắt to long lanh nhìn thấy là yêu.

“K-Kiyotaka.”

Chị bồn chồn, rụt rè cất tiếng.

Anh Holmes không nói không rằng, liếc bác Ueda một cái.

Có thể cảm nhận được ánh mắt anh ấy như đang hỏi, “*Chuyện này là thế nào ạ?*”

“Hôm bữa bác tình cờ gặp Izumi trước cửa tiệm. Dòm thấy bác, con nhỏ bỗng dưng oà khóc, nên bác mới hỏi

chuyện nó. Mà nghe sơ qua thì bác nghĩ vụ này chỉ Holmes mới xử lí được thôi.”

Bác Ueda nói chuyện tỉnh bơ.

Anh Holmes thở dài ngán ngẩm.

“... Lâu rồi không gặp cậu.”

Có vẻ như đã lấy lại bình tĩnh, anh Holmes nở một nụ cười gần ngưỡng hoàn hảo với chị ấy.

Theo gợi ý của bác Ueda, chị Izumi ngồi đối diện với anh Holmes, nhưng mặt vẫn cúi gằm, không dám nhìn vào mắt anh.

“Đ-Đúng là lâu thiệt ha.”

“Có chuyện gì xảy ra à?”

Nghe anh Holmes hỏi chuyện nhẹ nhàng như vậy, không hiểu sao chính tôi lại cảm thấy sốt ruột.

“À, ừm... Là chuyện cả đời của tui ấy mà...”

Nghe câu ấy, anh Holmes cau mày.

“Chuyện cả đời?”

“Nếu Kiyotaka có thể vạch trần chuyện này giúp tui thì hay quá...”

“Vạch trần? Vạch trần cái gì cơ?”

Sau một thoáng im lặng, chị Izumi ngẩng lên, nghiêm túc nhìn thẳng vào mắt anh Holmes.

“Chúng có ngoại phạm...”

“Chúng cứ ngoại phạm?” Tôi và anh Holmes đồng thanh.

“Phải, tui muốn cậu vạch trần giùm chúng cớ ngoại phạm của một người.”

Chị Izumi nói với ánh mắt đầy quyết tâm. Nghe vậy, chúng tôi bất giác quay sang nhìn nhau.

“Chúng cứ ngoại phạm... á?”

Chuyện này chắc hẳn nằm ngoài dự đoán của anh Holmes.

Anh chăm chú nhìn chị Izumi với vẻ kinh ngạc.

Thật không ngờ việc chị ấy muốn nhờ lại là “vạch trần chúng cớ ngoại phạm”.

“Ch-Chị đang vướng vào vụ án gì ạ?”

Tôi tự dưng chen miệng vào. Chị Izumi liền hoảng hốt lắc đầu.

“Đâu. Hồng phải chuyện gì nguy hiểm cỡ vụ án đâu. Chị chỉ muốn nắm được bằng chứng ngoại tình của người sắp kết hôn với chị thôi.”

Chị Izumi cắn môi, nắm tay siết chặt.

“... Có phải là anh ta không?” Anh Holmes hỏi như muốn xác nhận lại.

Phải, ngày xưa chị Izumi từng hẹn hò với anh Holmes, nhưng vừa lên đại học, chị ấy đã trót có quan hệ đậm sâu với một người đàn ông quen qua buổi hẹn hò nhóm, sau đó chia tay với anh Holmes và bắt đầu đi lại với người kia.

Chúng tôi cũng đã biết chuyện hai người từng tính đến chuyện kết hôn, nhưng anh kia tính vốn lãng nhãng, nên chị Izumi cũng hay lo nghĩ và dao động.

“... Thật ra tui với người đó đã chuẩn bị làm đám cưới tới nơi, nhưng rốt cuộc vẫn huỷ hôn. Thế là tui gặp rắc rối với ba má. Hồng biết tại phần nộ hay nóng nảy, mà ba tui biểu...

‘Con không có mắt nhìn đàn ông, lỡ đâu lại vớ phải thằng khỉ gió nào tồi tệ hơn thế này thì sao. Phải tranh thủ chọn được một mối tốt trước khi chuyện đó xảy ra rồi tự ý kiếm đối tượng cho tui, gần như ép tui đi coi mắt..

Tui hồng có tự nguyện, nhưng cũng thấy có lỗi vì đã làm xấu mặt ba má, khiến ba má phải lo lắng. Với lại, dù có tỏ ra cứng cỏi thì tui cũng quá mệt vì chuyện với người trước rồi. Tui nghĩ bụng, ‘Thôi tới đâu thì tới,’ rồi quyết định đi coi mắt... Gặp rồi mới biết đối phương điều hành công ty riêng nên phong thái rất đỉnh đạc, lại còn cao ráo, thông minh, đàn ông, tóm lại là...”

Chị Izumi nói đến đây thì đỏ mặt.

“Một người đàn ông lôi cuốn phải không?”

Anh Holmes tiếp lời, nghe vậy chị Izumi khẽ gật đầu.

“Thế rồi tui bắt đầu thấy... chịu người ta cũng được...”

“Thế thì tốt quá rồi.” “C-Cảm ơn nha.”

Anh Holmes đáp lại chỉ bằng một nụ cười dịu dàng, khiến tôi thấy trong lòng hơi phức tạp.

Nghe cô người yêu cũ đã từng phản bội mình trong quá khứ thông báo tin thế này, không biết anh Holmes có suy nghĩ gì? Liệu có phải anh ấy đã dứt khoát phân định rõ mối tình của mình là chuyện đã kết thúc hay không?

Mà bác Ueda cũng vô ý vô tứ quá.

Tôi liếc bác Ueda thì thấy bác đang ngồi uống cà phê, ra vẻ chẳng biết gì.

Chị Izumi kể tiếp.

Nửa tháng trước, chị tổ chức tiệc đính hôn tại nhà bố mẹ ở Matsugasaki, chỉ có người trong gia đình và người quen tham dự.

Đó không phải tiệc chính thức, mà chỉ là một buổi tụ tập ăn uống để giới thiệu anh kia.

Buổi tiệc ấy kéo dài từ chiều muộn đến đêm khuya...

“Tối hôm đó, anh ngủ lại ở phòng dành cho khách trong nhà tui...” Chúng tôi gật gù nghe chị Izumi kể.

Vấn đề phát sinh năm ngày sau bữa tiệc đính hôn.

Chị Izumi làm lễ tân cho một toà nhà văn phòng trong thành phố. Chị ấy kể rằng lúc chị đang làm việc, một người phụ nữ không quen không biết đã đến chỗ chị.

“... Cổ kêu là, “Tôi có chuyện cần nói với cô về anh ấy nên vào giờ giải lao, tui đã nói chuyện với cổ. Rồi cổ biểu tui là cổ với anh đã từng quen nhau một thời gian dài, nhưng tại hôn sự với tui mà anh chia tay cổ.”

Chị ấy vừa nói vừa nghiêng rằng, bác Ueda khoanh tay trầm ngâm và lẩm bẫm.

“Hừm... Nghĩa là cậu kia đã ‘giải quyết hết những mối quan hệ cũ’ rồi phở hôn? Bác biết là hông có vui vẻ chi, nhưng đó hổng phải là chuyện tốt hứ?”

Chị Izumi nhìn sang phía bác Ueda, im lặng khẽ gật đầu.

“Dạ, tất nhiên là vậy. Con hổng có vui, nhưng đã là chuyện của quá khứ thì con không chấp nhận. Vấn đề là sau

đó, cô lại biểu con như vậy.”

Chị Izumi hít một hơi thật sâu rồi kể lại chuyện lúc ấy.

Người phụ nữ kia đã nói, với thái độ khiêu khích.

**“Cơ mà anh ấy thật ra trân trọng tôi hơn cô đấy. Hôm tổ chức tiệc đính hôn với cô, tình cờ làm sao cũng là sinh nhật tôi. Lúc tôi đòi được gặp anh ấy lần cuối, anh ấy liền chạy tới chỗ tôi, ôm ấp tôi rõ chặt. Lúc đó chắc là khoảng chín giờ tối. Vì cuối cùng chúng tôi vẫn có thể trao nhau kỉ niệm đẹp nên tôi sẽ nhắm mắt cho qua. Chúc cô may mắn với cuộc hôn nhân không tình yêu kia nhé.”**

Đầu óc chị Izumi trở nên trắng xoá, không đáp trả được câu nào.

Sau đó, chị đi hỏi vị hôn phu của mình thì nhận được câu trả lời như thế này.

**“Cô ta là một người phụ nữ anh quen qua công việc, thế thôi. Anh bị cô ta đeo bám cũng cảm thấy khó xử lắm chứ. Có thể hoang tưởng đến mức đấy cũng đáng sợ thật. Mà chẳng phải anh vẫn luôn ở cạnh em suốt buổi tiệc đính hôn à?”**

Chị Izumi buồn bã kể, nghe vậy chúng tôi cũng nhăn mặt không nói gì.

“Nhưng trong lòng tui vẫn có điều gì như cảnh báo. Rằng lời cổ nói là sự thật.” Chị Izumi siết chặt nắm tay.

Theo lời chị ấy thì trong buổi tiệc, hôn phu của chị uống rượu từ lúc chiều tối, rồi bảo với người giúp việc rằng: “Tôi hơi đau đầu. Tôi đi nằm một lát, một tiếng nữa chị gọi tôi

dậy nhé,” sau đó khoá cửa im re trong phòng cho khách ở cuối tầng một.

“... Rồi một tiếng sau, ảnh lại xuất hiện ở gian lớn. Lúc đó tui hổng có coi đồng hồ nên hổng biết giờ giấc chính xác, nhưng đúng là khớp với những gì cổ nói.”

Nghĩa là như người phụ nữ kia nói, vào khoảng hai mươi một giờ, hôn phu của chị Izumi đã biến mất.

“... Phòng cho khách là căn phòng thông ra ngoài vườn đúng không?”

Khi anh Holmes hỏi để xác nhận, chị Izumi gật đầu mà không nói gì.

“Ra vậy. Tức là cậu ta đã lên khỏi đó, tới gặp con bé kia, rồi ‘giải quyết’ xong mọi chuyện trong vòng một tiếng à. Có vẻ tất bật quá ha.”

Bác Ueda cười chua chát. Anh Holmes cũng gật gù: “Công nhận.”

“Thế nhưng, lúc tui nói chuyện này với ảnh thì ảnh cười rồi biểu: ‘Anh đã có lần tiễn cô nàng về tận nhà vì công việc, nhà cô ta ở tận Momoyama đấy? Đi kiểu gì cũng không thể về trong một tiếng được đâu.’ Chị Izumi cup mắt, vẻ đau đớn vô cùng.

Không tin được lời vị hôn phu của mình, chị Izumi sau đó đã đi điều tra xem nhà cô kia ở đâu và xác nhận đúng là ở Momoyama thật.

“Dù vậy, tui vẫn không tin được ảnh, nên đã nhờ người quen hỏi đồng nghiệp ở công ty cổ, cũng có người đứng ra làm chứng ‘hình như ảnh với cổ có qua lại với nhau’. Tui vì

không muốn chịu đựng một gã đàn ông trắng hoa nõa nên mới đi coi mắt đối tượng ba tui chỉ... vậy mà lại trúng phải kẻ lên khỏi tiệc đính hôn để tới chỗ người khác, rồi cùng cô ta... Tui hổng muốn kết hôn với người như vậy đâu. Hẳn phải có cách nào đó để đi được từ Matsugasaki tới Momoyama rồi vòng về trong một giờ. Xin Kiyotaka đấy, cậu chứng minh chuyện này, vạch trần chứng cứ ngoại phạm của ảnh giùm tui được hông?”

Chị Izumi nhòai người ra phía trước với đôi mắt ngấn lệ, bờ vai run rẩy.

“...Từ Matsugasaki đến Momoyama, tầm chín giờ tối, cả đi cả về trong vòng một tiếng à.”

“Bác có bản đồ nè.”

Bác Ueda lấy bản đồ từ sau quầy thu ngân ra, trải rộng trên mặt bàn.

“Hổng biết Kiyotaka có nhớ không, cơ mà nhà tui chỗ này.”

Chị Izumi chỉ vào vị trí nhà mình, ở phía Bắc đường Kitayama.

“Đương nhiên là mình nhớ chứ. Hôn phu của cậu đã uống rượu, chắc không thể lái xe. Nếu vậy anh ấy chỉ có thể bắt taxi hoặc dùng phương tiện giao thông công cộng. Cả ga Matsugasaki lẫn ga Shugakuin đều không gần nhà cậu đúng không?”

Anh Holmes vừa xem bản đồ vừa lẩm bẫm như đang độc thoại.



“Taxi à. Đường ô tô cũng lắt léo ra trò, kiểu gì cũng khó mà đi về trong một tiếng được. Đã vậy lại còn được một phát vào khung thành nữa chứ.”

Bác Ueda nói chẳng kiêng dè gì làm tôi với chị Izumi sượng trên.

“Chúng ta chưa biết được liệu có chuyện gì xảy ra giữa hai người đó hay không, nhưng nói chuyện di chuyển không thôi cũng đủ thấy phương án đi ô tô hơi bị khó khăn rồi. Dù đường có vắng vẻ đến mấy, liệu có quay về được trong một tiếng không? Đây là chưa kể khả năng xảy ra tắc đường nữa. Nếu thế thì anh ta sẽ phải di chuyển bằng phương tiện giao thông công cộng, nhưng nếu từ ga Matsugasaki, phải mất chừng hai mươi phút mới tới được ga Kyoto; rồi từ đó di chuyển tới Momoyama bằng tàu điện hoặc taxi... Đúng là khó mà cả đi cả về trong một tiếng được.”

“Cũng phải,” bác Ueda gật gù.

“Dù có đi từ ga Shugakuin đến ga Demachi Yanagi bằng tàu điện Eizan, sau đó đổi sang tàu Keihan đi chẳng nữa, cũng khó mà đi về trong một tiếng nhỉ.”

Ngón tay anh Holmes gõ xuống bản đồ. Đứa mù địa lí là tôi vẫn không sao hình dung được.

“Ừ-Ừm, nếu đi bằng xe đạp thì sao ạ?”

Tôi rụt rè lên tiếng, nghe vậy anh Holmes im lặng khoanh tay.

“Người đi xe đạp cũng không được phép lái xe khi đã uống rượu, nhưng anh cũng đã nghĩ đến phương án này. Từ Matsugasaki tới Momoyama là hơn mười kilomet. Anh từng

nghe chuyện tốc độ trung bình của dân chuyên đi xe đạp đường trường trên đường dành riêng cho xe đạp là ba mươi kilomet trên giờ. Nếu vậy, sẽ mất hai mươi phút để đi được khoảng cách ấy.

Tuy nhiên, điều đó chỉ thực hiện được trong trường hợp người đạp xe có trình độ chuyên nghiệp, chạy trên đường bằng phẳng, và không có đèn giao thông. Kể cả có đạp xe được với tốc độ ấy, nếu có đèn giao thông và đường dốc lên dốc xuống thì có cố cỡ nào cũng phải mất gần bốn mươi phút. Hơi khó đấy nhỉ.”

“Vậy nếu là xe máy thì sao? Chẳng hạn cậu ta có thể ngồi sau ai đó. Hoặc cũng có thể cậu ta chỉ làm bộ uống rượu, chứ thật ra là tỉnh queo rồi tự mình phóng xe đi.”

“Vâng, đi xe máy có lẽ là nhanh nhất. Nhưng kể cả thế, cháu nghĩ một chiều cũng phải mất ba mươi phút.”

“Ừm, thế còn xuống sông thì sao ạ?”

Thấy “sông Takano” trên bản đồ, tôi liền nêu ý kiến, nghe vậy bác Ueda bật cười.

“Nếu có người như vậy thì sẽ bị chú ý lắm nha. Phải hành động lén lút mà làm vậy là chết đó.”

Bác Ueda cười khùng khục, chị Izumi cũng che miệng cười khúc khích, làm mặt tôi nóng bừng lên.

“Đ-Đúng thật nhỉ. Cháu lại nói ngớ ngẩn rồi.”

“Không, anh thấy ý tưởng này thú vị đấy. Có bậc lên xuống nên chắc sẽ hơi khó, nhưng có thể đi bằng thuyền nhỏ hoặc ca nô từ sông Takano tới sông Kamo, xuôi xuống Kamogawa Higashi, sau đó đạp xe tới Momoyama. Lúc đi

thì có thể tới nhanh, nhưng đường về thì khó đấy. Chưa kể việc anh ta bị gọi ra ngoài vào ngày sinh nhật của cô gái kia là việc phát sinh đột xuất, anh không nghĩ anh ta có thể chuẩn bị mọi thứ cho tất đến vậy đâu.”

Anh Holmes vừa tỉnh táo phân tích vừa khích lệ tôi, làm tôi cảm thấy đỡ xấu hổ phần nào.

“Vậy thì đúng là hông thể ha?”

Chị Izumi thu mình lại và hỏi.

Miệng chị nói thế, nhưng nét mặt lại cho thấy chị vẫn không hề tin anh chàng kia vô tội.

Chắc trong thâm tâm, chị ấy đã chắc chắn rằng những gì người phụ nữ kia nói là thật, dù không thể lí giải điều đó bằng *logic* thông thường.

“Phải đó, thời gian đối tượng kết hôn của con biến mất khỏi hội trường là một tiếng. Quãng đường phải di chuyển là từ Matsugasaki tới Momoyama. Không dễ để lật ngược được chuyện này đâu. Chắc cậu ta phải bay bằng trực thăng quá.”

Bác Ueda vò đầu và trút một tiếng thở dài náo ruột. Sau đó, như chợt nhớ ra điều gì, bác chồm dậy.

“Nè, có thiệt là chúng nó gặp nhau ở ‘nhà con nhỏ’ không? Hay lại hẹn ra khách sạn nào đó ở Kitayama hử?”

Nghe bác Ueda nói vậy, tôi vô thức nhú mày.

“Nhưng mà, chị ấy nói dối như thế cũng đâu được lợi lộc gì? Nếu anh ta là người chủ động mời chị ấy ra khách sạn thì còn có thể.”

“Ờ, phải ha,” bác Ueda gật gù.

Trong khi đó, anh Holmes thoáng mỉm cười rồi quay sang nhìn chị Izumi.

“Trên hết, bản thân Izumi có vẻ đã biết chắc rằng anh ta đã đến phòng người phụ nữ ấy. Có phải cậu đã nhìn thấy ‘điều gì đó’ không? Một điều khiến cho cậu quả quyết tin vào chuyện đó...”

Nghe anh Holmes nói, chị Izumi khẽ giật nảy người.

“‘Điều chi đó’ là cái chi mới được chứ?”

“Mình đoán có khi cậu đã nhìn thấy bài đăng trên mạng của cô ấy hay cái gì đấy đại loại thế?”

Chúng tôi gật đầu nói: “Ra vậy? Chị Izumi liên chưa xốt nhìn tránh sang chỗ khác.

“... Đúng là Kiyotaka có khác.”

Nghe chị Izumi lẩm bẩm, anh Holmes chẳng nói một lời mà chờ chị kể tiếp.

“Đúng như Kiyotaka nói, sau khi nghe chuyện cổ, tui đã đi kiểm tài khoản mạng xã hội đứng tên thật của cổ, tui biết tên vì cổ đưa tui danh thiếp. Tui nghĩ ảnh cũng là người hấp dẫn, biết đâu cổ chỉ quấy rầy tui vì ganh tị thôi, nên tui vẫn muốn kiểm tra cho chắc.” Tôi nghe chuyện mà lòng có đôi chút cảm phục chị Izumi.

Chị đã không nổi điên lên rồi ngay lập tức trách móc vị hôn phu của mình.

“Thế rồi tui kiểm được bài viết này...”

Chị Izumi lấy điện thoại ra thao tác, chần chừ một thoáng, nhưng vẫn đưa cho chúng tôi xem một trang *web*. Chúng tôi nín thở dồn mắt về phía màn hình.

Đó là ảnh chụp tự sướng của một người phụ nữ đang cố gắng nở một nụ cười dù đã khóc sưng cả mắt.

Trong ảnh là một chiếc trường kỉ nhỏ với gối bên trên. Trên chiếc bàn nhỏ là ly thủy tinh và hai chai vang rỗng.

Nhìn sao cũng thấy đó là căn phòng chật hẹp của phụ nữ sống một mình.

**[Sinh nhật hai mươi chín tuổi. Hôm nay, tôi nói lời chấm hết cho một tình yêu.]**

Đó là tiêu đề bài viết.

**[Tháng trước, anh ấy bỗng nhiên đề nghị chia tay với tôi.**

Theo lời anh ấy nói thì một người rất hay chiều cố đến bố anh đã đề nghị gả con gái cho anh, nên anh không thể từ chối được. Con nhỏ ấy là một con đàn bà tồi tệ chỉ được cái mã! Nghe đồn cô ta đã đính hôn với một gã khác, ấy vậy mà vẫn nhìn trúng người đàn ông của tôi, đá đít gã kia rồi nhờ bố mình bàn chuyện kết hôn.

Khi được nghe về hoàn cảnh gia đình anh ấy, tôi đã hiểu ra rằng chúng tôi không còn cách nào khác. Nhưng lúc tôi nói muốn được đón sinh nhật cùng anh lần cuối, thì anh ấy bảo ngày hôm đó sẽ tổ chức tiệc đính hôn.

Tôi đã nhẫn nhịn, uống rượu một mình trong phòng, nhưng vẫn không sao kiềm chế được.

“Em xin anh, đến gặp em đi.” Nghe tôi vừa khóc vừa cầu xin, anh ấy đã trốn khỏi buổi tiệc đính hôn để

**đến gặp tôi.**

**Điều đó khiến tôi rất vui. Tôi nghĩ rằng tôi mới là người anh ấy sẽ yêu suốt cả cuộc đời.**

**Từ giờ, anh ấy sẽ bị đẩy vào một cuộc hôn nhân không có tình yêu. Thương anh nhiều, nhưng tôi quyết định sẽ nâng niu, trân trọng biết bao kỉ niệm mà anh ấy đã trao cho tôi như báu vật, để tiếp tục tiến về phía trước.**

**Anh ấy vừa rời khỏi đây. Trong căn phòng không còn anh ấy, tôi vừa khóc vừa viết những dòng này.**

**Thế là từ nay, tôi là người tự do. Cả nhà hãy tiếp tục giúp đỡ tôi nhé!]**

Nội dung bài đăng làm chúng tôi cảm nín, còn tay chị Izumi thì run run.

“... T-Tui không thể tha thứ được... Cái chuyện lập lờ thật dỏm này.”

Chắc chị ức lắm, ức đến trào nước mắt.

“Nhưng mà cậu ta nói thế này thiệt sao?”

“Nên con mới biểu đó! Nên con mới biểu ảnh là con không thể tha thứ! Nếu ảnh ghét chuyện hôn sự đến thế thì coi như hổng có đi. Con đã biểu ảnh là con sẽ nói chuyện với ba con, con hổng biết ba má ảnh với ba con có vấn đề chi về tiền nong, nhưng con sẽ không gây khó dễ cho ảnh! Cơ mà ảnh lại nói, ‘Em đừng nói chuyện ngốc nghếch. Người phụ nữ này chỉ là đang hoang tưởng quá đà thôi. Kể cả không có chuyện hôn sự thì anh vẫn yêu em.’ Rồi ảnh

kêu, ‘Mà trước nhất, anh không thể đến nhà cô ấy vào hôm đó được’.”

“... Ừm, ngày tháng trên bài viết đúng là ngày tổ chức tiệc đính hôn, phải không chị?”

Tôi vừa xem lại bài đăng vừa hỏi. Chị ấy khẽ gật đầu.

Giờ đăng bài là hai mươi một giờ ba mươi hai phút.

Nếu chị gái kia viết và đăng bài sau khi anh ấy về, chắc là bài cũng lên tầm giờ đấy.

Anh Holmes im lặng chạm ngón trỏ vào bức ảnh trên màn hình.

Bức ảnh chỉ hiển thị địa điểm là “Thành phố Kyoto”, chứ không có địa chỉ cụ thể.

“Giờ thì bác hiểu rồi. Vậy nên con mới muốn lật ngược lại chứng cứ ngoại phạm của cậu kia ha. Công chúa nhà ta lúc này đang mất niềm tin vào mọi thứ. Chắc con khổ tâm lắm phờ hôn?”

Bác Ueda khoanh tay và gật đầu. Thế rồi, nước mắt chị Izumi lại tuôn rơi.

Hôn sự lần này là do bố mẹ quyết định, nhưng chị Izumi, người đang vẫn mang vết thương lòng từ cuộc tình cũ, đã bị lôi cuốn mạnh mẽ khi gặp anh chàng kia. Hẳn chị ấy đã nghĩ rằng nếu là với người này, mọi chuyện có lẽ sẽ ổn thoả.

Chính vì bị phản bội trong hoàn cảnh như thế nên chị ấy mới không thể tha thứ, muốn làm rõ trắng đen bằng bất cứ giá nào.

“Cơ mà chị gái kia cố tình viết và đăng công khai những điều này, có phải cũng là vì muốn chọc tức chị Izumi không

ạ?”.

Tôi chăm chú đọc bài viết rồi nhỏ giọng thủ thỉ.

“Không, đây là bài đăng dành cho bạn bè thôi,” anh Holmes nói nhẹ nhàng.

“Bạn bè?”

“Người phụ nữ này có lẽ đã khoe khoang với mọi người rằng mình có một anh bạn trai hấp dẫn. Việc bị anh ấy đá sẽ làm xấu mặt chị ta. Bài đăng này là một cách lôi kéo sự đồng cảm, đồng thời phân bua với những người xung quanh rằng: ‘chúng tôi thật đáng thương, yêu nhau thật lòng mà không thể đến được với nhau’.”

.... Hự, miệng lưỡi anh ấy vẫn xéo xắt như mọi khi.

“Từ bài đăng này, có thể thấy rõ ý định biện hộ và diễn giải theo hướng thuận tiện cho bản thân của người đăng, nhưng anh nghĩ việc chồng chưa cưới của Izumi đến phòng chị ta hôm tổ chức tiệc đính hôn là có thật.”

Anh Holmes nói, mắt vẫn nhìn màn hình.

“Chi vậy trời, đi một hồi lại vòng về chỗ cũ hử? Chắc cậu ta bay tới bằng trực thăng quá,” bác Ueda lại nhún vai.

“Không, chắc chắn không phải lao tới bằng trực thăng.”

“Cái đó bác biết chớ. Mà nếu vậy thì làm sao để tới?”

“Nói sao nhỉ... Cháu có một ‘giả thuyết’.”

Anh Holmes ngẩng phắt lên, thế là chúng tôi đồng thanh hỏi lại: “Giả thuyết?”

“... Izumi.”

“Ừ... ừ?”



“Từ giờ chúng ta sẽ đi tìm lời giải thích cho những ‘hoài nghi’ của cậu. Cậu đã sẵn sàng để biết được ‘sự thật’ chưa? Cũng có những lúc con người ta cần phải vờ như không biết.”

Sau câu hỏi của anh Holmes, một thoáng trầm mặc và căng thẳng bao trùm không khí.

“Chính vì tui không thể vờ vịt nữa nên mới tới đây tìm cậu.”

Chị Izumi im lặng một lúc rồi lên tiếng, ánh mắt thể hiện sự quyết tâm. Thấy vậy, anh Holmes gật đầu hài lòng.

“Tốt. Vậy thì hãy đi tìm hiểu những điều mình sắp nói. Chúng sẽ trở thành những chứng cứ có ích đấy.”

“Đ-Được.”

“Khi nào cậu thu thập đủ thông tin thì liên lạc với mình. Sau đó chúng ta sẽ từ từ bàn tiếp.”

Anh Holmes cười và nói.

“... Ừ.”

Chị Izumi rom róm nước mắt, nhưng vẫn mạnh mẽ gật đầu.

Sau khi chị Izumi rời khỏi cửa hàng, bác Ueda thở dài.

“Holmes, cho bác xin lỗi nha. Bữa đó, bác gặp con nhỏ ngay trước tiệm, liền kêu nó lại: ‘Bé Izumi hả con? Lâu lắm hổng gặp con hen’. Thế rồi vừa trông thấy bác, con nhỏ đã nước mắt giàn giụa kêu rằng: ‘Bác giúp con với. Con hổng biết nói chuyện này với ai nữa’. Con nhỏ nhìn như sắp chết đến nơi, nên bác mới biểu: ‘Bác sẽ nhờ Holmes cho con.’

Chắc con cũng hổng thoải mái khi phải tư vấn cho bồ cũ nhỡ?”

Bác Ueda nói và chấp tay trước mặt anh Holmes.

“Không, mọi chuyện đã kết thúc rồi mà.”

“Con nói vậy là hổng giận bác hử?”

“Không sao, nếu tính chuyện này vào món nợ của bác Ueda với cháu thì cũng không thành vấn đề.”

Anh Holmes nhếch khóe miệng như đang mỉm cười.

“Gì chứ, vậy còn dễ sợ hơn á,” bác Ueda rút cổ.

Cơ mà phải lật đổ chứng cứ ngoại phạm của vị hôn phu kia u?

... Giả sử có làm rõ được thực hư, dư vị của vụ này chắc sẽ chẳng dễ chịu gì.

Lúc tôi buông tiếng thở dài với tâm trạng nặng nề...

“Aoi, em không cần phải bận tâm chuyện này đâu.”

Anh Holmes vừa gấp bản đồ lại vừa nhẹ nhàng lên tiếng.

“V-Vâng, anh nói phải.”

Tôi có thấy bận tâm vì chuyện này cũng chẳng ích gì.

## 5

Mười ngày sau.

Người người, nhà nhà đang chuẩn bị đón đêm Giáng Sinh.

Vào mùa Giáng Sinh, phố phường khắp mọi nơi đều trở nên hoa lệ, cố đô Kyoto cũng không nằm ngoài quy luật ấy.

Ở các trung tâm mua sắm, người ta đã dựng quây hàng đón Noel. Nhạc Giáng Sinh không ngừng ủa vào tai mỗi khi ta bước đi trên phố.

Phố phường rục rĩ là thế, nhưng tôi thì trái lại: trường học đã bước vào kì nghỉ đông nhưng tôi chẳng đi đâu chơi với bạn bè, thay vào đó vẫn cầm mặt quét dọn ở tiệm đồ cổ “Kura” như thường lệ.

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ rồi buông tiếng thở dài khe khẽ.

Những cặp đôi đi lại ngoài đường cảm giác thân mật hơn mọi ngày, có phải vì tôi đang thấy bút rút trong lòng không nhỉ?

Mang tiếng là Đêm Thánh của tuổi mười bảy hoa mộng, thế mà tôi lại chẳng có nổi một cái lịch hẹn, buồn ời là buồn.

Lúc tôi nghĩ đến việc đón Giáng Sinh cùng Kaori thì cậu ấy đã sớm cuốn gói đi Osaka, bảo rằng: “Tui phải đi coi buổi diễn Giáng Sinh của thần tượng ở Kyocera Dome<sup>[51]</sup>.”

Vốn dĩ Giáng Sinh tôi cũng phải đến “Kura” làm thêm, chưa kể anh Holmes cũng độc thân giống tôi, nên tôi đã chắc chắn rằng anh ấy sẽ có mặt ở cửa hàng, và tôi sẽ không phải cô đơn.

Ngờ đâu người tính không bằng trời tính, trong tiệm bây giờ chỉ có một mình tôi.

Từ ngày hai mươi, anh Holmes đã phải sang cửa hàng cà phê ở Kitayama phụ việc. Hôm nay là ngày thứ tư, cũng là ngày cuối cùng anh ấy hỗ trợ bên đó. Trong lúc anh Holmes không có mặt ở tiệm, bác quản lý cũng bận bịu với việc trao đổi cùng người bên nhà xuất bản và tìm kiếm tư liệu, nên tôi phải ngoan ngoãn ngồi trông cửa hàng.

Phải, chẳng biết nên vui hay nên buồn, cơ mà trong khi anh Holmes đi vắng, nhân viên bán thời gian là tôi đã được trông cậy rất nhiều.

Thế nên, tôi vẫn chưa lần nào được đi xem đáng vẻ làm việc của anh Holmes ở quán cà phê.

Vậy nhưng, riêng hôm nay, ngày trước Giáng Sinh, tôi được cho về sớm vì đã có bác quản lý ngồi viết bản thảo ở quầy thu ngân.

Hiện giờ, bác quản lý ấy đang tạm rời cửa hàng để đi bàn chuyện với biên tập viên.

Tôi thấp thỏm không biết bao giờ bác về nên chốc chốc lại liếc nhìn ra cửa sổ. Cuối cùng thì chuông cửa cũng vang

lên, và bác quản lí xuất hiện.

“Aoi, bác về muộn quá, xin lỗi cháu nhé.”

Bác quản lí khẽ gật đầu chào tôi với vẻ áy náy, nhưng tôi chỉ lắc đầu.

“Có gì đâu ạ. Cháu mới phải xin lỗi vì bắt bác phải chờ về sớm.”

“Không không, tại gần đây cứ nhờ cháu đi làm suốt. Chúc cháu một Đêm Thánh tuyệt vời.”

Bác nói vậy rồi cởi áo khoác, treo lên móc.

“V-Vâng. Cháu cảm ơn bác ạ.”

*Cháu cũng chẳng có dự định gì cho một đêm Giáng Sinh tuyệt vời đâu, nhưng chí ít cháu cũng có thể đến quán cà phê sang chảnh ở Kitayama ngắm anh Holmes làm việc, rồi ăn món đồ ngọt gì đó ngon ngon... Tôi không nói ra miệng, chỉ nhủ thầm như vậy.*

Tôi liếc nhìn bác quản lí vừa ngồi xuống ghế và bước vào khu trà nước. Tôi định pha cà phê cho bác trước khi rời cửa hàng.

Quản lí lấy bản thảo trong cặp ra, gật đầu một cái rồi cầm bút viết.

Ở bác toả ra một bầu không khí trầm tĩnh, trưởng thành. Bác quản lí tuy không có ngoại hình hút mắt như anh Holmes, nhưng vẻ thâm trầm và thanh lịch của bác vẫn rất tuyệt.

Bác còn là một cây bút danh tiếng, nếu có những người phụ nữ ngưỡng mộ bác thì cũng chẳng phải chuyện đáng ngạc nhiên.

Tôi vừa nghĩ ngợi vừa đặt cốc cà phê mới rót lên quầy thu ngân.

“Cháu mời bác ạ.”

“Ôi, cháu làm bác giật cả mình. Bác cứ nghĩ là cháu đang chuẩn bị về rồi cơ. Bác cảm ơn. Aoi đúng là rất biết quan tâm đến người khác nhỉ.”

“D-Dạ không, có gì đâu ạ. Với cả, cái này, nếu bác không chê...”

Tôi nói và đưa ra một chiếc túi đã được bọc kín.

“... Đây là?”

Bác quản lí chớp mắt ra vẻ ngạc nhiên khi nhận lấy chiếc túi.

“Bánh quy đấy ạ. Nhân dịp Giáng Sinh, cháu nướng bánh để cảm ơn mọi người vì đã luôn luôn giúp đỡ cháu. Bác hãy ăn trong lúc làm việc nhé.”

“Được cháu cho quà thế này bác mừng lắm. Cảm ơn cháu nhé.”

Bác quản lí cười hết cỡ, mắt híp lại làm tôi cũng thấy vui lây.

“Thế thì bác sẽ cố gắng làm việc. Dù sao Aoi cũng đã mất công chuẩn bị cà phê và bánh quy cho bác rồi mà. Aoi, cháu cũng nghỉ ngơi đi nhé.”

“Vâng, bác vất vả rồi ạ. Cháu xin phép về trước đây.”

Tôi cúi đầu, đang định ra khỏi cửa hàng thì nghe bác quản lí gọi, “À, Aoi này” bèn ngoái lại.

“Giáng Sinh vui vẻ nhé cháu.” Nhìn bác quản lí nói với vẻ hơi ngượng ngùng, hai má tôi cũng dần ra.

“Cháu cảm ơn bác. Chúc bác quản lí Giáng Sinh vui vẻ ạ.”

Tôi cũng thấy hơi xấu hổ, nói lời chúc rồi cúi đầu chào.

## 6

(Ứ như thế, tôi leo lên xe đạp rồi vội vã phi tới đường Kitayama.

Gió đông buốt như kim châm vào má, nhưng tôi cảm cúi đạp xe nên không có cảm giác lạnh.

Đạp xe tới đường Kitayama, tôi trông thấy biển hiệu “la cafe Kitayama”.

Trước cửa quán, các cô gái đang xếp thành hàng dưới trời lạnh giá.

Phía bên ngoài, một người bảo vệ trông giống như được thuê thời vụ đang lên giọng: “Xin mọi người hãy xếp thành hàng một, đừng đứng tràn ra ngoài nhé.”

“...!” Kh-Khiếp, đông khách thế này cơ à?

Tôi xuống xe, nắm ghi đông, chậm rãi đi qua trước cửa hàng.

Trong cửa hàng, phía sau lớp kính cửa sổ là những anh chàng điển trai mặc áo gilê đen và đeo tạp dề đen ngang hông, trong đó có anh Holmes. Cửa hàng chật kín khách, không còn ghế trống nào.

Những cô gái xếp hàng ngoài cửa đang nhìn vào bên trong rồi rít lên “á á á” đầy phấn khích.



“Ôi, tất cả mọi người đều bảnh quá đi.”

“Anh kia chỉ làm đến hết hôm nay thôi à? Tiếc thế.”

“Tớ sẽ đưa ảnh địa chỉ liên lạc của mình.”

Mấy chị sinh viên đại học nói với vẻ hào hứng, tay cầm những tấm danh thiếp dễ thương, có vẻ đã ghi sẵn địa chỉ liên lạc của mình trên đó.

Trong khi đấy, hàng người vẫn tiếp tục dài ra.

Sau cánh cửa sổ lớn kia, anh Holmes đang thu hút biết bao ánh nhìn nồng nhiệt của rất nhiều khách nữ.

Đúng như tôi nghĩ, anh ấy đang bung đồ ngọt với nụ cười dịu dàng.

“...”

Không hiểu sao tôi bỗng thấy vô cùng lạc lõng.

Anh Holmes trông cứ như một người khác hẳn so với anh Holmes tôi vẫn thấy ở “Kura”.

... Thôi đi về.

Đồ ngọt ở đây, tôi cũng ăn rồi; dáng vẻ thuần thực của anh Holmes, tôi cũng thấy rồi, thế là được.

Nắm chặt lại ghi đông, tôi đổi hướng định quay đầu xe.

Bỏ lại những tiếng hét “á á” cao vút vẫn văng vẳng sau lưng, tôi chầm chậm cất bước.

Đúng lúc đó, tiếng kêu phẫn khích đột nhiên lớn hơn, đồng thời, giọng anh Holmes vang lên sau lưng tôi.

“Aoi.”

Tôi giật mình quay đầu lại.

Anh Holmes đang đứng đó, không lẫn đi đâu được.

Tự nhiên anh ấy lại chạy ra ngoài đi tới chỗ tối, làm tôi kinh ngạc không nói nên lời.

Đám con gái đang đợi ngoài cửa có vẻ cũng rơi vào tình trạng giống tôi, ngây ra như phỗng.

“Em đến đây à? Bây giờ em định về luôn sao?”

“À, vâng, vì đông quá ạ...” Tôi rụt vai, cảm thấy khó xử.

“Đông thật nhỉ, đúng là bác Ueda có khác.”

Anh Holmes đưa mắt nhìn cửa hàng đầy khách cùng hàng người đang xếp dài dằng dặc và khẽ mỉm cười.

Không không, đây là hiệu ứng của dàn nhân viên đẹp trai, trong đó có cả anh Holmes đấy.

(Mặc dù đó cũng có thể tính là công của bác Ueda.)

“May mà anh nhận ra em.”

Anh Holmes nói làm tim tôi nảy “tung” một cái.

Từ người anh toả ra một mùi thơm ngon ngọt khác với mọi khi, không hiểu sao làm tôi cảm thấy người chao đảo.

“Thật ra cũng vừa đúng lúc anh định gọi cho em. Nếu được thì sau khi quán đóng cửa em lại đến nhé! Mặc dù lúc ấy e là hơi muộn...”

Quán cà phê này hai mươi giờ là đóng cửa.

“Ơ, sao thế ạ?”

Thấy tôi bối rối, anh Holmes lập tức cúi người và thì thầm vào tai tôi.

“... Izumi đã liên lạc với anh rồi. Hôm nay, sau giờ đóng cửa, anh chàng kia và Izumi sẽ tới quán cà phê này. Nếu

được thì Aoi cũng đến nhé. Dù sao em cũng đã lỡ đặt chân lên thuyền rồi.”

*“Thế là có kết quả rồi sao?”* Tôi vừa nghĩ vậy thì tiếng kêu phấn khích gần đó lại cất lên. Tôi và anh Holmes cùng giật mình ngẩng lên và kêu: “Hả?”

Hình như mọi người xung quanh tưởng anh Holmes đang thì thầm vào tai tôi mời mọc gì đó. Ánh mắt quần chúng nóng hừng hực làm tôi áy náy, không tài nào ngẩng đầu lên.

“E-Em biết rồi. Vậy chốc nữa em sẽ lại đến ạ! Anh cố gắng làm việc cho đến hết giờ nhé.”

Tôi vẫy tay, nhảy lên xe đạp rồi phóng đi như tìm đường bỏ trốn.

Tim tôi vẫn đang đập thình thành.

Nhưng cảm giác lạc lõng ban nãy đã được quét sạch không còn dấu tích.

## 7

Đến hai mươi giờ. Tôi lại ghé qua quán cà phê ở Kitayama.

... Ôi, cuối cùng cũng đến giờ phút này.

Tôi ngồi xuống ghế ở phía cửa sổ rồi đặt tay lên ngực.

Đối diện với tôi là anh Holmes. Bác Ueda đang ngồi chống cằm ở quầy thu ngân.

Ngoài cửa sổ trời đã tối om.

Đèn từ các cửa hàng dọc phố Kitayama và đèn trang hoàng Giáng Sinh sáng lên lộng lẫy.

Ngược lại với quang cảnh rực rỡ đèn hoa ấy, tâm trạng của tôi có phần nặng nề.

Nếu xảy ra cãi nhau to thì phải làm sao?

Thấy tôi thở dài, anh Holmes áy náy cười khó xử.

“Xin lỗi vì đã lôi em vào chuyện kì cục thế này.”

“Không, có gì đâu anh. Em cũng đang thắc mắc thực hư chuyện này ra sao, may mà được tham gia đấy ạ. Chỉ là em lo sẽ xảy ra xung đột...”

“Không sao đâu.”

Anh Holmes nhìn tôi bằng ánh mắt hiền từ.

“... Dạ.”

Lòng tôi như trút được gánh nặng. Kì lạ thay, chỉ cần anh Holmes nói “không sao” là tôi liền có thể an tâm rằng mọi chuyện sẽ ổn thoả. Bởi từ trước đến giờ, mặc dù đã xảy ra rất nhiều chuyện, nhưng hình như lần nào tôi cũng được anh Holmes cứu giúp mà.

“Ch-Chào buổi tối.”

Hai mươi giờ năm phút, cánh cửa quán cà phê nhẹ nhàng mở ra, chị Izumi xuất hiện.

“Lần này đúng là đã làm phiền mọi người nhiều quá,” chị cúi đầu.

Chúng tôi cũng đứng lên, cúi đầu đáp lễ.

Lần trước chị tới cách đây mới có mười ngày, thế mà trông chỉ tiêu tụy hẩn đi, hẩn là chị đã phải nhọc lòng lắm.

“Không có gì đâu. Vậy còn anh ấy?” “Chắc ảnh cũng sắp tới rồi.”

Nghe vậy, tôi lại thấy căng thẳng. “Vậy mình ngồi xuống đợi anh ấy thôi.”

Lúc anh Holmes nói thế, chị Izumi bỗng mở to mắt, người run lên.

“?” Tôi quay lại, không hiểu có chuyện gì thì thấy bóng một người đàn ông mặc com lê đang đứng ngoài quán.

Vừa trông thấy chị Izumi, người này nhoẻn miệng cười.

... Anh ta chính là vị hôn phu trong lời kể của chị Izumi.

Tuổi anh ta chừng trên dưới ba mươi. Bờ vai rộng, rắn rỏi rất hợp với bộ com lê, đeo kính, nhìn qua đã thấy có phong thái của một nhân viên văn phòng thành đạt.

Gương mặt thanh thoát, có cảm giác sạch sẽ, đúng là một người dễ gây thiện cảm.

Anh Holmes cũng có gương mặt thanh tú, nên chắc về cơ bản, gu của chị Izumi là những người mang lại cảm giác thanh thoát, dễ chịu rồi.

“Izumi,” anh ta vừa mới mở cửa đã cất tiếng gọi dịu dàng.

“Anh Tachibana.”

Chị Izumi thoáng đỏ mặt rồi cứ thế cúi gằm.

Đó hoàn toàn là dáng vẻ của “một thiếu nữ đang yêu.”

Có thể thấy rõ chị ấy đắm đuối vì người chồng chưa cưới này thế nào, dù chị ấy muốn vạch trần bằng chứng ngoại tình của anh ta.

“... Cậu đây là...?” Anh ta lập tức nhìn sang phía anh Holmes.

Chiều cao của hai người có vẻ tương đương nhau. Anh ta nhìn thẳng vào mắt anh Holmes bằng một ánh mắt sắc lẹm.

“Chào anh, tôi là Yagashira Kiyotaka.”

Không thêm để ý đến sự cảnh giác lộ liễu của đối phương, anh Holmes nở nụ cười hoà nhã.

“Em là Mashiro Aoi ạ.” Tiếp sau anh Holmes, tôi cũng cúi đầu.

“Cậu ấy... là cháu trai của ông Yagashira Seiji...” Chị Izumi nói. Anh Tachibana “à” một tiếng, có vẻ đã nghe qua tên ông chủ.

“Tôi đã từng nghe danh cậu. Họ bảo cậu là một chàng trai thông minh sắc sảo, được mệnh danh là ‘Holmes của

phố Teramachi Sanjo’.”

Anh Tachibana tươi cười, vươn tay ra bắt.

“Không dám, tôi được gọi là ‘Holmes’ vì họ tôi là Yagashira thôi. Thật ngại quá.” Anh Holmes đáp lại như thường lệ và bắt tay anh Tachibana.

Ghế thật, danh tiếng của anh Holmes hoá ra cũng lan xa đến thế cơ à.

Tôi đang thăm cảm phục thì...

“... Nhân tiện, cái người chuyên đi khoe khoang chuyện của tôi không biết xấu hổ chính là ông nội tôi,” anh Holmes nhỏ giọng lầm bầm.

Tôi vội đưa tay lên che miệng, phần vì vô tình bị anh ấy đọc được suy nghĩ, phần vì suýt ghen trước thói cuồng cháu của ông chủ “Kura”.

“Thế cậu Yagashira có việc gì cần đến tôi?”

Giọng điệu của anh chàng này rất nhã nhặn, nhưng tôi có thể cảm thấy được sự uy hiếp trong đó.

“Vâng, chẳng là Izumi có nhờ tôi một chuyện. Tôi sẽ từ từ trình bày, nên chúng ta cứ ngồi xuống trước đã.” Chào hỏi xong, chúng tôi ngồi xuống ghế.

“... Chuyện hôm tổ chức tiệc đính hôn à?”

Trong lúc bác Ueda pha cà phê cho chúng tôi, anh Holmes đã đi vào chủ đề chính. Nghe anh Holmes nói xong, anh Tachibana hỏi ngược lại, giọng như đang cười.

Có vẻ anh ấy đang nghĩ: “*Lại là chuyện ấy nữa à.*”

Chị Izumi vẫn nhìn xuống, không nói một lời.

“Chuyện đó tôi đã giải thích với Izumi, và tôi tin cô ấy cũng đã chấp nhận lời giải thích của tôi rồi.”

Anh Tachibana dời mắt nhìn sang chị Izumi ngồi bên cạnh.

Vai chị Izumi run bắn lên, chị cắn chặt môi, mặt hiện rõ nét khổ sở.

“Vì không chấp nhận được lời giải thích đó nên cô ấy mới đến tham khảo ý kiến của tôi đấy.”

Nghe anh Holmes lên tiếng phản bác, anh ta lừ mắt.

“Cô ấy với cậu có quan hệ như thế nào?”

“Quan hệ... Chúng tôi học cùng một trường cấp ba.”

Quả nhiên anh Holmes không thể khai rằng mình là “bạn trai cũ” của chị Izumi. Nhưng anh ấy cũng không nói dối.

Anh Tachibana lộ vẻ hụt hẫng trong giây lát, sau đó lập tức lấy lại tinh thần và nhếch mép.

“Ra vậy, được bạn học cũ xinh đẹp thế này nhờ vả nên chắc cậu cũng muốn dốc lòng giúp đỡ chứ gì?”

Tôi chỉ biết cười gượng gạo trước vẻ nâng cao cảnh giác của anh ta.

Chắc hẳn là do anh ta trân trọng chị Izumi nên mới có thái độ như thế, nhưng thế này thì không thể bình tĩnh ngồi nói chuyện với nhau được.

Không hiểu có phải cùng suy nghĩ với tôi không mà anh Holmes khẽ thở dài.

“Không, tôi không nhận vụ này vì lí do đó.”



Nghe giọng điệu quả quyết của anh Holmes, anh Tachibana cau mày.

“Tôi cũng có vợ sắp cưới rồi.”

Anh Holmes vòng tay sang ngay cạnh, ôm lấy vai tôi, nhẹ nhàng kéo tôi lại gần rồi mỉm cười.

V-Vợ sắp cưới?

Tôi giật mình, nhưng lập tức hiểu ra đây là chuyện bịa để đỡ bỏ hàng rào cảnh giác của anh ta, nên gật đầu lia lịa dù mặt mũi cứng đờ.

“... Ô, hai người đã đính hôn rồi à?” Anh Tachibana lại sững người.

“Vâng. Nên những lo lắng của Izumi đối với tôi cũng không phải chuyện người dung.”

Anh Holmes gật đầu thật mạnh.

Tôi thì ngượng đến mức nói chẳng nên lời, mặt nóng phừng phừng không sao hạ nhiệt nổi.

Trong bộ dạng của chúng tôi, có vẻ anh Tachibana cuối cùng đã bớt cảnh giác. Anh cười nhẹ.

“Dù vậy thì hai người còn trẻ mà quyết định sớm ghê.”

“Anh có thể gọi đó là một quyết định sáng suốt.”

“Ồ, kìa, anh Holmes.”

Biết là anh ấy đang diễn kịch, mà không, chính vì là diễn kịch nên tôi mới không thể ngồi im.

Tôi ngượng chín người, bất giác kéo tay áo anh Holmes. Thấy vậy, anh Tachibana cười ha hả.

“Chà, đúng là một cặp đôi đáng ngưỡng mộ. Tôi có chút ghen tị đấy. Tôi cũng muốn được như thế với Izumi.”

Nghe anh Tachibana vui vẻ nói, má chị Izumi thoáng nhuộm sắc anh đào. Cảm giác như bầu không khí căng thẳng bao trùm chúng tôi ban nãy đã dịu đi.

“Giờ thì...” Anh Holmes đặt hai tay lên bàn, nhẹ nhàng đan tay lại. “Anh có thể kể lại chuyện xảy ra vào hôm tổ chức tiệc đính hôn không?”

“Được thôi. Hôm đó tôi đến nhà cô ấy vào chiều tối, tận hưởng buổi tiệc đến nửa đêm, sau đó được phép ngủ lại nhà cô ấy,” anh ta trả lời trôi chảy.

“Giữa buổi tiệc, anh thấy khó chịu trong người nên đã rời khỏi hội trường và nằm nghỉ tại một phòng khác tầm một tiếng, phải không?”

“... Phải. Tại vui nên tôi quá chén. Nhưng dù sao mọi người cũng đã tụ tập đông đủ vì chúng tôi, nên tôi định chợp mắt một lát rồi quay lại ngay. Tôi đã nhờ người giúp việc trong nhà cô ấy gọi tôi dậy sau một tiếng.”

“Căn phòng đó có phải là phòng tiếp khách ở cuối tầng một không?”

“Phải. Trong phòng có một chiếc sofa lớn, nên tôi đã xin phép được nằm nghỉ tại đó.”

“Nghe nói anh đã khoá cửa phòng tiếp khách ấy.”

Nghe anh Holmes hỏi, lông mày anh Tachibana giật giật.

“Phải, trong bữa tiệc có cả trẻ nhỏ, con cái họ hàng, tôi không muốn bọn trẻ chạy huỳnh huỵch vào phòng.”

Nhưng rồi anh ta lập tức nở một cười hoà nhã.

“Sau đó một tiếng, anh đã thức dậy nhờ tiếng gõ cửa của người giúp việc.”

“Đúng vậy.”

Thấy anh ta gật đầu như thế đó là chuyện đương nhiên, anh Holmes cũng gật đầu.

“... Tuy nhiên, vấn đề lại xảy ra năm ngày sau đó. Một người tự xưng là bạn gái cũ của anh đã tìm đến chỗ Izumi, nói rằng anh đã chuẩn khỏi buổi tiệc, đến tận nhà để gặp chị ta, không những thế còn ‘ôm ấp rõ chặt’.”

“... Phải. Izumi cũng đã nói với tôi chuyện đó. Tôi thật sự cảm thấy rất có lỗi vì đã làm cho cô ấy phải khó chịu trong lòng.

Người phụ nữ đó là một người tôi quen qua công việc. Tôi cũng biết cô gái này có tình cảm với mình, nhưng không ngờ cô ta lại hoang tưởng đến thế.”

Anh ta chung ra nét mặt đau khổ.

“Theo lời người phụ nữ đã đến chỗ Izumi, có vẻ chị ta biết hôm ấy là ‘tiệc đính hôn’ của anh. Có phải anh đã cho chị ta biết không?”

“Không, tôi có nói với người trong công ty, nhưng không nói với cô ta. Chắc cô ta nghe được từ ai đó.” Anh Tachibana nhún vai.

“Izumi nhìn đâu cũng thấy nghi ngờ, nên đã nhờ người quen hỏi han đồng nghiệp ở công ty người phụ nữ kia. Có vẻ cũng có người đứng ra làm chứng rằng anh và chị ta có qua lại với nhau.”

“... Tôi xin lỗi phải nói thế này, nhưng chuyện đó đều do cô ta hoang tưởng mà ra hết.”

“Vậy còn bài đăng trên tài khoản mạng xã hội đứng tên thật của chị ta thì sao?”

“À, tôi có thấy. Nhưng trên bài viết không hề xuất hiện tên tôi, dù chỉ một chữ, đúng không? Bài viết đó không phải về tôi. Mà kể cả cô ta có viết về tôi đi chăng nữa, đó cũng chỉ là sự hoang tưởng quá độ của cô ta thôi.”

“Không phải cứ lôi ‘hoang tưởng’ ra là có thể trốn tránh được mọi chuyện đâu. Cũng có thể chính anh đã khiến chị ta hiểu nhầm. Thật ra trong một tiếng nằm nghỉ ở phòng tiếp khách kia, anh đã lén ra ngoài để đến chỗ người phụ nữ ấy, đúng không ạ?”

Nghe anh Holmes hỏi với giọng điệu có phần gai góc, anh Tachibana cười cợt nhún vai.

“Đúng, có thể tôi đã có những hành động khinh suất khiến cô ta hiểu nhầm. Nhưng tôi cũng đã nói với Izumi rồi, nhà cô ta ở Momoyama. Từ Matsugasaki tới Momoyama, đi thế nào để cả đi cả về trong vòng một tiếng được cơ chứ? Chính điều đó là minh chứng cho sự hoang tưởng của cô ta rồi còn gì?”

Anh ta tươi cười, nhưng vẫn phản biện lại với giọng điệu cứng rắn.

“Vậy thì bây giờ, anh có thể lắng nghe giả thuyết của tôi không? Cứ coi như đây chỉ là sự hoang tưởng của tôi thôi. Nếu không phiền, xin anh nghe đến hết, không cắt ngang giữa chừng.”

Anh Holmes nhìn xoáy vào mắt anh ta.

“... Được, mời cậu,” anh Tachibana nheo mắt một chút rồi gật đầu thật mạnh.

“... Anh và người phụ nữ ấy hẳn đã từng là ‘người yêu’.”

Nghe anh Holmes nói vậy, anh Tachibana có vẻ muốn phản biện, nhưng rốt cuộc không nói gì, chỉ khoanh tay lại. Chị Izumi ngồi cạnh vẫn không ngẩng mặt lên.

“Thế nhưng, đối với anh, người phụ nữ ấy không phải đối tượng có thể trở thành ‘bạn đời’. Hoặc chí ít chị ta cũng không quá quan trọng với anh, đến mức anh sẵn sàng ưu tiên hôn sự mà bố mẹ sắp xếp. Có thể anh nghĩ cũng đã đến lúc cần dứt tình rồi. Tôi đoán khi kể lại chuyện hôn sự với người phụ nữ kia, anh đã vẽ nên một câu chuyện bi kịch, nói rằng ‘anh không thể trái lời cha mẹ’ rồi chia tay với chị ta. Có lẽ anh cũng đã bâng quơ nhắc đến cả những khoản nợ không hề tồn tại. Đối với những người phụ nữ đã đến tuổi phải suy nghĩ cẩn thận chuyện cưới xin, một người đàn ông đang mắc nợ dù có hấp dẫn đến đâu cũng sẽ bị loại từ vòng gửi xe. Chính vì thế, chị ta đã ngoan ngoãn từ bỏ anh.

Nhưng rồi người phụ nữ ấy chợt cảm thấy muốn có kỉ niệm lần cuối, nên đã đòi được đón sinh nhật cùng anh. Tuy nhiên, vừa khéo làm sao, hôm ấy lại là ngày hai gia đình tổ chức tiệc đính hôn... mà không, có khi chính anh là người đã chọn ngày này, để không phải đón sinh nhật cùng chị ta nữa.”

Anh Holmes nói như thể đã thấu tỏ sự tình.

“Vào ngày sinh nhật, chị ta ở trong phòng uống rượu vang một mình. Có vẻ chị ta đã nốc hết ít nhất hai chai. Trong ảnh chụp cả chai rượu vang rỗng, đúng không? Chị ta đã chấp nhận cuộc chia tay, nhưng say rồi thì còn ai chế ngự được cảm xúc của bản thân nữa. Thế là chị ta đã liên lạc với anh. Bằng điện thoại hay tin nhắn thì tôi không rõ, nhưng nội dung liên lạc có vẻ đã làm anh không thể giữ được bình tĩnh. Rất có thể chị ta đã nói ‘nếu anh không đến ngay lập tức, em sẽ tới tận nhà vợ chưa cưới của anh để phá đám’ hay gì đó đại loại thế. Vậy là anh hết hoảng, vội tìm cách chạy đi gặp chị ta.”

Nghe anh Holmes nói tới đây, chúng tôi nín thở.

“Đến đây, chúng ta có một nghi vấn phát sinh. ‘Tại sao anh lại dễ dàng cúi mình trước sự đe dọa của chị ta như thế?’

Không nói đến tình trạng say khướt, một người phụ nữ trưởng thành sống ở Momoyama như chị ta có lẽ nào lại đi điều tra địa chỉ nhà Izumi, rồi tìm đến tận Matsugasaki xa xôi để phá phách? Mà cho dù chị ta có định làm vậy thật đi chăng nữa, trong thời gian di chuyển cũng sẽ tỉnh rượu mà mất hứng thôi. Lí do anh Tachibana sợ hãi là vì chị ta ở trong một ‘phạm vi mà nếu muốn là có thể đến phá ngay tức khắc’, phải không ạ?

Nói cách khác, có khả năng khi đó ‘nhà chị ta ở gần đấy’. Nhà bố mẹ Izumi rất lớn, lại còn là một căn biệt thự có tiếng trong khu vực. Người phụ nữ kia cũng sống quanh khu Kitayama và biết Izumi là con gái của gia đình ấy. Chị

ta ở gần như vậy, nên anh mới sợ chị ta say xỉn rồi nổi hứng xông đến tận nhà Izumi.”

Tôi căng thẳng đến mức không dám thở, lén đưa mắt nhìn anh Tachibana thì thấy anh ấy đang trưng ra một bộ mặt lạnh lùng đến đáng sợ.

“Thế rồi, anh đã lẻn khỏi nhà Izumi sao cho không ai để ý. Từ phòng tiếp khách có thể nhìn ra vườn, chắc cũng có cả dép cho anh đi. Hoặc cũng có thể ngay từ đầu anh đã lén mang giày vào. Tóm lại là anh đã cứ thế đến thẳng chỗ chị gái kia.”

Ra vậy, nếu thế thì không cần dùng cửa trước cũng có thể đi ra ngoài.

“Nhưng nếu anh cứ đến gặp mà không chuẩn bị gì, chưa chắc sau này chị ta sẽ không tiếp tục gây rắc rối cho anh nữa. Dù sao chị ta cũng sống gần đến thế này. Cảm thấy lo sợ điều đó, nên trước khi đến nhà chị ta, anh đã rẽ vào cửa hàng tiện lợi gần nhà để rút tiền. Đúng, anh đã chuẩn bị một khoản tiền chia tay trên danh nghĩa ‘phí bù đắp’. Anh định yêu cầu chị ta rời khỏi khu này.”

Nghe anh Holmes nói, anh Tachibana nghiêng chặt răng.

“Rồi anh tới căn hộ của người phụ nữ ấy. Thấy anh tới, chắc hẳn chị ta đã rất mãn nguyện. Anh đã ôm chặt chị ta, người đang òa khóc vì cảm động rồi nói lời xin lỗi.

Sau đó, anh nhấn mạnh một lần nữa rằng anh không thể làm được gì khác, rồi đưa cho chị ta ‘phí bù đắp’.

Anh còn nói thêm: ‘Xin lỗi em, nhưng anh muốn em dùng số tiền này để chuyển đi khỏi đây’. Ở vị trí của chị ta, nhận

được khoản tiền lớn như vậy từ một mối quan hệ đã kết thúc thì có nghe theo đề nghị của anh cũng chẳng thiệt thòi gì, dù lời đề nghị này có thể nằm ngoài ý muốn của chị ta. Anh là một người vô cùng cẩn thận nên khi đưa tiền, chắc anh đã bắt chị ta viết giấy cam đoan.”

Anh Tachibana nín thinh, nhìn anh Holmes với đôi mắt đỏ ngầu.

“Nói thêm, có vẻ khi đến chỗ Izumi, chị gái kia đã nói rằng ‘anh ấy đã ôm ấp tôi rõ chặt’. Tôi nghĩ anh chưa hề làm gì quá giới hạn với chị ta, mà chỉ là ôm thật chặt theo nghĩa đen thôi. Nếu như giữa hai người thực sự đã nảy sinh quan hệ bất chính, và chị ta muốn dùng chuyện đó để khiêu khích Izumi, thì tôi nghĩ chị ta sẽ nói vòng vo thành ‘anh ấy đã ôm tôi rất nồng nhiệt’.”

Nghe anh Holmes nói, anh Tachibana lặng lẽ nhìn xuống, còn chị Izumi ngồi cạnh lại như vừa trút bỏ được gánh nặng trong lòng, má phớt hồng, mắt ngân ngấn lệ.

“Sau đó, người phụ nữ đó đã nghe theo lời anh, lập tức chuyển nhà tới ‘Momoyama’. Chị ta sống một mình nên việc chuyển nhà chắc cũng không đến nỗi vất vả. Sau khi chuyển nhà, ổn định xong xuôi rồi, chị ta bình tĩnh lại, muốn nói một lời với người con gái đã làm uổng phí cuộc đời anh Tachibana, nên đã tìm tới chỗ Izumi... Tôi nghĩ đây là toàn bộ câu chuyện.

Nói cách khác, bằng chứng ngoại phạm của anh lần này chỉ là trò phù phép ngôn từ. Anh đã khiến Izumi nghĩ rằng nhà chị gái kia ở Momoyama, để cô ấy tin việc anh đi gặp chị ta là bất khả thi. Tuy nhiên, sự thực lại đơn giản ngoài



sức tưởng tượng. Anh không hề đến Momoyama xong vòng về, mà chỉ chạy tới nhà chị ta ở gần đó. Có tận một tiếng thì gì mà chẳng xong... Suy đoán của tôi là như vậy đấy.”

Nghe anh Holmes giải thích xong, anh Tachibana im lặng trong chốc lát, rồi cười hắt ra một tiếng và giơ tay lên.

“Chà, trí tưởng tượng của cậu cũng thật phi thường đấy. Tôi nể.”

Anh Tachibana cười vô hồn.

“Không phải tưởng tượng đâu. Izumi đã nắm được thông tin rằng người phụ nữ kia vốn sống quanh khu Kitayama, gần đây mới chuyển tới Momoyama. Anh đã nói với Izumi là ‘trước đây anh đã từng tiễn cô ta đến tận Momoyama’ nhỉ?”

Anh Holmes hơi nhòai người về phía trước. Nghe vậy, anh Tachibana tươi cười gật đầu.

“Đúng. Tôi đã nói vậy đấy. Chà, hoá ra mãi đến gần đây, cô ấy vẫn sống ở quanh khu Kitayama à. Tôi không biết đấy. Lần trước tôi tiễn cô ấy là tiễn đến nhà bố mẹ ở Momoyama mà.”

Thấy anh Tachibana không hề dao động, anh Holmes chỉ cười.

“... Quả nhiên là không chút sơ hở. Cô này chuyển tới Momoyama cũng là do anh chỉ định, đúng không?”

Hai người họ vẫn đang mỉm cười với nhau, nhưng xung quanh tôi nghe có mùi thuốc súng.

Cảm giác như một cuộc đối đầu giữa hai con người đầu óc nhạy bén vậy.

“Như thế nghĩa là suốt buổi tiệc đính hôn, anh không rời khỏi nhà cô ấy dù chỉ một lần, có phải không?”

Anh Holmes xác nhận lại. Anh Tachibana bèn yếu ớt nhún vai.

“... Nói thật là lúc đó tôi muốn ra ngoài hít thở khí trời cho tỉnh rượu, nên đã ghé qua cửa hàng tiện lợi mà không báo cho ai biết cả.”

“Vậy sao?” Anh Holmes cười như thể có gì ngộ nghĩnh lắm.

Anh Holmes đã bảo chị Izumi đến lấy lời khai của nhân viên cửa hàng tiện lợi.

Ban đêm, cửa hàng tiện lợi trong các khu dân cư thường vắng khách. Vào giờ ấy, có một người đàn ông bận com lê bước vào, lại đứng lâu ở quầy ATM, nên nhân viên bán thời gian ở đó bị ấn tượng và nhớ rất rõ.

Anh Tachibana chắc cũng đoán được rằng chúng tôi đã thu thập lời khai từ nhân viên cửa hàng tiện lợi, nên mới đáp lại anh Holmes như vậy. Nghe câu trả lời của anh ta, tôi thật sự không còn gì để nói.

... Xem ra người này định sẽ che giấu sự thật đến cùng.

“... Đây là những gì anh ấy nói, còn Izumi, cậu nghĩ sao?”

Anh Holmes làm ra vẻ ngán ngẩm, mắt nhìn về phía chị Izumi.

“... T-Tui..”

Chị ấy vẫn cúi gầm mặt, siết chặt bàn tay.

Chắc hẳn chị Izumi cũng bị cuốn hút bởi tính cách ngoan cố này của anh ta.

Chính vì vậy nên chị ấy không nỡ tỏ thái độ gay gắt, nhưng cũng không chấp nhận được chuyện này.

Trong lúc đó, anh Tachibana ngẩng phắt lên.

“Vạn nhất mà mọi chuyện có đúng như giả thuyết của cậu đi chẳng nữa, thì tất cả cũng kết thúc rồi.”

Anh ta bồi thêm, như muốn làm một cú chốt hạ.

Phải... Anh ta nói đúng. Có thể mọi chuyện đã thực sự kết thúc rồi.

Nhưng...

“Kh-Không... Em không chấp nhận được!” Tôi bất giác lên tiếng.

Mọi người kinh ngạc nhìn về phía tôi.

“A-Anh không chân thành chút nào, cả với chị Izumi lẫn với bạn gái cũ! Người ngoài như em còn biết anh đang nói dối. Chị Izumi cũng biết, nên mới không cam tâm, mới đau khổ, mới thấy mờ lung như vậy. Dù là người mình yêu đến thế nào, cứ tiếp tục bị lừa dối như vậy thì làm sao sau này người ta còn tin tưởng được nữa. Rồi chuyện gì chị ấy cũng sẽ nghĩ là anh đang dối trá. Làm sao có thể kết hôn, chung sống với người khiến mình cảm thấy như thế được! Dù có bất tiện cho anh tới đâu, có khiến chị ấy bị tổn thương tới đâu, xin anh hãy nói ra sự thật. Anh có bày ra bao nhiêu lời hay ý đẹp, nếu chỉ là dối trá thì có ý nghĩa gì đâu. Xin anh, nếu thật lòng nghĩ cho chị Izumi, hãy nói thật cho chị ấy biết!”

Tôi vừa nói vừa chảy nước mắt.

Hiểu được tâm trạng của chị Izumi, lồng ngực tôi như thắt lại.

Chắc hẳn chị Izumi cũng không chịu nổi việc cứ bị lừa dối mãi như vậy. Dù có bị tổn thương thế nào, chị ấy cũng muốn anh Tachibana nói ra sự thật, nếu không, chị ấy sẽ không thể tiến về phía trước.

Tôi đang thở hổn hển thì chợt hoàn hồn. Tôi đang ba hoa gì thế không biết.

“E-Em xin lỗi, người ngoài như em mà lại...”

Thấy tôi vội vã cúi mặt, chị Izumi khẽ lắc đầu, nước mắt lăn chã rơi.

“... A-Aoi, cảm ơn em đã nói hộ những suy nghĩ trong lòng chị. Anh Tachibana, xin anh hãy cho phép em huỷ bỏ hôn ước.”

Nghe chị Izumi nói rành rọt như vậy, anh Tachibana trợn mắt như nghe sét đánh bên tai.

“Nghe có vẻ kì lạ, nhưng em đã bị anh cuốn hút từ khi mới gặp. Nói ra thì xấu hổ, cơ mà khi ấy em đã cảm nhận được giữa chúng ta có gì đó giống như ‘định mệnh’ ấy. Tuy nhiên, đến nước này rồi mà anh còn không thành thật thì em chẳng còn gì để nói với anh nữa. Aoi nói đúng, em hổng thể ở bên một người mà em hổng tin tưởng cả đời. Em nghĩ sau chuyện này có thể ba má sẽ từ mặt em, nhưng em hổng chịu nổi việc bị lừa dối.”

Chị Izumi nói mà rơi nước mắt.

“Izumi...” Nghe những lời của chị Izumi, anh Tachibana vẫn mở to mắt, không nói nên lời.

Một thoáng trầm mặc kéo đến, bàn chúng tôi bị bao phủ bởi bầu không khí im lặng như tờ.

“... Mọi chuyện gần đúng với giả thuyết của cậu Yagashira.”

Sau một hồi im lặng, anh Tachibana khẽ lên tiếng. Chúng tôi nhìn anh ấy, không nói một lời.

“Anh có hẹn hò với cô ấy, nhưng chưa từng nghĩ đến chuyện cưới xin. Đúng lúc anh đang tính chấm dứt quan hệ trước khi cô ấy đã động tới chuyện kết hôn, hai gia đình lại tính làm mối cho em và anh, nên anh đã rất vui mừng.”

“... Vui mừng?”

Chị Izumi bối rối nhìn anh Tachibana.

“Ừ, thật sự là anh đã rất vui mừng. Chắc em không nhận ra đâu nhỉ? Anh đã thấy em ở nhiều buổi tiệc và vẫn luôn ngưỡng mộ em. Lúc biết chuyện em đính hôn với người trước, anh đã rất sốc. Thế rồi em lại huỷ bỏ hôn ước ấy vì những mối quan hệ với phụ nữ của anh chàng kia, qua đó anh biết được rằng em là một cô gái không chỉ duyên dáng, nhã nhặn, mà còn hết sức mạnh mẽ. Nghe đến việc kết hôn với em, anh đã gật đầu ngay tắp lự. Anh mừng lắm, không ngờ chuyện may mắn thế này lại xảy đến với mình... Vậy nên, trước đó anh phải giải quyết hết những mối quan hệ râu ria. Lúc anh nói lời chia tay, cô ta gần như phát điên. Cũng phải thôi. Là anh tự ý đề nghị chia tay, trong khi cô ta có lẽ đã chắc chắn là sẽ lấy anh rồi.”

Nói rồi, anh ấy thở dài thườn thượt.

“Bởi vậy, anh đã nói dối cô ta rằng bố mẹ anh nợ bố mẹ em rất nhiều tiền, rồi thì anh đang là người bảo lãnh cho khoản nợ ấy. Anh nói đó là lí do anh phải kết hôn với em.

Nói cách khác, nếu từ chối cuộc hôn nhân này, anh sẽ phải gánh một khoản nợ khổng lồ.

Đó cũng là lần đánh cược cuối cùng. Anh cũng tính đến trường hợp cô ta nói, ‘Vậy cũng không sao. Mình cùng nhau trả nợ anh nhé.’ Nếu cô ta nói vậy, anh sẽ suy nghĩ lại lần nữa.

Nhưng tính là tính vậy thôi, chứ anh vẫn có cảm giác cô ta đến với anh vì thu nhập và địa vị của anh, chứ không phải vì chính con người anh... Kết hôn là chuyện cả đời, nên nói ra thì thấy có lỗi, nhưng anh đã thử lòng cô ta. Kết quả là cô ta lập tức rút lui, chia tay luôn, nhanh như lật bánh tráng vậy.”

... Ra là thế

“Chuyện sau đó thì quả thật đúng như những gì cậu Yagashira nói.”

Anh Tachibana nói, rồi lại thở dài.

“Izumi huỷ bỏ đám cưới với người yêu cũ vì ‘quan hệ với phụ nữ’ của anh ta, nên anh lo rằng đối tượng mai mối như anh mà lòi quan hệ phụ nữ của mình ra, khéo em sẽ chạy luôn mất. Vậy nên anh đã quyết tâm che giấu sự thật đến cùng... Dù thế nào anh cũng không muốn buông tay... Anh có lỗi với em nhiều lắm.”

Anh Tachibana hướng về phía chị Izumi và cúi đầu thật thấp.

“... Anh Tachibana.”

Chị Izumi mở to mắt thần thờ, người run rẩy, đôi mắt to ướt đầm lệ.

Nhìn hai người họ như vậy, anh Holmes thoáng mỉm cười.

“... Aoi, bọn mình rút khỏi đây thôi.”

Thấy anh Holmes đứng phắt dậy, tôi ngỡ ngác trong một thoáng, nhưng vẫn lập tức gật đầu và đứng lên theo.

.. Từ giờ, đây sẽ chính thức trở thành chuyện riêng giữa hai người họ.

## 8

Vừa ra khỏi quán, tôi liền xem giờ, đồng hồ đã chỉ hai mươi một giờ.

... Hoá ra chúng tôi mới ngồi được khoảng một tiếng.

Cũng vì nội dung cuộc nói chuyện như thế nên tôi cứ ngỡ mình đã ngồi lâu hơn.

Tôi và anh Holmes thông thả đi dọc đường Kitayama, định tản bộ một chút.

Chúng tôi đi ngang qua một nhà thờ, nơi tôi có thể nghe thấy tiếng thánh ca vọng ra từ thánh đường. Trước cánh cổng đang mở có một tấm biển ghi 'Xin cứ tự nhiên quá bộ'. Theo lời mời gọi của ánh đèn lung linh và tiếng ca đẹp đẽ, chúng tôi bước vào sân trong của nhà thờ, rồi ngồi xuống một băng ghế còn trống.

"Aoi, cho anh xin lỗi chuyện lúc nãy."

"Dạ?"

"Anh đã tự ý dựng chuyện đính hôn."

"À, không sao đâu ạ, cũng nhờ thế mà anh Tachibana mới hết cảnh giác để chúng ta dễ dàng mở lời mà."

"Lúc đó em nhìn anh khiếp quá, nên anh cứ nghĩ chắc mình đã làm em cảm thấy không thoải mái rồi."



“E-Em chỉ ngạc nhiên thôi, đâu có...”

Tôi đã nhìn anh với ánh mắt như thế à?

“Thế thì may quá. Anh yên tâm rồi.”

Thấy anh Holmes nhoẻn cười, má tôi nóng bừng.

Chúng tôi tiếp tục ngồi trên ghế, ngắm nhìn những ngọn đèn giăng mắc ở sân trong.

Các gia đình và cặp đôi đang vô tư đi lại trước mắt chúng tôi, nom thật hạnh phúc.

Dưới ánh trăng sáng vàng vạc, cây thánh giá của nhà thờ trông thật lung linh.

Vừa lơ đãng nhìn hơi thở trắng xoá dần tan vào không khí, tôi vừa lẩm bẩm.

“Không biết chị Izumi với anh Tachibana thế nào rồi nhỉ?”

“Anh cũng tò mò.” Đáp lại câu hỏi của tôi, anh Holmes trầm ngâm nói: “Đó rốt cuộc chỉ là cách anh ấy thu xếp những mối quan hệ lùm xùm của mình trước khi kết hôn, chưa kể hai người cũng có tình cảm với nhau. Chắc là sau cơn mưa trời lại sáng. Trước đám cưới xảy ra xung đột lớn thế này, có khi lại là may mắn ấy.”

“Ồ, có khi đúng thế thật. Trước khi lấy nhau mà có thể thẳng thắn bày tỏ việc mình ghét bị lừa dối, bị qua mặt thì cũng là một điều tốt, anh nhỉ.”

Nghe tôi vừa gật gù vừa nói, anh Holmes ngượng ngịu vò tóc mái.

“... Xin lỗi Aoi, có một chuyện khi đó là anh nói dối.”

“Nói dối ạ?”

Cũng không hẳn là ‘nói dối’ đúng hơn là anh đã không nói thẳng ra nghi ngờ của mình.”

“Là nghi ngờ gì thế ạ?”

“Lúc đó anh đã nói rằng, có lẽ anh Tachibana đã lên ra khỏi bữa tiệc để đến chỗ người phụ nữ kia, nhưng chỉ ôm chặt chị ta thôi chứ chưa làm gì, đúng không?”

“À, vâng.”

... Đúng là anh ấy đã bảo rằng nếu có chuyện gì khác xảy ra, chắc chắn chị kia sẽ không dùng cụm từ “ôm ấp rõ chặt”, mà sẽ nói là “ôm ấp nhiệt tình”.

“Anh nghĩ có lẽ anh ta đã làm chuyện đó rồi.”

“H-Hả?” Tôi kinh ngạc thốt lên.

“Nếu thấy người yêu cũ lên khỏi tiệc đính hôn của họ để đến chỗ mình vào ngày sinh nhật rồi vừa khóc vừa diễn màn ‘chúng mình buộc phải chia tay thôi’, thì người phụ nữ kia có đẩy diễn biến theo chiều hướng ‘chỉ một lần cuối’ cũng không có gì lạ. Về phía người đàn ông cũng vậy, đã trót diễn màn ‘yêu nhau không đến được với nhau’ thì sẽ rất khó từ chối đối phương. Anh nghĩ có khi họ đã làm chuyện vụng trộm với suy nghĩ ‘đây thật sự là lần cuối cùng’.”

“Kh-Không thể nào, đấy chỉ là phỏng đoán của anh Holmes thôi, phải không ạ?”

Tôi nói, lòng hi vọng chuyện đó chưa xảy ra. Anh Holmes nghe xong liền cười.

“Aoi là con gái nên không hiểu tâm lý đàn ông rồi.”

“Dạ?”

“Em nghĩ tại sao anh Tachibana lại kiên quyết che giấu sự thật đến vậy? Đây là vì đêm hôm đó, anh ta đã phạm sai lầm, nên mới phải nói dối đến cùng như thế. Hơn nữa, lúc anh nói ‘tôi nghĩ hai người không làm gì quá giới hạn’, anh Tachibana đã sụp mắt xuống trong một giây, tay nắm chặt lại như đang thầm nghĩ là ‘may quá’.”

“S-Sao anh không nói ra chuyện đó?”

“Đúng như Aoi nói, không thể tin tưởng một kẻ đã gian dối để che giấu mọi chuyện. Nhưng anh cũng cho rằng không phải chuyện gì cũng nên nói thật. Chưa kể khả năng anh vừa nói tới dù sao cũng chỉ là suy diễn của anh, không có bằng chứng xác thực; mà khả năng anh nói lúc trước cũng là điều anh tin rằng có thể xảy ra trong thực tế. Có thể lúc đó hai người họ chỉ ôm nhau thật chặt mà thôi. Anh thấy không cần phải vì một suy đoán không chắc chắn của mình mà khiến người ta cảm thấy khó chịu.”

“C-Cũng phải.”

“Và quan trọng hơn cả là anh cũng hiểu tâm trạng của anh ấy...”

“Tâm trạng của anh Tachibana ấy ạ?” “Phải, đàn ông là sinh vật đại khờ mà. Sau khi phạm lỗi mới nhận ra rằng mình không muốn đánh mất người mình thương yêu, thành ra phải cố sống cố chết lấp liếm, chôn vùi sự thật bằng những lời giả dối... Anh có thể cảm nhận được anh ấy không muốn đánh mất Izumi đến nhường nào, nên đã trót nói giúp cho anh ấy.”

Anh Holmes nói rồi nhìn lên bầu trời đêm.

“... Anh Holmes, anh không cảm thấy rối lòng ạ?”

Khi tôi lo lắng hỏi, anh Holmes khẽ lắc đầu.

“Không, chuyện giữa anh và cô ấy đã hết thật rồi. Ngược lại anh còn cảm thấy nhẹ nhõm, như vừa trút được một gánh nặng.”

Thấy anh Holmes nói thế rồi nở nụ cười không chút gợn, tôi thật sự cảm thấy nhẹ lòng.

“... Thế thì may quá.”

“Cảm ơn em đã lo lắng cho anh. Phải rồi, bài diễn văn của Aoi lúc ấy tuyệt vời lắm. Nó đã khiến anh một lần nữa nhận ra em quả nhiên là người rất ngay thẳng.”

“D-Diễn văn gì đâu ạ. Chưa kể những điều em nói cũng chẳng có gì tuyệt vời. Chỉ là lúc đó em rất hiểu tâm trạng của chị Izumi, nên mới không thể giữ im lặng...”

“Ra vậy, em đúng là một người ‘nhạy cảm’ nhỉ.”

“Nhạy cảm?”

“Phải, anh thấy em có năng lực cảm thụ rất tốt.”

“... Th-Thế ạ?” Tôi nghiêng đầu hỏi.

Anh Holmes khép miệng, ngấm đèn treo với ánh mắt xa xăm.

Trong không gian có chút hiu quạnh, ngực tôi không hiểu sao lại thấy nghẹn ngào.

“Lúc này, anh có nói ‘đàn ông là sinh vật đại khờ’... Vậy anh Holmes cũng đại khờ sao ạ?”

“Phải, đại khờ... Lại còn nhát chết nữa.”

Anh Holmes nói bằng giọng hết sức điềm tĩnh.

Cái gì mà nhất chết cơ? Tôi nghĩ chắc chắn không phải vậy.

Tôi đang nhìn chăm chăm vào khuôn mặt trông nghiêng của anh Holmes thì...

“À, phải rồi, anh Holmes ngẩng đầu lên như vừa sức nhớ ra chuyện gì.

“Sao vậy ạ?”

“Hôm nay là đêm Giáng Sinh nhỉ?”

“Vâng ạ.” Tôi gật đầu. Anh Holmes liền cho tay vào túi áo khoác, lấy ra một thứ trông như tấm thẻ.

“Chỉ là chút tấm lòng thôi, quà Giáng Sinh của anh.”

“Ô-Ôi, thật ngại quá, em cảm ơn. Cái gì đấy ạ?”

Tôi háo hức mở ra thì thấy trong đó là hai tấm thẻ in dòng chữ “Vé năm vườn bách thảo” và “Hội bạn hữu Bảo tàng Mỹ thuật Kyoto.”

... Ừm. Cái này là sao?

“Là vé năm lần trước anh có nói, và thẻ thành viên của Hội bạn hữu Bảo tàng Mỹ thuật Kyoto.”

“Hội bạn hữu Bảo tàng Mỹ thuật Kyoto...?”

“Thẻ hội bạn hữu là thẻ ưu đãi mà những người yêu thích mỹ thuật nhất định nên có.”

Anh Holmes hăm hở nói và giảng giải cho tôi về “Hội bạn hữu Bảo tàng Mỹ thuật Kyoto”.

Thành viên hội sẽ được miễn phí hoặc ưu đãi phí tham quan những buổi trưng bày do Bảo tàng Mỹ thuật Kyoto hoặc các hiệp hội mỹ thuật tổ chức. Không chỉ vậy, còn có

rất nhiều lợi ích khác. Người sở hữu thẻ này cũng có thể vào xem miễn phí các khu triển lãm nghệ thuật ở trung tâm thương mại, rồi các sự kiện diễn ra ở những trung tâm hội trường lớn. Anh ấy cũng không quên dẫn tôi tham khảo thông tin chi tiết trên *website*.

Nhìn anh Holmes mắt sáng ngời, vui vẻ giảng giải cho tôi đủ thứ, tôi vừa choáng ngợp, vừa cảm thấy mặt mình nhũn cả ra, không sao kiềm chế được.

Một món quà Giáng Sinh không thể đúng với phong cách của anh Holmes hơn.

Tôi bật cười khúc khích.

“Em sao thế?”

“Dạ không, không có gì ạ. Chỉ là em thấy món quà này đúng với phong cách của anh Holmes quá. Cảm ơn anh, em thích lắm ạ. Em sẽ cố gắng thường xuyên sử dụng hai tấm thẻ này.”

“Ừ, em nhớ dùng nhé. Thật ra anh muốn tặng cho em thứ gì tinh tế hơn cơ, nhưng sợ sẽ khiến em cảm thấy không thoải mái.”

“L-Làm gì có chuyện đó ạ...”

Nhưng đúng là tôi đã được nhận quá nhiều từ anh rồi, nếu anh còn cho nhiều hơn, chắc tôi sẽ không chỉ cảm thấy áy náy, mà thậm chí còn mất tự nhiên nữa.

“À, phải rồi, ừm, thật ra em cũng có chút lòng thành...”

Nhớ ra mình cũng mang bánh quy làm quà cho anh Holmes, tối nhanh chóng thò tay vào cặp và lấy gói bánh đã được bọc đẹp để ra.

Anh Holmes mở to mắt với vẻ ngạc nhiên.

“Nướng bánh quy có thể gọi là một biệt tài, mà đúng hơn là sở thích của em. Dem làm quà tặng Giáng Sinh cũng hơi xoàng, nhưng em vẫn muốn cảm ơn vì anh luôn giúp đỡ em, nên em đã nướng chỗ bánh này đây ạ. Nếu anh không chê thì anh nhận cho em vui nhé?”

Tôi đưa bọc quà ra. Anh Holmes tròn mắt nhìn.

Mất một lúc, anh Holmes không nói lời nào, làm tối bỗng dưng thấy xấu hổ.

“A-Anh đã giúp em nhiều thế mà em lại tặng bánh quy tự làm, đúng là xuềnh xoàng quá phải không ạ. Em xin lỗi.”

Thật ra tôi mới là đứa muốn tặng quà có tâm hơn, nhưng chẳng biết nên tặng gì cho người như anh Holmes cả. Nghĩ đi nghĩ lại, nếu phải tặng mấy thứ dở dở ương ương thì chẳng thà tôi làm việc mình tự tin nhất, nên rốt cuộc đã quyết định nướng bánh làm quà.

“Kh-Không đâu, anh thích lắm. Cảm ơn em nhiều.”

Anh Holmes đưa tay ra nhận cái túi với vẻ mặt bối rối.

“... Thiệt tình, hỏng xong rồi,” anh Holmes lẩm bẩm như đang nói một mình.

“...?”

“Thiệt tình, hỏng xong rồi” nghĩa là sao?

Có khi nào vì là bánh quy tự làm nên anh ấy hiểu lầm chuyện gì kì quặc?

Có thể tôi đã làm anh ấy khó xử vì phải “nhận một thứ quá nặng nề”. Tôi chỉ muốn bày tỏ lòng biết ơn vì mọi ngày

đều được giúp đỡ thôi, nhưng nếu điều đó làm phiền đến anh ấy thì lại chẳng còn ý nghĩa gì...

“E-Em cũng tặng bánh quy như vậy cho bác quản lí nữa. Bác đã vui vẻ nhận rồi ạ.”

Tôi càng lúc càng cuống, phân trần như thế với hàm ý rằng: “Đấy đơn thuần là quà cảm ơn vì được giúp đỡ hằng ngày, không có ý gì khác đâu ạ.” Thế là anh Holmes khựng lại ngay tắp lự.

“VẬY... Ờ.” Anh Holmes khẽ thì thào, rồi thở dài như vừa thả lỏng.

May quá, hình như mối hiểu lầm đã được gỡ bỏ rồi.

Tôi thấy nhẹ cả người, nhưng mấy đầu ngón tay thì lạnh cóng, nên tôi đưa hai tay lên xoa vào nhau ở trước miệng như cầu nguyện. Thế rồi, anh Holmes nhẹ nhàng ôm lấy tay tôi bằng cả hai tay.

Tôi giật mình nhìn vào mắt anh. Anh Holmes cũng đang nhìn tôi bằng ánh mắt mãnh liệt.

“... Tay em... đỏ hết cả lên rồi. Em không đeo găng tay đến à?”

“V-Vâng ạ. Em vội ra khỏi nhà nên quên mất.”

Anh Holmes nói vậy nhưng cũng chẳng đeo găng tay, thế mà tay anh vẫn rất ấm.

“Thương quá. Tay lạnh như băng rồi này.”

Bàn tay to lớn của anh Holmes bao bọc lấy tay tôi thật dịu dàng.

Máu bắt đầu chảy qua những đầu ngón tay buốt giá của tôi.



Không chỉ đầu ngón tay, tim tôi cũng đập thành thịch điên cuồng, cảm giác cả người đều nóng rực.

“Ừ-Ừm, anh Holmes...?”

“... Aoi này.”

“D-Dạ?”

Mất tôi đảo qua đảo lại đầy bối rối, còn anh Holmes đang định mở miệng nói điều gì, thì...

“... Có phải Kiyotaka với Aoi hông?” Nghe tiếng nói đằng trước, chúng tôi cùng giật bắn, vội buông tay nhau ra.

Quay mặt về hướng vừa phát ra giọng nói, chúng tôi thấy chị Izumi và anh Tachibana đang đứng đó. Hai người họ nắm tay nhau, nụ cười hạnh phúc hiển hiện trên gương mặt.

“Chị Izumi, anh Tachibana!”

Dáng vẻ ấy của hai người làm tôi thấy vô cùng nhẹ nhõm. Tuy những việc anh Tachibana làm vẫn khiến tôi có những cảm xúc phức tạp, nhưng đã đến nước này thì tôi cũng mong hai người được hạnh phúc một cách thực lòng.

“May quá anh Holmes nhỉ.”

Tôi ngoái lại thì thấy anh Holmes đang gục đầu, lấy tay đỡ trán.

“S-Sao thế ạ?”

“... Không sao, không có gì đâu. Ừ, có vẻ như sau cơn mưa trời lại sáng, may quá rồi.”

Anh Holmes ngẩng mặt lên, miệng nhoẻn cười.

Chị Izumi và anh Tachibana nhanh nhẹn bước lại gần chúng tôi rồi cùng cúi đầu.

“Kiyotaka, Aoi, lần này thật sự đã làm phiền hai người rồi. Cảm ơn nhiều nha.”

“... Thật sự cảm ơn hai em rất nhiều. Những lời của Aoi đã chạm đến trái tim tôi. Vì sự dối trá ích kỉ của mình mà tôi đã làm tổn thương cả Izumi lẫn bạn gái cũ. Từ nay về sau, tôi nhất định sẽ không quên chuyện đó, tôi muốn trở nên thành thực... và muốn đem lại hạnh phúc cho Izumi.”

Thấy ánh mắt đầy quyết tâm của anh Tachibana, chúng tôi gật đầu.

“... Chúc hai anh chị hạnh phúc nhé,” tôi gửi tới hai người ấy những lời chúc từ tận đáy lòng.

Chất giọng du dương tuyệt đẹp xướng lên khúc thánh ca vọng tới từ thánh đường để lại tiếng vang như muốn thứ tha cho tất cả mọi tội lỗi.

Những ngọn đèn treo nhấp nháy dịu dàng. Dưới cây ghi trắng<sup>[52]</sup>, nụ cười của những đôi lứa yêu nhau sáng bừng lấp lánh... Đó là một Đêm Thánh tràn ngập phúc lành.

# CHƯƠNG 3

## TIẾNG CHUÔNG VANG VỌNG PHỐ GION

# 1

(uối tháng Mười Hai.

Năm hết tết đến, ngày nào tôi cũng bận sắp sắp ngựa ngựa.

“... Đã sắp hết năm rồi, nhanh quá nhỉ.”

Tôi vừa sắp xếp giá vừa lẩm bẩm.

Tôi tới cửa hàng này từ tháng Ba năm nay, đã trải qua ba mùa xuân, hạ, thu, xảy ra biết bao nhiêu chuyện, vậy mà bây giờ lại thấy mọi thứ như trôi qua trong nháy mắt. Cứ thế này thì có lẽ mùa xuân rồi cũng sẽ quay trở lại sớm thôi.

Anh Holmes đang dọn giá sách bỗng quay lại nói: “Nhắc mới nhớ, năm tới Aoi sẽ phải ôn thi đại học nhỉ? Em có nguyện vọng học đại học ở đâu chưa?” “À... Em cũng suy nghĩ mãi, nhưng vẫn chưa quyết được ạ.”

Tôi cứ nghĩ kì thi đại học vẫn còn xa, thế mà đến lúc nhận ra thì mùa xuân tới tôi đã là thí sinh chuẩn bị thi đại học. Cũng đến lúc tôi phải nghiêm túc quyết định rồi.

Cũng vì tôi không biết nhiều về các đại học ở Kyoto, nên mới không rõ phải bắt đầu từ đâu.

Thấy tôi rên rĩ trong lúc trầm ngâm nghĩ ngợi, anh Holmes cười rinh rích.

“Em có nhớ các trường mình nhắc đến lần trước, nữ Do, nữ Dame không?”

“Trường nào cũng là trường nữ danh tiếng anh nhỉ? Lớp em cũng có nhiều bạn muốn vào đấy lắm.”

“Kaori thì sao?”

“Kaori có vẻ đang nhắm vào trường Đại học Phủ ạ. Cùng trường với anh Holmes.”

Anh Holmes đổ vào Đại học Phủ Kyoto rồi chuyển sang Đại học Kyoto từ cao học.

“Đại học Phủ Kyoto à? Có vẻ hợp với Kaori nhỉ.”

“Vâng ạ. Em cũng đang nghĩ hay là mình cố gắng thêm chút nữa để nhắm đến Đại học Phủ.”

“Cố gắng hơn nữa để vào Đại học Kyoto thì sao? Em có thể thay anh thực hiện giấc mơ đã tàn là đổ vào Đại học Kyoto đấy?”

“Ch-Chuyện đó thì không thể đâu ạ.”

Nhìn tôi tròn tròn mắt, anh Holmes thích thú cười.

“Vẫn còn một chút thời gian, anh nghĩ em nên từ từ cân nhắc về con đường sau này. Ở Kyoto cũng có nhiều trường đại học tốt mà.”

“Vâng” tôi gật đầu thật mạnh.

Đại học à...? Tôi cũng bắt đầu phải suy nghĩ một cách nghiêm túc rồi.

Đúng lúc đó, chuông treo cửa bỗng kêu leng keng.

“Kiyotaka, ta về rồi nè!” Ông chủ phăm phăm bước vào cửa hàng.

“Ài chà chà, ông chủ, mừng ông đã về.”

Anh Holmes cười hết cỡ rồi cúi đầu chào.

Tôi có nghe vụ ông chủ đột này ở Tokyo vì công việc suốt, nên chắc ông cũng chỉ vừa mới về. Nhìn nụ cười của anh Holmes, tôi dám chắc là ông đã làm được chuyện gì tuyệt vời lắm.

“Lâu lắm mới có một vụ bự chà bá thế này, ta mệt muốn chết luôn.”

Ông chủ cố tình trút ra một tiếng thở dài rõ to rồi ngồi phịch xuống sô pha.

Có vẻ đúng là ông đã hoạt động hết công suất.

“Ông vất vả rồi. Bây giờ cháu đi pha cà phê cho ông nhé.” Nói rồi, anh Holmes đi vào khu trà nước phía sau. Tôi vội vàng đến chỗ ông chủ và cúi đầu chào.

“Cháu chào ông. Lâu lắm không gặp ông ạ.”

“Ờ, bé Aoi đấy à, trông con khỏe ghê ha. Phải rồi, con coi bức ‘thư pháp’ của ta chưa đó?”

Ông chủ sáng mắt lên, chỉ vào bức “thư pháp” treo trên tường cửa tiệm.

Là bài thơ của Taira no Kanemori mà ông chủ đã tự viết.

*“Tình nồng muốn giấu vào tận tâm  
Mà sao nét mặt chẳng âm thầm  
Người đời nhìn thấy thời ướm hỏi  
Hay có người thương rồi phải không?”*

“À, vâng. Nét chữ của ông vẫn uyển chuyển như mọi khi a.”

“Cám ơn con. Mà bài thơ cũng hay nữa phớ hôn?”

“Vâng, một bài thơ về tình yêu tha thiết bị giấu kín ông nhỉ?”

“Nhỉ, đáng vẽ người trẻ tuổi giấu tình yêu vào lòng thiệt sự là đáng xem ha.”

Ông chủ hào hứng nói, đưa mắt sang nhìn tôi rồi cười tủm tỉm.

Thái độ có hàm ý sâu xa này của ông làm tim tôi đập “thịch” một tiếng không mấy dễ chịu.

Lời nói và nụ cười ban nãy là sao?

Ch-Chẳng lẽ là ông chủ đang nghi ngờ rằng tôi giấu giếm tình cảm gì đó với anh Holmes? Thế nên ông mới nói những lời như vậy?

Đúng là tôi có dặn lòng “phải vạch rõ ranh giới”, nhưng vẫn có lúc nhìn anh Holmes đắm đuối, rồi thi thoảng lại bị anh ấy làm cho tim đập thành thịch. Nhưng mà, tại anh Holmes là đồ trai Kyoto nham hiểm, nên đây là chuyện không thể tránh khỏi, đúng hơn là bất khả kháng thôi.

Tôi đã phải tốn biết bao nhiêu công sức để duy trì mối quan hệ dễ chịu như bây giờ, nếu như bắt đầu từ ông chủ, rồi đến mọi người trong “Kura” nghĩ rằng tôi yêu thầm anh Holmes thì chắc tôi phải bỏ “Kura” mà đi mất.

... Không thể để chuyện đó xảy ra được.

“V-Vâng. Dù cháu chưa từng giấu giếm tình cảm của mình nên không hiểu lắm.”

Tôi cười yếu ớt và nói thế hàng đánh lạc hướng ông.

Không biết tôi giả vờ giả vịt có hiệu quả không, nhưng may mà anh Holmes đang ở trong pha cà phê, chắc chắn không nghe được cuộc nói chuyện này.

“Thôi, vậy cũng hỏng sao. Thế để ta chuyển chủ đề. Aoi, con sang nhà ta ăn tất niên nha?”

“Tất niên ấy ạ?”

“Ừa. Nhà ta sẽ tổ chức tiệc thiết bự.”

Ông chủ gật đầu với vẻ mặt đầy tự mãn. Anh Holmes vừa bẻ khay cà phê ra, nghe thế xong, từ ánh mắt của anh, nét cười hoàn toàn biến mất.

“... Tổ chức tiệc thiết bự? Ai quyết định chuyện đó vậy ạ?”

Anh giữ nụ cười trên môi nhưng vẫn toát lên thái độ uy hiếp và giận dữ, làm tôi ớn lạnh dọc sống lưng.

“Ờ... ờ... thì ta đó! Rành rành ta là người quyết định rồi còn chi!”

Hình như ông chủ cũng thấy rén, nói mà không nhìn vào mắt anh Holmes.

“Đâu cần phải về chuyện phiên... nhầm, lên kế hoạch tấn công như thế, năm nay nhà mình cũng đi suối nước nóng như mọi năm thì có làm sao? Ở đó, mình có thể làm tiêu tan mệt mỏi tích tụ trong suốt một năm mà. Cần thì cháu cũng có thể đặt trước nhà trọ. Phòng trọ nhìn ra núi Phú Sĩ thì ông thấy thế nào? Mình còn có thể ngắm nhìn ánh bình minh đầu tiên của năm mới nữa.”



“Không không không, làm tiệc ở nhà cơ! Năm nay ta đã gặp chuyện ầm ức lắm rồi đó!”

“Chuyện ầm ức?” Tôi với anh Holmes đồng thanh.

“Phải, tiệc sinh nhật ta năm nào cũng như năm nào, giới thiệu đồ mỹ nghệ trong nhà cho khách khứa coi, sau đó kết thúc bằng một buổi tiệc đứng.”

“À...”

“Thế mà sinh nhật lão già thúi đó lại dám chơi nổi, vẽ ra cái trò ‘phân biệt thật giả’! Giờ đi đâu lão cũng khoe là trò đó vui lắm!”

“Lão già thúi đó” là Yanagihara tiên sinh, cũng là một chuyên gia giám định.

Phải, trong bữa tiệc sinh nhật được tổ chức tại nhà riêng của gia đình Yanagihara ở gần Arashiyama vào mùa thu này, Yanagihara tiên sinh đã tổ chức trò chơi “phân biệt thật giả”, được rất nhiều người hưởng ứng.

Nói đi cũng phải nói lại, người đã đề nghị Yanagihara tiên sinh tổ chức trò chơi “phân biệt thật giả” ấy chính là Ensho.

“Ta phải báo thù! Ta cũng phải mở tiệc tất niên rồi tổ chức trò chơi!”

“Trò phân biệt thật giả ấy ạ?”

“Sao vậy được, ta hổng thèm bắt chước lão già thúi ấy.”

“... Vậy là ông bắt cháu lên kế hoạch à?”

Thấy anh Holmes càng lúc càng tỏ ra khó ở, tự nhiên tôi bật cười.

Không dễ gì thấy được biểu cảm này của anh Holmes đâu nhé.

Ngoài ông chủ, chắc anh ấy chỉ bày cái mặt này ra với anh Akihito là cùng.

“Đâu có đâu. Ta hổng có kì vọng chi ở con hết trơn. Đâu con chỉ toàn những tri thức cũ kĩ. Con như một bọc trí khôn từ thế hệ trước, trẻ người mà suy nghĩ như lão già vậy. Chẳng có chi mới mẻ, kích thích cả.”

Ông chủ cũng chẳng thèm nể mặt.

“Vâng, vì cháu là nam nhân Kyoto, à không, là trai Kyoto mà.”

Anh Holmes buông một câu nhẹ tênh như chẳng buồn để ý.

“Nên là ta sẽ nhờ cậu Ueda, sau khi kể cậu ấy chuyện ta đã phải chịu ăm ức thế nào.” Ông chủ siết chặt bàn tay.

“... Bác Ueda cũng bận việc của bác ấy, thế mà ông còn định đi nhờ bác ấy chuyện chẳng đâu vào đâu này ạ?”

Anh Holmes để lộ ánh mắt ngán ngẩm từ tận đáy lòng. Ông chủ khịt mũi một cái đáp lại.

“Được chớ sao, cậu ấy cũng như người nhà mà. Nghe biểu cậu ấy hay đi dự tiệc, nên ta đã hỏi cậu ấy coi mấy người khác tổ chức tiệc ra sao. Tóm lại là tiệc tất niên năm nay sẽ có một trò chơi thiệt là hoành tráng.”

Mắt ông chủ ngời sáng, nhìn lên trần nhà, hai tay thì nắm chặt.

“... Ánh mắt của ông bao lâu nay vẫn như mấy đũa choai choai, cháu ghen tị với ông không để đâu cho hết.”

Anh Holmes nheo mắt nhìn xa xăm, làm tôi lại phải bật cười.

“Nhưng có vẻ vui đấy ông nhỉ. Không biết là trò chơi gì đây?”

“Cái đó thì bí mật. Quan trọng nhất, trò gì cũng được miễn là hoành tráng hơn tiệc của lão già kia! Vậy nha, ta sẽ nói chi tiết sau, nên là Kiyotaka, phải nhờ con nhiều đó.”

Nói rồi, ông chủ giờ tay chào rồi cứ thế ra khỏi cửa hàng như đang bỏ trốn.

“...”

Tôi quay qua thì đã thấy anh Holmes gục xuống quây thu ngân.

“... Ủm, anh không sao chứ ạ?”

“Có một người ông như vậy thì trở thành ông cụ non cũng chẳng có gì lạ, em có hiểu tâm trạng của anh không?”

Nghe anh Holmes lầu bầu, vẫn gục nguyên trên bàn như cũ, tôi gật đầu ra vẻ hiểu chuyện.

“Dạ. Nhưng em vẫn trông chờ bữa tiệc lắm.”

“... Aoi đã nói vậy thì anh phải cố gắng chuẩn bị thôi.”

Anh Holmes bật dậy, khẽ thở dài.

## 2

(ừ vậy, loáng cái đã tới ngày ba mươi một tháng Mười Hai. Đêm giao thừa đã đến.

Hôm nay là giao thừa, nhưng tiệm đồ cổ “Kura” vẫn mở cửa bán hàng đến năm giờ chiều.

Sau đó, theo dự kiến, mọi người sẽ di chuyển về biệt thự gia đình Yagashira để tham gia tiệc tất niên.

Hiếm khi mới được thấy quản lý và anh Holmes cùng có mặt trong cửa hàng. Chúng tôi đang bước vào guồng tổng vệ sinh cuối năm, anh Holmes dọn dẹp tầng hai, quản lý sắp xếp khu quầy thu ngân, còn tôi thì dỡ đồ trên giá xuống phủi bụi.

Bầu không khí trong khu mua sắm trở nên nhộn nhịp chưa từng thấy, rất nhiều người đang đi đi lại lại trên đường, nhưng hầu như chẳng có ai ghé vào “Kura” cả.

Dọn dẹp xong tạm tạm, tôi thở phào một cái thì nghe tiếng anh Holmes đi xuống từ tầng hai.

“Tầng hai dọn xong rồi. Bố ơi, con đi trước đây, để Aoi đi cùng với con được không ạ?”

“Ừ, một năm vừa qua hai đứa vất vả rồi. Cứ thông thả nhé.”

Bác quản lí vừa mỉm cười vừa lau quầy thu ngân.

“Ơ, mình đi đâu thế ạ?”

Nghe hai người nói vậy, tôi hoang mang nghiêng đầu.

“Anh phải chuẩn bị cho bữa tiệc nên rời cửa hàng trước. Nếu Aoi không ngại thì anh muốn rủ em đi cùng. Em có muốn đi không?”

“D-Dạ vâng, em đi ạ.”

Tôi gật đầu thật mạnh, dù biết anh ấy sẽ không bỏ tôi lại, tôi vẫn cuống cuống tháo tạp dề ra. Sau khi thay đồ và chuẩn bị xong xuôi, tôi chào quản lí một tiếng, “Cháu xin phép đi trước ạ” rồi rời cửa hàng.

Phố buôn bán lúc này đúng là vô cùng náo nhiệt.

“Aoi, bên này.”

Anh Holmes cất bước về phía Nam khu mua sắm để hướng về đường Shijo.

Người càng lúc càng đông.

“Ừm, mình đang đi đâu thế ạ?”

“Mình đi chợ Nishiki. Nhưng mà trước đây, chẳng mấy khi có thời gian thế này, hay là mình đi dạo quanh khu này một chút?”

“Quanh khu này ấy ạ?”

“Phải, đường Shinkyogoku có cái gọi là ‘Shinkyogoku Bát Xã Tự<sup>[53]</sup>’.”

Đường Shinkyogoku là một con đường nằm ở phía Đông thành phố, chạy dọc từ Bắc xuống Nam, song song với đường Teramachi.

Khu vực Teramachi Sanjo có tận mấy con phố mua sắm giao cắt và chạy song song. Tuy mái vòm nối liền nhau, nhưng mỗi đoạn phố mua sắm lại có một bầu không khí khác biệt đầy thú vị. Nhân tiện là trong khu mua sắm mái vòm này, tôi thấy phố mua sắm Shinkyogoku là náo nhiệt và nhiều khách du lịch hơn cả.

**“Anh Holmes, người ở Shinkyogoku trẻ trung và rực rỡ ghê nhỉ?”**

Lúc trước, tôi có buột miệng nói thế, thì bị nhắc nhở.

**“Suyt, Aoi, nói thế là hồng được đâu nha.”**

Hình như đó là từ cấm kị ở đây.

“... Dọc đường Shinkyogoku có tám đền chùa,” anh Holmes vừa đi vừa thuyết minh.

Có vẻ như trên đường Shinkyogoku có tất cả tám đền chùa: chùa Seigan-ji, chùa Seishin-in, chùa Saiko-ji thờ Dân Dục Sư, Sao Dục Sư<sup>[54]</sup> Đường của chùa Doeifuku-ji, chùa An’yo-ji - Sakarengé, chùa Zencho-ji, đền Nishiki Tenmangu và chùa Somedono-in.

Trong số đó có rất nhiều ngôi chùa với lối vào bé tẹo, phải chui qua một con đường nhỏ hẹp mới vào được, nên bình thường người ta rất dễ lướt qua mà không để ý, nhưng chúng đều là những đền chùa với lịch sử lâu đời.

Nghe nói việc cầu nguyện ở tám ngôi đền chùa ấy được gọi là “đi viếng Bát Xã Tự”.

“Cũng đã mất công đến tận chợ Nishiki, nên anh muốn tranh thủ đi viếng Bát Xã Tự để giải tỏa áp lực sau một năm

làm việc miệt mài, đồng thời cầu cho năm mới nhiều thuận lợi.”

“Oa, nghe tuyệt quá ạ.”

“Tốt rồi. Vậy chúng ta bắt đầu từ chùa Seigan-ji ở gần đây nhất nhé. Chùa Seigan-ji chủ yếu được biết đến là nơi ban cho con người ta thành đạt trên con đường nghệ thuật. Vì có liên quan đến nghệ thuật nên rất nhiều nghệ sĩ đến đây cầu xin cho công việc.”

“Hay thế ạ.”

Tôi tiến về phía chùa Seigan-ji, chùa đầu tiên trong tám đền chùa, trong lòng có chút háo hức.

Đi về phía Nam đường Shinkyogoku sẽ thấy chùa Seigan-ji ở bên tay trái.

Một ngôi chùa tuyệt đẹp với cổng trắng cùng những đường nét màu đỏ tươi tắn.

“Đúng là ngôi chùa của nghệ thuật anh nhỉ. Anh Akihito cũng đến đây cầu nguyện thì hay biết mấy.”

“Phải đấy.”

Chúng tôi cười khúc khích rồi bước qua cổng chùa, đi ngang sân chùa nhỏ hẹp.

Sau khi bỏ giày bước vào chính điện được trải chiếu *tatami*, lọt vào mắt chúng tôi là bức tượng Phật A Di Đà màu vàng, đèn lồng và trướng treo trên đầu tượng Phật cũng có màu vàng tương tự.

“... Cầu trời cho con phong độ vững vàng, ngày càng nổi tiếng.”

Ai đó đang vỗ hai tay vào nhau, cầu nguyện ra thành tiếng, giọng vang khắp chính đường.

Nhìn từ đằng sau thì có vẻ là một người với mái tóc sáng màu, dáng người khá mảnh khảnh.

Chiều cao và thân hình của anh ta có cái gì đó trông rất quen.

“...”

Chúng tôi bất giác khựng lại, quay sang nhìn nhau.

“... À, phải rồi. Aoi, em có mang ‘sổ xin châu ấn<sup>[55]</sup>’ không?”

Anh Holmes không dả động gì tới người trông quen mắt đó mà bẻ lái sang chủ đề khác.

“Dạ, không, em không mang ạ.”

“Nếu cần thì em dùng cái này đi,” anh rút ra một cuốn sổ xin châu ấn còn mới.

Cuốn sổ xin châu ấn màu đỏ nhạt. Đây là một trong những sản phẩm được bày bán ở “Kura”.

“O-Oa, em xin ạ.”

Giữa lúc chúng tôi đang nói chuyện...

“Ồ, Holmes, Aoi!”

Người vừa đứng chấp tay trước tượng bản tôn<sup>[56]</sup> nãy giờ, chính là anh Akihito, bỗng quay người lại và sáng mắt lên.

“... Lâu không gặp anh, anh Akihito. Đúng là có duyên quá.”

Anh Holmes khẽ lên tiếng với vẻ bỏ cuộc.



“Chẳng phải duyên gì đâu, tôi đang định ghé qua tiệm nhà cậu đấy. Cơ mà trên đường đi bỗng có người hỏi tôi ‘có đi viếng Bát Xả Tự ở Shinkyogoku không’ rồi đưa cho tôi một cuốn sổ mỏng. Nghe nói chùa này phù hộ cho những người làm trong giới nghệ thuật, nên tôi nghĩ mình nhất định phải ghé qua.”

Anh Akihito quàng tay qua vai anh Holmes, vẫn hào hứng như mọi ngày.

“Anh không cần lúc nào cũng phải ôm vai bá cổ như thế đâu. Giờ chúng tôi còn phải chấp tay khẩn đã.”

Anh Holmes hất tay anh Akihito ra như phủi bụi, rồi xếp chân quỳ chính toạ trước bản tôn.

Tôi cũng cuống quýt ngồi xuống bên cạnh rồi chấp tay lại.

Chùa này chủ yếu phù trợ việc thăng tiến trong con đường nghệ thuật, cảm giác hơi xa vời với tôi, nhưng tôi cũng muốn có một chút gì đó gọi là tài lẻ, nên vẫn khẩn vài lời.

Chúng tôi chấp tay rồi từ tốn ngẩng đầu lên, sau đó chuẩn bị ra khỏi chùa để tới nơi kế tiếp thì nghe anh Akihito gọi.

“Ch-Chờ chút đã, Holmes.” Anh Akihito đuổi theo hai chúng tôi.

“Anh định đến ‘Kura’ phải không? Nếu vậy thì anh nhắm hướng rồi đấy.”

Nói rồi, anh Holmes chỉ về phía Teramachi Sanjo.

“Đúng là tôi định qua ‘Kura’, nhưng mà qua là để gặp cậu. Tôi được gọi tới dự tiệc tất niên ở nhà Yagashira mà.”

Nghe câu ấy, anh Holmes đứng khựng lại, quay đầu sang nhìn anh Akihito.

“... Anh Akihito cũng được gọi đến à?”

“Ừ, hôm nọ ông chủ gọi điện cho tôi mà,” anh Akihito nói với vẻ mặt tự hào.

“Giờ anh dắt *show*, bận rộn như vậy mà vẫn đến dự tiệc nhà tôi được hả?”

“Chuyện đó ấy hả, hôm qua tôi có chương trình quay ở Osaka, sang năm mới là lập tức có việc ở Kyoto nên cũng vừa tiện.”

“Vậy sao? Thế thì cảm ơn anh đã cất công đến dự. Tiệc dự kiến tổ chức lúc năm giờ chiều, nên anh hãy ghé qua nhà Yagashira vào giờ ấy nhé. Chúng tôi rất mong chờ sự góp mặt của anh.”

Anh Holmes giây trước vừa cúi rạp người, giây sau đã quay gót định đi thẳng.

“Ơ kìa, chờ đã! Cậu đi đâu thế?” Anh Akihito túm lấy cánh tay anh Holmes.

“Anh hỏi làm gì? Tôi đi mua đồ chuẩn bị cho bữa tiệc, sẵn tiện đi viếng Bát Xã Tự với Aoi.”

“Thế thì cho tôi đi với.”

“Không cần lúc nào cũng phải dính lấy bọn tôi đâu.”

“Thôi nào, biết đâu tôi lại có thể đề xuất việc đi viếng Bát Xã Tự lên chương trình truyền hình đấy.”

“Anh đi một mình đi không được à?”

Nghe anh Holmes lạnh lùng buông một câu như thế, anh Akihito nhìn chúng tôi với ánh mắt buồn bã, “Ờ... kìa...”

Anh ấy mang dáng vẻ của một chú chó con bị bỏ rơi, nhìn cũng hơi tội nghiệp.

“Ừ-Ừm, anh Holmes, dù sao cũng gặp nhau rồi, hay ba bọn mình cùng đi nhé. Càng đông càng vui mà.”

Nghe tôi nói xong, mặt anh Akihito vụt sáng.

“Aoi, em đúng là thiên thần.”

Anh Holmes thở dài ỉu xiu, có vẻ đã bó tay.

“... Em nói cũng phải. Càng đông càng vui. Anh hiểu rồi.”

Thế là ba người chúng tôi bắt đầu đi viếng Bát Xã Tự trên đường Shinkyogoku.

Rời khỏi chùa Seigan-ji, đi bộ về phía Nam một chút, chúng tôi gặp tiếp một lối nhỏ vào “chùa Seishin-in” ở bên tay trái.

“Đây là chùa cầu duyên mà Izumi Shikibu làm trụ trì đời đầu đấy.”

Anh Holmes lại giải thích cho chúng tôi như mọi lần.

Anh Akihito dừng chân trước vòng đá khắc kinh Phật ở cổng vào chùa.

Tôi còn đang rướn cổ ra nhìn và thắc mắc “gì thế nhỉ” thì dòng thuyết minh đã đập vào mắt.

*“Bánh xe rung chuông. Xin hãy vừa cầu nguyện vừa xoay bánh xe.”*

“Cái này được làm từ trụ và bộ đèn đá cổ của Izumi Shikibu, còn gọi là ‘bánh xe cầu nguyện’<sup>[57]</sup>. Nghe bảo một lần xoay là sẽ tích được công đức ngang với một lần đọc kinh đây.”

Anh Holmes đặt tay lên bánh xe bằng đá, xoay một vòng. Tiếng chuông leng keng ngân lên.

“Ồ, tôi nữa, cho tôi quay với.”

Anh Akihito ủa anh Holmes ra, đứng trước bánh xe rung chuông.

“Xin cho con đại thành công, xin cho con đại thành công, xin cho con đại thành công.”

Tay trái anh ấy xoay bánh xe làm nó kêu leng keng, tay phải giơ lên trời, miệng hăm hờ nói.

“... Anh Akihito hết mình thật đấy.” Tôi không khỏi thán phục.

“Phải, nhưng chăm chú vào ước nguyện của mình quá mà đẩy người ta ra như thế, tương lai chắc sẽ gặp nhiều khó khăn.”

Nghe anh Holmes cười nói, anh Akihito ngẩn người, mặt tái đi.

Thấy anh ấy vẫn ngây thơ như ngày nào, tôi cười toe toét.

Ở cổng còn treo cả chữ “được trí tuệ, được tình duyên”.

“Chùa này chủ yếu ban trí tuệ và tình duyên nhỉ. Dù em thấy trí tuệ và tình duyên trái ngược nhau một trăm tám mươi độ.”

“Phải. Izumi Shikibu là một người phụ nữ nổi tiếng thông minh, lại đa tình. Trong phạm vi hiểu biết của anh thì lịch sử tình trường của bà phải trên mười người.”

Vừa tiến vào sân chùa, anh Holmes vừa kể.

Thời đại ấy mà yêu hơn mười người... Tôi cảm thấy bị áp đảo, còn anh Akihito bên cạnh thì lại nghiêng đầu.

“Mười người thì làm gì nhiều đến thế?”

“Thời xưa mà anh.”

“Vậ à? Thế Aoi mấy người rồi?”

Anh Akihito nhìn sang tôi cười gian manh làm mặt tôi nóng bừng, chỉ biết kêu lên: “Dạ?”

Thế là anh Holmes tóm lấy cằm anh Akihito không chậm trễ.

“... Cái miệng trêu ghẹo vô duyên là cái miệng này nhỉ?”

Anh Holmes vẫn cười, tay bóp chặt hơn.

“Ui au au au, thìn ngổĩ<sup>[58]</sup>.”

“Tôi đến chịu anh luôn rồi đấy. Aoi, xin lỗi em nhé.”

Anh Holmes lập tức buông cằm anh Akihito ra, rồi lấy khăn lau tay.

“Kh-Không sao đâu ạ. Em quen với kiểu quấy rối của anh Akihito rồi mà.”

“Đừng gọi là quấy rối chứ, Aoi.”

“Nhưng mà quen với chuyện ấy cũng là vấn đề đấy.”

Thấy anh Holmes cau mày nhún vai, tôi cười và bảo, “Anh nói phải.”

“Vậ mình đi tiếp nhé.”

Cứ như thế, chúng tôi lần lượt viếng thăm chùa Saiko-ji thờ Dân Dược Sư, Sao Dược Sư Đường, chùa An'yo-ji và chùa Zencho-ji.

Chùa Saiko-ji thờ Dân Dược Sư là nơi khai vận, trừ tà, phù hộ sức khỏe dồi dào, không lo bệnh tật. Những món đồ trang trí và gói bùa hình con hổ<sup>[59]</sup> trông rất dễ thương.

Sao Dược Sư Đường phù hộ cho bệnh tật tiêu tán, hoá nguy thành an, bên trong bày tượng bạch tuộc giống như tên chùa<sup>[60]</sup>, xoa đầu bạch tuộc sẽ được hút sạch tai ương.

Chùa An'yo-ji để cầu sức khỏe dồi dào, gia đình thịnh vượng, cầu được ước thấy.

Chùa Zencho-ji để cầu sức khỏe dồi dào, sống lâu trăm tuổi, ngoài ra còn phù hộ tránh những vết sưng tấy.

Đền Nishiki Tenman-gu thờ Sugawara no Michizane, vị thần bảo trợ sự nghiệp học hành. Lúc chúng tôi tới được đền này, người qua kẻ lại còn đông hơn trước. Cũng phải thôi, vì rõ phải là sẽ đến “chợ Nishiki”.

Đúng rồi, có vẻ đền Nishiki Tenman-gu nằm ngay đầu chợ Nishiki. Sang năm tôi sẽ là học sinh ôn thi đại học, nên tôi cầu chuyện học hành tấn tới rồi hướng đến chùa Somedono-in.

“Đây là điểm cuối của Bát Xả Tự, là nơi cầu tự đấy.”

Đối với học sinh cấp ba như tôi và hai chàng trai trẻ tuổi độc thân, đây là chuyện hầy còn xa vời, nhưng thôi cũng cứ vào đã. Mang tâm thế ấy, ba người chúng tôi dàn hàng chấp tay. “Mà từ nghệ thuật đến tình duyên, khai vận, ước nguyện, trừ tà, chuyện sưng tấy, đến học hành, thậm chí cả

chuyện con cái. Chỉ tám đến chùa này thôi dường như cũng đã phù hộ đủ đường cho chúng ta rồi.”

Anh Akihito vừa ra khỏi khuôn viên chùa vừa lẩm bẩm. Tôi gật đầu đáp, “Công nhận ạ.”

“Viếng Bát Xả Tự Shinkyogoku.”

Tôi đã đi qua khu mua sắm mái vòm này rất nhiều lần, nhưng trước giờ chẳng hề để ý đến việc ở đây có chùa.

Bây giờ, sau khi đi viếng Bát Xả Tự xong, không hiểu sao tôi có cảm giác rất thoải mái, như vừa được tận hưởng một chuyến du ngoạn không thể trọn vẹn hơn.

“Tiếp theo mới là chiến trường này.”

Anh Holmes nói bằng giọng căng thẳng, nghe vậy chúng tôi kêu “hả?” và ngẩng đầu lên.

“Vì đây là chợ Nishiki đêm giao thừa mà.”

Tôi hướng mắt về phía chợ Nishiki. Ở đó, người người lèn chặt như nêm cối, theo đúng nghĩa đen.

“Aoi, chỗ này thật sự rất đông, em cố gắng đừng đi lạc nhé.”

Anh Holmes đặt tay lên hai vai tôi, rồi nhìn sang anh Akihito và giơ một tay lên.

“Anh Akihito, nếu bị lạc thì anh cứ thế đi về luôn nhé. Tối nay gặp lại.”

“Ê, tại sao cậu đối xử với tôi khác hẳn Aoi thế!”

“Thế à?”

“Không chỉ thế, cậu còn đang cố ý tính cắt đuôi tôi phải không?”

“Đúng là anh chỉ được mỗi cái linh cảm là nhạy thôi nhỉ?”

“Ồ, thế hoá ra là thật à?”

“Tôi đùa ấy mà.” Anh Holmes nói tỉnh queo.

... Chắc chắn là nửa đùa nửa thật rồi.

“Nhưng mà chỗ này đúng là chiến trường đấy, nên mọi người phải hết sức cẩn thận. Chỉ có thể đi thành một hàng dọc thôi, nên Aoi đi ngay sau anh nhé.”

Anh Holmes cứ thế len vào chợ Nishiki, con đường nhỏ chật ních người.

“Mấy anh mấy chị ơi, queo lựa<sup>[61]</sup>, queo lựa!” Những tiếng rao nhiệt tình bay qua bay lại.

Chợ Nishiki không chỉ có những hàng cá tươi, mà còn cả một dãy nhiều loại cửa hàng.

Cửa hàng giày, cửa hàng đồ muối, hàng rượu, hàng thịt, hàng bánh *mochi*, hàng rau quả, *sushi*, rồi đồ khô. Hàng ví miệng bấm kim loại, hàng hoa, hàng đồ gốm sứ, hàng khăn choàng kiểu Nhật, rồi hàng dép *zori*<sup>[62]</sup>. Hàng chuyên các món vùng, hàng cá cơm, hàng ớt bột *shichimi*<sup>[63]</sup>.

Bao nhiêu hàng quán trông thật vui mắt... nhưng người đông như thế này thì ai mà tận hưởng nổi!

Tôi có cảm giác như mình đang nhích từng bước một trong một toa tàu chật kín khách.

“Cô ơi, cháu Kiyotaka đây ạ!”

Anh Holmes đứng trước cửa hàng chuyên bán trứng rán cuộn nê *dashi*<sup>[64]</sup> và lớn tiếng gọi, làm tôi giật bắn người.



“Đây đây. Cu Kiyotaka, cảm ơn con lúc nào cũng tới mua nha. Nhờ con chuyển giùm cho ông Seiji nhá.” Cô bán hàng giao túi nilon có vẻ đã được chuẩn bị sẵn cho anh Holmes. Anh Holmes mở ví bấm miệng kim loại lấy vừa đủ số tiền, mau lẹ đưa cho cô ấy rồi cứ thế đi tiếp.

“Chào bác, cháu Kiyotaka đây ạ!” Lần này là hàng đậu phụ, anh ấy mua *nama-fu*<sup>[65]</sup>.

Cứ theo đà ấy, anh Holmes lần lượt đi mua các món khác như đậu viên rán nhân rau củ, tương *miso* trắng<sup>[66]</sup>, bánh *mochi* tròn<sup>[67]</sup>, *sushi* cá *saba*, cá trích Nhật cuộn tảo bẹ, cà rốt đỏ, hành *kujo*<sup>[68]</sup>, thịt vịt.

Thế rồi, anh ngẩng đầu lên và nói, “Aoi, lối này.” Tôi cứ nghĩ là anh định vào cửa hàng đồ gốm, nhưng anh đã lại leo lên cầu thang ở cạnh bên.

“Đợi tôi cái nào, cậu đi đâu thế?”

Anh Akihito chật vật mãi mới bơi được ra khỏi đám đông và đuổi theo chúng tôi.

Trên cầu thang là một quán cà phê hơi hướng *retro*.

Trong quán cũng tương đối đông người, nhưng không tới mức hết chỗ.

“... Bên trên chợ Nishiki lại có quán cà phê thế này ư?”

Thấy tôi tỏ ra ngạc nhiên, anh Holmes cười thành tiếng, đoạn ngồi xuống ghế ở quầy *bar* cạnh cửa sổ.

“Từ đây có thể nhìn xuống khung cảnh chợ Nishiki đấy.”

Nghe anh nói thế, tôi vịn tay lên quầy và nhìn xuống dưới qua cửa sổ.

“O-Oa, tuyệt quá!”

Phố mua sắm náo nhiệt chật hẹp và biển người đen ngòm.

“Dã man, cảnh ở đây đúng là ấn tượng thật đấy.”

Anh Akihito cũng thốt lên đầy hưng phấn.

“Phía dưới đông đúc đến vậy mà ở đây vẫn trống chỗ, cảm giác lạ lùng ghê.”

“Những người đến Nishiki vào giao thừa phần lớn là khách du lịch, chắc cũng không đủ thư thả để nhìn lên trên đâu.”

“Không không, kể cả người sống lâu ở Kyoto như tôi cũng không biết ở đây có một quán cà phê như thế này mà.”

Anh Holmes, tôi và anh Akihito ngồi một hàng ở quầy *bar* bên cửa sổ.

Như mọi khi, anh Holmes với anh Akihito gọi cà phê, còn tôi thì gọi cà phê sữa.

Đợi một lúc thì đồ uống cùng hai chiếc bánh kem được mang đến, tôi nghiêng đầu khó hiểu.

“Ừa, mình có gọi bánh kem à?”

“À, bánh là anh gọi sau đấy. Cho Aoi với anh Akihito.”

Cầm tách cà phê trên tay, anh Holmes mỉm cười dịu dàng.

“Ồ, cả tôi nữa hả?”

Mắt anh Akihito thoáng vẻ bối rối, thấy vậy anh Holmes khẽ gật đầu.

“Anh rất hay có cái kiểu mỗi khi mệt mỗi tích tụ trong người là lại quẩn rịt lấy tôi. Vì thế, anh hãy ăn một chút đồ ngọt cho lại sức đi nhé.”

“Holmes...” Anh Akihito mắt rung rung, có vẻ hết sức cảm động.

Mặc dù nếu huych toẹt ra thì câu đây sẽ là: “Anh ăn chút đồ ngọt hay gì đó đi, khoẻ lại rồi thì đừng bám lấy tôi nữa.”

“Đúng là nói cho cùng, Holmes vẫn tử tế nhất.”

Anh Akihito vui vẻ ăn bánh.

Ừ thì, thực tế tuy anh Holmes có vẻ nghiêm khắc với anh Akihito, nhưng vẫn đối xử với anh ấy rất tốt.

Tôi cũng lặng lẽ đưa bánh lên miệng. Có cảm giác nổi một nhọc vì vật vã trong biển người được xoa dịu đi nhiều.

Dù sao chúng tôi cũng vừa chui ra từ đám đông đó mà, không hụt hơi sao được.

(Giữa dòng người ấy mà anh Holmes vẫn mua sắm được ngon ơ, đúng là cao thủ.)

Quang cảnh chợ Nishiki nhìn từ trên xuống vừa mới mẻ vừa có chút lạ lùng. Cảm giác như tôi lại được anh Holmes chỉ cho một địa điểm hấp dẫn nữa của Kyoto vậy.

Anh Akihito nhồm nhoàm nhai bánh, uống cà phê ừng ực rồi thở dài.

“... Cà phê chỗ này cũng ngon, nhưng tôi vẫn thích cà phê cậu pha hơn.”

Anh ấy vừa nhìn chăm chăm vào cái tách, vừa buột miệng như đang nói một mình.

“Cảm ơn anh đã có lời khen. Để chốc nữa tôi sẽ pha cà phê cho anh nhé.”

Anh Holmes nói, trông có vẻ hơi vui. Thấy vậy, tôi âm thầm nhìn xuống cốc của mình.

Tôi lúc nào cũng uống cà phê sữa. Cà phê sữa anh Holmes pha cho tôi rất ngon, nhưng tôi vẫn muốn có thể uống cà phê đen của anh Holmes, món vẫn được mọi người khen ngợi hết lời.

Vừa nhìn xuống dòng người đông nghịt không biết đâu là giới hạn dưới chợ Nishiki, tôi vừa nghĩ ngợi vẫn vơ mấy chuyện không đầu không cuối.

### 3

Thế rồi, bằng cách nào đó, chúng tôi cũng thoát khỏi chợ Nishiki đầy nhóc toàn người là người, leo lên xe công ty dưới bãi đỗ xe ngầm ở Oike, rồi đi về phía biệt thự nhà Yagashira gần Con đường Triết Học.

Lâu lắm tôi mới đến nhà Yagashira.

Một căn nhà kiểu Tây được xây bằng đá, nhìn bao nhiêu lần vẫn thấy ấn tượng.

Mặc dù đang là giữa mùa đông, nhưng cửa chính biệt thự nhà Yagashira vẫn mở toang, tấp nập người ra kẻ vào.

“Anh ơi, khách đến rồi ạ?”

Tôi ngạc nhiên hỏi, nhưng anh Holmes khẽ lắc đầu.

“Chưa đâu, họ là những người giúp sửa soạn bữa tiệc do ông nội thuê đấy. Cô Yoshie đang giúp gia đình anh chỉ đạo bọn họ.”

Nhìn kĩ lại thì thấy toàn là những người đeo tạp dề.

Chắc họ là nhân viên dọn dẹp nhà cửa và nhân viên cửa hàng giao đồ ăn tận nơi.

“Mời vào.”

Tôi nối gót anh Holmes.

“Xin phép cả nhà.” Vừa bước vào trong nhà Yagashira, tôi đã thấy cô Yoshie đang tắt bật chỉ huy các nhân viên.

“Đúng rồi, đúng rồi. Tranh của Mucha<sup>[69]</sup> treo trên tường đại sảnh ấy. Còn bàn dài đằng kia kê lui vào góc một chút.”

Các nhân viên làm việc theo đúng chỉ dẫn của cô.

Trên tường treo tranh in thạch bản của Mucha, bên cạnh cửa là một chiếc đồng hồ cây... à không, một chiếc hộp nhạc. Bên khung cửa sổ lồi là một quả địa cầu cổ và một loạt mô hình ô tô bằng thép mạ thiếc gắn biển “Porsche AG”, “Lamborghini”, “Volkswagen”, “volvo240”, “MINI COOPER” được xếp thành hàng. Hội trường này còn chất chơi hơn cả trước kia nữa.

“Cô Yoshie, cảm ơn cô nhiều. Để cháu phụ một tay ạ.”

Anh Holmes vừa bước tới vừa nói. Cô Yoshie liền quay lại và kêu lên.

“Ôi. Cháu về rồi à? Aoi, Akihito, mừng các cháu đến chơi. Kiyotaka, chỗ này để cô lo, cháu cứ tiếp Aoi với Akihito đi. Mà cháu cũng nên nghỉ ngơi một chút. Lúc nào cháu cũng bận quá rồi.”

Cô nói thế rồi vỗ nhẹ vào lưng anh Holmes.

Không hiểu sao nhìn hai người thế này cứ như mẹ con thật ấy.

(Dù trông cô Yoshie còn rất trẻ trung.)

Đứng trước một cô Yoshie như thế, anh Akihito ngại ngùng cười nham nhở.

“Cháu chào cô Yoshie ạ. Cô vẫn đẹp như mọi khi.”

“Ha ha ha, cảm ơn cháu, Akihito. Cô thấy cháu trên ti vi suốt đấy. Đúng là ngôi sao lớn nhỉ.”

“Chà, được cô Yoshie khen thế thì còn gì bằng.”

Đúng lúc ấy, một người làm lên tiếng hỏi: “Chị cho tôi hỏi, cái này để đâu ạ?” Cô Yoshie ngoái lại và đáp.

“Cái đó nhờ anh để trong góc kia. Nào nào, ba đứa, có ở đây cũng chỉ tổ vướng víu thôi, mấy đứa lên phòng khách ở tầng hai hay chỗ nào đó chơi đi.”

Cô cười châm chọc, phẩy tay đuổi chúng tôi đi.

Tôi nghĩ bụng rằng cô Yoshie đúng là một người phụ nữ tuyệt vời.

“Aoi, anh Akihito, bên này.”

Đi đến cuối tầng một sẽ có cầu thang để đi lên tầng hai.

Ở đó có bậc thêm và tủ để giày, chúng tôi xỏ dép đi trong nhà rồi leo lên tầng.

Nghĩ mới thấy, đây là lần đầu tiên tôi đặt chân vào không gian sinh hoạt trong biệt thự nhà Yagashira.

Lên hết cầu thang, chúng tôi bước vào một không gian rộng rãi.

Một chiếc ti vi cỡ lớn, một bộ sofa kiểu Âu, tủ ngăn kéo, chậu cây cảnh. Trên trần nhà là đèn chùm, ở trên tường là một bức tranh lớn, bình hoa, lọ trang trí, bình rót nước bày khắp mọi nơi.

Chỗ này có vẻ là phòng sinh hoạt chung.

“Hở, phòng sinh hoạt này trông như phòng tổng thống trong khách sạn ở nước ngoài ấy nhỉ.”

Tôi và anh Akihito hào hứng nhìn quanh phòng sinh hoạt.

Có thể thấy tất cả đồ mỹ nghệ trang trí trong phòng đều là những tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời và có giá trị, khiến tôi cảm thấy dè dặt không dám lại gần.

Chúng tôi đứng sát tường để tránh không đụng phải món gì đắt tiền.

Từ cửa sổ lớn, có thể nhìn xuống Con đường Triết Học.

“Oa, Con đường Triết Học này.”

Tôi chống tay lên bậu cửa sổ và phấn khích thốt lên. Anh Akihito lập tức tới gần và gật đầu thật mạnh.

“Đẹp dã man.”

“Công nhận ạ.”

Chúng tôi đang mải mê trầm trồ thì nghe hương cà phê thoảng qua đầu mũi.

“Mời hai người.”

Không biết từ bao giờ, anh Holmes đã đi pha cà phê và cà phê sữa cho chúng tôi.

Ôi, chết dở.

Tôi chưa kịp bảo anh ấy là “từ giờ em cũng sẽ tập uống cà phê đen”.

Nhưng cà phê sữa anh Holmes pha cho tôi quả thực vẫn ngon nhất trần đời.

“Hà, cà phê của Holmes đúng là ngon ghê gớm.”

Anh Akihito vừa uống cà phê vừa cảm thán, khiến tôi một lần nữa quyết tâm lần tới sẽ nhờ anh Holmes pha cà



phê đen. Nghĩ thế, tôi đưa cà phê sữa lên miệng.

“Khoảng một tiếng nữa bữa tiệc sẽ bắt đầu, hai người cứ thông thả xem ti vi đi. Có cả băng thu lại chương trình của anh Akihito đấy. Chúng ta bật lên xem nhé.” Anh Holmes tươi cười cầm điều khiển ti vi.

“Chuyện là, em muốn xem phòng anh Holmes ạ.”

Tôi hơi nhòai người ra trước và nói, khiến anh Holmes giật mình nhú mày lại.

“Hả...? Phòng anh ư?”

Nhìn là thấy anh ấy không thích ý tưởng này cho lắm.

“Ồ, sao thế? Phòng cậu nhiều sách đen lắm hả?”

Anh Akihito sáng mắt lên với vẻ khoái chí.

“Không, không có thứ đó đâu. Chỉ là tôi không nghĩ sẽ có khách vào thăm phòng, nên chưa dọn dẹp gì hết.” Anh Holmes cười gượng gạo.

Đúng là lần trước đến thăm nhà Yagashira, tôi cũng không vào phòng anh Holmes.

Mà đúng hơn là đợt đấy tôi còn chẳng vào không gian sinh hoạt của gia đình, nên chắc anh ấy nghĩ lần này cũng vậy.

Hơn nữa, nếu cô Yoshie không gợi ý, chắc chúng tôi cũng chẳng vào tới tận đây.

Cơ mà phòng anh Holmes chắc sẽ sạch bóng như gương, vì đấy là anh Holmes mà lại.

Tôi dám chắc anh ấy không muốn mời chúng tôi vào phòng vì có lí do nào khác.

“Dạ, vậy phòng anh để lần sau, giờ mình xem chương trình của anh Akihito đi ạ.”

Khi tôi gật đầu chấp nhận, tay cầm điều khiển ti vi, anh Holmes bỗng lên tiếng.

“Không không, không sao đâu. Chỉ là phòng anh bừa bãi nên anh thấy hơi ngại thôi.”

Anh ấy đứng phắt dậy và cứ thế bước đi.

Chúng tôi theo sau anh Holmes, đi từ phòng sinh hoạt ra đến hành lang.

Không khí cứ lạnh lạnh, chẳng biết có phải vì tường làm bằng đá hay không.

“Này, có thật là phòng cậu không có sách đen không vậy?”

Vừa rảo bước dọc hành lang, anh Akihito vừa hào hứng hỏi.

“Không có đâu.”

“Thật không?”

“Thật, những thứ đó tôi không mua bản giấy. Tất cả đều là sách điện tử.”

Anh Holmes thản nhiên đáp, làm tôi và anh Akihito câm nín.

“... Vậy à, trong máy tính bảng hả?” Anh Akihito ngo ngác thốt lên.

“Phải, tôi còn cài mật khẩu, như vậy sẽ an toàn hơn về nhiều mặt, đúng không?”

“Công nhận. Còn có thể dễ dàng mang một lượng dữ liệu lớn bên mình. Thật không hổ danh Holmes.”

“Mong anh đừng nói ‘thật không hổ danh’ với mấy chuyện kiểu này.”

Tự nhiên hai người bắt đầu nói về đề tài của bọn con trai, làm tôi cứng mặt.

“Ừm, hai anh...”

“Xin lỗi em, bọn anh vô duyên quá. Chuyện này chỉ nói ở đây thôi nhé.”

Nhìn cái cách anh Holmes đưa ngón trỏ lên trước miệng rồi suýt một tiếng, hai má tôi bất giác nóng bừng.

Vừa phải nghe cuộc đối thoại vừa rồi, lại bị làm cho đứng tim như thế, ức không chịu được.

“Đúng là, tại anh Akihito cả đấy. Anh làm tôi nói chuyện gì trước mặt con gái người ta thế.”

“Ồ, sao lại thành lỗi của tôi rồi.”

Phòng của anh Holmes nằm ở cuối hành lang.

Cửa gỗ nâu sậm và tay nắm bằng đồng thau mang phong cách *retro*, rất hợp với căn biệt thự kiểu u này.

Bên trong chắc hẳn là một căn phòng ngăn nắp quy củ, đẹp hết chỗ chê.

Tôi mở cửa lạch cạch, tâm trạng hơi hồi hộp, sau đó thì trống mắt ra.

Căn phòng ấy, đúng như lời anh Holmes, thật sự... rất bừa bãi.

Bừa bãi, hay nói chính xác hơn là ngập trong sách. Chồng tài liệu cao ngất trên bàn làm việc; trên tủ kéo cạnh giường và trên sàn chất đống các tạp chí mỹ thuật và những quyển sách dày cộp mà tôi đoán là văn kiện. Ngoài mấy chỗ đó ra thì cũng có vẻ sạch sẽ, nhưng chỉ riêng việc sách vở ở khắp mọi nơi như thế này thôi cũng khiến căn phòng trông lộn xộn quá sức rồi.

“Ồi giời, Holmes, phòng cậu đúng là bừa thật đấy.”

“Tôi đã nói rồi mà. Phòng tôi bây giờ không ở trong tình trạng có thể mời người khác vào được đâu,” anh Holmes chẳng có vẻ gì là áy náy cả.

“Nh-Nhưng tại sao lại bừa đến mức này ạ? Cửa hàng với phòng sinh hoạt của gia đình anh đều ngăn nắp thế cơ mà?” Tôi thật lòng thắc mắc.

“Vì cửa hàng là nơi buôn bán, phòng sinh hoạt và nhà bếp đều là không gian sống chung. Còn đây là không gian riêng của mình anh, không ảnh hưởng đến bất cứ ai. Sách chất đống lên vậy là vì có nhiều tài liệu anh muốn đọc cho xong. Anh đọc sách, học hành trên bàn, sau đó cứ vậy lên giường, nằm đọc rồi ngủ mất. Lúc dậy, vươn tay một cái là tới chỗ cuốn sách anh muốn đọc. Cực kì hợp lí đúng không? Biệt tài của anh là có thể lập tức tìm thấy quyển mình cần trong đống sách, rút một phát là ra luôn.”

Nói rồi, anh Holmes rút một cuốn ra từ trong núi sách, quay sang chỗ tôi và nói “thấy chưa” một cách đầy tự mãn.

... C-Cái anh Holmes này.

“Nơi này tuy bừa bãi nhưng anh vẫn phải bụi nghiêm chỉnh mà. Phòng của anh ở Yasaka gọn hơn chỗ này nhiều. Căn nhà này có nhiều tài liệu nên anh ham quá, cứ cầm cúi đọc thôi. Dù rằng, nếu định mời khách tới thì anh sẽ dọn dẹp gọn gàng trước.”

... Cái anh Holmes này.

“A, có phải anh đã làm em vỡ mộng không?”

Thấy tôi không nói năng gì, anh Holmes liếc sang với vẻ hơi lo lắng.

Bộ dạng đó làm tôi phì cười.

“Không ạ, chỉ là lúc nào anh cũng làm em bất ngờ, thật là thú vị. Với cả, thật ra em cũng thấy nhẹ người đi một tí. Anh Holmes dường như luôn nghiêm chỉnh không để lộ chút sơ hở nào, hoá ra cũng có mặt trái thế này cơ đấy.”

Phải rồi, cửa hàng luôn sạch bóng. Giá sách và đồ mỹ nghệ được sắp xếp ngay ngắn gọn gàng.

Anh lúc nào cũng thể hiện mình là một người sáng dạ, chín chu, nhưng tất cả đều chỉ là mặt ngoài phơi ra cho người ta thấy... Phòng của mình thì anh để bừa bãi, lộn xộn, và anh vẫn cứ sống trong cái bãi chiến trường như thế một cách thản nhiên.

Tuy tôi cũng bất ngờ chút đỉnh, nhưng điều đó tính ra vẫn rất đúng chất anh Holmes, khiến tôi ngoác miệng cười toe toét.

“Nếu anh không phiền thì để em giúp anh một tay dọn dẹp nhé?”

“Thôi em ạ, để nguyên như vậy thì anh dễ sử dụng hơn, không sao đâu.”

Anh Holmes đáp luôn mà chẳng cần suy nghĩ, làm tôi lại bật cười.

“Nhưng rốt cuộc là cậu đọc cái gì mà lăm thế? Sách về mĩ thuật à?”

Anh Holmes nhìn quanh phòng, thở dài nghe chừng ngao ngán.

“Vâng, tôi đọc cả tài liệu mĩ thuật lẫn sách lịch sử. Gần đây tôi rất thích nghiền ngẫm danh mục đấu giá của thời Đại Chính.”

“Danh mục đấu giá?”

Tôi và anh Akihito ngơ ngác hỏi. Anh Holmes vừa gật đầu đáp, vừa đeo găng tay trắng rồi lấy từ giá sách ra một tập sách nhỏ cũ kĩ.

“... Cái đó thì cậu để lên giá sách cẩn thận ghế. Còn dùng cả găng tay nữa.”

“Phải, vì đây là một cuốn sách vô cùng giá trị.”

“Là sách gì thế ạ?”

Dù có nhòm vào tập sách thì tôi cũng không hiểu lắm, vì chữ trên đó là chữ viết tay được ngoáy bằng bút lông.

“Vào thời Đại Chính, giai đoạn bong bóng kinh tế thứ nhất xảy ra, dẫn đến sự xuất hiện của rất nhiều đại gia giàu có. Thời đó, những đại gia ấy thừa tiền tới mức người ta kể lại rằng, có người thấy lối vào nhà hàng truyền thống tối quá nên đã đốt tờ một yên để thắp sáng, tính theo giá trị bây giờ là một nghìn yên.”

“Lấy tiền châm lửa ư? Nghiêm túc không vậy!?”

“Cũng không rõ chuyện này có bao nhiêu phần trăm sự thật, nhưng đó cũng là một câu chuyện thể hiện sự giàu có, sung túc của con người thời đấy. Vào giai đoạn đó, những đại gia giàu xổi đã đổ xô đi mua gom đồ mỹ nghệ cổ.

Thế nhưng, sau khi bong bóng vỡ do khủng hoảng liên tục xảy ra, họ quyết định bán đi những đồ mỹ nghệ cổ mà mình thu thập được, và lập một danh sách bán chác chỗ đồ cổ ấy. Đó chính là danh mục đấu giá thời Đại Chính mà tôi đang cầm ở đây.

Tập sách là một tư liệu tham khảo vô cùng hữu ích về đồ cổ, cũng là một tập sách cổ rất có giá trị, chỉ xem thôi cũng say sưa quên cả thời gian.”

Anh Holmes mỉm cười phấn chấn, cẩn thận gấp tập sách lại rồi cất lên giá sách.

Tôi và anh Akihito hoàn toàn không hiểu được cảm giác ấy, bèn quay sang nhìn nhau với bộ mặt ngơ nghe.

“Nhân tiện là ông nội anh đang cầm danh mục đấu giá của các gia tộc lãnh chúa và nhà Tokugawa. Cũng đáng xem lắm đấy.”

“Tokugawa cơ à, ghê gớm thật.”

“Ừ, bắt đầu từ thời Minh Trị, một số món đồ cổ trong gia đình các lãnh chúa đã bị đem bán. Ngoài ra, cũng có thời kì mà những món đồ mỹ nghệ cổ quý giá trôi nổi ngoài chợ rồi đi lạc sang tận Âu Mỹ nữa cơ. Nghe nói vào thời đó, Masuda Takashi, nhân vật được mệnh danh là người đã nuôi nấng công ty thương mại tổng hợp Mitsui, cũng dẫn đầu

phong trào thu mua lại cổ vật, ngăn chặn việc đồ mỹ nghệ cổ bị rò rỉ sang nước ngoài. Quả thật là một việc làm đáng khâm phục.” Anh Holmes nhiệt tình kể lại.

“Ồ ồ ồ, người đã nuôi nấng tập đoàn Mitsui, ông Masuda Takashi sao?”

Đây là lần đầu tôi được nghe chuyện này.

“Thương nhân phi thường lắm em ạ. Thời kỳ Edo kéo dài được như vậy cũng là nhờ các thương nhân đã chống đỡ quốc gia. Nghe bảo những nhà buôn thịnh vượng như gia đình Mitsui, Ito đã cho cho Mạc phủ vay số tiền tương đương gần hai mươi tỉ yên nếu tính theo giá trị bây giờ. Mạc phủ sử dụng nguồn lực của thương nhân để điều hành chính trị, thế nên đất nước này thực chất là đất nước do các thương nhân kiến tạo nên. Hai người có muốn đọc tài liệu của thời kì ấy không? Ở đây có này.”

Nói rồi, anh Holmes rút tài liệu ra khỏi núi sách. Thấy vậy, anh Akihito kêu lên để ngăn lại.

“A, không không không, cũng gần năm giờ rồi, mình xuống dưới nhà đi!”

“Ừ nhỉ. Vậy chúng ta chuẩn bị xuống thôi.”

Anh Holmes nhìn đồng hồ xem giờ, rồi để tài liệu về lại núi sách.

Chúng tôi ra khỏi phòng. Tôi còn đang mơ màng nhìn theo lưng anh Holmes ở phía trước thì anh Akihito đi cạnh liếc sang tôi.

“Kẻ quái gở như cậu ta mà thành bạn trai hay cái gì đó của em chắc sẽ mệt lắm, Aoi nhỉ.”



Anh Akihito hạ giọng thì thảo vào tai tôi, làm má tôi nóng bừng.

“A-Anh nói thế với em làm gì?”

“Thực lòng mà nói, Aoi thấy thế nào?”

“S-Sao anh lại hỏi chuyện đó...”

Tôi cúi gằm xuống để anh ấy không thấy bộ mặt đang đỏ lựng của tôi.

“E-Em thấy anh ấy rất tuyệt vời... Nhưng, nói sao nhỉ, dù em cảm thấy thế nào thì một người có gu thẩm mỹ cao như anh ấy cũng sẽ không chọn em đâu, nên em muốn giữ khoảng cách nhất định với anh ấy.”

Tôi lúng túng trong miệng. Anh Akihito nghe thấy thế liền mở to hai mắt.

“Không, ý anh là em nghĩ thế nào về tính cách quái gở của Holmes cơ.”

“D-Dạ?”

Hoá ra anh ấy đang hỏi ý kiến tôi về tính cách quái gở của anh Holmes hả? Xấu hổ chết mất!

“Cơ mà anh cũng hiểu những gì Aoi nói. Ban đầu anh cũng tưởng Holmes có tình cảm đặc biệt với Aoi, nhưng hoá ra không phải vậy. Có vẻ cậu ta chỉ coi em như một người đồng chí cũng từng trải qua chuyện thất tình, chưa kể là cậu ta vốn dĩ luôn tử tế với mọi người nữa.”

“Nhỉ? Vậy là đúng như những gì em nghĩ.”

“Thế còn tính cách quái gở của Holmes, em thấy sao?”

Anh ấy hỏi lại lần nữa làm tôi cười khó xử.

Anh Holmes đúng là người kì quặc.

Nhưng tôi vẫn rất thích nghe anh Holmes kể chuyện, mà đúng hơn là...

“Em quen rồi ạ.”

“Thế à. Cơ mà nghĩ lại thì anh cũng vậy.”

Chúng tôi lâu bầu nói, rồi cùng phá lên cười.

## 4

Khi chúng tôi xuống tới tầng một, công tác chuẩn bị của bữa tiệc có vẻ đã đâu vào đấy.

Trên chiếc bàn dài phủ khăn trắng, rất nhiều món ăn và đồ tráng miệng kiểu Tây, kiểu Nhật, kiểu Trung được bày ra dưới sự quản lí của những người phục vụ mặc đồ trắng.

Tiệc lần này cũng là tiệc đứng giống *buffet* trong khách sạn.

Ông chủ bận *kimono* như thường lệ, còn cô Yoshie mặc một chiếc váy giản dị.

Những khuôn mặt quen thuộc như bác Ueda, bà Mieko đang trò chuyện vui vẻ.

Vẫn chưa thấy bóng dáng quản lí, chắc là bác đóng cửa hàng rồi mới đến đây.

“Kiyotaka, sao con lại ăn vận như vậy, mặc *tuxedo* đi xem nào.”

Ông chủ vừa thấy anh Holmes đã nhăn mặt vô cùng lộ liễu.

Anh Holmes đang đóng bộ đơn giản với quần bò và áo phông.

“Có sao đâu ông, đây chỉ tiệc tất niên trong nhà thôi mà,” anh Holmes đáp tỉnh bơ.

“Aoi mặc trang phục theo bộ dễ thương ghê. Lúc này cô quên nói, nhưng cháu mặc hợp lắm, xinh quá đi mất.”

Cô Yoshie tiếp lời làm tôi thấy ngượng. Tôi cúi đầu cảm ơn cô.

Bộ váy áo tôi đã lựa để mặc cho phù hợp với buổi tiệc ngày hôm nay.

Được người có gu thẩm mỹ như cô Yoshie khen làm tôi vô cùng vui sướng.

“Hổng được. Con có vai trò chủ nhà, phải mang sấm panh cho khách rồi còn việc này việc khác, ít nhất cũng nên thay đồ cho chỉnh chu một tí chứ! Phải rùi, mặc đồ như ở quán cà phê của cậu Ueda ấy.”

Nghe ông chủ nói, anh Holmes vâng dạ qua quýt rồi nhún vai.

“Xin lỗi, tôi đi thay quần áo một chút, mọi người cứ thông thả nhé.”

“Dạ, vâng ạ.”

Anh Holmes cứ thế rời khỏi sảnh tiệc để quay trở về phòng mình.

Tôi và anh Akihito bị bỏ lại, thơ thẩn nhìn quanh hội trường.

“Cái kia là tranh của Mucha nhỉ?”

Anh Akihito chỉ tay vào bức tranh in thạch bản trên tường.

Hướng mắt sang phía anh chỉ, tôi thấy bốn khung tranh in thạch bản hình chữ nhật khổ dọc được treo ở đó.

“Đúng thật. Chúng đẹp quá.”

Chúng tôi vừa gật gù vừa bước về phía bức tranh.

Bốn bức tranh này chắc lấy cùng một người phụ nữ làm mẫu, nhưng mỗi bức lại mang một biểu cảm riêng.

“... Nghe bảo trong nhà cô Yoshie cũng có một bộ tranh thế này.”

Một giọng nói vang lên từ phía sau, tôi giật mình quay lại.

Anh Yoneyama đang đứng đó, cười ỏn ẻn.

Anh là một nam thanh niên mang vẻ ngoài trung tính, với thân hình mảnh khảnh ốm yếu và mái tóc dài được buộc lại một túm ở phía sau.

Ngày xưa, anh là thợ làm đồ giả, do bị ông chủ vạch mặt mà rửa tay gác kiếm, giờ đang vừa làm việc cho một phòng tranh, vừa tự vẽ các tác phẩm của mình.

“Anh Yoneyama, đã lâu không gặp.”

“Chào, Yoneyamacchi.”

“Aoi, Aki, lâu lắm không gặp. Suốt từ bữa tiệc nhà Yanagihara tiên sinh ấy nhỉ.”

Anh Yoneyama và anh Akihito mới gặp mặt ở bữa tiệc của Yanagihara tiên sinh, nhưng không biết từ lúc nào quan hệ giữa hai người đã tiến triển đến mức có thể gọi nhau bằng tên thân mật.

“Nhà cô Yoshie cũng có bộ tranh tương tự, nghĩa là một trong hai bộ là đồ giả sao? À, chắc không phải, đây là tranh

in mà.”

Anh Akihito nói như thế vừa chợt nhớ ra, anh Yoneyama nghe xong bèn gật đầu.

“Ừ, là tranh in thạch bản. Nghe bảo bộ tranh này biểu thị ‘bốn thời khắc trong ngày’: sáng, trưa, chiều, tối,” anh ấy vừa ngắm nhìn khung tranh vừa nói.

Ra là vậy, tôi gật gù.

Bên trong khung tranh lồng lẫ, tinh tế được trang trí bằng hoa, cô gái ở bức “sáng” có vẻ như vừa mở mắt tỉnh dậy. Bức “trưa” khắc họa lại biểu cảm hoạt bát thể hiện qua ánh mắt sáng long lanh. Trong bức “chiều”, nàng chống cằm, vừa ngắm nhìn hoàng hôn vừa chìm vào suy tưởng. Cuối cùng là bức “tối”, khi nàng chuẩn bị thiếp đi.

Bác nào cũng đẹp, tinh tế nhẹ nhàng, vô cùng tuyệt diệu.

“A, dưới tranh có ghi tiêu đề này.”

Bốn thời khắc trong ngày. “Thức giấc buổi sáng”, “Ánh sáng ban trưa”, “Mộng tưởng chiều tà”, “Êm đềm đêm tối”.

“Cô Yoshie thích Mucha lắm. Nghe bảo Yagashira tiên sinh đã tặng bộ tranh in thạch bản này cho cô Yoshie với tâm ý: ‘Thời khắc nào cũng nghĩ về em’. Sau đó, cô Yoshie tặng lại cho ngài ấy một bộ tương tự làm quà, ý muốn nói: ‘Hãy luôn luôn nghĩ đến em nhé’.”

Anh Yoneyama vừa quan sát bộ tranh vừa nói với vẻ tâm đắc.

Vậy sao, ra đó là lí do ở nhà cô Yoshie cũng có bộ tranh như thế.

Bức tranh thạch bản mà hai người tặng cho nhau chứa đựng tấm lòng của mình dành cho người còn lại... nghe mới đáng ngưỡng mộ làm sao.

Tôi đang mê mẩn ngược lên nhìn thì nghe tiếng anh Holmes sau lưng.

“Để mọi người chờ lâu.”

Tôi quay lại.

Anh Holmes đã thay sang sơ mi trắng, gilê đen, quần đen theo đúng lời ông chủ.

Phong cách này giống như bộ đồ tôi thấy ở quán cà phê hôm nọ, đúng là rất hợp với anh Holmes.

## 5

Sau đó, bác quản lí tới, một vài người bạn của ông chủ cũng tề tựu, bao gồm cả chuyên gia giám định Yanagihara tiên sinh và cô Hanamura dạy cắm hoa, ngoài ra còn có những người làm trong giới mỹ thuật khác nữa.

Mọi người đều toả ra khí chất của những nhân vật tầm cỡ. Họ chắc hẳn toàn là những con người xuất chúng.

Đây giống như một bữa tiệc của các chính trị gia.

Nếu xét đến người trẻ thì chỉ có bọn tôi xếp dưới anh Akihito hai mươi lăm tuổi.

Đúng lúc đó, một giọng nói quen thuộc đầy sức sống vọng đến tai tôi.

“Cảm ơn vì đã mời chúng tôi.”

Tôi nhìn về hướng phát ra giọng nói rồi chớp mắt.

“Không phải chứ, anh Ichikata Kisuke, chị Asamiya Rei!”

Diễn viên kịch *Kabuki*, anh Ichikata Kisuke và cựu thành viên của đoàn kịch Takarazuka, nữ diễn viên tên tuổi, chị Asamiya Rei.

Đúng thế, nhờ vụ *Kaomise* mà anh Holmes đã trở nên thân thiết với nhóm anh Kisuke.



Nhưng ai mà tin được là họ lại tới buổi tiệc của nhà Yagashira cơ chứ!

Không chỉ có mình tôi ngạc nhiên trước sự xuất hiện bất ngờ của hai vị khách nổi tiếng, mà cả hội trường cũng xôn xao, anh Akihito còn há hốc miệng.

“Ơ, sao Kiskey lại...?”

“Thật ra ông tôi có dặn tôi phải ‘mời mấy người sáng chói vào’, nên tôi nhắm mắt mời thử hai anh chị ấy. Không ngờ hai người họ lại đồng ý ngay.”

Anh Holmes nói rồi bước đến chỗ hai người kia.

“Chào anh Kiskey, chị Rei. Cảm ơn hai anh chị đã tới.”

Anh Holmes cúi đầu thật thấp, còn anh Kiskey khẽ lắc đầu.

“Có gì đâu. Được cậu mời làm tôi phần khởi lắm. Cảm ơn nhé.”

Anh Kiskey mỉm cười. Anh ấy mặc một bộ com lê đen nom cực hợp.

Nhìn thoáng qua thì thấy cái chân bị thương của anh có vẻ đã ổn rồi.

“Chị cũng thế, cảm ơn Holmes nhé.” Chị Rei mặc một bộ váy đen không mấy cầu kì.

Chị vẫn mỉm cười rạng rỡ, mang vẻ đẹp cực kì áp đảo.

“Được rồi, các vị khách đặc biệt cũng đã tới chung vui, giờ chúng ta cùng ly lần nữa. Xin cảm ơn quý vị trong suốt một năm vừa qua, năm sau mang lại được các vị giúp đỡ. Bằng tất cả lòng cảm tạ, cùng ly!”

Ông chủ nói vậy rồi nâng cốc, mọi người đồng thanh hưởng ứng: “Cụng ly!”

“Chà, bài phát biểu khai mạc của ông chủ lần này ngắn ghê, may thật.”

Anh Akihito hồn nhiên nói lên cái điều mà ai cũng nghĩ nhưng không dám thốt ra. Tôi nghe mà chợt dạ, còn anh Holmes bên cạnh thì đáp nhẹ tênh. “Ừ, trước buổi tiệc tôi không nói thẳng nhưng đã ngầm bảo ông rằng, Yanagihara tiên sinh phát biểu ngắn gọn súc tích nên được đánh giá cao lắm.”

Nghe anh nói, tôi bật cười. Khách khứa cầm đĩa trên tay đi lấy thức ăn.

Món bít tết mềm mại làm từ thịt bò Nhật cao cấp, thịt gà, *terrine*, món tôm với những con tôm săn chắc, *salad*, *gratin* cua, *sashimi* các loại, thịt bò nướng nguyên tảng, rồi thịt lợn, món nào món nấy nhìn đều thật ngon mắt.

Đồ uống có đầy đủ bia, rượu vang, sâm panh, rượu *sake* và cả các loại nước quả, thật là một chuyện đáng mừng.

Sau khi mọi người gần như đã ăn uống no nê và bắt đầu đủng đỉnh khen món nào cũng ngon hết nấc, ông chủ đứng ở trung tâm hội trường và cất giọng đàng hăng.

“Mọi người chắc đã ấm bụng rồi ha. Bây giờ tui muốn chúng ta cùng chơi một trò chơi.”

Câu nói ấy khiến mọi người ngẩng mặt lên và tập trung nhìn về phía ông chủ.

“Trò chơi đây rồi! Cháu chờ nãy giờ!” Anh Akihito nắm chặt tay.

“Chà, trò gì đây ta?”

Yanagihara tiên sinh xoa tay vào nhau như thể đang chuẩn bị phô bày tài năng cho mọi người lác mắt.

“... Kiyotaka, con giải thích đi.”

Có vẻ thấy việc giải thích cụ thể luật chơi phiền phức quá nên ông chủ lập tức vẫy tay gọi anh Holmes.

Anh Holmes lên đứng cạnh ông chủ, nhìn mặt như đang trầm than thở trong lòng.

“Sau đây, cho phép tôi được giải thích luật chơi. Đây là trò do ông Yagashira Seiji chủ trì, tên là ‘Trò chơi truy tìm kho báu’.”

Nghe anh Holmes giải thích, mọi người sáng mắt kêu lên: “Truy tìm kho báu!”

“Bây giờ tôi sẽ phát cho mọi người một đoạn mật mã về chìa khoá kho báu do tôi soạn ra. Mọi người hãy đọc mật mã đó và tìm chiếc chìa khoá vàng rỗng đã được giấu kín. Người tìm ra nó sẽ được tặng chiếc chìa khoá vàng đó cùng một món quà từ ông nội tôi.”

Câu nói ấy khiến mọi người ồ lên phấn khích.

“Là truy tìm kho báu đó.”

“Chìa khoá vàng rỗng, lại còn quà của ông chủ, chắc sẽ có giá trị lắm!”

“Thế này thì phải cố gắng thôi.”

Cả hội trường đồng loạt trở nên sôi sục.

Giữa bầu không khí ấy, anh Holmes lấy ra một chiếc phong bì màu nâu từ ngăn kéo tủ.

Chắc hẳn trong đó có chứa mật mã. “Anh Holmes, đây là trò chơi bác Ueda chỉ ạ?”

Tôi bước đến gần anh Holmes hỏi nhỏ. Anh Holmes cười nhăn nhó và gật đầu.

“Ừ. Nghe ông tả thì có vẻ hoành tráng lắm, nhưng trò chơi này thực chất khá đơn giản, đúng hơn là không đánh đổ tí gì.”

Câu anh ấy nói làm tôi phì cười.

Anh Holmes lấy một cuộn giấy đã bạc màu trông như tấm bản đồ kho báu ra khỏi phong bì màu nâu rồi phát lần lượt cho mỗi người một tờ.

Trên giấy là năm dòng chữ được viết bằng mực. Đây hẳn là mật mã.

Tôi hồi hộp nhìn vào tờ giấy của mình.

*“Đó là nơi Munch nhìn chăm chú  
Thời khắc đó, người trinh nữ ấp ôm  
Những người dân của đất nước nhỏ bé cất giọng thầm  
thì rằng tôi đang xoay vòng  
Chiếc chìa khoá bạn đang tìm kiếm vẫn chưa bắt đầu  
cuộc hành trình  
Nó vẫn ở đó đợi chờ bạn đấy.”*

“....”

Ừm... đây là cái gì vậy?

“Nhân tiện là tui đã bắt Kiyotaka sửa đi sửa lại không biết bao nhiêu lần, tại thằng nhỏ chế ra mấy câu khó quá trời quá đất. Mãi nó mới viết ra một đoạn mật mã mà mọi người cũng có thể giải được đó”.

Ông chủ cười khà khà, còn anh Holmes hơi nghiêng đầu thắc mắc.

“Mấy câu này có đơn giản quá không ạ?”

Kh-Không hề, em chẳng hiểu gì đây này! Trong đoạn văn đấy có manh mối về kho báu hả?

Tôi nhìn lại câu mật mã lần nữa. Thế rồi, bác quản lí bật cười khúc khích.

“Không đâu con, mặt mọi người đang hiện lên dòng chữ ‘khó quá trời’ kia.”

Phải, không phải chỉ có mình tôi, tất cả mọi người trong hội trường đều đang cầm tờ mật mã trên tay và đứng ngơ như tượng.

“... Ê, Holmes, tôi chẳng hiểu gì cả!”

Anh Akihito vừa nhìn mật mã vừa nói, anh Kisuke và chị Rei cũng gật gù đồng tình.

“Hừm... Kho báu được giấu đâu đó trong tầng một. Tài liệu gợi ý giải đáp mật mã cũng chỉ ở tầng một thôi. Quý vị hãy thử tìm đi nhé. Người chơi có thể lập nhóm để tìm kiếm. Ngoài ra, mọi người cũng có thể đứng yên một chỗ quan sát tình hình, biết đâu chúng tôi sẽ đưa ra gợi ý.”

Anh Holmes nhướn miệng cười. Chúng tôi bèn quay sang nhìn nhau.

“Kisuke, bọn mình cùng nghĩ với nhau đi,” chị Rei đặt tay lên vai anh Kisuke.

“Cậu Ueda, tui hông hiểu gì hết trơn, hay tui với cậu lập thành một nhóm nhỉ. Hổng thể chịu thua được.”

Bà Mieko hùng hồn tuyên bố, làm bác Ueda phải bật cười và bảo: “Hăng hái quá ta ời.”

Những người khác cũng đã tụ lại thành từng nhóm mấy người và xôn xao trò chuyện.

“Aoi, Yoneyamacchi, bọn mình cũng lập thành một nhóm đi.”

Đáp lại anh Akihito vừa bước đến gần, anh Yoneyama lắc đầu với vẻ áy náy.

“Xin lỗi, tôi là tay trong, đúng hơn là đã được Kiyotaka nhờ đảm nhận vai trò giám sát, thành ra biết mảnh khoé của trò chơi mất rồi.”

“À, gì chứ, là thế ư?”

“Ừ, tôi thấy mật mã của Kiyotaka cũng không quá khó đâu. Hai người cố lên nhé.”

Nghe anh Yoneyama nói, chúng tôi đều kinh ngạc.

“Không quá khó hả?”

“Ừm, tôi nghĩ hai người đừng nên nhìn vào tổng thể rồi cảm thấy hoang mang, mà hãy cố gắng giải mã từng dòng một.”

Được anh Yoneyama giảng giải, tôi và anh Akihito nhìn lại câu mật mã lần nữa.

Dòng đầu tiên, “nơi Munch nhìn chăm chú”.

“Munch, là Munch này hả?”

Anh Akihito ngoác miệng, áp hai tay vào má, làm dáng y như trong “Tiếng thét” của Munch<sup>[70]</sup>.

“E-Em nghĩ là đúng. Nhưng anh không cần phải bắt chước đâu...”

“Thôi được rồi! Nói tóm lại đây là thư thách đấu từ Holmes của Teramachi Sanjo chứ gì! Hay lắm! Kudo Shunsaku của Shijo Karasuma, Kajiwara Akihito này sẽ giải được cho mà xem!”

Anh Akihito một tay cầm mật mã, tay còn lại trở thẳng vào anh Holmes.

“Kudo Shunsaku là ai ạ?” Tôi nghiêng đầu thắc mắc.

“Đấy là tên nhân vật chính trong bộ phim ‘Câu chuyện thám tử’ do Matsuda Yusaku thủ vai chính hồi trước.” Anh Holmes tươi cười đáp.

“Ồ kìa, cậu phải chấp nhận lời thách đấu của tôi chứ!”

Anh Akihito cao giọng làm mọi người xung quanh cười ồ lên.

Tiếng cười đó cũng chỉ cất lên trong chốc lát, những người tham gia khác túm tụm lại thành từng nhóm, cùng nhau trao đổi với biểu cảm nghiêm túc vô cùng.

“Aoi, bên này!”

Anh Akihito lên tiếng, nhanh chân ra khỏi hội trường.

“D-Dạ?” Tôi đuổi theo anh ấy, dù vẫn cảm thấy rất mờ lung.

Anh Holmes có nói, **“Tài liệu gợi ý giải đáp mật mã cũng chỉ ở tầng một thôi,”** nên có thể anh Akihito đã tìm

thấy cái gì đó đáng chú ý.

Biết đâu anh Akihito trông cà lơ phất phơ thế, nhưng lúc vào việc cũng đâu ra đấy thì sao.

Tôi còn đang ngưỡng mộ dáng vẻ tiến bước không nao núng của anh ấy thì chẳng hiểu sao anh Akihito lại lao đến cuối hành lang, rồi cứ thế cởi giày, đi thẳng lên tầng hai.

“Ơ, anh Akihito, anh định lên tầng hai à? Anh Holmes nói cả gọi ý lẫn kho báu đều ở tầng một mà.”

Tôi ngỡ ngàng, nhưng vẫn theo anh ấy lên tầng.

“Aoi không nhận ra thật hả?”

“Dạ?”

“Lúc này, khi bọn mình vào phòng Holmes, cậu ta đã lén giấu ‘thứ gì đó’ trên tủ ngăn kéo cạnh tường. Động tác của cậu ta hết sức tự nhiên, người bình thường khó lòng nhận thấy được.”

“E-Em không để ý à.”

Nhưng mà, nếu đó là “động tác người bình thường khó lòng nhận thấy được”...

“Sao anh Akihito phát hiện ra hay vậy?”

Vừa lên đến hết cầu thang, tôi hỏi. Anh Akihito dừng chân để trả lời.

“Ừ, dạo này anh có nhiều cơ hội tham gia chương trình tập kỹ cùng các ảo thuật gia nổi tiếng, bao gồm cả bộ đôi Masamune, rồi được quan sát những thủ thuật đặc biệt của họ trong một thời gian dài... Động tác lúc đó của Holmes giống y sì mấy ảo thuật gia, nên anh mới thấy lạ.”

“Thế à?”



Hoá ra là động tác của anh Holmes lúc ‘giấu thứ gì đó’ giống với động tác của ảo thuật gia.

“Khi đó, anh chắc hẳn là thằng cu này giấu ảnh bồ cũ hay cái gì đó tương tự. Thế nên anh mới không nói gì.”

Câu kế tiếp của anh Akihito quá khó tin, làm tôi phải nhú mày và lẩm bẩm: “Hừm?”

“Nhưng nếu bình tĩnh mà suy nghĩ thì Holmes cũng không giống loại người trung ảnh bồ cũ trong nhà. Anh đoán lúc soạn mật mã, cậu ta quăng luôn tờ giấy ghi lời giải ở đó, nên khi ấy mới phải giấu đi!”

“Th-Thế ạ...?”

“Phải tìm ra thứ đó để giải được mật mã trong tích tắc! Rồi kho báu sẽ về tay ta!”

Anh Akihito nắm chặt tay lại.

... Kudo Shunsaku của Shijo Karasuma ấy hả, anh cũng chơi bản quá rồi.

“Nào, chúng ta đi thôi, Aoi!”

Anh Akihito tiến thẳng về phía phòng anh Holmes.

Nếu đó là giấy nháp ghi mật mã hay lời giải thật, thì đây cũng là một cách làm chẳng ra làm sao, tôi cảm thấy không thoải mái với chuyện này.

Nhưng anh Holmes có vẻ không phải kiểu người sẽ nháp ra giấy, nên tôi có cảm giác thứ anh giấu hẳn là một thứ khác hoàn toàn.

Nếu vậy thì anh ấy giấu thứ gì được nhỉ?

Một vật nằm chỏng chơ trong phòng riêng của anh ấy, không để phòng khả năng người khác sẽ bước vào.

Đúng là tôi rất tò mò, nhưng đâu thể có ý định tự tiện xem nó được.

Tôi dừng chân. Anh Akihito thì chẳng để ý mà xông tới mở cửa phòng anh Holmes.

Cửa không khoá, trong phòng tối om om.

Khi đèn bật sáng, căn phòng hỗn loạn ban nãy lại hiện ra trước mắt chúng tôi.

Tư liệu, sách vở, tài liệu xếp thành chồng cao chất ngất. Anh Akihito cố bước để không giẫm vào những thứ đó, rồi tiến thẳng về phía tủ ngăn kéo.

“... Anh có cảm giác cậu ta giấu quanh khu này.”

Anh Akihito nói khẽ, cầm lên cuốn tập màu xanh nước biển.

Tim tôi bắt đầu đập dữ dội.

“A-Anh Akihito, anh Holmes đã giấu đi rồi, mình không nên lục ra xem đâu!”

Tôi lập tức lao vào phòng, tóm lấy cánh tay anh Akihito.

Do tác động ấy, tập sách mỏng cùng “thứ gì đó” được giấu bên dưới rơi “soạt” xuống sàn.

“A.”

“Chết cha,” anh Akihito vội cúi xuống nhặt ngay tập sách lên.

Khoảnh khắc đó, chúng tôi mở to mắt nhìn “thứ đã bị anh Holmes giấu đi” vừa lộ diện.

Một chiếc “quạt gấp” rơi dưới sàn. Một chữ “Thăng” nguệch ngoạc trên nền tranh lá đỏ.

**“Cây quạt này vốn là của anh, nhưng bị hấn tự tiện viết một chữ ‘Thắng’ lên rồi.”**

Lời nói lúc đó của anh Holmes dội lại trong tâm trí tôi.

“C-Cái... Cái này là...”

Mắt anh Akihito hiện rõ vẻ bối rối, thấy vậy tôi lặng lẽ gật đầu.

Phải, đây là... quạt của Ensho.

Lần đối đầu thứ hai với Ensho. Ở chùa Genko-an, lúc bị Ensho chĩa quạt vào người, anh Holmes đã nắm lấy và dễ dàng bẻ gãy nó.

Phần gãy của chiếc quạt đã được sửa lại và chỉnh trang đẹp đẽ.

Lúc đó tôi không để ý, nhưng hoá ra trên quạt có cả tranh lá đỏ...

Nhất định là anh Holmes đã mở chiếc quạt này ra để trưng bày nó.

Chắc chắn không phải anh Holmes sửa sang chiếc quạt này vì muốn khơi dậy ý chí quyết không thua Ensho. Bởi vì nếu là như thế, anh ấy đã chẳng giấu chúng tôi làm gì.

Anh Holmes đã không rút được chiếc quạt này đi.

Nhất định anh ấy đã muốn rút nó đi hết lần này đến lần khác.

Nhưng anh vẫn không thể làm vậy.

Đó chắc hẳn là vì anh Holmes đã cảm nhận được nghệ thuật... được giá trị trong “bức tranh lá đỏ” và chữ “Thắng” do Ensho vẽ.

Dù không cam lòng, anh vẫn thấy được giá trị trong tác phẩm của kẻ mà mình không muốn thua... không muốn công nhận nhất trên đời.

Chiếc quạt gấp của Ensho bày trên tủ ngăn kéo.

Nghĩ đến tâm trạng của anh Holmes khi phải lén lút giấu chiếc quạt đi vì chúng tôi đến phòng, và tâm trạng giằng xé của anh khi bày nó ở đây chứ không tài nào rút đi được, ngực tôi thắt lại.

Tôi và anh Akihito đều nín lặng, trả chiếc quạt cùng tập sách về chỗ cũ rồi buông tiếng thở dài.

Đúng lúc đó, anh Holmes xuất hiện cùng với những tiếng bước chân rất nhỏ.

Chúng tôi hoảng hốt quay ngoắt lại.

"... Thật đúng là, tự tiện vào phòng người khác làm gì thế hả?"

"E-Em xin lỗi."

Tôi cuống cuống cúi đầu tạ tội, nhưng anh Holmes lại lắc đầu.

"Không đâu, Aoi thì không sao. Em bị anh Akihito lôi vào đây chứ gì? Thế còn anh Akihito, anh vào đây làm gì thế?"

"À, xin lỗi. Tôi đã hi vọng ở đây có giấy nháp mật mã ấy mà."

Anh Akihito nói mà chẳng buồn tỏ ra áy náy.

Câu đó là sự thật, nên nghe rất chi là thực tế.

"Thật đúng kiểu của anh. Tôi đã đoán vậy mà. Nhưng ở đây không có thứ gì như thế cả. Tôi biết thám tử Kudo

Shunsaku là người đàn ông không từ thủ đoạn, nhưng tôi đã nói rằng tất cả gợi ý ở dưới tầng một rồi cơ mà?”

Anh Holmes thở dài chán nản.

“X-Xin lỗi,” anh Akihito so vai rụt cổ. “Thôi, chúng ta quay lại đi.”

Anh Holmes mở rộng cửa. Chúng tôi ngoan ngoãn gật đầu rồi rời khỏi căn phòng.

Dưới tầng một, người thì cần câu mật mã, vừa đi loanh quanh vừa lăm bả lăm bả, người thì đang mở tài liệu mã thuật được xếp ngay ngắn trên bàn.

“Mình thử giải mã từng dòng một như lời anh Yoneyama nói đi. Đầu tiên là ‘nơi Munch nhìn chăm chú’. Munch đang nhìn cái gì nhỉ...”

Tôi nhặt ra một cuốn sách nói về hội họa từ trong đống tài liệu mã thuật xếp la liệt trên chiếc bàn đặt ở ngoài hành lang.

Cuốn sách này cũng có ở “Kura”, là một cuốn sách tương đối hay ho giới thiệu những câu chuyện ẩn giấu đằng sau các tác phẩm hội họa.

Nghĩ rằng có thể có câu chuyện gì đó đằng sau liên quan tới “Tiếng thét” của Munch, tôi giở cuốn sách ra.

Ngay lập tức, tôi tìm ra trang viết về Munch. Mắt tôi ngẫu nhiên đuổi theo các con chữ.

Cuốn sách viết thế này...

Edvard Munch

Tên tác phẩm “Tiếng thét”.

Nhiều người nhầm tưởng là nhân vật trong bức tranh “Tiếng thét” này đang thét lên, nhưng thực ra không phải vậy. Anh ta đặt tay lên tai mình, nghĩa là đang che đi đôi tai.

Vậy thì anh ta nghe thấy gì mà lại che tai? Người ta cho rằng đây thực ra là một trải nghiệm của chính Munch, được lưu lại trong một đoạn nhật kí như sau.

*“Tôi đang cùng hai người bạn đi trên đường đèo, bỗng trông thấy mặt trời sắp lặn. Bầu trời đột nhiên hoá màu đỏ máu làm tôi phải dừng bước. Cảm thấy một nỗi khiếp sợ, tôi dựa vào hàng rào.*

*Màu trời giống như chiếc lưỡi lửa, giống như máu, trùm lên những con phố xung quanh cùng vịnh sông bằng xanh đen với những vách đá dốc đứng.*

*Các bạn tôi cứ đi, còn tôi đứng chết trân tại chỗ, cả người run rẩy, cố gắng chống chọi với nỗi bất an. Rồi bỗng nhiên tôi nghe thấy bên tai tiếng thét vô tận khoẻ lấp lên vạn vật.”*

Phải, “Tiếng thét” của Munch. Đó là dáng vẽ một người cảm nhận được tiếng thét của thiên nhiên vĩ đại nên đã phải bịt chặt đôi tai.

“...”

Tôi cùng anh Akihito quay sang nhìn nhau.

Tóm lại, nơi Munch nhìn... là hoàng hôn!

“V-Vậy, khoan. Nghĩa là phía Tây căn nhà này có cái gì đó hả?”

Anh Akihito nhìn dáo dác quanh căn phòng.

“Kh-Không, không phải thế đâu. Anh còn nhớ bốn bức tranh của Mucha được chuẩn bị cho buổi tiệc không!?”

Chính nó, loạt tác phẩm in thạch bản bốn bức thể hiện bốn thời khắc trong một ngày.

“Đ-Đúng rồi, là bức chiều tà!”

Chúng tôi gật mạnh đầu, rồi lại hướng tới hội trường.

Nhưng, ừm, nói sao nhỉ...

Có vẻ như câu này thì ai cũng dễ dàng giải ra, nên tất cả khách khứa đều đang đứng chôn chân trước bức tranh in thạch bản “Mộng tưởng chiều tà” của Mucha, một tay cầm mặt mã, vẻ mặt hết sức đắm chìm.

Câu tiếp theo là... **[Thời khắc ấy, người trinh nữ ấp ôm]**.

“Trinh nữ ấp ôm à...”

“Gì được ta?”

“Bức tranh này có bí mật gì nhỉ?”

Mọi người vừa xầm xì vừa nhìn như muốn xuyên thủng bức tranh thạch bản treo ở đó.

Tôi cũng chăm chú ngắm bức “Mộng tưởng chiều tà” giống họ.

Tay phải cô gái chống cằm, có vẻ như đang ngắm nhìn khung cảnh bên ngoài cửa sổ.

Dường như cô đang nhìn bầu trời hoàng hôn, mà cũng như không nhìn đi đâu cả... Quả là rất hợp với từ khoá “mộng tưởng”.

Ánh mắt ấy như của một người đang mông lung nghĩ ngợi điều gì vào khoảnh khắc chiều buông êm ả.

Nhất định có gợi ý trong bức tranh này.

Trong lúc mọi người căng thẳng nuốt nước bọt, mắt dán vào bức tranh để tìm ra gợi ý, chỉ có anh Akihito là mặt khó dăm dăm, nhìn chăm chăm vào tờ mật mã.

“Này, Aoi.”

“Dạ?”

“... Người trinh nữ ấp ôm, cái này... Từ này hiểu thế nào nhỉ? ‘Thời gian’ à?”

Anh Akihito vừa chỉ vào hai chữ “thời khắc” trong mật mã, vừa ngẩng mặt lên.

“Dạ?” Tôi đứng hình. “Từ đó đương nhiên là...”

Cảm thấy ngỡ ngàng, tôi nói đến đó rồi đột nhiên ghen lời.

Phải rồi, chữ “thời khắc” này. Tôi chẳng nghĩ ngợi gì mà hiểu luôn thành “Thời điểm đó, thiếu nữ ấp ôm.” Nhưng đây là “thời khắc”, cũng có thể ám chỉ “một khoảng thời gian nhất định.”

Hiểu là “thời gian” như anh Akihito nói cũng chẳng lạ gì.

Sao anh Holmes lại dùng từ này nhỉ? Anh ấy muốn mọi người chú ý tới đoạn này à?

**[Thời khắc ấy, người trinh nữ ấp ôm]**



... Thời khắc, thời giờ, khoảng thời gian. Nghĩa là, “khoảng thời gian, người trinh nữ ấp ôm”.

Vốn dĩ thứ mà người trinh nữ này đang ôm ấp là...

... Mơ mộng tưởng.

Có phải chỉ khoảng thời gian mơ mộng tưởng không nhỉ?

“... Thời gian mơ mộng tưởng, là sao nhỉ?”

Tôi vô tình lẩm bẩm. Chị Rei đứng gần đây nghe được liền tròn mắt.

“Phải chăng là Debussy<sup>[71]</sup>?”

Chị Rei nói thế ngay lúc nhìn sang tôi, khiến tôi ngạc nhiên ngẩng mặt lên.

“Debussy ấy ạ?”

“Phải, thời gian diễn tấu khúc ‘Mơ mộng tưởng’ của Debussy.”

Nghe chị Rei nói, mọi người đều như chợt hiểu, vội vàng lấy điện thoại ra.

“Chết cha, mình nói to quá.”

Chị Rei co vai lại. Thực ra tôi cũng giống chị ở khoản hờ hênh nói thành lời.

Tôi thấy qua khoe mắt mình bóng dáng anh Holmes đang cười khúc khích khi quan sát chúng tôi.

“Aoi, hình như ‘Mơ mộng tưởng’ của Debussy dài khoảng bốn phút đấy.”

Anh Akihito cầm điện thoại, nhỏ giọng bảo tôi để người khác không nghe thấy.

Ừm, nhưng mà... có lẽ mọi người ở đây đều có thể tìm thấy thông tin này trên mạng.

“Thời khắc đó, người trinh nữ ấp ôm.” Nếu thời gian ở đây là “bốn phút” thì... Tôi cũng không biết điều đó có nghĩa là gì, nên tạm thời chuyển sang câu mật mã tiếp theo, dòng thứ ba.

“Những người dân của đất nước nhỏ bé cất giọng thầm thì rằng tôi đang xoay vòng.”

Chỉ đọc lướt qua thì đúng là không hiểu câu này nói gì.

“Này, thứ gì đi vòng quanh ấy nhỉ?”

Anh Akihito nói nhỏ vào tai tôi.

“Đi vòng quanh...”

Đúng rồi, “vòng quanh” đó nhất định là chỉ “thứ xoay vòng” như nghĩa ở mặt chữ.

Thứ xoay vòng ở tầng một ngôi nhà này... Tôi nghĩ ngợi rồi đưa mắt nhìn quanh quất khắp hội trường.

Thế rồi, anh Akihito cất tiếng kêu “a” nho nhỏ và túm tay tôi để kéo tôi lại gần anh.

“Anh biết rồi, Aoi. Cái đó đó.”

Giây phút anh Akihito thì thầm vào tai tôi, anh Holmes bước tới rồi nắm chặt lấy vai anh ấy.

“Anh Akihito, hình như nãy giờ anh quẩn lấy Aoi hơi nhiều thì phải?”

“Đ-Đau! L-Làm gì còn cách nào khác, tôi nói thầm cho mọi người khỏi nghe thấy mà.”

“Nhưng tôi lại thấy rằng anh chỉ đang viện cớ đó để xác vào Aoi trên mức cần thiết mà thôi. Anh nghiêm chỉnh lại đi, hành động quấy rối của anh làm khó tôi lắm đấy.”

“H-Hả? Đòi nào có vụ đấy. Nói cái khỉ gì vậy thằng này?”

“Không phải thì tốt. Xin lỗi vì đã làm phiền. Mời anh tận hưởng phần tiếp theo của trò chơi.”

Thoắt cái, anh Holmes đã buông vai anh Akihito ra và cúi đầu.

“Cái thằng này, muốn gì thế không biết. Tưởng mình là bố mẹ của Aoi chắc.”

Anh Akihito tặc lưỡi bất bình, rồi thì thầm vào tai tôi trong lúc vẫn không quên cảnh giác anh Holmes.

“... Chuyện đó để sau, Aoi, em có thấy cái đồng hồ cây đằng kia khả nghi không?”

“Đồng hồ cây?”

Nhìn theo hướng anh Akihito chỉ, tôi thấy một món đồ cổ trưng bày, nhìn qua trông rất giống một chiếc đồng hồ cây.

“À, không, cái đó không phải là đồng hồ cây, mà là hộp nhạc đấy ạ.”

Vừa nói dứt câu, tôi giật mình mở to mắt.

Đằng sau cửa kính của thứ đó có một chiếc đĩa lớn, dưới chiếc đĩa có trang trí những con vật và những chú búp bê tí hon.

L-Là nó!

Tôi và anh Akihito quay sang nhìn nhau rồi gật đầu thật mạnh, chạy đến chỗ chiếc hộp nhạc trước khi bị người khác để ý.

“Ừm, làm sao để xoay cái này đây?”

Đứng trước chiếc hộp nhạc cao ngang đầu, anh Akihito đảo mắt nhìn quanh.

“... Để tôi xoay giúp.”

Anh Holmes nhanh nhẹn bước tới gần chỗ bọn tôi và thao tác khởi động hộp nhạc.

Khi chiếc đĩa bắt đầu xoay, một âm thanh lớn hơn tưởng tượng cùng nốt cao trong vắt đặc trưng của hộp nhạc vang lên khắp hội trường. Mọi người trong hội trường đều giật mình nhìn sang chỗ chúng tôi.

Búp bê bên dưới đi thành một vòng tròn như trong vòng xoay ngựa gỗ.

“... Đẹp quá. Em đã từng nghe khúc nhạc này rồi.”

Tôi nói nhỏ. Anh Holmes nghe vậy khẽ gật đầu.

“Phải, đây là khúc nhạc tên ‘Hoan hỉ lên, những người Con gái của Sion’<sup>[72]</sup>. Chiếc hộp nhạc dùng đĩa này do Công ty Polyphon chế tác vào thế kỉ mười chín, với lớp bề mặt là gỗ hồ đào dán bên ngoài gỗ sồi. Còn có cả những con búp bê sứ nhảy múa. Người ta không thể tìm thấy những con búp bê giống vậy ở nơi nào khác, nên rất có khả năng chúng là hàng được đặt chế tác riêng. Đây cũng là một bảo vật của ông anh đấy.”

Nhạc vang lên khoảng hai phút.

Khúc nhạc kết thúc một cách suôn sẻ, tôi với anh Akihito lại quay sang nhìn nhau.

“U-Ừm, anh Holmes. Em xem thử chiếc hộp nhạc này được chứ ạ?”

“Được, miễn là em chạm nhẹ tay, không giằng kéo bất cứ cái gì.”

Được sự cho phép của anh Holmes, chúng tôi lách cách mở nắp hộp nhạc như mở cửa một chiếc đồng hồ đứng.

Trước mắt chúng tôi là một chiếc đĩa trông như la bàn.

Ở dưới là đám búp bê xoay vòng. Tôi nhận ra có một chiếc hộp nhỏ nằm giữa đám búp bê.

“...” Không chỉ có mình tôi căng thẳng nuốt nước bọt.

Những vị khách khác đang tập trung phía sau cũng nuốt nước bọt một cách khó khăn và nhìn chăm chăm về phía hộp nhạc.

“Đ-Được chưa em?” Anh Akihito hỏi. Tôi đáp lại bằng cách gật mạnh đầu.

Một chiếc hộp phủ nhung màu lam đậm, y như hộp đựng nhẫn.

Anh Akihito cầm lấy chiếc hộp, nhẹ nhàng mở ra. Bên trong... không phải chiếc chìa khoá vàng, mà là...

**[Rất tiếc, bạn đã đoán sai. Đừng buồn nhé☆]**

Một tấm thẻ “đoán sai” do anh Holmes viết.

Không biết có phải tôi tưởng tượng ra không, nhưng lời nhắn này thật sự làm người ta thấy hơi cáu.

“...”

Tôi và anh Akihito nín lặng. Đằng sau lưng, các vị quan khách nãy giờ đang chăm chú quan sát chúng tôi liền phá

lên cười.

Trong tình cảnh đó, anh Kisuke đặt tay cái bộp lên vai anh Akihito.

“Xin lỗi nhé, Akihito. Tôi hiểu rồi đấy.”

“Hả?”

“... Tôi đã hiểu ‘Những người dân của đất nước nhỏ bé cất giọng thầm thì rằng tôi đang xoay vòng’ có nghĩa là gì. Và vật đó chỉ có ở tầng một. Nếu vậy... tôi nghĩ chỉ có cái này thôi.”

Anh Kisuke bước đi đầy dứt khoát trong hội trường, nhịp chân đỉnh đạc đến mức chẳng ai nghĩ rằng cuối tháng trước, chân anh mới bị thương. Anh đặt tay lên quả địa cầu được đặt chỗ của sổ lỗi.

“... Tôi đoán câu đó ám chỉ thứ này.”

Quả địa cầu ấy có thiết kế cổ điển, khác hẳn với thứ nhà tôi.

Trên thân quả địa cầu màu nâu đen, tên các quốc gia được viết bằng tiếng Anh.

Nó không phải giáo cụ mà là một quả địa cầu phong cách cổ điển sang trọng, được dùng như một món nội thất trang trí.

Mọi người trong sảnh ồ lên.

Chị Rei vỗ hai tay vào nhau, mắt sáng long lanh.

“Ừ nhỉ, nước nào trên quả địa cầu này cũng nhỏ xíu, và mô hình quả địa cầu này cũng là thứ có thể quay vòng!”

Tôi cũng gật mạnh đầu đồng tình với câu nói ấy.

Có khi đúng là nó.

Bị qua mặt rồi. Nghe giải thích một cái là tôi thấy hài lòng với phỏng đoán đó ngay, thế mà tôi lại không hề nghĩ tới.

“Thật ra tôi từng thấy món đồ tương tự ở nhà người quen. Quả địa cầu này thực chất không chỉ đơn giản là một quả địa cầu, mà còn được dùng để đựng đồ nữa. Như thế này...”

Anh Kisuke nói rồi mở thân quả địa cầu ra.

Tôi cùng mọi người ồ lên sửng sốt.

Nhìn thoáng qua thì không biết được, nhưng quả địa cầu này thực sự là một “vật chứa đồ”.

Lòng khối cầu có màu vàng kim, hình như được mạ vàng, trông như một chiếc hộp chứa đựng những bí mật vậy.

Anh Kisuke lấy ra từ trong đó một chiếc hộp be bé màu đỏ.

“Khỉ thật, bị Kisuke nẫng mất rồi.” Anh Akihito siết chặt tay, nghiêng răng vẻ hậm hực.

“Xin lỗi nhé Akihito. Kho báu đã thuộc về tôi rồi.”

Anh Kisuke cười đắc chí, nhẹ nhàng mở chiếc hộp nhỏ ra.

Bên trong đó...

**[Trật mất rồi. Tiếc quá đi♪ ]**

Lại là một chiếc thiệp thông báo “bạn đã đoán trật” của anh Holmes.

Bầu không khí tức tối cảm giác nồng hơn hẳn lúc này.

“... Cái gì!” Anh Kiskey cầm chiếc thiệp đứng chết trân.

Cho đến giây phút vừa rồi, mặt anh Kiskey vẫn vô cùng tự mãn, thế mà giờ đã tái cả đi.

Thật có lỗi với anh ấy, nhưng tôi cũng như những người khác đều cười sằng sặc.

Mọi người vừa cười vừa nhìn về phía anh Holmes.

Muôn mặt một lòng, tất cả hướng ánh mắt như cầu cứu về phía anh ấy.

Anh Holmes cười nhẹ, tay giờ tờ mật mã mình viết lên như muốn cho mọi người xem.

“Mọi người không cần phải suy luận phức tạp đến vậy, cứ đoán nghĩa từng câu một cách đơn giản thôi. Và nhớ đọc thật kĩ đến cuối mật mã nhé.”

Nghe anh ấy nói thế, tất cả lại cắm mặt vào đọc mật mã.

Tôi cũng vừa đắm đắm nhìn mật mã, vừa rử rử đọc.

*“Đó là nơi Munch nhìn chăm chú. Thời khắc ấy, người trinh nữ ấp ôm. Những người dân của đất nước nhỏ bé cất giọng thầm thì rằng tôi đang xoay vòng. Chiếc chìa khoá bạn đang tìm kiếm vẫn chưa bắt đầu cuộc hành trình, nó vẫn ở đó đợi chờ bạn đấy.”*

“.....”

Dòng đầu tiên, “nơi Munch nhìn chăm chú”. Tôi đã đoán đó là chiều tà, là bức tranh in thạch bản “Mộng tưởng chiều tà” của Mucha.



Dòng thứ hai “Thời khắc ấy, người trinh nữ ấp ôm”. Đây là chỉ thời gian diễn tấu khúc “Mộng tưởng” bốn phút...

Từ dòng thứ ba trở đi, “Những người dân của đất nước nhỏ bé cất giọng thầm thì rằng tôi đang xoay vòng. Chiếc chìa khoá bạn đang tìm kiếm vẫn chưa bắt đầu cuộc hành trình. Nó vẫn ở đó đợi chờ bạn đấy.”

... Đoạn này tôi vẫn chưa hiểu.

Anh ấy đã dặn rằng: **“Mọi người không cần phải suy luận phức tạp đến vậy, cứ đoán nghĩa từng câu một cách đơn giản thôi. Và nhớ đọc thật kĩ đến cuối mật mã nhé.”**

Người dân trong đất nước nhỏ bé. Trước hết, đất nước nhỏ kia là ở đâu?

Đất nước nhỏ nhất thế giới, Vatican.

Tôi giật mình ngẩng mặt lên.

Phải rồi, không sai.

Có nghĩa là, những người dân Vatican thầm thì rằng “tôi đang xoay vòng”.

Tôi xoay vòng...?

Đúng lúc đó, một tràng cười ha hả cùng một giọng nói quen thuộc vọng đến tai tôi.

“Xin lỗi cả nhà, tui đến muộn. Tui đã đoán ra rồi đó.”

Một nam thanh niên nhìn qua trông không khác gì một nhà sư, khoác *kimono* màu mực tàu, đầu cạo nhẵn thín đang đứng đó với điệu cười ngạo nghễ.

“... En-Ensho?” Tôi suýt rớt tròng vì kinh ngạc.

Từ khoé mắt, tôi có thể thấy trên mặt anh Holmes cũng đang hiện lên biểu cảm kinh ngạc giống tôi, còn mặt anh Akihito thì xanh lét.

Những người khác có vẻ không biết đấy là ai.

... Tại sao Ensho lại ở đây?

Hắn nhếch mép với vẻ thích thú, làm tôi đổ mồ hôi lạnh.

Thế rồi, Ensho bật cười khùng khục.

“Hổng cần tỏ thái độ vậy đâu. Tui là được Yagashira tiên sinh cho phép hẳn hoi rồi mới tới, chứ hổng có lén vào nha. Nghe ổng kêu tổ chức tiệc tất niên, tui mới hỏi: ‘Cháu đến có được hôn?’ Mới nãy bà thím đó cũng cho tui vô đằng hoàng mà.”

Anh ta nói vậy rồi đưa mắt nhìn cô Yoshie.

Nghe từ “bà thím đỏ”, cô Yoshie hậm hực so vai, khoanh tay trước ngực. Còn ông chủ chẳng hé răng nói một lời, ông cười như thể có chuyện gì vui thú lắm.

“... Anh tới đây làm chi?”

Anh Holmes hỏi bằng chất giọng Kyoto lạnh lùng.

Tôi cảm thấy hội trường vốn đang yên bình bỗng hạ nhiệt dần bởi bầu không khí lạnh như băng mà anh Holmes toát ra, hoàn toàn trái ngược với hình ảnh của anh ấy từ trước đến giờ.

“Nói chuyện đó làm chi, cậu cho tiếp tục trò chơi truy tìm kho báu đi chứ.”

Ensho vẫn tươi cười. Hắn bước về phía cửa sổ, cầm lấy một chiếc ô tô trong đồng mô hình làm bằng thép mạ thiếc

bày trên bậu cửa sổ lỗi không chút do dự, rồi nhẹ nhàng mở cửa xe.

Hắn cho ngón tay dài vào trong ô tô, rút phắt ra chiếc chìa khoá màu vàng kim rồi nhẹ răng cười và bảo: “Trúng phóc.”

Cả hội trường xôn xao hết cả lên.

“Ơ mà, tại sao lại là trong chiếc ô tô đó nhỉ?”

Chị Rei vừa vỗ tay vừa nghiêng đầu khó hiểu, nghe vậy Ensho nở nụ cười.

“‘Những người dân của đất nước nhỏ bé cất giọng thầm thì rằng tôi đang xoay vòng.’ Đất nước nhỏ bé là Vatican. Ngôn ngữ sử dụng chính ở đó là tiếng Latin. ‘Đi vòng quanh’ trong tiếng Latin là ‘volvo’. Rồi nếu đổi bốn phút của ‘Mộng tưởng’ sang giây thì...”

Nghe Ensho nói tới đây, cánh đàn ông đồng loạt cất tiếng.

“A! Volvo 240!”

“Ra vậy, là Volvo 240 à?”

Tôi không hiểu rõ về cả tiếng Latin lẫn xe cộ, nhưng tôi có thấy chiếc ô tô gắn biển “volvo240”. Hoá ra anh ấy cố ý gắn biển số xe làm gợi ý.

Vì chiếc chìa khoá ở nguyên trong xe, nên trên mặt chữ mới thành: *“Chiếc chìa khoá bạn đang tìm kiếm vẫn chưa bắt đầu cuộc hành trình. Nó vẫn ở đó đợi chờ bạn đấy.”*

“Nghe biểu là mật mã cậu Holmes soạn ra nên tui đã rất kì vọng, ai ngờ lại dễ như bốn vậy, thật chẳng bộ công giải đố.”

“Xin lỗi vì đã khiến anh phải thất vọng. Nếu biết anh đến, tôi đã chuẩn bị câu đố phù hợp với anh hơn. Cơ mà tôi cũng không ngờ anh trẻ con đến thế, đã tới sau lại còn nằng tay trên của mọi người, dễ thương thật đấy.”

“Cảm ơn nha.”

Hai người nhìn nhau và cười gằn.

“C-Cái gì vậy, quan hệ giữa hai người này tệ lắm hả? Cả hai đều đang cười mà sao chị cứ thấy gai cả người thế không biết.” Chị Rei vốn không biết gì nên chỉ có thể nhìn hai người kia từ xa với vẻ hơi hoang mang.

“Kh-Không chỉ ở mức tệ đâu, chị Rei.”

Anh Akihito biết rõ chuyện hai người này nên ghé tai chị Rei nói nhỏ, mặt mày căng cứng.

“Ờ thì đúng là tui tới sau, làm vậy hỏng hay ho lắm nhỏ. Chìa khoá này tặng cho cô nhỏ đây nha.”

Nói rồi, Ensho đặt chiếc chìa khoá vàng lên chiếc bàn trước mặt tôi rồi quay sang nhìn anh Holmes.

“Thôi nào, cậu Holmes. Tiệc vui như vậy mà, sao phải căng thẳng thế. Chưa kể tui cũng có chuẩn bị một trò tiêu khiển góp vui.”

“... Góp vui?”

“Ừa.”

Ensho gạt đầu, cầm bọc hành lí đặt cạnh tường lên.

Từ chiếc cặp lớn, hắn lấy ra hai chiếc hộp gỗ hồng cùng hai bức tranh cuộn, sau đó bày ra thêm một chiếc búa và một con dao nhỏ với lưỡi dao rất mỏng.

“Cậu Holmes, tui với cậu chơi trò giám định thiệt dỏm nghen.” Ensho nhìn xoáy vào anh Holmes.

“Được thôi.”

Anh Holmes cũng gật đầu, ánh mắt sắc lẹm chẳng thua kém. Mọi người trong hội trường căng thẳng nín thở.

“Thế, chiếc búa và con dao này là thế nào đây? Dùng để đập lõm đầu anh phải không ạ?”

“Đừng nói ba cái chuyện kinh dị vậy chớ. Nhưng nếu là cậu chắc sẽ xuống tay hồng do dự ha. Cái này á, là tôi muốn cậu lập tức phá nát những thứ cậu cho là đồ dỏm bằng nó đó.”

“Nghe được đấy. Nếu có thể phá nát luôn thì sẽ bớt được gánh nặng cho tôi.”

“Phải ha.”

Hai người lại nhìn nhau và mỉm cười.

Nhìn thoáng qua cứ tưởng bốn bề yên ả, nhưng thực chất không khí đang căng như dây đàn. Mọi người im re, nhưng vẫn chăm chú quan sát như thể bị hút về phía hai con người ấy.

Đầu tiên, Ensho cầm vào hai cái hộp rồi lấy ra hai chiếc bát từ bên trong.

Anh ta đặt hai chiếc bát hình bán trụ màu đen ở giữa bàn.

Mới nhìn thì hai chiếc bát trên bàn có vẻ giống hệt nhau.

“Kia là bát trà Raku hả...?” Cách đó một đoạn, anh Yoneyama thì thào.

Phải, nhìn qua thì đó là bát trà Raku.

Hôm trước, tôi đã được anh Holmes bổ túc về thứ này.

Gốm Raku là một dòng gốm do Chojiro, ông tổ của dòng họ Raku, sáng tạo ra vào thời Momoyama (thế kỉ mười sáu). Cội nguồn của dòng gốm này có thể được truy về từ gốm tam thái<sup>[73]</sup> thời Minh, Trung Quốc. Gốm Raku là sản phẩm chất lượng bậc nhất, với độ dày và hình dạng hơi méo đặc trưng do được nặn bằng tay, phản ánh lại sở thích của Sen no Rikyu<sup>[74]</sup> và những người đi theo ông. Đó là những gì anh ấy đã dạy.

“Cậu coi đâu là đồ thiệt rồi huỷ đồ dỏm giùm tui được hôn?”

Ensho vẫn nở nụ cười trên môi, đưa chiếc búa cho anh Holmes.

“...”

Anh Holmes lẳng lẳng cầm lấy chiếc búa.

Hai chiếc bát đặt cạnh nhau.

“Hổng xong rồi, trông y chang nhau à,” bác Ueda từ sau lưng tôi lên tiếng.

Đáng tiếc, tôi nhìn cũng thấy hai thứ đó giống nhau y sì.

Phải chăng trong mắt anh Holmes và mắt ông chủ, sự khác biệt sẽ rõ ràng hơn?

Mặt anh Holmes vẫn lạnh như tiền, không một giây chần chừ, anh vung búa về phía chiếc bát ở bên phải.

“...!”

Chiếc bát trà vỡ làm đôi một cách gọn gàng.

Cái bên phải là đồ giả ư!? Trong khi mọi người đang che miệng vì kinh ngạc, anh Holmes tiếp tục nện búa xuống cả

chiếc bát bên trái.

“... Thật đáng tiếc, cả hai đều là đồ giả. Có vẻ anh đã cố bắt chước phong cách của Keinyu, đời thứ mười một gia tộc Raku, nhìn qua thì giống nhưng bản chất khác hẳn. Kenyu là người có bàn tay điêu luyện, lại được học hành tử tế. Bát trà của ông cũng toát lên phẩm cách hết như nghệ nhân làm ra nó, nhưng mắt nhìn của tôi hoàn toàn không cảm nhận được ‘chất’ ấy từ hai chiếc bát này.” Anh Holmes tươi cười chỉ vào hai chiếc bát vỡ.

“Chẹp, cứ tưởng nếu chuẩn bị hẳn hai chiếc là cậu sẽ mắc mưu chớ.”

“Nghe biểu là đồ dỏm anh làm nên tui đã kì vọng cao lắm, nào ngờ lại dễ như bốn vẩy, thật chẳng bộ công giải.”

Anh Holmes đớp lại một câu y hệt như lời Ensho nói lúc trước, khiến hắn nheo mắt cười thích thú.

“Hay ha, cậu đúng là vẫn háo thắng như mọi bữa. Vậy còn cái này thì sao ta?”

Lần này hắn cầm lên và trải rộng bức tranh cuộn treo tường.

“Hai chữ Hán” cùng chữ kí xếp cạnh nhau. Nét chữ uốn lượn khoẻ khoắn. Dù rằng ở đó viết gì thì tôi cũng đọc không ra.

“E-Ê, chữ đó là chữ gì vậy?”

Anh Akihito nhỏ giọng băng quơ hỏi. Quản lí khẽ trả lời.

“Trên đó viết chữ “Thanh Trọc<sup>[75]</sup>, chữ kí người viết là ‘Yamaoka Tesshu’.”

“Yamaoka Tesshu?”

“Phải. Ông ấy là quan viên Mạc phủ, một chính trị gia, nhà tư tưởng sống từ thời Mạc Mạc<sup>[76]</sup> cho tới thời Minh Trị. Ngoài ra ông còn được biết đến là một nghệ sĩ thư pháp đại tài.”

Bác quản lí giải thích trôi chảy. Quả đúng là nhà văn viết truyện lịch sử. Tôi vừa phục lẫn, vừa nhìn sang bức thư pháp.

“... ‘Thanh Trọc’ lại là một cách lựa từ khó chịu nhỉ.”

Anh Holmes thở dài rồi khoanh tay.

Nghĩa là sao? Thấy anh Akihito ngoẹo đầu không hiểu, bác quản lí lại nhẹ nhàng lên tiếng.

“Người xưa có câu ‘uống cả đục trong’... Đây là thành ngữ dùng để chỉ những tấm lòng rộng lượng, có thể tiếp nhận tất cả, không phân biệt thiện ác.”

Bác quản lí nhỏ giọng giải thích cho chúng tôi, nghe vậy mọi người đều vô thức gật đầu.

Anh Holmes khẽ thở dài, cầm con dao lên.

“.. Thư pháp viết rất đẹp, nhưng chỗ này với chỗ này vẫn hiện rõ bản chất của ‘anh’.” Anh chỉ mũi dao vào các con chữ, sau đó chém roẹt một cái xé rách bức thư pháp.

Tôi không dám chắc, nhưng có vẻ đấy cũng là đồ giả.

“Gì chứ, toàn đồ giả à?”

Anh Akihito nói với vẻ thất vọng, thấy vậy Ensho cười khúc khích.

“Xin lỗi, sau đây là món cuối cùng rồi đó.”

Anh ta cầm bức tranh cuộn còn lại lên, rồi chậm rãi trải ra.



Đó là một bức *ukiyo-e*. Hình ảnh một diễn viên *Kabuki* tay nắm vào chuỗi kiếm.

Vừa trông thấy bức tranh ấy, cả người tôi như có dòng điện chạy qua.

Có lẽ vì tôi là tay mơ chẳng...?

Tôi cảm thấy choáng váng đến mức nín thở.

“... Sharaku!” Bác Ueda đứng phía sau lưng tôi thốt lên kinh ngạc.

Có vẻ bác Ueda vốn là người yêu *ukiyo-e* nên nhận ra ngay bức tranh này.

“Đ-Đúng rồi, là ‘Ichikawa Omezo’.” Anh Kisuke tiếp lời và gật đầu.

Có vẻ như nhân vật trong tranh tên là “Ichikawa Omezo”. Chắc nhân vật này cũng quen thuộc với một diễn viên kịch *Kabuki* như anh Kisuke nhỉ.

“... Phải, đây là tranh vẽ cọ của Sharaku.”

Ensho cười ngạo mạn nhìn anh Holmes.

Anh Holmes chăm chú nhìn bức tranh cuộn với vẻ mặt nghiêm túc.

Sau lưng mọi người, ông chủ đang khoanh tay dõi theo anh ấy.

... Tranh vẽ cọ của Sharaku.

Những lời anh Holmes nói lúc trước xẹt ngang đầu tôi.

**... “Tranh vẽ cọ” không phải tranh in từ mộc bản, mà là bức tranh duy nhất do họa sĩ vẽ nên, vì vậy, thời**

**nay, tranh vẽ cọ có giá trị hoàn toàn khác biệt so với tranh mộc bản.**

**Nhất là tranh vẽ cọ của Sharaku, cho đến thời điểm đó, người ta vẫn luôn cho rằng toàn bộ những bức tranh vẽ cọ của Sharaku đã hoá thành tro sau một thảm hoạ động đất lớn, nhưng rồi lại xuất hiện một bộ sưu tập được gọi là “Shunpoan” từ một gia đình hoa tộc thuộc dòng dõi lãnh chúa thời phong kiến.**

**Khi đó, tiến sĩ “Sasagawa Rinpu”, một chuyên gia giám định đức cao vọng trọng, đã xác định bộ sưu tập ấy là “hàng thật”. Mọi người bắt đầu gọi đó là phát hiện vĩ đại của thế kỉ, rồi làm ầm lên rằng giá trị của bộ sưu tập ấy, nếu ở thời nay, phải đến mấy trăm triệu yên.**

**Thế nhưng sau đó, người ta đã phát hiện ra rằng nó là một bộ sưu tập giả do một nhóm người xấu âm mưu chế tác. Địa vị của vị tiến sĩ kia vì thế mà rơi xuống đáy vực...**

Phải, người ta cho rằng trên đời không còn tranh vẽ cọ của Sharaku nữa.

Việc bức tranh vẽ cọ trên quạt được phát hiện ra ở Hi Lạp những năm gần đây có thể coi là một kì tích.

Thế nên, nhất định thứ này không thể là đồ thật.

Nhưng... cảm giác này là sao?

Liệu tranh giả có thể toả ra sức hút mãnh liệt như thế này không?

Tranh vẽ cọ của Sharaku vốn được xem như không còn trên đời nữa, một khi đã được tìm ra ở đâu đó trên thế giới này, thì bây giờ có lẽ chẳng ai còn dám nói câu: “tuyệt đối không bao giờ có”.

Anh Holmes im lặng một lúc, nhìn chăm chăm tấm *ukiyo-e* rồi nhẹ nhàng nắm lấy con dao.

Mọi người nín thở nhìn nhau.

Anh Holmes thoáng siết chặt con dao, rồi cương quyết rạch nát bức tranh cuộn.

Bức tranh cuộn bị xé làm đôi, rơi xuống sàn loạt soạt.

Giây phút đó, Ensho phì cười.

“Tiếc quá. Đó là đồ thiệt mà.”

Hắn ta nhìn thẳng mặt anh Holmes, khoé miệng vắn vẹo, dường như không giấu nổi vẻ vui thích của mình.

“...!”

Lông mày anh Holmes khẽ động đậy. Mọi người lặng đi, lấy tay che miệng vì kinh ngạc.

“... Xem ra hiểu biết và định kiến đã cản trở cậu rồi. ‘Vụ bê bối Shunpoan’ đúng là do một nhóm người xấu lên kế hoạch thực hiện, nhưng tranh vẽ cọ của Sharaku quả thiệt đã xuất hiện trong gia đình lãnh chúa ấy. Đó chẳng qua là vụ lùm xùm do một kẻ muốn chiếm đoạt tác phẩm của Sharaku bày ra mà thôi. Trên đời này có rất nhiều chuyện xảy ra phía sau cánh gà... Thứ mà cậu đã xé rách là tranh vẽ cọ của Sharaku thứ thiệt đó.”

Ensho buông một câu vói về thực lòng nuối tiếc, thả ánh mắt nhìn xuống bức *ukiyo-e* rơi dưới đất rồi lấy chân giẫm

lên.

“Mà thôi, có là tranh vẽ cọ của Sharaku hay là cái chi đi nữa, với tui sao cũng được.”

Nhìn Ensho xoay cổ chân, đi qua đi lại làm bức tranh thêm nhàu nát, anh Holmes không nói một lời.

... Đó là đồ thật sao?

Nếu đó đúng là tranh vẽ cọ của Sharaku thì đến cả tôi cũng hiểu bức tranh ấy giá trị đến mức nào, mặc dù Ensho nói là “sao cũng được”.

Nếu đó là đồ thật thì nguy to rồi.

Một khoảng lặng như tờ bao trùm cả hội trường. Tôi vừa thấy khuôn mặt Ensho trở nên vắn vẹo thì hắn đã cất tiếng cười ha hả.

“Xạo, xạo đó. Tất cả là xạo hết.”

“X-Xạo?”

Tôi và anh Akihito đồng thanh, mọi người đang quan sát cũng lộ ra vẻ bối rối.

“Phải, đây là đồ giả chính hiệu do tui vẽ đó. Holmes, cậu vừa tưởng thiệt phở hôn? Cậu đã nghĩ rằng mình không nhìn ra đây là tranh vẽ cọ của Sharaku, lỡ làm rách mất tiêu rồi, làm sao bây giờ phở hôn? Lúc tui kêu đó là đồ thật mặt cậu cứng lại trong tích tắc, quả là tuyệt tác, dòn dễ thương thiệt sự luôn.”

Ensho vừa cười vừa bóp mạnh cằm anh Holmes, đưa mặt sát lại gần đến mức suýt chạm phải mũi.

“Nè, có đúng cậu đã tưởng đó là ‘đồ thiệt’ hông? Nói tui nghe coi.”

“...”

Vẫn với gương mặt vô cảm, anh Holmes nắm lấy cổ tay Ensho và vận ngược nó lên.

“...!”

Ensho nhăn mặt vì đau đớn, còn anh Holmes thoáng mỉm cười, dồn thêm sức vào bàn tay.

“... Chà, cánh tay phải chết giẫm này, có khi nên bỏ luôn đi nhỉ.”

Ensho tặc lưỡi, đẩy anh Holmes ra.

“Đúng là bản tính khó dời, cậu vẫn ưa bạo lực ghê ha. Thiệt muốn bẻ tay tui đó hả?” Ensho xoa xoa tay phải của mình.

“Đương nhiên là không rồi. Có bẻ tay anh ở đây thì tôi cũng không thể hả dạ. Nói thật là thay vì bẻ gãy nó, tôi chỉ muốn tóm cái tay hư thân mất nết ấy rồi lôi anh đến đồn cảnh sát thôi.”

“Cậu hông cần bày đặt khách sáo, làm được thì làm.”

Ensho đưa tay phải ra không chút do dự.

“... Mà có dẫn đến đồn cảnh sát chắc anh cũng sẽ bỏ trốn thôi. Nếu được thì tôi muốn anh tự mình đi đầu thú.”

“Cậu cũng hiểu chuyện đó. Lần này chúng ta bất phân thắng bại ha. Chừng nào chưa hạ gục cậu hoàn toàn thì tui chưa thể cải tà quy chánh. Phải thấy cậu mài gối dưới đất, tuyên bố từ bỏ nghề giám định, tui mới có thể thanh toán đi đầu thú được.”

“Không, người ra đòn quyết định sẽ là tôi. Tôi sẽ vạch trần những món đồ giả của anh, đến khi anh nhận ra rằng

có làm đồ giả nữa cũng không nên com cháo gì, rồi tự đi đầu thú.”

“Cậu bị bức tranh Sharaku dỏm làm cho rối trí như vậy mà vẫn mạnh miệng quá ha.”

“Nói sao nhỉ? Anh thiệt sự nghĩ chúng ta ‘bất phân thắng bại’ hả?”

Thấy anh Holmes nheo mắt cười, Ensho cau mày lại.

“Vậy đâu là lí do quyết định khiến cậu nhận ra bức tranh đó là dỏm?” Ensho khoanh tay nhìn anh Holmes chòng chọc.

Anh Holmes lẳng lẳng đưa ngón trỏ chỉ vào tai mình.

Cử chỉ đó khiến Ensho mở to mắt, rồi hần lập tức cười ha hả.

“Ra vậy, tai à...” Hần lăm bầm, giọng yếu ớt hần đi.

“Nhân tiện, vì sao lần này anh lại chọn ‘Sharaku’ để phân thắng bại?”

“... Vì sao hả?”

“Có phải vì tiếng thét trong lòng anh không? Anh muốn tôi nghe được tiếng thét đó phải không? Nội tâm anh đúng là không khác gì một đứa trẻ, dễ thương thật đấy.”

Anh Holmes mỉm cười nói. Ensho trừng mắt.

“Thằng nhãi cậu... đúng là đáng ghét mà.” Nói rồi, hần túm lấy cổ áo anh Holmes.

“...!”

Dù mọi người xung quanh tái mặt vì sốc, thì anh Holmes vẫn chẳng có vẻ gì là hoảng hốt cả, chính anh cũng túm cổ

đáp trả Ensho.

“Chỉ mới bị tôi nói trúng tim đen thôi mà. Anh chẳng ra dáng người lớn gì cả.”

Thấy cảnh hai người nắm chặt ngực áo nhau như muốn siết cổ đối phương, mọi người ở xung quanh như hoá đá, không nhúc nhích được chút nào.

Tôi cũng sợ hãi, đầu gối run lẩy bẩy...

“D-Dừng lại đi!”

Ấy vậy mà khi định thần lại thì tôi đã xông vào giữa hai người.

Không biết có phải vì kinh ngạc trước sự việc xảy ra đột ngột ấy hay không mà cả hai buông tay và quay ra nhìn tôi.

“H-Hai người đang ở trong một buổi tiệc đấy, một vừa hai phải thôi!”

“Aoi...”

“Trò chơi phân định thật giả đã kết thúc rồi phải không ạ? Vậy thì đến đây là hết. Anh Ensho, nhờ anh dọn dẹp cho gọn lại!”

Tôi căng thẳng cực độ nên cũng chẳng biết mình đang nói cái gì nữa, cứ phó mặc cho cái miệng thôi.

Hội trường hoàn toàn im ắng, trong lúc mọi người còn đang chết đứng vì kinh ngạc, Ensho nghệt ra trong giây lát rồi chợt phì cười.

“Chí lí. Giờ đang trong buổi tiệc, trò chơi kết thúc rồi nên phải dọn dẹp gọn gàng thôi ha. Cô em nói phải đó.”

Anh ta cười khúc khích, nhặt cuộn tranh rơi dưới đất lên, rồi nhìn thẳng vào mắt anh Holmes.

“Holmes, cậu nhớ cho kĩ đó. Tui thiệt sự rất ghét cậu. Ghét đến mức muốn phá cậu banh chành. Đợi đó, lần tới tui sẽ chính thức đánh bại cậu cho coi.”

“Sao mà khéo thế. Tôi cũng đang nghĩ vậy đây.”

Hai người tươi cười, nhưng những cảm xúc đen tối trong lòng họ vẫn so kè với nhau chẳng hề giấu giếm, làm mọi người khiếp đảm, không ai dám hó hé một lời.



## 6

Sau đó, Ensho cứ thế chuồn thẳng, để lại một bầu không khí khó tả bao trùm cả hội trường. Giữa tình cảnh ấy, cô Yoshie cười tươi tắn và vỗ tay.

“Được rồi, trò chơi cũng đã kết thúc, chúng ta bắt đầu thưởng thức đồ ngọt thôi” Theo hiệu lệnh của cô, bao nhiêu loại bánh kem và đồ tráng miệng được mang ra, thế là chỉ trong thoáng chốc, không khí tươi vui đã quay trở lại.

Người ta mang ghế sofa ra đặt trong hội trường. Ánh đèn được chỉnh cho tối đi một chút, và nhạc *jazz* bắt đầu nổi lên.

“Chà, màn phần thắng thua ban này đúng là đã mắt ghê.”

“Người đó rốt cuộc là ai vậy?”

Có vẻ như chuyện vừa rồi đã nhanh chóng trở thành đề tài bàn tán. Các vị khách bắt đầu phấn khích trò chuyện.

“Mà quà của ông chủ là gì thế nhỉ?”

“Quà do Kiyotaka chọn, là xe đạp đường trường. Xe hiệu Bianchi<sup>[77]</sup>.”

“Ồ, thích thế. Quà là một thứ hay ho đến thế, đáng lẽ ra tôi không nên nhận vai trò giám sát mới phải.”

“Ngoài ra, nghe bảo còn có danh mục đấu giá của một gia đình lãnh chúa đấy.”

“... Cái đó thì tôi xin kiếu.”

Không khí đã hoàn toàn trở lại như lúc đầu.

Nhưng tôi nhận ra rằng anh Holmes đã biến mất, bèn nhìn quanh khắp hội trường.

Nghĩ rằng anh ấy đang đứng ngoài ban công, tôi tới gần cửa sổ để ngó ra thì nghe thấy giọng bác Ueda gọi từ đằng sau: “Bé Aoi.”

Tôi quay lại hỏi: “Dạ?”

“Lúc nãy cảm ơn con nha.”

“Ó?”

“Lẽ ra lúc nãy bác hoặc lão Takeshi phải ngăn lại, nhưng không hiểu sao cả hai cứ đứng đực ra nhìn. Aoi chặn tụi nó lại làm bác nhẹ cả người đó.”

Bác Ueda khẽ cười, tôi lắc đầu nói: “Cháu có làm được gì đâu ạ,” rồi cười đáp lại bác.

“Mà bác Ueda nói cảm ơn cháu thế này, cứ như người bố thứ hai của anh Holmes ấy nhỉ.”

“... Ừa. Một phần cũng do bác không có con cái gì, nhưng thằng nhỏ quả thực rất đặc biệt với bác.”

Cũng phải thôi, vì anh ấy là con của bạn thân bác mà. Tôi gật gù ra vẻ hiểu chuyện thì bác Ueda bèn thở dài.

“Nói sao ta, chuyện đời lạ thế đó. Thằng nhỏ không phải con của bác, nhưng việc nó là ‘con của người phụ nữ bác thương’ đã đủ khiến nó trở nên đặc biệt rồi.”

Nghe bác Ueda lẩm bẩm như độc thoại, tôi tròn tròn mắt: “Dạ?”

“Chuyện này là bí mật, chỉ nói ở đây thôi nha. Thời trẻ bác đã trót phải lòng bạn gái của Takeshi đấy.”

Câu chuyện tôi chưa bao giờ nghĩ đến ấy làm tôi á khẩu. Tôi gật gù nghe bác kể mà đầu vẫn cứ lơ mơ.

“... Kỉ niệm ngọt ngào mà chua chát thời còn độc thân ấy mà. Bác tự bóp chết tâm tư của mình để chúc mừng khi hai người ấy lấy nhau. Lúc cô ấy có bầu, bác rất sốc, nhưng khi Kiyotaka ra đời, bác thiệt sự đã vui tới chảy cả nước mắt. Bác còn nhớ mấy chuyện đó cứ như chúng chỉ mới xảy ra hôm qua. Rồi không lâu sau đó, cô ấy cũng qua đời...”

Bác Ueda nói, ánh mắt xót xa. Thấy vậy, ngực tôi thắt lại.

Bác Ueda ôm trong lòng tình cảm thâm kín với vợ của bạn thân.

Có lẽ bác giới thiệu các mối xem mặt cho quản lí, tìm mọi cách giúp quản lí tái hôn cũng là vì có tâm trạng phức tạp đối với người bạn thân đã từng yêu cùng một người phụ nữ với mình.

“... Vậy nên với bác mà nói, Kiyotaka là đứa rất đặc biệt.”

Chắc hẳn bác đã dồn cả tâm tình đối với người phụ nữ mình yêu cho anh Holmes, nên lại càng thương anh ấy.

“Aoi, con cũng thấy rồi đó, thằng nhỏ tính tình kì quặc, lại không thành thực, nhưng mong con hãy tiếp tục đối xử tốt với nó nhé.”

Nhìn bác Ueda mỉm cười, tôi gật đầu đáp, “D-Dạ.”

Rồi bác Ueda cứ thế quay lưng đi. Tôi đang vô thức nhìn theo lưng bác thì anh Akihito tới gần chỗ tôi và hỏi.

“Này, Aoi, em có thấy Holmes đâu không?”

“D-Dạ không, anh ấy không ở đây. Em cũng đang định đi tìm anh ấy đây ạ.”

“Cậu ta đôi khi hơi u ám, không biết có đang ở đâu đó một mình tự động đầu vào tường không nữa.”

“Kh-Không, em nghĩ không có chuyện đó đâu.”

Chúng tôi rời hội trường bữa tiệc để đi tìm anh Holmes.

Thấy cánh cửa căn phòng trong góc nằm ngay cạnh sảnh trước đang mở, tôi bèn nhẹ nhàng tới gần. Đèn không bật, chỉ có ánh trăng soi chiếu vào căn phòng.

Trong căn phòng ấy, tôi thấy bóng dáng anh Holmes đang đứng bên cửa sổ.

“Th-Thấy chưa, đúng là u ám mà,” anh Akihito tự ôm chặt lấy cơ thể chính mình.

“A-Anh Holmes?”

Khi tôi dè dặt lên tiếng, anh Holmes từ từ quay đầu lại.

“À, Aoi với anh Akihito, có chuyện gì vậy?”

“Vì anh Holmes đi đâu mất nên...”

Anh ấy chắc hẳn không hài lòng với kết quả trận đấu lần này, nên tôi lo có khi anh ấy đang suy sụp lắm.

“Em lo cho anh à?”

Anh Holmes nhìn xuống với ánh mắt dịu dàng. Tôi gật đầu mà không nói gì cả.

“Anh muốn ở một mình để tự kiểm điểm lại bản thân. Anh còn vừa bị Aoi mắng nữa.”

“M-Mắng mả gì đâu ạ. Lúc ấy đầu óc em trống rỗng nên em mới lao ra, anh cho em xin lỗi.”

Thấy tôi cuống quýt cúi đầu, anh Akihito phì cười.

“Lúc đó anh cứ đinh ninh là Aoi sẽ lao ra nói: ‘Anh không được thô bạo với anh Holmes!’ Ai dè lại là: ‘Cả hai người, một vừa hai phải thôi!’ cơ chứ.”

Anh Akihito cười khùng khục làm tôi chỉ muốn độn thổ.

“Th-Thì... cãi nhau là lỗi của cả hai bên mà?”

Tôi thu mình lại và cự nự. Nghe thế, anh Holmes cũng gật đầu.

“Ừ. Aoi nói phải. Cảm ơn em nhiều. Nhờ có em mà bọn anh mới bình tĩnh lại được.”

“Bọn anh?” Anh Akihito tròn mắt.

“Phải, tôi không muốn thừa nhận điều này, nhưng tôi với anh ta rất giống nhau. Như hai đầu nam châm cùng cực đẩy nhau, chúng tôi cứ đến gần nhau là thể nào cũng phản ứng thái quá. Nhờ Aoi mắng cho mà đầu tôi mới nguội đi một chút được.”

Hai người có vẻ khác biệt, nhưng thực ra lại giống hệt nhau.

Có lẽ họ là hai sự tồn tại đối xứng với nhau, giống như ánh sáng và bóng tối...

“Thế rồi cậu cảm thấy rầu rĩ, nên chui vào phòng tối này để tự kiểm điểm lại bản thân hả? Đúng là người u ám mà.”

“Không, tôi chỉ vừa thưởng trăng vừa đóng tai lắng nghe tiếng chuông đêm trừ tịch thôi.”

“... Hả, chưa đến giờ mà?”

Anh Akihito đưa mắt nhìn xuống đồng hồ đeo tay.

“Chùa Chion-in đánh chuông từ mười rưỡi, sắp bắt đầu rồi đấy. Phải rồi, nếu hai người không ngại, lát nữa chúng ta đi chùa đầu năm luôn nhé?”

“Đi chùa đầu năm?”

“Phải đi bộ một lúc, nhưng nếu đi về phía Gion-san từ bây giờ là đến đúng giờ đẹp đấy.”

Nghe đề xuất của anh Holmes, hai chúng tôi gật đầu lia lịa: “V-Vâng, cho em đi với!”, “Ờ!”

“Mà ‘Gion-san’ là cái gì thế ạ?”

“Là chùa Yasaka. Tên thường gọi của nó là ‘Gion-san’ đấy.”

“Ồ, đúng là người ta hay gọi nó là ‘Gion-san’ thật.”

Chúng tôi cứ thế khoác áo rồi rời khỏi nhà Yagashira.

“... Rét quá.”

Vừa ra ngoài, không khí lạnh đã xâm lấn cơ thể tôi. Nhưng...

“Mình đi thôi.”

Trông thấy nụ cười vô tư của anh Holmes, tôi bỗng thấy nhẹ lòng.

“Gì chứ, cái thằng này. Cứ tưởng cậu phải buồn bã hơn chứ, đang cố tỏ ra vui vẻ đấy hả?”

Anh Akihito hỏi, chẳng buồn giữ ý. Anh Holmes vui vẻ híp mắt lại.

“Không, lần này tôi thấy sáng khoái hơn lần trước đây.”

“Hả?”

Không ngờ anh ấy sẽ đáp lại như thế, tôi và anh Akihito chớp mắt ngạc nhiên.

“... Bức tranh Sharaku giả đó vẽ đẹp đến mức kinh ngạc. Nó xuất sắc đến mức bức thư pháp ‘Thuy Long’ ở chùa Nanzen-ji mà anh ta đã cho tôi thấy hồi trước lần bát trà và bức thư pháp khi nãy đều không thể sánh bằng. Như thế anh ta đã hoàn toàn trở thành Sharaku để vẽ ra nó bằng cả linh hồn vậy.”

Nghe anh Holmes nói, chúng tôi im lặng gật đầu.

“Ngoài ra, tài năng liên quan tới ‘tranh’ của anh ta có vẻ vượt trội hơn hẳn so với những lĩnh vực khác. Bức tranh nhái tranh của Hunt đẹp đến mức khiến người ta phải nín thở, và *ukiyo-e* lần này cũng toả ra được sức hút choáng ngợp vốn chỉ có ở ‘đồ thật’. Thực lòng mà nói, tôi cũng đã nao núng trong giây lát. Đến mức mặc dù biết rõ trên đời không thể có tranh thật của Sharaku, nhưng trong đầu tôi vẫn thoáng có suy nghĩ nhớ đâu anh ta đã tìm ra được tranh thật ở đâu đó. Dù chỉ trong giây lát mà thôi.”

Anh Holmes nhấn mạnh từ “giây lát” như muốn khẳng định lại với chúng tôi.

“Nhưng rồi tôi đã lập tức phát hiện ra điểm khác với Sharaku.”

“Thật luôn?”

“Phải, vì tôi và ông chủ đã từng đi xem tranh vẽ cọ trên chiếc quạt được tìm thấy ở Hi Lạp.”

“Điểm khác có phải là tại như anh nói với Ensho lúc này không ạ?”

Tôi chồm tới hỏi, Anh Holmes gật đầu.

“Đúng, là tai.”

“Nhắc mới nhớ, lúc trước cậu cũng từng nói gì đó về tai, đừng bảo cậu bị cuồng tai nhé.”

“Không, chỉ Sharaku là có thói quen vẽ tai bằng năm nét.”

“Ensho không vẽ bằng năm nét à?”

“Không, tất nhiên Ensho cũng dùng năm nét tương tự, nhưng có thể thấy đó không phải ‘thói quen’, mà là do anh ta ‘cố tình’ vẽ ra như thế.”

“Nghĩa là anh đã nhìn ra ‘cá tính’ của Ensho từ cái tai phải không ạ?”

Nghe tôi hỏi vậy, anh Holmes gật đầu xác nhận.

Mặc dù đã vẽ tranh trong trạng thái xuất thần, hoà làm một với Sharaku, nhưng hẳn lại quá để ý đến phần “tai”, nghĩ rằng mình phải thể hiện được đặc trưng của Sharaku bằng mọi giá.

Và điều đó đã bị anh Holmes tóm gọn.

“... Nhưng mà, đúng như anh ta đã chỉ ra, lúc nghe anh ta bảo nó là ‘đồ thiệt đó’, chỉ trong một khoảnh khắc, anh đã dao động, vậy nên, đây cũng không thể tính là chiến thắng tuyệt đối.”



Anh Holmes nói rồi nở một nụ cười cay đắng, làm anh Akihito phì cười.

“Công nhận, lúc đó cậu chẳng đờ ra còn gì.”

“Vâng, tôi chỉ hơi ức mỗi chuyện đó thôi.”

Lần trước, anh Holmes cũng đã “chiến thắng” nhưng bản thân anh không chấp nhận được chiến thắng đó, nên vẫn thấy ảm ức trong lòng.

Lần này tuy bị Ensho nói “bất phân thắng bại”, nhưng chắc hẳn anh Holmes đã cảm thấy tự tin hơn vào chiến thắng của mình. Và rất có thể lần này Ensho là mới là người phải ôm cục tức trong bụng.

“Nói gì thì nói, tôi nghĩ nếu đó là ‘đồ thật’, tôi sẽ không thể xé rách nó đâu.”

Anh Holmes khe khẽ thì thầm rồi nhẹ nhàng nhắm mắt.

Anh Akihito có vẻ không hiểu ý anh Holmes, nghiêng đầu thắc mắc một lúc, rồi đan tay sau đầu và bước đi.

Tôi nghĩ tôi có thể hiểu được những điều anh Holmes nói.

Khi đoán bức tranh đó là đồ giả và cầm con dao lên, chắc hẳn anh Holmes đã định phó thác quyết định cho linh cảm của bản thân vào phút cuối cùng. Nếu anh ấy có ý định xé rách nó, nhưng lại không thể làm thế ngay trước lúc ra tay, thì chắc chắn toàn bộ con người anh đã công nhận đó là “đồ thật”.

Thế nhưng anh đã xé toạc được bức tranh đó.

Cũng có nghĩa là cả trái tim và cơ thể anh đã nhận định đó là đồ giả.

Thực tế, có một thứ mà anh Holmes không thể xé rách.

Đó là chiếc quạt gấp, thứ mà Ensho đã vẽ lên...

Trong lòng anh rất muốn xé nó, muốn vứt quách nó đi, nhưng anh không làm được.

Chắc hẳn là vì bức tranh và thư pháp mà “bản thân Ensho” đã gói cả linh hồn của mình vào từng nét bút, không bắt chước bất cứ ai, chính là “đồ thật” không lẫn vào đâu được. Chiếc quạt ấy đã tiết lộ cho tôi điều đó.

... Đúng là nhân quả.

“Lúc đó anh đã hỏi hẳn: ‘Anh chọn tranh của Sharaku có phải vì tiếng thét trong lòng anh không?’ Câu hỏi đó có ý nghĩa gì vậy ạ?”

Tôi khẽ hỏi, anh Holmes gượng cười.

Từ biểu cảm đó, tôi có thể lờ mờ cảm nhận được sự ngượng ngùng của anh Holmes đối với phát ngôn thiếu chín chắn khi ấy.

“... Em có nhớ anh đã từng nói Sharaku là một họa sĩ bí ẩn không?” Nghe anh Holmes nói vậy, anh Akihito nghiêng đầu tỏ ra không hiểu, “Họa sĩ bí ẩn?” còn tôi thì gật đầu đáp.

“Dạ có, Sharaku đột nhiên xuất hiện, rồi đột nhiên biến mất sau mười tháng, không ai biết danh tính thật của ông. Tuy nhiên, giả thuyết ông ấy là một diễn viên kịch *Noh* dường như có sức thuyết phục nhất, đúng không ạ?”

“Phải, hợp lí nhất là giả thuyết cho rằng ông ta là một diễn viên kịch *Noh* tên là Saito Jurobe.”

“Diễn viên kịch *Noh* không được tham gia vào các công việc khác nên mới phải giữ bí mật đúng không anh?”

Tôi hỏi để xác nhận lại. Anh Holmes gật đầu.

“Chuyện ‘cắm nghề tay trái’ vào thời ấy hoàn toàn khác so với bây giờ. Không thể hình dung được nếu bị bại lộ sẽ phải chịu hình phạt như thế nào. Vậy nên cả đời Sharaku mới phải che giấu thân phận để vẽ tranh. Mọi người có hiểu hành động đó có ý nghĩa như thế nào không?”

Anh Holmes quay ra nhìn chúng tôi, tôi và anh Akihito nín thở.

“... Ông ấy đã khao khát được vẽ đến thế phải không ạ?”

“Phải, anh nghĩ vậy. Chắc hẳn ông ấy đã không thể ngăn được bản năng muốn vẽ của người hoạ sĩ trong mình. Để rồi khi tranh của bản thân được người đời công nhận và nhanh chóng trở nên nổi tiếng, Saito Jurobe lại tuyệt đối không thể xưng danh là Sharaku.

Có lẽ ban đầu ông chỉ thấy vui vì được đón nhận, nhưng hẳn là bao nhiêu giấu giếm, bấy nhiêu muộn phiền. Chắc ông ấy rất muốn thú nhận rằng, ‘Người đã vẽ những bức tranh kia chính là tôi đó’.

Anh thấy những tâm tư ẩn giấu trong lòng Sharaku và tâm tư của Ensho, kẻ làm đồ giả tuyệt đối không thể xuất đầu lộ diện, có rất nhiều điểm tương đồng với nhau.”

... Nỗi lòng da diết, muốn mọi người nhìn thấy mình.

Chắc hẳn khi đó Ensho đã trở nên kích động vì bị đụng phải sợi tơ lòng.

Bên cạnh tôi, anh Akihito thốt lên.

“Ra là vậy. Nhưng nếu thế thì sao hắn không mau chóng bỏ quách nghề làm đồ giả đi, chuyển sang làm người đàn ông hoàng như Yoneyamacchi là được rồi.”

Anh Akihito đan tay sau đầu và nói với giọng suy tư. Nghe vậy, anh Holmes khẽ cười.

“Anh nói không sai. Nhưng tôi cũng hiểu tâm trạng của anh ta... Gã đó hắn chưa thể rút lui bây giờ được.”

Câu cuối của anh gần như là đang tự nhủ thầm với chính mình.

## 7

Nghe nói đi bộ từ Con đường Triết Học tới đền Yasaka sẽ mất khoảng ba mươi phút.

Nhưng ba người chúng tôi vừa đi vừa cười đùa, nói đủ thứ chuyện trên trời dưới bể, nên thoát cái tôi đã thấy cổng *romon*<sup>[78]</sup> của đền Yasaka, nhanh đến mức tôi phải tự hỏi, có thật là mình đã đi bộ những ba mươi phút không nhỉ.

Cổng *romon* đỏ son được chằng đèn thắp sáng, nổi bật hẳn lên giữa nền trời đen kịt.

Cùng với ánh sáng từ những chiếc đèn lồng được treo thành dãy, phố mua sắm Gion kéo dài sang tận phía Tây, tấp nập toàn người là người.

Không khí nhộn nhịp y như lúc diễn ra lễ hội Gion vậy.

Có lẽ đây là một quang cảnh đậm chất Nhật Bản, nhưng tất cả mọi thứ đều huyền ảo, cảm giác lạ lùng cứ như thể tôi đã lạc vào một thế giới hoàn toàn khác.

Tôi còn đang nhìn trân trối vì kinh ngạc thì anh Holmes nhắm vào mặt tôi.

“Em đang thấy ngạc nhiên vì đông đúc quá à?”

“Chà, dù gì cũng là đêm giao thừa, lắm người thế này cũng đúng thôi. Thần cung Meiji khéo còn dã man hơn

đấy.”

“V-Vâng, em biết đây là đêm giao thừa nên cũng tưởng tượng ra độ đông đúc rồi. Cái chính là quang cảnh này quá kì ảo và thơ mộng với một người lớn lên vùng Kanto như em...”

Thời đại không ngừng đổi thay, nhưng em mừng vì ‘những thứ có từ xa xưa’ như thế vẫn còn ở lại. Nghĩ thế này có thể hơi ích kỉ, nhưng nếu được thì em mong Kyoto sẽ mãi mãi là một ‘cố đô’ như từ trước đến giờ.”

Vừa say sưa ngắm phố Gion từ cổng *romon* sơn đỏ, tôi vừa cảm thán.

Quả thật, việc những thứ có từ xa xưa vẫn còn sót lại đến tận ngày nay đối với tôi giống như là kì tích.

“... Ủ, anh cũng nghĩ vậy. Anh cho rằng việc Kyoto nhường vị trí thủ đô cho Tokyo vốn dĩ là để bảo vệ ‘cố đô’.”

... Kyoto “nhường” vị trí thủ đô cho Tokyo ư?

Cách nói rất đúng kiểu người Kyoto làm tôi bật cười.

Nhưng anh ấy nói phải. Nếu Kyoto mãi mãi là thủ đô thì không thể tránh khỏi quá trình toàn cầu hoá để hội nhập với thế giới, các toà nhà cao tầng sẽ mọc lên trong thành phố, đền chùa miếu mạo sẽ phải dặt ra rìa, chắc chắn sẽ không giữ được hình hài như hiện tại.

Chắc hẳn thân phật ở các đền chùa tọa lạc trong thành phố vì muốn bảo vệ mảnh đất này nên đã cho Kyoto rút khỏi vị trí thủ đô...

Tôi vu vơ nghĩ những điều như thế, có lẽ vì bị ảnh hưởng bởi cảnh tượng huyền ảo lúc này.

Thế rồi, lần này đến lượt một tiếng chuông ngân lên từ khoảng cách hơi xa một chút.

Không phải tiếng chuông chùa Chion-in.

“... Đó là chuông trừ tịch chùa Nanzen-ji.”

“Ồ, nghe được cả chuông chùa Nanzen-ji cơ à?”

“Tiếng chuông văng vẳng vọng lại từ mọi hướng làm dậy lên cảm xúc trong lòng là một điều rất tuyệt.”

Chúng tôi hoà vào dòng người và tiến vào đền Yasaka.

“Đúng là đền Yasaka có khác. Đông quá đi!”

“Đông nhỉ, bình thường anh cũng không hay tới đây vào dịp đầu năm cuối năm đâu.”

“Ừ nhỉ, bình thường dân trong vùng toàn tránh những dịp này thôi.”

“Thế ạ?”

“Ừ. Nhưng anh cũng muốn thử một lần đến đây vào dịp này. Nhân đây, anh cũng muốn cho Aoi trải nghiệm ‘lễ Okera Mairi’ nữa”.

Anh Holmes đưa mắt nhìn ngọn lửa đèn lồng được treo trong khuôn viên chùa.

Ở đó cũng có rất nhiều người đang túm tụm. Cạnh chiếc đèn là một tấm bảng ghi “lửa Okera”.

Những người tập trung quanh đó đang cầm trên tay một vật trông như “dây thừng” và châm lửa vào đó.

“Đấy là lễ ‘Okera Mairi’ ạ?”

“Phải, mọi người sẽ châm lửa vào thừng Cát Triệu<sup>[79]</sup>, đem ngọn lửa đó về nhà, thắp nến trên bàn thờ Thần Đạo

hoặc dùng lửa đỏ nhóm bếp nấu canh *zoni*<sup>[80]</sup> để cầu nguyện sức khoẻ dồi dào. Nhân tiện là dù lửa có tắt thì người ta vẫn có thể lấy sợi dây thừng làm bùa. Ngoài ra thì dây thừng sẽ được phát từ bảy giờ tối giao thừa đến năm giờ sáng ngày mồng một.”

“Ồ... Nghi lễ này chỉ có vào dịp chuyển giao giữa năm mới và năm cũ thôi anh nhỉ? Em không biết đấy.”

Châm lửa vào dây thừng nghe có vẻ nguy hiểm, nhưng nhìn thử thì thấy đầu dây thừng chỉ đỏ lập loè, trông như lửa đầu hương vậy.

Có nhiều người đang hươ hươ đầu dây thừng để giữ cho lửa không tắt.

“... Nhưng trong nguy hiểm phết nhờ.”

“Phải, nên chúng ta phải vừa làm vừa để ý lẫn nhau.”

Cuối cùng chúng tôi cũng tới được chỗ đánh chuông, ba đưa bả tiền vào hòm công đức rồi vỗ hai tay.

Tôi thầm nói lời cảm tạ cho một năm vừa qua.

Năm nay đã xảy ra nhiều biến cố, nhưng vẫn là một năm tuyệt vời.

Con xin thành tâm cảm tạ các ngài đã phù hộ độ trì.

Tôi nói lời cảm ơn từ tận đáy lòng, rồi tách khỏi dòng người đang đi lễ.

Ba người chúng tôi quay sang nhìn nhau.

“Chúc mừng năm mới!” Rồi cả bọn cùng cúi đầu.

“Năm nay cũng nhờ hai đứa giúp đỡ nhớ.”

“... Miễn anh nhờ vả điều độ chút là được.”



“Đầu xuân năm mới đừng nói mấy lời làm nhau buồn như thế. Mà mục tiêu phấn đấu năm nay của tôi là ‘công tư âm âm song tiến’ đấy.”

“Nghe hợp với tính cách của anh ra phết. Còn mục tiêu phấn đấu của Aoi năm nay là gì?”

Tự nhiên anh Holmes lại đụng tới chuyện mục tiêu cho năm nay, làm tôi có hơi bối rối.

“M-Mục tiêu phấn đấu ấy ạ? Em vẫn chưa suy nghĩ đến chuyện đó... À, phải rồi, em muốn mình phải uống được cà phê đen ạ.”

Tôi siết chặt nắm tay, thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của mình. Thấy vậy, anh Holmes và anh Akihito quay sang nhìn nhau rồi cười phá lên.

“Ồ, sao các anh lại cười?”

“Chuyện đó có gì mà em phải tuyên thệ chứ.”

“Xem ra Aoi cũng muốn trở thành người lớn rồi.”

Tiếp lời anh Akihito đang cười ha hả, anh Holmes cố tình nói với giọng cảm động, đặt tay lên ngực như thể điều tôi vừa nói đã chạm đến trái tim anh. Hai người họ làm mặt tôi nóng bừng.

“Ng-Người lớn gì chứ, xin lỗi các anh vì mục tiêu của em chỉ vớ vẩn thế thôi.”

“Không, ý anh không phải vậy...”

Anh Holmes rời khỏi chỗ, nhận lấy ba sợi thùng Cát Triệu từ người quản đền rồi quay lại.

“Nào, giờ chúng ta mau nhận ‘lửa Okera’ rồi về pha cà phê thôi. Nhà tôi ở Yasaka cũng gần đây.”

Nói rồi, anh Holmes đưa thùng Cát Triệu cho chúng tôi.

“Vâng! Em cũng muốn đến xem nhà anh ở Yasaka.”

“Ồ, lấy lửa Okera để đun nước uống cà phê đầu năm, chắc sẽ vừa ngon vừa may mắn nhỉ.”

“Công nhận.”

Đền Yasaka càng lúc càng đông đúc.

Được người trong đền châm lửa vào thùng Cát Triệu xong, chúng tôi cầm thùng trong tay và cẩn thận cất bước trong khuôn viên chùa.

“Ta ra lối cổng Nam nhé.”

Chúng tôi đi về phía cổng Nam vắng người hơn, rồi ra khỏi khuôn viên chùa từ đó.

Cổng *romon* đỏ son mà người ta thường thấy có vẻ được gọi là “cổng Tây”.

So với cổng Tây hoa lệ, cổng Nam là một chiếc cổng *torii* giản đơn bằng đá.

“Người ta thường đi qua cổng Nam để sang chùa Kiyomizu-dera nhỉ.”

Anh Akihito ngược nhìn cổng *torii* và nói. Anh Holmes gật đầu đáp: “phải đấy” rồi nói tiếp: “Căn hộ của tôi và bố tôi ở đằng kia.”

Anh Holmes chỉ vào toà nhà ở phía trước chúng tôi một đoạn.

Căn hộ do quản lí sở hữu nằm ở giữa đoạn đường từ cổng Nam tới chùa Kiyomizu-dera.

Đó là một khu chung cư màu nâu sậm, tường ngoài lát gạch tạo cảm giác hiện đại, nhưng vẫn mang không khí trầm lắng, không làm ảnh hưởng đến cảnh quan xung quanh.

“Ồ, chung cư này tuy không còn mới nhưng cảm giác vẫn ổn phết đấy. Chắc từ đây có thể nhìn thấy tháp Yasaka đúng không?”

“Chính xác, bố tôi tự hào về điều đó lắm. Nhưng bên trong chỉ là một căn hộ 3LDK<sup>[81]</sup> bình thường thôi.”

Chúng tôi vừa huơ huơ dây thừng để lửa Okera không tắt, vừa đi về phía toà chung cư.

“Phải rồi, mục tiêu phấn đấu năm nay của anh Holmes là gì thế?”

Tôi nhận ra mình vẫn chưa được nghe mục tiêu năm tới của anh Holmes. Nghe tôi hỏi, anh đáp “ừ thì...” rồi dừng bước, đưa mắt nhìn về phía xa.

“... Anh tự thấy bản thân mình trong năm qua hơi bị đáng hổ thẹn, nên năm nay chắc phải cố gắng hơn... nhỉ.”

Anh Holmes lẩm bẩm như đang tự nói với chính mình, nhưng khẩu khí vẫn vô cùng mạnh mẽ. Tôi và anh Akihito gật đầu nghĩ bụng, chắc anh ấy đang nói chuyện Ensho.

Chuông trừ tịch vẫn tiếp tục vang vọng khắp bầu trời phố Gion.

Âm vang dịu dàng như thể cưu mang hết thảy những tâm tư đang lẫn khuất chốn hồng trần.

## TÁC PHẨM, TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Nakajima Seinosuke *“Vì sao đồ giả lại lừa được người ta* (Nisemono wa naze hito wo damasu no ka” (Kadokawa Shoten)

Nakajima Seinosuke *“Nakajima Seinosuke kiểm định đồ nung* (Nakajima Seinosuke no yakimono no kantei)” (Futabasha)

Naito Masato *“Phát hiện thêm về ukiyo-e: Những tác phẩm xuất sắc được các lãnh chúa trân quý* (Ukiyo-e saihakken: Daimyo-tachi ga medeta ippin - zeppin)” (Shogakukan)

Takahashi Katsuhiko *“Thế giới của họa sĩ bí ẩn Sharaku: Tuyển tập tất cả các tác phẩm của Toshusai Sharaku* (Nazo no eshi Sharaku no sekai: Toshusai Sharaku zensakuhin-shu)” (Kodansha)

Takahashi Katsuhiko *“Vụ sát hại Sharaku* (Sharaku satsujin jiken)” (Kodansha Bunko)

Bessatsu Taiyo *“Công việc của Tsutaya Juzaburo* (Tsutaya Juzaburo no shigoto)” (Heibonsha)

Bessatsu Taiyo *“Sharaku”* (Heibonsha)

Miki Miyahiko *“Thời đại của Munch* (Munch no jidai)” (Nhà xuất bản Đại học Tokai)

Chương trình NHK đặc biệt “*Bí ẩn ukiyo-e~Truy tìm chân tướng họa sĩ thiên tài Sharaku~*(Ukiyo-e mystery Sharaku-Tensai eshi no shotai wo ou~)”

[1] Còn gọi là cổ điển đương đại hay hoài cổ cận đại, chỉ phong cách kết hợp yếu tố hiện đại với các tiểu tiết mang hơi hướm cổ điển.

[2] Hán-Việt đọc là Phù Thế Hội, một trường phái hội họa Nhật Bản bắt đầu từ thế kỉ mười bảy. *Ukiyo* vốn được viết bằng chữ “ưu” trong “ưu tư” và thế trong “thế giới”, có nghĩa là “thế giới đầy khổ đau”. Đến thời Edo, cách viết *ukiyo* chuyển thành “phù thế”, có nghĩa là “cuộc đời phù du”, xuất phát từ quan điểm Phật giáo về “vô thường”, cho rằng mọi sự trên đời đều luôn biến đổi, không trường tồn. Nếu gộp cả hai nghĩa thì có thể dịch *ukiyo* thành “cõi trần ai”.

[3] Một trong những họa sĩ *ukiyo-e* có ảnh hưởng lớn ở Nhật Bản, nổi tiếng với dòng tranh chân dung mỹ nữ.

[4] Trong tiếng Nhật đọc là Tentoku, một niên hiệu của Nhật Bản, tương ứng với khoảng thời gian từ năm 957 đến năm 961.

[5] Một hãng thời trang nổi tiếng của Anh.

[6] **Nội thân vương Chikako** (1846-1877): Con gái Thiên hoàng Ninko, được gả cho Tướng quân đời thứ mười bốn của Mạc phủ Tokugawa, Tokugawa Iemochi. Hai người là cặp vợ chồng tình cảm nhất trong các đời tướng quân.

[7] Một trong những người phụ nữ nổi tiếng nhất trong lịch sử và văn học Nhật Bản, một bạch phách tử (vũ công triều đình), người tình của Minamoto no Yoshitsune.

[8] Một tập truyện thơ có từ thời Heian kể về cuộc đời của một người đàn ông được cho là Ariwara no Narihira, chủ yếu xoay quanh những mối quan hệ tình cảm nam nữ của anh ta.

[9] Nghĩa là “Công chúa vùng Mino”. Tên thật của bà là Kicho, vợ lãnh chúa Nobunaga, một người nổi tiếng thông minh và xinh đẹp.

[10] Một danh xưng trong hệ thống hậu cung Nhật Bản sau thời Heian, dưới Trung cung Hoàng hậu, tương đương với cấp “Phi” trong hoàng cung Trung Quốc.

[11] Người mẹ kế hơn Hikaru Genji năm tuổi, mối tình đầu của chàng.

[12] Hikaru Genji, nhân vật chính trong Truyện kể Genji.

[13] Thời kì chiến loạn trong lịch sử Nhật Bản, mở đầu với Loạn Onin (1467-1477) và kéo dài đến giữa thế kỉ mười sáu. Hệ thống phong kiến Nhật Bản dưới chính quyền Mạc phủ Ashikaga suy yếu dẫn đến việc các lãnh chúa và gia tộc *samurai* gây chiến lẫn nhau hòng kiểm soát lãnh thổ Nhật Bản.

[14] **Satomi Yoshihiro** (1530-1578): Lãnh chúa vùng Awa (tỉnh Chiba ngày nay) kiêm trưởng họ đời thứ sáu của dòng họ Satomi.

[15] Bán đảo nằm ở phía Đông Nam khu vực Kanto, đối diện Thái Bình Dương, chiếm phần lớn diện tích tỉnh

Chiba.

[16] Ashikaga Yoshiaki (1537-1597): Chinh di Đại tướng quân đời thứ mười lăm của Mạc phủ Ashikaga, nắm quyền từ năm 1568 đến năm 1573, là con rối nằm dưới sự điều khiển của lãnh chúa Oda Nobunaga, người đã có công lớn trong việc thống nhất Nhật Bản.

[17] Mặt chữ là “mĩ nhân *Kabuki*”. Ngoài ra còn là tên trang web *Kabuki* chính thức của công ty Cổ phần Shochiku, một Công ty hoạt động trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, trình diễn và gần như độc quyền mảng *Kabuki*.

[18] Ansei: Niên hiệu của Nhật Bản từ đầu năm 1855 đến đầu năm 1860, ngay trước thời kì Minh Trị.

[19] *Dokkiri*: Một loại chương trình giải trí của Nhật, tạo nên các tình huống oái ăm với một nhân vật định trước và dùng máy quay bí mật để ghi lại phản ứng của nhân vật ấy.

[20] Một đoàn kịch với tất cả các thành viên đều là nữ.

[21] Một nhà hát kịch *Kabuki* lớn ở Kyoto, nằm trên đường Shijo.

[22] Tiếp nhận nghệ danh là một nghi thức phổ biến trong nhiều môn nghệ thuật truyền thống của Nhật Bản như kịch *Noh*, *Rakugo* và *Kabuki*, trong đó nghệ sĩ sẽ nhận một nghệ danh mới cao quý hơn do người đi trước truyền lại.



[23] Văn bản tiếng Nhật có hai cách viết: viết dọc (viết từ phải sang trái) và viết ngang (viết từ trái sang phải).

[24] Cầu bắc ngang sông Kamo (Áp) trên đường Shijo.

[25] Có thể hiểu là biển quảng cáo dùng để thu hút sự chú ý của khách.

[26] Một loại *kimono* mặc được trong các buổi tụ tập thân tình cho tới những buổi lễ trang trọng, không phân biệt tuổi tác, tình trạng kết hôn. Hoa văn của loại *kimono* này nổi liền từ vai xuống ngực hay tay áo như tạo thành một bức tranh.

[27] Lối đi nhỏ bằng qua khán đài dành cho diễn viên *Kabuki*.

[28] Truyện thứ tám trong “Kho tàng truyện kể trung thần”, kể về hành trình người mẹ cùng con gái đi về nhà người chồng đã đính ước từ trước của con, dù cho nhà người chồng sa cơ lỡ vận.

[29] Truyện kể về tình cảm sâu nặng của hai vợ chồng.

[30] Vũ công triều đình.

[31] *Honomai*: Một điệu múa linh thiêng được các *miko* thực hiện.

[32] Ý chỉ Hậu Nghệ.

[33] *Tayu*: Danh hiệu cao nhất của *geisha*.

[34] Wankyu đã nhảy với ảo ảnh của mình về người thương, nên vở kịch mới có tên “Hai Wankyu”.

[35] Núi ở Cố đô Nara, một nơi nổi tiếng về hoa anh đào của Nhật Bản với ba mươi nghìn cây tương đương hơn hai trăm chủng loại.

[36] Gia thần của Yoshitsune.

[37] Một chuỗi cửa hàng bánh ở Kyoto.

[38] Một cửa hàng bánh kẹo ở Shimogamo.

[39] *Daifuku mochi*: Một loại bánh ngọt truyền thống của Nhật, vỏ bằng bột gạo nếp pha đường và siro đường, nhân đậu đỏ nghiền ngào đường hoặc các loại nhân khoai môn, trà xanh, dâu tây, vv...

[40] Bánh có vỏ chỉ là bột nếp hấp chứ không ngào đường như vỏ bánh *daifuku*.

[41] Đơn vị tính diện tích bằng chiếu *tatami*. Diện tích sau chiếu là khoảng 11m<sup>2</sup>.

[42] Những cuộn giấy ghi chép văn bản quấn quanh trục gỗ. Trong văn hoá đại chúng thời nay thường xuất hiện hình ảnh *ninja* viết bí kíp nhẫn thuật vào những cuộn giấy này hoặc ngậm cuộn giấy trong miệng để triển khai nhẫn thuật.

[43] Khả năng cao là Kiyotaka đang nói đến đại địa chấn Kanto xảy ra vào năm 1923.

[44] Quý tộc cha truyền con nối ở Đế quốc Nhật Bản thời Minh Trị.

[45] *Shunga*: Tranh mô tả hoạt động tình dục, xuất hiện ở Nhật Bản vào khoảng thế kỉ mười bốn đến thế kỉ mười lăm, chịu ảnh hưởng của xuân họa Trung Quốc (còn được biết đến với tên gọi “xuân cung đồ”).

[46] Một biến thể của *tanka* (đoản ca) với nhịp thơ 5-7-5-7-7, nội dung hài hước, châm biếm, trào phúng, phát triển mạnh mẽ trong thời Edo (từ thế kỉ mười bảy đến thế kỉ mười tám).

[47] Tầng lớp thấp kém nhất trong xã hội phong kiến Nhật Bản thời Edo.

[48] Một sân vận động nổi tiếng ở Tokyo với sức chứa tối đa năm mươi bảy nghìn người, thường được người Nhật dùng để miêu tả diện tích những không gian lớn.

[49] Đơn vị tính diện tích đất của Nhật Bản, bằng hai tấm chiếu tatami ghép lại thành một hình vuông, xấp xỉ 3,3 mét vuông.

[50] Dam trong tiếng Anh là đập nước, đọc theo cách phát âm của người Nhật là Damu, “Dame” trong “Notre Dame” cũng có cách phát âm tương tự.

[51] Kyocera Dome Osaka, một sân vận động bóng chày ở Osaka.

[52] Loại cây thuộc họ đàn hương, xuất hiện nhiều trong các truyện thần thoại Bắc Âu. Người ta tin rằng cây ghi trắng có sức mạnh linh thiêng, nếu hai người hôn nhau dưới cây ghi trắng, tình yêu sẽ trở thành vĩnh cửu, nên mới có câu “Hãy hôn nhau dưới gốc ghi trắng (Let’s kiss under the mistletoe)”.

[53] Tám đền chùa trên đường Shinkyogoku.

[54] Dân Dược Sư, Sao Dược Sư đều là tên gọi của Phật Dược Sư, thường được thờ chung với Phật Thích Ca Mâu Ni và Phật A Di Đà.

[55] *Shuin*: Con dấu hoặc chữ viết bằng mực tàu mà bạn có thể nhận được khi đến viếng thăm những ngôi chùa Phật giáo hay đến Thần Đạo ở Nhật Bản, chứng nhận rằng bạn đã đến thăm ngôi chùa hoặc ngôi đền đó.

[56] Vị thần được thờ chính trong một ngôi chùa.

[57] Một pháp khí trong Phật giáo, hình trụ tròn, quay quanh một trục ở giữa, trên trục dán giấy chép kinh văn, bên ngoài viết thần chú “Án ma ni bát di hồng” thường dùng trong Kim Cang Thừa.

[58] Ui đau đau đau, xin lỗi.

[59] Chữ Dân trong Dân Dược Sư có nghĩa là hổ.

[60] Chữ Sao trong Sao Dược Sư có nghĩa là bạch tuộc.

[61] Mời vào xem (từ địa phương).

[62] Loại dép làm từ rơm, cũng có loại làm từ vải, rất nhẹ, dễ làm và dễ sử dụng.

[63] Hỗn hợp gia vị cay của Nhật Bản, gồm bảy thành phần.

[64] Món trứng rán cuộn có cho thêm nước dùng *dashi* được làm từ cá bào và rong biển để hương vị đậm đà hơn.

[65] Một món đặc sản Kyoto, bánh hấp làm từ bột gạo và bột mì, thường ăn với các gia vị như xì dầu, tiêu, tương *miso*, gừng, kết hợp với các loại rau khác.

[66] Loại tương *miso* được làm từ gạo, đậu nành và muối với tỉ lệ gạo nhiều hơn, muối ít hơn so với với tương *miso* đỏ. Tương *miso* trắng có vị ngọt, hay được sử dụng trong bếp ăn của người Kansai.

[67] Phân biệt với *mochi* hình chữ nhật mà người Kanto hay ăn, người Kansai hay ăn *mochi* hình tròn.

[68] Một loại hành lá đặc trưng của Nhật, được trồng chủ yếu ở khu Kujo thành phố Kyoto.

[69] **Alphonse Mucha** (1860-1939): Tên khai sinh là Alfons Maria Mucha, một họa sĩ người Séc sống ở Paris vào thời kì Art Nouveau. Ông nổi tiếng với những tác phẩm sử dụng hình ảnh người phụ nữ để thể hiện những khái niệm như tinh tú, đá quý, hoa cỏ, v.v...

[70] **Edvard Munch** (1863-1944): Một họa sĩ người Na Uy nổi tiếng với tác phẩm “Tiếng thét”.

[71] **Claude Debussy** (1862-1918): Nhà soạn nhạc người Pháp, có tầm ảnh hưởng lớn tới trường phái âm nhạc ấn tượng, các tác phẩm của ông thường diễn tả thiên nhiên thông qua thụ cảm của con người.

[72] *Rejoice greatly, o Daughter of Zion*: Một phần trong cảnh năm của vở thanh xướng kịch “Đấng cứu thế (Messiah), một vở thanh xướng kịch viết bằng tiếng Anh vào năm 1741. “Con gái của Sion” là cụm dùng để chỉ người dân trong thành Jerusalem, có khi dùng để chỉ Đức Mẹ Maria.

[73] Loại gốm có men ba màu xuất hiện từ thời Thanh Hoá (1464-1487), thịnh hành nhất vào thời nhà Minh.

[74] Một thương nhân am hiểu trà đạo sinh ra ở thời Chiến Quốc, sống tới thời Azuchi-Momoyama, có ảnh hưởng sâu sắc tới trà đạo Nhật Bản, là người đi tiên phong trong sử dụng bát trà dòng Raku.

[75] Trong và đục.

[76] *Bakumatsu*: Những năm cuối cùng của thời Edo, trước khi Mạc phủ Tokugawa sụp đổ, bắt đầu từ sự kiện tàu đen của Hải quân Hoa Kỳ tới xâm nhập vào vùng biển Nhật Bản, ép chính quyền Mạc phủ mở cửa thông thương (1853) cho tới Chiến tranh Mậu Thìn, mở ra thời kì Minh Trị (1868).

[77] Nhà sản xuất xe đạp Ý, là thương hiệu xe đạp lâu đời nhất thế giới.

[78] Loại cổng hai tầng một mái thường được dùng trong những ngôi đền hoặc chùa ở Nhật.

[79] *Kiccho-nawa*: Dây thừng điềm lạnh.

[80] Món xúp người Nhật thường ăn vào đầu năm mới, với nguyên liệu khác nhau tùy theo vùng, nhưng chủ yếu gồm bánh *mochi*, đậu phụ, khoai, thịt gà, rau xanh, v.v...

[81] Căn hộ chung cư có ba phòng ngủ, một phòng chung tích hợp phòng khách, phòng ăn và nhà bếp. L là Living Room, D là Dining Room, K là Kitchen, và con số đầu là số phòng ngủ.

# TABLE OF CONTENTS

Start

CHƯƠNG MỞ ĐẦU TÂM TƯ THÂM KÍN

CHƯƠNG 1 NIỀM ÁI MỘ KABUKIBITO

1

2

3

4

5

6

7

8

CHƯƠNG 2 NƯỚC MẮT ĐÊM THÁNH VÀ VẠCH TRẦN

CHÚNG CỬ NGOẠI PHẠM

1

2

3

4

5

6

7

8

CHƯƠNG 3 TIẾNG CHUÔNG VANG VỌNG PHỐ GION



- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6
- 7

TÁC PHẨM, TÀI LIỆU THAM KHẢO: